

NHỮNG VỤ ÁN NỔI TIẾNG THẾ GIỚI
ED MC BAIN

MÓN NỢ TRUYỀN KIẾP

NHA XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Table of Contents

THÔNG TIN EBOOK

DỰ ÁN HẠNH PHÚC

BẬC THẦY CỦA TIỂU THUYẾT THÁM TỬ

LỜI NÓI ĐẦU

HÃY TIN TÔI

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

NẠN NHÂN ĐƯỢC CHỌN

1

2

3

4

5

6

8

9

10

11

12

MÓN NỢ TRUYỀN KIẾP

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

12

13

14

15

16

THÔNG TIN EBOOK

Tên sách: Món Nợ Truyền Kiếp

Nguyên tác: Chroniques Du 87e District

Tác giả: Ed Mc Bain

Người Dịch: Đoàn Doãn

Thể loại: Trinh Thám

Nhà Xuất Bản Công An Nhân Dân Hà Nội© 2000

The Happiness Project #8-F

[TVE-4U](#) *Read Freely - Think Freedom*

Thực hiện: lotus, hanhdb

Hoàn thành: 07/2015

DỰ ÁN HẠNH PHÚC

[The Happiness Project](#) #8-F



Hạnh phúc luôn tồn tại xung quanh chúng ta, điều quan trọng ta phải biết nắm bắt, kéo nó về phía mình để đem lại an lành cho bản thân, cho cuộc sống! Cuốn sách này là một niềm vui nhỏ bé chúng tôi muốn dành tặng đến bạn, người đọc ạ!

"Hãy nhớ rằng không có hạnh phúc trong sự sở hữu hay sự thụ nhận, mà chỉ có trong sự trao tặng. Hãy mở rộng vòng tay - Hãy chia sẻ - Hãy ghi ôm. Hạnh phúc là một loại nước hoa, mà khi bạn rưới lên những người khác, thế nào cũng có một vài giọt dính trên người bạn." Og Madino

BẬC THẦY CỦA TIỂU THUYẾT THÁM TỬ

Nhà văn trinh thám Mỹ Salvatore Lombino sinh năm 1926 tại một xóm người Italia ở New York. Sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, ông vào học Trường cao đẳng Mỹ thuật. Trong những năm chiến tranh, Lombino phục vụ tại binh chủng Hải quân và bắt đầu viết truyện ngắn. Sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, ông tốt nghiệp Trường cao đẳng Hunter.

Năm 1952 Lombino chính thức đổi tên thành Evan Hunter, theo tên của ngôi trường phổ thông và cao đẳng nơi ông đã học. Ông từng làm nhân viên bán tôm hùm, chơi piano trong một giàn nhạc jazz, dạy học ở trường phổ thông, làm nhân viên quảng cáo. Một lần, với tư cách là đại lý văn học, Salvatore Lombino đã mang tới nhà xuất bản những tập bản thảo của Evan Hunter, nghĩa là của chính mình.

Evan Hunter rất nổi tiếng trong giới những người hâm mộ thể loại trinh thám với bút danh Ed McBain độc nhất vô nhị, tác giả của những cuốn tiểu thuyết về đồn cảnh sát 87 - một chùm tiểu thuyết trinh thám dài, đa dạng và rất nổi tiếng.

Theo ý đồ của tác giả, đồn 87 nằm ở một “thành phố tưởng tượng” nào đó, tuy nhiên độc giả tinh ý dễ dàng nhận ra trong đó New York, mặc dù tên gọi các đường phố, đại lộ và các địa danh khác đã được thay đổi. “Thành phố” chia thành 5 quận: Isola (Manhattan), nơi đồn 87 đóng, Riverhad (Bronks), Magesta (Quins), Calm-Point (Brooklin) và Bestawn (Steiten-Ireland).

Ai đó có thể lấy làm ngạc nhiên rằng hai con sông xuyên qua “thành phố” - Hurb và Dike (Goojon và East-River), chảy về phía tây, trong khi “thành phố” lại nằm bên bờ phía đông. Theo chủ ý của Ed McBain, New York

“quay” xung quanh trục của nó, vì vậy phía bắc trở thành phía đông, phía đông trở thành phía nam... phù hợp hoàn toàn với cực từ của trái đất.

Đồn 87 nằm ở một vị trí khiến các nhân viên của nó buộc phải trình diễn tài năng trinh thám của mình khi khám phá các vụ tội phạm xảy ra trong các tầng lớp trên, cũng như ở dưới “đáy” xã hội của nước Mỹ. Phạm vi của đồn bao quát cả những khu sang trọng, vùng ngoại vi trù phú, phần lãnh thổ, nơi sinh sống của đại diện giai cấp trung lưu, lẫn các khu nhà ổ chuột, phố “đèn đỏ”, và thậm chí một số biệt thự kiến trúc kiểu gothique cổ kính.

Các cuốn tiểu thuyết của Ed McBain đáp ứng tất cả những tiêu chuẩn của thể loại trinh thám. Hoạt động trong đó không chỉ là một người hùng đơn độc, mà còn cả một đội cảnh sát nhà nghề được phối hợp chặt chẽ. Thậm chí nếu một nhân vật nào đó của Ed McBain trở nên vượt trội (ví dụ, trong nhiều tiểu thuyết công lao khám phá tội phạm thuộc về Stev Carrele), hành động của anh ta cũng không thể mang lại những kết quả mong muốn, nếu như không có sự giúp đỡ và ủng hộ của các thám tử khác.

Đồn 87 có cái gì đó giống như Con thuyền Noe, nơi tập hợp rất nhiều những con người khác nhau, được liên kết bởi một mục đích chung: quét sạch bọn tội phạm, xây dựng cuộc sống trong “thành phố” trở nên hạnh phúc và bình yên. Trong số đó có Trung úy Berne, Cảnh sát trưởng, được các nhân viên cấp dưới của mình, thậm chí cả bọn tội phạm nể trọng; Meier Meier, một thám tử cực kỳ chịu khó, xuất thân từ một gia đình gốc Do Thái, tuổi thơ của anh ta trôi qua trong sự đung độ của những tín điều; Bert Kling trong cuộc sống và trong công việc không tìm kiếm những con đường dễ dãi, vì vậy anh đã phạm phải rất nhiều sai lầm mà lẽ ra có thể tránh được; Cotton House, con trai của một linh mục đạo Tin Lành được phái đẹp hết sức hâm mộ, cũng như những chiến binh tận tụy khác đấu tranh vì sự bình yên của những người dân lương thiện.

Một điều hết sức đặc trưng đối với Ed McBain là nhân vật của ông không

phải là những con người xơ cứng, bất biến, không phải là những chiếc mặt nạ nào đó, ngược lại, họ biết tận hưởng cuộc sống, trưởng thành và hoàn thiện tài năng của mình. Nhân vật Stev Carelle là một ví dụ, một cảnh sát mẫu mực “đến tận xương tủy”.

Thông thường, khi một nhà văn gặt hái được thành công ban đầu thì anh ta hay sản xuất ra những tác phẩm na ná nhau cho tới khi độc giả chán ngấy sự đơn điệu đó. Tuy nhiên, đối với Ed McBain, điều đó đã không xảy ra. Ông không bao giờ ngần ngại thử nghiệm. Trong tiểu thuyết “Cái nệm” có hai cốt truyện cùng phát triển song song, thoạt đầu không hề liên quan gì với nhau: một bên là câu chuyện khủng khiếp về một người phụ nữ mất trí vì quá đau khổ đã dọa đánh bom Đồn 87, và bên kia là một thủ pháp hơi lỗi mốt, khi một nhân vật xuất thân từ thành phần bất hảo đã trở thành kẻ sát nhân và chỉ bằng con đường suy diễn logique các thám tử mới vạch mặt được kẻ tội phạm.

Hai cốt truyện này nối với nhau bằng một biểu tượng nào đó được tác giả gửi gắm trong tên gọi của tác phẩm. “Giá của sự ngờ vực” là câu chuyện về một “vụ giết người lý tưởng”, hơn nữa tác giả còn thử nhìn các sự kiện bằng con mắt của kẻ tội phạm, trong khi các thám tử thể hiện vai trò của mình một cách mờ nhạt. Tiểu thuyết “Công việc bình thường” đáng chú ý bởi trong đó có sự tham gia của hầu hết các thám tử thuộc Đồn 87 và họ buộc phải khám phá 14 vụ án. Tiểu thuyết “Sợi lông tơ” là một hài kịch, mặc dù luôn luôn tỏ ra làm việc căng thẳng, các nhân viên cảnh sát không thể vượt qua được bọn tội phạm.

Không thể không nhắc tới nhân vật gã Điếc rất thành công của Ed McBain - đó là một kẻ bất khả chiến bại, may mắn thoát chết trong tiểu thuyết “Tên cướp”, lại xuất hiện trong tiểu thuyết “Sợi lông tơ” và muộn hơn trong “Hãy nghe gã điếc nói gì”.

Mỗi một cảnh có sự tham gia của nhân vật này đều một pha mạo hiểm tiếp

theo của y mà các thám tử tìm mọi cách ngăn chặn. Nhưng gã điếc đều thoát chết và lành lặn sau những hoàn cảnh hiểm nghèo, để rồi lại bất ngờ xuất hiện trong một cuốn tiểu thuyết tiếp theo nào đấy.

Ed McBain được công nhận là một bậc thầy về văn xuôi trào phúng. Thực sự không một cuốn tiểu thuyết nào về Đồn 87 thiếu chất hài hước, điều này góp phần làm nên thành công của chùm tiểu thuyết nói trên. Chính chất hài hước đã “hồi sinh” các nhân vật, vì những nguyên nhân nào đó mà chân dung tâm lí của họ chỉ được tác giả phác qua một cách sơ sài.

Tất nhiên, đôi khi trong các tác phẩm của Ed McBain bạn đọc cũng bắt gặp những hoàn cảnh và số phận bi kịch thực sự, nhưng chính chất hài hước đã trở thành một phẩm chất lành mạnh của toàn bộ chùm tiểu thuyết của ông

Trần Hậu

LỜI NÓI ĐẦU

Evan Hunter lúc chưa lấy tên Ed Mc Bain, đã viết nhiều tiểu thuyết và truyện ngắn dưới nhiều tên khác nhau, được một nhà xuất bản đề nghị viết một loạt truyện về vụ án. Ông chọn nhân vật chính trong loạt truyện đó là cả một đơn vị cảnh sát. Ông nói:

“Tôi muốn nói về những người khám phá ra án mạng trong thực tế. Tôi cố gắng thể hiện công việc hàng ngày của những nhân viên cảnh sát ở một thành phố lớn, muốn xây dựng một lớp người hình dạng và tính cách khác nhau nhưng tập hợp lại cùng tạo ra một người anh hùng: đội Cảnh sát Quận 87. Việc đó chưa từng được làm và quan niệm này cho phép tôi đưa những nhân vật mới vào tập thể đã có. Toàn đội là người anh hùng trong truyện và không người nào trong đội buộc phải có hoặc không thể thay thế được. Trong đời sống thực tế, một cảnh sát có thể bị giết hay bị thương.”

Trong các thanh tra cảnh sát ở Quận 87 Steve Carella được nói đến nhiều nhất, cả về tiểu sử. Gốc Ý, sinh ở Jsola, anh tham gia mặt trận Ý trong thế chiến thứ hai và vào ngành Cảnh sát 21 tuổi.

Steve Carella là một cảnh sát liêm khiết, nhân hậu, có trách nhiệm cao trong công việc. Anh cũng là còn người bình tĩnh, không tha thứ đầu óc phân biệt chủng tộc, không thờ ơ với cái chết và có khả năng thông cảm với tất cả những ai anh phải tiếp xúc vì nghề nghiệp. Trực giác nhạy cảm, minh mẫn, ngoan cường, anh có khả năng cảm thụ rất cao: điều này được Mc Bain nói lên một cách hình ảnh bằng gán cho anh một người vợ câm điếc: Teddy.

Gia đình sống hạnh phúc - họ có hai con sinh đôi - Carella không ngừng suy nghĩ về cuộc đời mỗi khi có dịp nghề nghiệp đưa lại. Chính tiềm

năng nhân đạo, cái nhìn nhiệt tình đối với mọi người và cuộc sống làm anh trở thành hấp dẫn, được trù mến.

Xung quanh Carella, Quận 87 như là cả một gia đình: cảnh sát trưởng Peter Byrnes lãnh đạo đơn vị, như một người cha; Meyer Meyer là anh cả có đức tính kiên nhẫn nổi bật. Là người Do Thái nhưng không cố chấp về giáo lý, anh đặt ra nhiều vấn đề về tính cách Do Thái và vị trí của người Do Thái hiện đại. Bert Kling là em út, rất gắn bó với Carella, trải qua hai cuộc thực tập khó khăn trong quá trình trưởng thành: nghiệp vụ cảnh sát nhiều khi rất nguy hiểm và lĩnh vực tình cảm riêng tư.

Và những người khác: Cotton Hawes tóc hung, con của một mục sư, rất nhiều quan hệ với phái nữ; Arthur Brown, người da đen duy nhất trong đội; Hal Willis người nhỏ bé nhưng không kém nổi danh; Rogeru Havilland, anh cảnh sát hung bạo và thoái hóa; Grossman, người phụ trách phòng xét nghiệm.

Tất cả đều có vai trò; quan trọng trong bối cảnh xuất hiện, len lỏi khắp nơi và có vẻ trở về hậu trường Quận 87.

Còn một lớp người khác không là thành phần của Quận 87 nhưng đóng vai trò những kẻ điên khùng, lúc này lúc khác làm cho các thanh tra cảnh sát “điên người”: Những hung thủ, những kẻ vô lại gian ngoan luôn xuất hiện từ hư không, chơi trò trốn tìm với cảnh sát.

Ed Mc Bain diễn tả những vụ việc trong một thành phố tưởng tượng, thành phố lớn Isola với những khu vực xen kẽ rất khác nhau: có những khu dinh cơ tầng lớp trên, những khu trung lưu, những khu Do Thái và những căn nhà lụp xụp, rác bẩn. Thành phố tập trung mọi tầng lớp xã hội và tiếp nhận dân cư của mọi bộ tộc thiểu số.

Việc điều tra những vụ án tiến hành trực diện hoặc theo bước nhảy trong cùng một việc như diễn biến ở một đơn vị mà cảnh sát viên phải giải

quyết nhiều vụ cùng một lúc. Như vậy, sự việc này có thể đối chiếu với sự việc khác, phối hợp giữa chúng với nhau, gây ra những bất ngờ, nhận rõ được nhiều mặt của sự việc. Tác giả biết thay đổi kết cấu, nhiều khi dựa vào tính chất xảo quyệt của tội phạm, thay đổi phương pháp kể, phân tích diễn biến tâm lý phá án, phong cách xã hội trong suốt ba mươi năm tại của Quận Cảnh sát 87 sử dụng lối ghi chép việc để dỗi theo số phận các nhân vật.

(Trích dịch bài viết của JACQUES BAUDOU)

NHỮNG VỤ ÁN NỔI TIẾNG THẾ GIỚI

Món Nợ Truyền Kiếp

Nguyên bản: Ed Mc Bain - Đoàn Doãn *dịch*

Nhà Xuất Bản Công An Nhân Dân Hà Nội - 2000

CHRONIQUES DU 87^E DISTRICT

Traduit par Louis Saurin

Presses de la Cité ISBN 2-258-02550-5

Ed: 5644 Dépôt Legal 2^C

Trimestre 1988

(Bản dịch của Louis Saurin - Nhà xuất bản Cité, quý 2-1988)

HÃY TIN TÔI

1

Mọi người đều có quyền kiếm sống.

Người ta đổ giọt mồ hôi và có một đô la. Với đồng đô la ấy mua chanh, đường, để chiếc bàn và hai chiếc ghế nhỏ, ngồi bán nước chanh bên lề đường, bỗng nhận ra kiếm được mỗi tuần năm đô la. Với năm đồng đó, lại mua chanh, đường, đặt bàn che lều dọc đường. Một thời gian sau thấy cần phải mượn thêm người làm, sản xuất nước chanh vào chai vào hộp rồi có xe để đi phân phối chai hộp đó cho các cửa hàng. Người ta mua một ngôi nhà đẹp ở vùng nông thôn có bể tắm, thường tổ chức chiêu đãi mà khách mời uống nước chanh pha thêm rượu. Có thể nói người ta đã thành đạt.

Luật pháp cho việc kiếm đồng tiền sinh sống là chính đáng, nhưng nhiều khi phải nói tới cách kiếm ra đồng tiền.

Nếu, ví dụ, anh ta có xu hướng phá khóa những hòm bạc, cảnh sát chau mày. Hoặc anh thích trấn lột khách đi đường, không ai có thể phàn nàn gì về việc cảnh sát can thiệp. Hay tệ hơn nữa anh kiếm sống bằng một khẩu súng ngắn thường chĩa vào người khác để tống tiền thì điều đó hoàn toàn không ổn.

Bây giờ nếu là một người ăn mặc đường hoàng nhưng kiếm sống bằng cách phạm tội, anh có thể làm hàng ngàn cách.

Có thể đánh lừa thiên hạ. Không cần dùng bạo lực; bỏ tiền ra mua những dụng cụ hành nghề dặt tiền như kim cộng lực cũng vô ích; trang bị khẩu súng ngắn hay bố trí kế hoạch để cướp một nhà băng bảo vệ chu đáo cũng là thừa.

Anh có thể tỏ ra cao sang, sống một cuộc đời lãng mạn và phiêu lưu, gặp gỡ nhiều người, ăn uống thoải mái trong lúc làm tiền... nhưng cái đó nhằm đánh lừa thiên hạ.

Tóm lại, anh có thể lừa đảo, lợi dụng lòng tin ở mức độ cao.

Cô bé da đen có vẻ bị kích động mạnh. Cô đang ở trong một trạm cảnh sát, trình bày sự việc với hai viên thanh tra. Có một cảnh sát da đen, điều đó cũng không làm cô yên lòng. Hai người chú ý nghe, thái độ thông cảm nhưng cô cảm thấy mình vẫn rất kỳ cục và chính vì sợ kỳ cục mà cô bị kích động.

Cô ra thành phố đã hai năm, tự biết lúc ấy thật ngây thơ dại dột. Vừa mân mê quai chiếc túi đen, cô bảo hãnh diện đã đưa đến thất bại. Cô nói:

- Tôi cảm thấy mình ngu ngốc đến thế.

- Cô cho biết lại tên? - Kling hỏi.

Kling vừa lên chức thanh tra và còn chưa biết hỏi như thế nào cho thật đúng. Anh là một chàng trai tóc vàng to lớn, rất trẻ, hầu như còn non nớt. Đôi khi anh cũng cảm thấy mình nêu lên những câu hỏi ngốc nghếch, vì vậy hiểu tâm trạng cô bé da đen đang ngồi thẳng đờ trên ghế.

- Tôi tên là Betty - cô ta trả lời - Betty Prescott.

- Cô ở đâu, cô Betty?- Kling lại hỏi.

- Tôi làm việc cho người ta, ở bang bên cạnh, là đây tớ ông hiểu chứ? Tôi phục vụ trong nhà ông bà Haines đã sáu tháng nay. (Cô hỏi như Kling phải biết ông bà này. Anh không biết họ). Tôi ra về vì thứ năm là ngày tôi được nghỉ. Ngày thứ năm và một ngày chủ nhật trong hai tuần. Thường thường ngày thứ năm tôi ra thành phố. Ông Haines đánh xe đưa tôi ra ga; khi trở về bà Haines đi đón. Đáng lẽ tôi phải về rồi nhưng cần đến trình bày

với các ông việc đã xảy ra. Tôi đã điện cho bà chủ và bà đồng ý tôi phải đến gặp các ông. Ông hiểu chứ?

- Tôi hiểu - Kling nói - Cô có chỗ ở trong thành phố à?

- Khi tôi đến, tôi ở nhà bà chị họ, Jsabel Johnson ấy? Lại là câu hỏi. Kling không biết bà này.

- Được rồi, Betty, tiếp đó việc xảy ra như thế nào? Brown hỏi. Cho đến lúc đó, Brown ngồi im, để cho Kling thăm vấn. Nhưng Arthur Brown nhiều tuổi hơn, vốn là người thiếu kiên trì. Do tên anh là Brown và hoàn cảnh sinh ra anh có màu da nâu, anh bị đùa cợt nhiều và có lúc đã định đổi tên để thực sự làm mờ cho bọn phân biệt chủng tộc. Nhưng từ tính sốt ruột cùng nảy sinh một loại cố chấp giúp anh trong việc điều tra. Khi Brown bắt tay vào một sự việc, chưa được sáng tỏ thì anh chưa thôi. Như vậy là Brown sốt ruột hỏi:

- Việc xảy ra như thế nào?

- Sáng hôm qua tôi xuống tàu, đang đi dọc sân ga thì ông ấy đến nói chuyện với tôi.

- Ở chỗ nào vậy?

- Ở sân ga. Ông ta chào tôi và hỏi mới ra thành phố ít lâu phải không. Tôi trả lời không, từ nông thôn ra đã hai năm nhưng làm việc ở ngoại ô. Ông ta có vẻ đường hoàng, ăn bận lịch sự, và về các mặt. Ông nhận rõ điều tôi muốn nói chứ? Ra đáng lắm phải không?

- Đúng - Kling nói.

- Ông ta bảo là mục sư. Vả lại cũng có vẻ như vậy. Ông chúc phúc cho tôi, nói với tôi phải rất thận trọng vì ở thành phố lớn đầy cạm bẫy đối với những cô gái ngây thơ. Có những người muốn làm hại tôi à?

Lại một câu hỏi và Kling trả lời xác nhận đúng một cách máy móc, bực mình vì ngạc nhiên về cách nói của cô.

- Ông ta bảo phải chú ý nhất là về tiền nong vì người ta thường tìm cách đánh cắp.

- Người da trắng hay da đen ?- Brown ngắt lời.

Cô bé nhìn, Kling như xin lỗi:

- Da trắng.

- Cô tiếp tục đi - Brown nói.

- Thế là tôi bảo tôi có một ít tiền; ông ta đề nghị để ông ban phúc cho, hỏi tôi có tờ mười đô la không, tôi nói không, chỉ có tờ năm đồng. Ông ta cầm lấy, bỏ vào chiếc phong bì trắng, làm dấu chữ thập lên trên. Dấu thánh giá à?

Lần này Kling không trả lời câu hỏi.

- Sau đó ông lăm bắm điều gì như cầu Chúa trời ban phúc cho đồng tiền; chúng tôi nói chuyện vớ vẩn với nhau và ông bỏ phong bì vào túi. Và rồi chúng tôi chia tay, ông đưa cho tôi chiếc phong bì có dấu chữ thập, đồng tiền đã được ban phúc.

- Còn sáng nay? - Brown rớt ruột.

- Lúc đi lên tàu, khi tôi mở chiếc phong bì ra chứ?

- Đúng vậy - Kling nói.

- Một điều lạ là không có tờ đô la! - Brown nhận định.

- Không hẳn thế! Chỉ có một chiếc khăn nhỏ bằng giấy gấp lại. Chắc ông ta đổi chiếc phong bì trong lúc nói chuyện, sau khi đã ban phúc cho đồng tiền. Tôi không biết phải làm gì bây giờ. Tôi rất cần tờ năm đô la ấy! Ông thấy có lấy lại được không?

- Chúng tôi thử cố gắng - Kling nói - Cô có thể nói nhân dạng người ấy được không?

- Chà, tôi không nhìn kỹ lắm. ông ta đường hoàng, ăn bận tử tế. Một bộ quần áo màu xanh nước biển. Có thể là đen; nói chung là màu tối.

- Có thắt cà vạt không?

- Hình như chiếc nơ cánh bướm.

- Có cặp da, sách vở gì không?

- Không.

- Có nói tên với cô chứ?

- Có lẽ. Tôi không nhớ nữa.

- Được rồi, cô Prescott - Brown thở ra nói - Nếu chúng tôi có được tin tức gì sẽ báo cho cô. Trong lúc chờ đợi, tôi khuyên cô vĩnh biệt tờ năm đô la của cô đi.

- Vĩnh biệt?

- Câu hỏi vang lên hơn bao giờ hết nhưng không ai trả lời. Người ta dẫn cô gái ra đến hành lang; cô buồn rầu bước xuống cầu thang.

- Anh nghĩ việc này thế nào? - Kling hỏi Brown.

- Việc đánh tráo cũ rích. Biết bao nhiêu cách làm. Chúng ta có thể theo dõi ở các sân ga.

- Anh thấy có thể tìm ra không?

- Tôi chẳng biết. Có thể ngày mai nó thay đổi địa điểm. Bert này, tôi có cảm tưởng lối lừa đảo và lợi dụng lòng tin gần đây lại phát triển. Những mưu mô cũ mà mọi người đã phải biết rõ, lại bắt đầu hoành hành. Tôi không hiểu....

- Việc không nghiêm trọng lắm - Kling nói.

- Mọi tội trạng đều nghiêm trọng - Brown nghiêm trang xác định.

- Đúng, chắc chắn rồi. Tôi muốn nói ngoài mấy đồng đô la bị mất dù sao cũng không có thương tích gì.

Cô gái trẻ ở cảng sông thì có thương tích thật sự.

Cô nổi lên, trôi vào những tảng đá gần cầu và lúc đầu ba đứa trẻ chơi gần đó không biết là cái gì. Khi hiểu ra chúng đi báo cảnh sát.

Khi anh cảnh sát đến, cô gái đang ở gần tảng đá. Anh không hề thích xác chết, nhất là những xác người đã ngâm trong nước trương phình, xác chết gần giống như một người đàn bà. Tóc đã hoàn toàn biến đi trong dòng nước; quần áo thì chỉ còn lại chiếc nịt ngực dán vào da thịt đã rữa như có phép lạ; răng hàm dưới phía trước cũng thiếu.

Anh cảnh sát cố gắng giữ khỏi nôn ọe, chạy ngay đến trạm điện thoại gần nhất báo cho quận Cảnh sát 87 mà anh thuộc quyền.

Sullivan, trực ban trả lời anh.

- Tôi là Di Angelo - Anh cảnh sát nói.

- Gì thế?

- Có một thầy người chết gần cầu.

Anh kể chi tiết cho Sullivan rồi trở lại đứng gần xác cô gái phơi dưới nắng tháng tư, trên tảng đá.

2

Thanh tra Steve Carella thích trời nắng. Anh không ghét mưa, hơn nữa nông thôn lại rất cần mưa, nhưng trời mưa làm tẩy lên những cơn đau cũ do một viên đạn lạc. Anh luôn nghĩ những vết thẹo đau vào mùa mưa đã như là một truyền thuyết. Nhưng không thành vấn đề. Vết thương làm anh đau khi trời mưa, anh hài lòng khi mưa tạnh và bắt đầu nắng nóng.

Trong lúc này ánh nắng chiếu lên những gì còn lại của một cô gái; Carella nhìn tác động ghê gớm của cái chết, có phần trặc ần và giận dữ. Cảm xúc qua đi, anh hỏi Di Angelo:

- Chính anh tìm thấy xác chết à?

- Mấy đứa bé. Chúng chạy đi tìm tôi. Một cảnh tồi tệ, đúng không? Không đẹp chút nào.

- Việc ấy chẳng bao giờ dễ trông cả.

Carella lại nhìn thân thể rồi phải quan sát kỹ theo thủ tục, anh rút cuốn sổ tay đen, mở ra ghi:

1- Chỗ phát hiện xác chết: Trên những tảng đá gần cảng sông.

2- Giờ:

- Anh ngược mắt nhìn người nhân viên.

- Anh đến lúc mấy giờ - Fred?

Di Angelo nhìn đồng hồ.

- Một giờ mười lăm phút. Tôi vừa lại...

- Cho là một giờ mười lăm phút - Carella ngắt lời và ghi vào sổ tay.

Rồi anh viết thêm:

3. Nguyên nhân chết;

4. Ngày chết... Và để trống chỗ cho bác sĩ pháp y, điền. Anh ghi tiếp:

5. Ước đoán tuổi: 25 đến 35 tuổi

6. Nghề nghiệp:?

7. Mô tả xác chết: a. Giới tính: nữ; b. Giống: da trắng; c. Quốc tịch:?
d. Cao:?? e. Cân nặng:??

Có nhiều dấu hỏi. Cũng có nhiều điều Carella sẽ ghi nếu có thể được: khuôn mặt, dạng cằm, mũi, miệng... xương cốt, kiểu dáng...

Phiền một nỗi là thầy ma bị chết đuối, trong tình trạng rữa nát. Carella thậm chí không ghi được màu tóc vì đã mất hết chỉ dành viết : Lòng vàng. Anh kết thúc mô tả thân thể bằng một chữ viết hoa - Chết đuối, để tóm tắt trạng thái. Rồi anh đi vào những vấn đề khác.

8. Quần áo: Nịt ngực. Đưa phòng thí nghiệm xác định và tìm dấu hiệu thợ giặt là.

9. Đồ trang sức hay những đồ vật khác: Không có gì.

- Carella gập sổ tay lại. Di Angelo hỏi:

- Anh nghĩ thế nào về việc này?

- Anh muốn hỏi theo thống kê hoặc về những việc cụ thể?

- Tôi chẳng biết, tôi hỏi thế thôi.

- Thế này, nếu tin vào thống kê, cô gái này không chết. Như vậy là một sai lầm.

- Không đùa đấy chứ?

- Nhìn xác chết, tôi nghĩ cô ta ở dưới nước đã ba, bốn tháng. Trong thời gian đó phải có người báo mất tích, nếu cô ta có một gia đình hay bạn bè.

- Chà - Di Angelo kêu lên, như thường vốn bị tác động bởi cách thức của viên thanh tra.

- Chúng ta hãy xem bản thống kê của Văn phòng tìm kiếm những người trong gia đình. Đây là một cô gái. Mà nói chung, trong số người mất tích thường đàn ông hơn đàn bà 25%.

- Chà - Di Angelo lại thốt lên.

- Điều thứ hai, cô ta phải vào khoảng 25 đến 30 tuổi. Trung bình tuổi những người mất tích là 15.

- Đúng thế à?

- Điều thứ ba, chúng ta đang tháng tư. Cao điểm những vụ mất tích là tháng năm rồi tháng chín.

- Thế đấy, không tồi!

- Vậy, theo thống kê thì không xảy ra việc gì - Carella thở dài nói - Vậy mà cô ấy đã chết.

- Ồ không.

- Một giả thiết thôi. Mười cượng một đây là một cô gái tình lẻ. Di Angelo đồng tình và nhìn ra đường chỗ hai chiếc xe vừa dừng.

- Những nhân viên phòng thí nghiệm và thợ ảnh đã đến - Anh nói:

Nếu trong giai đoạn điều tra này, Carella có phần ít quan tâm đến cô gái chết đuối thì những nhân viên kỹ thuật của cảnh sát rất chú ý đến thân ma đã thối rữa. Người ta gửi về phòng thí nghiệm chiếc nịt ngực và đưa thân vào nhà xác.

Sam Grossman là cảnh sát trưởng nhưng đồng thời là một kỹ thuật viên giỏi trong phòng thí nghiệm. Ông chỉ đạo có kinh nghiệm, nhẹ nhàng và đạt những kết quả nhiều khi đáng kinh ngạc. Phòng thí nghiệm chia làm bảy bộ môn chiếm gần hết tầng trệt, sở cảnh sát ở trung tâm thành phố.

Bảy bộ môn là: Lý và Hóa, Sinh, Bộ môn tổng hợp, Vũ khí, Tài liệu, nhiếp ảnh, máy móc.

Đầu tiên người ta đưa chiếc nịt ngực đến bộ môn Lý. Nhân viên ở đây không hề nghĩ về tác dụng quảng cáo đáng kể của loại ăn mặc này, họ chỉ quan tâm đến việc vật này giúp họ xác định tung tích người chết.

Phải nói là phần lớn quần áo hoặc đồ dùng vải vóc thường ít nhiều có mang hiệu cơ sở giặt là. Sam Grossman tự hào về phòng thí nghiệm của ông có bản mẫu đầy đủ nhất về nhãn hiệu tất cả những hiệu giặt là, hiệu nhuộm trong nước. Trong mấy phút nhân viên của ông đã có thể xác định được một dấu hiệu nào đấy.

Chiếc nịt ngực không mang một dấu hiệu nào, ít nhất là trong bước đầu xem xét. Phải đưa soi qua tia cực tím, cũng không có dấu vết gì. Nhân viên phòng thí nghiệm kết luận cô gái tự giặt lấy đồ lót của mình và chuyển chiếc nịt ngực sang những xét nghiệm khác mong tình cờ tìm ra dấu vết.

Tuy vậy, ở nhà xác...

Bác sĩ pháp y tên là Paul Blaney đã nhiều năm khám nghiệm xác chết các loại nhưng vẫn chưa thể quen với những người chết đuối. Ông làm việc

với thây ma này gần hai tiếng cũng chưa xác định rõ. Ông cho rằng người chết khoảng ba mươi lăm tuổi dựa vào thân thể và xương cốt, cân nặng khoảng sáu mươi ba kilô và xét theo lông còn lại, tóc có thể màu vàng.

Dòng nước đã bóc ra, mang đi răng phía trước hàm dưới nhưng những răng khác còn tốt tuy hàm đã hàn nhiều chỗ. Hàm trên bên phải bị nhổ đi không được thay thế. Blaney nêu lên một trạng thái hàm răng để so sánh với tất cả những bộ răng của những người mất tích.

Ông cũng có phương pháp tìm mọi vết thẹo hoặc những dấu vết khác trên người cô gái, kết luận cô đã cắt ruột thừa, tiêm chủng ở đùi trái, ở cuối xương sống có một số hạt làm duyên và cuối cùng, rất lạ đối với một người đàn bà là có vết xăm nhẹ, giữa ngón tay cái và ngón trỏ. Vết xăm hình quả tim, đầu nhọn chúc về cánh tay, trong lòng chỉ có một chữ, theo dạng sau:

MAC

Blaney đánh giá xác chết ở trong nước ít nhất đã ba, bốn tháng. Lốp da hai bàn tay đã mất và ông thờ dãi thất vọng cho các đồng nghiệp phải xác định vân tay. Có phần tởm lợm và rất khéo léo, ông cắt ngón cái và những ngón tay, bọc lại gửi cho Sam Grossman. Sau đó ông khám nghiệm tim và nội tạng.

Phải rất kiên trì, và can đảm để lấy vân những ngón tay cắt ra. Nếu người chết đuối không ngâm lâu trong nước, những người của Grossman sẽ phơi khô mỗi ngón tay trên một chiếc khăn mỏng rồi tiêm glixêrin dưới da ngón tay. Sau đó lấy vân tay rất dễ.

Không may xác chết đã ở lâu trong nước. Còn nữa, nếu lớp da chỉ hơi hư hỏng thì tương đối dễ giải quyết. Nhân viên kỹ thuật sẽ cắt da mỗi ngón, bỏ tất cả vào ống nghiệm đầy phóc môn. Sau đó lấy ra dán vào găng tay cao su, một người mang găng vào, ấn ngón vào mực và giấy như tự lấy vân

tay của chính mình. Dù mọi dấu vết đường vân mất hết người ta cũng có được hình mặt trong của da và chụp ảnh với ánh sáng mạnh.

Nhưng người chết ở trong nước đã bốn tháng; nhân viên kỹ thuật phải dùng những phương pháp phức tạp hơn để tái hiện vân tay. Người của Grossman vẫn không nản vì thế. Họ là những nhà phù thủy thực thụ, lần lượt hơ từng ngón lên ngọn đèn, trở qua lại trên ngọn lửa mạnh, cho đến lúc thật khô, da săn lại. Lúc đó họ mới bôi mực in vào mỗi ngón và lấy vân.

Việc làm đó cũng không làm rõ được người chết là ai.

Một bản sao dấu vân tay được gửi đến Văn phòng xác định tội phạm. Một bản khác cho F.B.I. Bản thứ ba cho Văn phòng tìm kiếm tung tích nạn nhân. Bản thứ tư cho đội Hình sự vì mọi tai nạn hay tự vẫn đều được xem như án mạng cần thông báo rộng. Cuối cùng, một bản gửi cho quận Cảnh sát 87, nơi nạn nhân được tìm thấy.

Và người của Grossman xoa tay xong việc.

Carella tự nhủ Blaney làm anh rùng mình. Điều này ở tính cách của người bác sĩ hơn là nghề nghiệp; Anh đã biết nhiều người làm ăn với cái chết nhưng ở Blaney có vẻ lo lắng bận rộn hơn vì công việc - Carella đứng bên cạnh ông và mong được đi tắm rửa.

Hai người ở trong phòng mổ của nhà xác, lát gạch trắng lên đến trần, giữa có rãnh chính thu thập máu và những vật khử trùng.

- Ông nghĩ sao? Carella hỏi.

- Tôi ghê tởm những người chết đuối- Blaney nói - Tôi không thể trông họ được, cảm thấy khó chịu ngay.

- Chẳng ai thích điều đó cả.

- Tôi lại kém hơn những người khác - bác sĩ kêu lên - Nhưng bao giờ cũng là tôi tiếp thu những người chết đuối. Mỗi lần người ta mang đến những người khác lảng ra. Đúng vậy chứ? Anh thấy người ta dồn lại cho tôi tất cả những người chết đuối chứ?

- Thì cũng phải có một người phụ trách việc đó.

- Tất nhiên, nhưng vì sao bao giờ cũng tôi? Anh nghe đây không bao giờ tôi than phiền đâu. Người ta có thể đưa đến cho tôi bất cứ gì. Ở đây chúng tôi có những thầy bị cháy không còn là người nữa. Anh đã vầy vọc thịt cháy thành vôi chưa? Thế mà đâu chỉ dính vào người bằng một mảng da. Tôi chẳng nói gì; là bác sĩ pháp y, đó là công việc của tôi. Nhưng tại sao người ta cứ luôn luôn đưa lại cho tôi những người chết đuối? Vì sao những người khác không bao giờ làm việc ấy?

- Ông nghe cho... - Carella bắt đầu, nhưng bác sĩ đang trong đà.

- Không ai làm tỉ mỉ như tôi trong phạm vi tệ hại này. Phiền một nỗi tôi không phải là người lâu năm nhất, còn xa xôi. Tất cả làm theo lối cũ. Đường lối thế mà. Những người cũ cắt thịt lạnh từ bốn mươi năm nay, họ làm qua loa. Nhưng tôi, tôi làm công việc cần mẫn, không bỏ sót điều gì, quan sát tận gốc, họ đưa những người chết đuối lại cho tôi. Thẳng thắn đấy.

- Chắc họ nghĩ ông là một chuyên gia - Carella thăm thì, xã giao. Và họ không tin tưởng vào ai khác.

- Thế nào? Chuyên gia?

- Nhất định rồi. Ông rất giỏi, Blaney ạ. Những người chết đuối là khó khăn nhất. Người ta không thể giao phó cho bất cứ phẫu thuật viên nào.

Cái nhìn của Blaney dịu lại; ông mỉm cười.

Nụ cười của ông tắt nhanh và ông cau mày, bực bội vì việc của mình. Carella can thiệp, không để ông có thì giờ suy nghĩ nhiều.

- Còn trường hợp này?

- À, đúng. Tôi đã làm báo cáo. Cả một mớ. Bốn tháng ngâm trong nước, chắc chắn thế. Tôi vừa khám nghiệm xong tim.

- Ra sao?

- Anh có biết về khoa tim chứ?

- Không nhiều.

- Tâm thất và tâm nhĩ? Anh biết không, máu chảy qua một bên, được bơm lên... nhưng, tôi không lên lớp giải phẫu cho anh.

- Tôi không đòi hỏi đến thế.

- Tóm lại, tôi đã làm xét nghiệm, về nguyên tắc, khi người ta chết đuối, nước qua phổi vào trong máu. Bằng cách ấy chúng tôi có thể xác định người chết đuối trong nước ngọt hay nước mặn.

- Cô gái được phát hiện ở cảng sông. Trong nước ngọt phải không?

- Tất nhiên. Nhưng theo Smith - anh biết không?

- Vâng, vâng.

- Theo Smith, nếu một người chết trước khi vào trong nước, nước không vào trong máu, trong tim. Nói một cách khác nếu chúng ta không thấy dấu vết nước trong tim, chúng ta có thể khẳng định nạn nhân không phải chết đuối mà chết trước khi đụng vào nước.

- Thế ư? - Carella cảm thấy quan tâm, hỏi.

- Cô gái này không có một giọt nước nào trong tim, Carella ạ. Cô ấy không phải chết đuối.

Carella nhìn thẳng vào bác sĩ.

- Cô ấy vì sao mà chết?

- Bị đầu độc bằng thạch tín. Chưa bao giờ có một lượng như thế trong dạ dày và ruột, do uống vào miệng. Các mô không bị thâm nhiễm, chúng ta có thể loại bỏ trường hợp đầu độc lâu dài. Việc làm này tàn ác hơn. Cô ta chết sau khi uống chất bẩn thỉu ấy vài giờ.

Blaney gãi trán, giữa những sợi tóc thưa thớt.

- Như vậy, ông nói thêm rất có thể anh sẽ đứng trước một vụ án mạng đấy.

3

Xét cho cùng, cuộc đời, khi người ta nghĩ đến, đầy rẫy lừa đảo. Chỉ cần nhìn xung quanh mình, thấy rất nhiều những vụ lừa đảo, ăn cắp, nịnh hót.

“Hãy mua xà phòng Machin, loại độc nhất chứa chất làm mịn da....”

“Thưa các bạn, nếu tôi được bầu, tôi xin hứa xây dựng một chính phủ trong sạch và thẳng thắn. Vì sao tôi có thể hứa với các bạn? Vì tôi là một ứng cử viên không có tì vết và tôi khẳng định, trên những tàn dư của chế độ cũ, chúng ta sẽ giương cao ngọn cờ những yêu cầu của xã hội mới...”

“Này George, suy nghĩ đi, đây là một vụ tiền vàng. Anh không rõ đâu, tôi xin hứa với anh, anh sẽ được hai triệu không cần giao ước phần vốn của mình...”

“Em yêu, anh không biết nói với em thế nào... nhưng từ khi thấy em, anh thấy tim ngừng đập. Anh có cảm giác em mang lại ánh sáng mặt trời. Mái tóc em, đôi chân em, em là ánh sáng của anh, ánh sáng của đời anh mãi mãi. Anh muốn hét to lên điều đó. Em đẹp, đẹp đến mức anh cảm thấy mê muội. Em thích là người xinh xắn chứ? Anh yêu em lắm, em biết không? Hãy ngoan nào, để cho anh nhìn ngắm em toàn bộ, em đẹp đến thế! Nào em, nâng yếm lên đi, chỉ yếm thôi; để anh ngắm em...”

“Tôi nói trung thực với ông. Chiếc xe này có thể chạy đến 75.000 cây số. Ông thấy đấy, tôi không nói dối đâu. Châm ngôn của chúng tôi là thế... Trước hết là trung thực... Mời ông lại đây. Chiếc xe này thì không bao giờ tìm được một chiếc như vậy. Nếu có thể tôi đã giữ nó lại cho mình nhưng vợ tôi không thích màu tím nhạt. Một cơ hội hiếm có. Xe của một gái già chỉ dùng đi ra nghĩa địa ngày chủ nhật. Và được giữ rất cẩn thận, tôi chỉ nói với ông, thế thôi...”

“Anh ấy rất dễ mến nhưng không bao giờ biết pha rượu. Phải tinh tế, ông biết chứ. Tôi có cách của tôi. Ông uống một cốc...”

“Xin chào mọi người. Tôi giới thiệu ông em Louis của tôi, chủ hãng bia nổi tiếng. Nào, Louis, trình bày với họ đi...”

Người đàn ông bận bộ quần áo màu xanh nước biển là một tên lừa đảo. Ngồi trong phòng khách của khách sạn, hẳn chờ ông Jamison. Hẳn thấy ông Jamison lần đầu ở ga vừa xuống tàu từ

Boston tới, đi theo ông đến khách sạn và ngồi chờ vì có dự định đối với ông Jamison này.

Hắn ăn mặc lịch sự, cao lớn, nét mặt cởi mở cái nhìn thẳng thắn, bận chiếc sơ mi trắng tinh, cà vạt kín đáo, đôi giày bóng bẩy, cầm trên tay một bản hướng dẫn về thành phố. Hắn xem đồng hồ. Nếu Jamison đi ăn tối thì sắp xuống nhà vì đã sáu giờ rưỡi. Phòng khách của khách sạn đầy người hối hả. Một hiệu bia lớn tổ chức cuộc thi chọn người đẹp; những người dự thi đi đi lại lại, vây quanh là thợ nhiếp ảnh và các nhà báo. Tất cả bọn họ đều giống nhau, trang điểm cùng một khuôn mẫu bởi những tay lừa đảo gian ngoan và về cơ bản họ cũng thực hiện việc lừa đảo một cách thư thái.

Người đàn ông thấy Jamison ra khỏi thang máy bèn đứng ngay dậy, tay cầm bản hướng dẫn - Liếc nhìn, hẳn thấy ông lại gần mình, mở ra say mê nghiên cứu và bỗng quay lại đột ngột đụng mạnh vào Jamison.

Ông này có vẻ sững sốt. Đây là một người đàn ông lực lưỡng và đồ dẫn. Tên lừa đảo cúi xuống nhặt bản hướng dẫn và kêu lên:

- Xin ông tha lỗi cho. Mãi xem tập này tôi không trông thấy ông. Thưa ông, tôi không làm ông đau chứ ạ?

- Không sao cả.

- Càng hay. Tập này tôi chẳng hiểu gì cả. Tôi từ Boston đến ông ạ. Tôi tìm con đường...

- Ở Boston à? Thú vị đấy!

- Đúng ra là ở ngoại ô. Ông biết ư?

- Biết chứ. Tôi cũng ở Boston đây.

Nét mặt tên lừa đảo rạng lên:

- Ông không đùa chứ? Tốt quá.

- Thế giới chẳng rộng lắm nhỉ, đúng không?

- Một cuộc gặp gỡ như thế này phải ăn mừng. Tôi xin chiêu đãi một cốc.

- Tôi đang đi ăn tối...

- Vậy đúng lúc khai vị. Xin mời ông. Nói thực, tôi rất phấn khởi được gặp ông. Tôi không quen ai ở đây. Ta đến vũ trường trong khách sạn hay chọn một nơi yên tĩnh hơn?

- Lạy chúa...

- Ông nghĩ đúng. Người ta thường lúng túng trong lựa chọn. Cứ đi rồi sẽ tìm ra.

Tên lừa đảo khoác tay, Jamison đưa đi trên hè phố.

- Chúng ta đi về phía nào?

- Thế thì...

- Đúng vậy. Đi lại kia.

- Hân tự giới thiệu mình là Charlie Parsons. Jamison thổ lộ tên là Elliot, ở xưởng dệt. Họ bước đi, quan sát các quán ba và cà phê nhưng không chỗ nào vừa lòng Parsons. Cuối cùng trước một ngôi nhà đề hiệu Con vẹt đỏ, Parsons nắm cánh tay Jamison:

- Ở đây trông được đấy. Anh nghĩ sao?

- Ồ, đối với tôi, tất cả đều như nhau. Có vẻ không tồi.

Họ đi vào và khi cánh cửa mở, một người đàn ông bận quần áo xám xuất hiện, một người khoảng ba mươi, mặt mũi dễ trông, mái tóc hung đậm. Parsons hỏi:

- Ông tha lỗi, xin hỏi.

- Vâng.

- Quán ba này? Có tốt không? .

- Ồ, à... Vâng, tốt đấy, nhưng tôi không biết lắm những chỗ tốt. Tôi không phải người ở đây.

- Chúng tôi cũng thế - Parsons kêu lên. Ông ở đâu vậy?

- Ở Wilmington; tôi vừa đến và những người bạn đi vắng cả.

- Thế thì vào uống cùng chúng tôi một cốc. Elliot thấy thế nào? - Parsons đề nghị.

- Dĩ nhiên tán thành. Càng nhiều người điên càng vui.

- Tôi xin giới thiệu: Tôi là Charlie Parsons và đây là Elliot Jamison.

- Rất hân hạnh. Tôi là Frank O'Neil.

- Chúng ta cùng vào đi.

Họ ngồi vào một bàn cách biệt và gọi lượt đầu. Không lâu người mới gặp tâm sự vừa thẳng đậm, tha hồ tiêu, món tiền được bất ngờ. Anh nhỏ giọng cho biết:

- Tôi có hơn ba nghìn đô la, có thể chi thoải mái.

Rồi họ thân mật tranh cãi ai là người trả tiền lượt ăn uống này; O'Neil khẳng khẳng sẽ chiêu đãi mọi người, cuối cùng nổi nóng:

- Tôi có hơn ba nghìn đô la, có điều kiện mời hai anh ăn uống thật lực.

- Chúng ta ai trả tiền này - Parsons nói.

- Không được!

- Thực tình - Jamison can thiệp - tôi nghĩ Parsons nói đúng.

- Được - O'Neil gợi ý - Chúng ta rút thăm theo sấp ngửa. Dễ thôi, cùng tung đồng tiền; ai không như những người kia thì thua cuộc.

- Đồng ý - Parsons chấp nhận.

O'Neil thua cuộc; gặng lần nữa vẫn mất. Anh bực tức, càng ương bướng:

- Tôi không bao giờ gặp may; bao giờ cũng thế. Tôi có mua toàn bộ cuốn vé xổ số cũng chẳng được gì. Chán thật.

- Lượt sau tôi sẽ chi - Parsons nói để anh bình tĩnh lại.

- Không, chúng ta rút thăm nữa.

O'Neil lại thua.

- Thấy không? Không bao giờ tôi thắng. Các anh đố thật.

- Thôi, đừng bực mình; đừng tranh cãi nữa. Lượt sau tôi trả - Jamison nói.

- Không, tôi thua tôi trả.

Đỏ bừng mặt, O'Neil có vẻ kích động lạ lùng.

- Tôi đi rửa tay đã rồi chúng ta tiếp tục. Các anh chờ nhé.

Anh đứng bật dậy đi về cuối phòng. Parsons quay lại nói với Jamison:

- Cũng phiền, tôi nghĩ anh ấy không thua mãi thế. Một con người lạ thật!

- Nhưng suy cho cùng, chính anh ta muốn chơi như vậy.

- Hay chúng ta cho anh ta một bài học?

- Làm thế nào?

- Anh ta bảo có ba nghìn đô la. Chúng ta lấy đi.

- Lấy à? Jamison bất bình kêu lên.

- Tất nhiên là đùa thôi. Sau đó chúng ta trả lại cho anh ấy.

- Nhưng chúng ta làm thế nào?

- Chẳng khó gì. Anh chỉ việc tung đồng tiền của anh sau cùng, khi thấy đồng của tôi ra sao thì cứ để rơi theo mặt đó. Đơn giản, đúng không? Rồi bắt anh ta tặng tiền cược; nóng gở mà!

- Chà! Thế là lao đầu vào - Jamison vừa nói vừa cười.

- Suyt, anh ta trở lại rồi đấy.

O'Neil bước vào, nóng nảy hơn bao giờ hết.

- Nào, lại lượt nữa chứ? Họ đem ra chưa?

- Này Frank - Parsons nói với anh - Chúng ta không dành cả buổi tối để uống chứ. Hay chúng ta chơi cược tiền?

- Tôi lại thua mất.

- Tại anh cứ nghĩ thế. Đây là vấn đề nghị lực. Nếu anh quyết tâm thắng thì anh sẽ thắng thôi.

- Anh nói thế!

- Nào, hãy chơi cho giỏi. Tôi có một ít tiền, nhưng chúng ta đừng say mê quá. Còn Elliot, anh có tiền chứ?

- Khoảng hai trăm năm mươi đô la. Tôi không thích đi dạo mà có nhiều tiền trong túi.

- Anh nói rất đúng. Biết đâu được. Thế nào Frank?

- Được, được. Chúng ta chơi bao nhiêu?

- Qui ước là người thua phải trả cho mỗi người thắng năm đô la. Được không?

- Đồng ý.

Họ bắt đầu tung tiền. Với sự đều đều đặc biệt, O'Neil tiếp tục thua. Rồi chắc để anh ta khỏi nghi ngờ, Parsons thu xếp để Jamison thua một ít. Cả ba người yên lặng, đắm mình vào cuộc chơi. Trong mười lăm phút O'Neil thua bốn trăm đô la. Parsons thỉnh thoảng nháy mắt với Jamison để anh bạn hiểu việc tiến triển theo như dự kiến; O'Neil không ngừng than phiền với Jamison, cũng bị thua theo cách của Parsons.

Cuộc chơi tiếp tục, Jamison không thua nữa. Bỗng O'Neil đập mạnh hai tay xuống bàn, nhìn hai người với đôi mắt dữ tợn.

- Này, nói đi, như vậy nghĩa là thế nào?

- Gì vậy? - Parsons hỏi;

- Tôi vừa mất gần sáu trăm đô la. Còn anh? Anh ta ngoảnh về phía Jamison hỏi.

- Ồ, khoảng hai trăm ba mươi.

- Còn anh? - Anh ta hỏi Parsons.

- Tôi được.

- Anh không lừa, ăn cắp tiền của tôi đấy chứ?

- Ăn cắp tiền?

- Các anh phải chẳng là một đôi lừa đảo, đúng không?

Jamison khó giữ được nghiêm chỉnh. Parsons nháy mắt với anh. O'Neil đột ngột đứng dậy:

- Tôi đi báo cảnh sát!

- Parsons, túi căng đầy hai trăm ba mươi đô la của Jamison và sáu trăm của O'Neil, cố gắng làm anh ta bình tĩnh lại.

- Nào, nào, Frank! Đừng nóng nảy thế. Nợ cờ bạc là nợ danh dự mà!

- Rất cuộc, chúng tôi chỉ muốn... - Jamison bắt đầu nói. Parsons để bàn tay lên cánh tay O'Neil và nói với O'Neil.

- Một cuộc chơi là một cuộc chơi, Frank.

- Và một thằng ăn cắp là một thằng ăn cắp. Tôi đi tìm cảnh sát!

Anh ta chạy đi; Jamison tái mặt:

- Những trò đùa ngán nhất là hay nhất, Charlie. Anh thấy đấy chúng ta...

- Anh yên tâm, tôi sẽ giữ anh ta lại. Quỷ quái, con người buồn cười thật!, Này, Frank, chờ đã...

Anh kia đã ra khỏi cửa; Parsons chạy đuổi theo.

Jamison còn lại một mình, hơi lo lắng, nhận thấy trò đùa đi quá đà. Chỉ nửa tiếng sau anh mới hiểu ra trò đùa dựa vào túi tiền của anh. Anh tự nhủ không thể thế được và chờ thêm nửa giờ nữa.

Sau đó anh tìm đến đồn cảnh sát gần nhất, kể việc rủi ro của mình cho một thanh tra viên là Arthur Brown. Brown chú ý lắng nghe, ghi đặc điểm hai con người chơi trò sắp ngựa hay đến thế!

4

Văn phòng tìm kiếm nạn nhân phụ thuộc vào sở Cảnh sát và Bert Kling đến hỏi hai viên thanh tra Ambrose và Bartholdi.

- Chúng tôi không có việc sao mà có thì giờ quan tâm đến những người chết đuối, Bartholdi đáp lại. Người ta vừa báo cho chúng tôi mười sáu đứa trẻ dưới mười tuổi hôm nay bị mất tích. Không có việc làm sao mà lo đến một thầy ma đã ngâm nước bốn tháng rồi.

- Các thanh tra quận 87 là những người có lòng. Họ lo lắng đến những người chết đuối. Loài người có nhiều thương cảm thật - Ambrose tiếp lời.

- Chúng tôi, chúng tôi chỉ băn khoăn về những đứa trẻ mất tích. Không lợi ích nào khác.

- Các anh làm to chuyện - Kling nói - Tôi chỉ muốn xem qua phiếu danh sách của các anh thôi.

- Anh tưởng chúng tôi thích điều đó à? Nếu cứ để mọi người ở sở cảnh sát mó tay đây ngón vào những phiếu danh sách của chúng tôi thì rồi đảo lộn hết. Hệ thống phiếu của chúng tôi là một mẫu mực về trật tự và chính xác.

- Anh làm tôi hân hoan về sự sắp xếp ấy - Và anh cứ khóa chặt lại hay để cho người ta chiêm ngưỡng?

- Tôi thường thán phục cảnh sát quận 87 về khả năng hài hước của họ. Mỗi lần có một anh đến là người ta đá ra quần - Ambrose nói.

- Như thế nào? - Bartholdi hỏi.

- Một cảnh sát viên giỏi là phải vậy: Hài hước, nhân ái, thích đi vào từng chi tiết nhỏ.

- Và kiên trì nữa - Kling cắt ngang. Bây giờ tôi có được xem những phiếu của các anh không?

- Anh muốn xem từ thời gian nào? Ambrose hỏi.

- Khoảng cách đây sáu tháng.

- Tôi tưởng cô ta chỉ ngâm trong nước có bốn tháng?

- Có lẽ người ta báo mất tích sớm hơn.

- Lý luận khá thật. Tôi tự hỏi nếu không có những khối óc lớn của quận 87 thì thành phố và cả nước ta sẽ ra sao!

- Thôi đi! Kling quay gót. Phiếu của các anh để ở đâu tùy các anh. Tôi đi nói với Giám đốc các anh không cho mượn xem. Xin chào.

Thấy Kling sắp đi, Bartholdi lấy lại thái độ nghiêm chỉnh.

- Được, được rồi, đồ rắn đầu. Anh đến mà xem phiếu danh sách. Nếu tra cứu toàn bộ, anh có thể ngập vào đấy một năm ròng.

- Rất cảm ơn - Kling trả lời.

- Anh đi theo hai viên thanh tra dọc theo hành lang; Ambrose giải thích:

- Chúng được xếp theo nhiều cách khác nhau. Có thể theo thứ tự năm tháng, theo vần chữ cái hoặc riêng đàn ông hay đàn bà.

- Con gái xếp theo con gái, con trai theo con trai, Bartholdi nói nhạo.

- Mọi thông tin được xếp trong những hồ sơ khác nhau, báo cáo pháp y, phiếu về hàm răng, thư từ, tài liệu nếu có, v.v...

- Và đừng làm lẫn lộn chúng. Kéo rồi chúng tôi phải đưa đến một cô thư ký đẹp tóc vàng ngồi sắp xếp lại.

- Mà chúng tôi thì không thích những cô gái đẹp tóc vàng - Ambrose nói thêm - Gặp trường hợp đó chúng tôi trả họ về với mẹ.

- Vì chúng tôi là những người đàn ông trung thực đã có vợ và biết tự kiểm chế. Tài liệu đấy - Ambrose nói, khoát vòng tay chỉ vô số hồ sơ xanh che lấp cả những bức tường trong gian phòng.

Chúng ta đang trong tháng tư. Anh có thể dờ lùì lại sáu tháng, sẽ là tháng mười một. Ở khoảng kia. (Anh nháy mắt với đồng sự). Thế nào? Thế mới là hợp tác, đúng không?

- Các anh rất tốt - Kling nói.

- Mong anh tìm ra điều muốn tìm kiếm. Chúng tôi để anh làm việc. Ta đi chứ, Bartholdi?

Hai người đi ra. Kling thở dài một hơi, nhìn hệ thống hồ sơ và chăm một điều thuốc. Trên một bức tường có một biểu ngữ:

“Cứ xáo trộn, lục lọi, dờ xem thật kỹ nhưng để lại hồ sơ như cũ!”

Anh tìm phiếu sắp xếp hồ sơ tháng mười một, mở ngăn kéo đầu tiên, kéo một chiếc ghế, ngồi và bắt đầu lục tìm.

Không là một công việc chán ngắt nhưng thiếu sự bất ngờ. Người ta bao giờ cũng hình dung một thanh tra cảnh sát là một người cứng rắn và lực lưỡng chạy theo một tên kẻ cướp trên đường và bắn súng ngăn về mọi phía. Kling lực lưỡng nhưng không cứng rắn và khẩu súng của anh không rời khỏi bao. Trong lúc này anh đang ngấp đầu đến cổ trong tủ tực bàn giấy mà ai cũng biết chẳng có gì chán bằng thói quen đó.

Vả lại có gì không là vấn đề thủ tục? Tắm rửa hàng ngày, cho chìa khóa vào cửa, trả lời: “Không có gì” khi người ta cảm ơn, hỏi bà vợ góa của nạn nhân, đánh máy báo cáo, điền vào bản ghi chép, sao thành hai, ba bản... đều là thủ tục cả.

Và khi người ta xem xét hàng trăm phiếu về người mất tích người ta bắt đầu mong mình cũng mất tích luôn. Sau một lúc tất cả những người mất tích đó lẫn lộn, hợp thành một khối làm anh đến chết buồn. Người ta cũng không biết ngày sinh được ghi vào ngực phải hay đùi trái, ngón chân nào có xăm hình. Thậm chí cuối cùng người ta hoàn toàn không kể đến nữa. Đôi khi có gặp trường hợp thích thú nhưng hiểm hoi. Như vấn đề người chồng và vợ cùng mất tích đồng thời, cùng ngày và cả hai báo sự mất tích của nhau. Kling không nín được cười, hình dung hình ảnh người chồng đang chuồn êm đi Bresil với một cô gái đẹp. Không tưởng tượng ra được mặt người vợ. Anh đốt một điếu thuốc nữa và tiếp tục tìm kiếm một người hình dạng có thể giống như cô gái chết đuối ở quận 87.

Chưa đầy một tiếng anh đốt hết hai bao thuốc, đi ăn một chiếc bánh nhân thịt, uống cốc cà phê, trở về với những tập hồ sơ với bao thuốc thứ ba cùng quyết định không tự đầu độc mình trong khi làm nhiệm vụ. Cuối ngày, thuốc đốt hết và anh thu thập được một số hồ sơ có thể liên quan đến xác chết anh tìm hiểu. Một trong số đó có nhiều hứa hẹn, Kling mở ra và đọc kỹ lại.

Một ông Henry Proschek nào đó báo tin con gái mất tích. Cô ta ra đi hôm 31 tháng mười vào buổi chiều tối và được một người gặp lần cuối cùng ở sân ga, khá quan sát nên tả được quần áo cô mặc. Về hành lý, trong báo cáo đánh dấu hỏi. Kling tự nghĩ không biết cô gái đi không có hành lý hay người nhà ga không nhắc tới.

Báo cáo hơi mơ hồ, ghi thêm: “Xem lá thư trong hồ sơ”. Đây là bức thư đầu tiên cô gái viết hay thư cô đã hứa để làm rõ? Kling mở lại hồ sơ. Chỉ có một lá thư, rõ ràng là bức thư đầu. Bức thứ hai không được viết. Vì

không có tin tức Henry Proschek ra thành phố tìm con và báo tin mất tích cho đồn cảnh sát gần nhất.

Hơi phiền lòng vì phải tìm hiểu, Kling đọc hết lá thư. Mary Louise Proschek báo với bố mẹ đã có ý định thay đổi cuộc sống từ lâu, tiết kiệm từng xu được 4.000 đô la. Cô cầu xin bố mẹ đừng giận và cuối thư nói sẽ viết về một lá thư dài sau khi đã ổn định việc ăn làm.

Thanh tra Phillips ở Văn phòng tìm kiếm người mất tích đã làm việc thận trọng. Ông điện cho sở Cảnh sát gặp hỏi nhà băng thì được biết cô Proschek đã thanh toán tài khoản, rút 4.375 đô la ngày 31 tháng mười, trước lúc đi. Thanh tra Phillips quan hệ với các nhà băng khác xem cô gái có mở một tài khoản khác không thì không có. Thăm dò những người vay mượn tư nhân cũng không kết quả, ông gặp bác sĩ của gia đình lấy thể trạng hàm răng cho vào hồ sơ. Kling đọc nhanh bản đó.

Anh nhớ lại những chiếc răng dưới phía trước của xác chết bị nước cuốn đi nhưng không nhớ rõ những răng nào hàn, những răng nào đã nhổ. Thở dài, anh tìm những thông tin khác.

Khi được báo cô gái mất tích thanh tra tiếp Henry Proschek đã tiến hành điều tra ngay ở các bệnh viện, trạm xá trong thành phố và ở các nhà tù, nhà xác. Không thấy hiệu quả, ông thông báo cho các nơi trong nước.

Cô gái không bao giờ xuất hiện lại. Có lẽ đó là người chết đuối ở quận Cảnh sát 87.

Nhưng nếu Kling không nhớ rõ thể trạng hàm răng xác chết thì anh nhớ được một chi tiết quan trọng; viết xăm trên tay phải, hình quả tim mang chữ MAC.

Trong hồ sơ Mary Louise Proschek, về nét xăm, câu trả lời là không có gì?

Henry Proschek là một người nhỏ nhắn, mảnh dẻ, hói đầu, đôi mắt nâu to. Ông là thợ mỏ, dấu vết ba mươi năm làm việc in đậm ở móng tay và đường rãnh trên khuôn mặt. Ông bận áo quần ngày chủ nhật, đã giặt kỹ trước khi đi nhưng có vẻ còn bẩn và nếu người ta không biết nghề nghiệp đáng kính buộc ông phải khai thác than thì chắc chắn người ta cho ông là một ông già bẩn thỉu.

Ông ngồi trong văn phòng Cảnh sát quận 87 trước con mắt dò xét của Carella. Proschek có vẻ giận dữ, sự giận dữ mà viên thanh tra không nghĩ là có được. Ông già khó khăn nghe hết lời báo cáo của Kling và Carella tự hỏi ông có hiểu được không. Nhưng dù Kling tuy còn non trẻ trong nghề, đã nói những điều cần thiết và rất cố gắng. Không biết bao nhiêu cách để nêu rõ cho một người hiểu là con gái ông đã chết.

Tức giận, Proschek kêu lên:

- Nó không chết!

- Có đấy thưa ông - Kling gặng nói - Tôi rất buồn nhưng...

- Nó không chết - Proschek nhắc lại rất cương quyết.

- Thưa ông...

- Nó không chết!

Kling ngoảnh lại phía Carella đang ngồi gần bàn đã nhẹ nhàng đứng dậy.

- Ông Proschek - anh nói - Chúng tôi đã so sánh hàm răng người chết với bản hàm răng ông giao cho Văn phòng tìm kiếm. Chúng giống hệt nhau. Ông tin là chúng tôi lấy làm tiếc...

- Chắc có sự sai lầm nào đấy.

- Không sai được. Carella khẳng định.

- Làm sao nó chết được? Nó đến đây để bắt đầu một cuộc sống mới. Nó bảo thế. Nó có viết thư cho tôi. Thế thì vì sao các ông cho là đã chết?

- Thân thể cô ấy...

- Và không bao giờ con gái tôi bị chết đuối. Nó bơi rất giỏi, đã được thưởng huân chương ở trường học. Tôi không biết cô gái trẻ ấy là ai nhưng bảo đảm với các ông không phải Mary Louise.

- Ông nghe cho...

- Tôi đã bóp cổ nó nếu nó xăm người. Các ông bảo xác người các ông tìm được có vết xăm ở bàn tay phải. Con bé Mary Louise nhà tôi không bao giờ làm một việc như thế.

- Đúng là điều chúng tôi muốn hỏi ông. Ông bảo cô ấy không có vết xăm. Trường hợp đó cô ra thành phố mới làm. Chúng tôi biết cô không chết đuối mà chết trước khi bị quăng xuống nước. Vậy, nếu chúng tôi tìm được xuất xứ của vết xăm...

- Các ông làm tôi mất thì giờ. Người chết đuối không phải là con gái tôi.

- Phải đấy thưa ông. Tôi xin khẳng định. Đề nghị ông hiểu cho. Cô ấy có những người bạn tên là MAC không?

- Không.

- Chắc chắn chứ?

- Con gái tôi có nhiều bạn. Tôi... Nó không đẹp lắm. Khuôn mặt sáng sủa, tươi tắn như mẹ nó. Tóc vàng, mắt xanh nhưng nó... Không phải một cô gái đẹp. Tôi... đôi lúc nó làm tôi hơi buồn. Một người đàn ông... Nếu một người đàn ông không đẹp, không quan trọng, nhưng một cô gái trẻ! Điều đó làm tôi buồn.

Ông im lặng một lúc, nhìn Carella rồi lặp lại như để tóm lại:

- ... Nó không đẹp lắm, đứa con gái của tôi...

Carella quan sát người thợ mỏ già, nhận ra ông đang nói về con gái mình trước đây, hiểu rằng ông già đã chấp nhận cái chết nhưng từ chối nó.

- Tôi muốn xem xác người chết của các ông - Ông bỗng nói.

- Chúng tôi khuyên ông không nên.

- Tôi muốn thấy nó. Các ông nói đó là con gái tôi, giờ bản vẽ hàm răng ra và kể một mớ những điều nhảm nhí. Tôi muốn thấy nó, biết rõ đây có phải là Mary Louise không. Xác ở đâu?

- Ở nhà xác.

- Thế thì dẫn tôi lại đây. Bố mẹ bị cấm nhận diện xác chết phải không? Đúng thế chứ?

Kling đưa mắt nhìn Carella.

- Lấy xe đưa ông Proschek đến nhà xác, viên thanh tra thờ dài.

Họ im lặng cùng đi. Ba người ngồi bên nhau ở ghế trước của chiếc xe. Thành phố ánh lên niềm vui trong mùa xuân nhưng họ vẫn như đá. Khi xuống xe, ông Proschek nheo mắt vì mặt trời chói lóa. Rồi ông đi theo Kling và Carella vào nhà xác.

- Chúng tôi đã khuyên ông không nên tới xem, ông Proschek - Carella nói - Xác con gái ông đã ngâm nước rất lâu. Tôi nghĩ...

Proschek không nghe. Họ dừng lại trước cánh cửa số 28, và Proschek nhìn nhân viên nhà xác đang bỏ tay vào nắm cửa hỏi:

- Thế nào? Tôi có nên mở không?

Carella thở dài bảo:

- Mở cho ông ấy xem vậy.

Nhân viên mở cửa, kéo một chiếc giá. Proschek nhìn xác người trần trụi và thối rữa. Carella không ngớt theo dõi ông, bỗng thấy trong cái nhìn của ông thợ mổ một ánh mắt vô vọng. Nhưng ông ngánh lại viên thanh tra, đôi môi mím chặt.

- Không - ông nói - Không phải con gái tôi. Những tiếng nói dội theo hành lang và những

tấm ngăn thành tiếng vang. Nhân viên đẩy chiếc giá vào và đóng cửa phòng lạnh.

- Ông ấy đòi xác à? - Anh hỏi.

- Ông Proschek? - Carella nói.

- Sao?

- Ông đòi xác ư?

- Sao?

- Không. Không phải con gái tôi.

Ông đi ra theo hành lang, lặp lại mỗi lúc một to, nhanh hơn:

- Không phải con gái tôi. Không phải con gái tôi; không phải con gái tôi...

- Đến cánh cửa cuối, ông đột ngột quì xuống, bàn tay nắm chặt cổ tay, ngực rung lên nức nở. Carella chạy vội tới ôm lấy ông già trong tay. Proschek dựa đầu mệt mỏi vào vai viên thanh tra vừa khóc vừa lẩm bẫm.

- Ôi, Chúa ơi, nó chết rồi. Con Mary Louise bé bỏng của tôi chết rồi; con gái tôi chết rồi, con gái tôi....

Tiếng khóc nức làm ông nghẹn lại, không nói gì hơn được nữa.

Teddy Carella không thể yêu người đàn ông nào khác chồng mình nhưng phiền lòng vì san sẻ với anh có một nghề nghiệp bó buộc. Một cảnh sát viên không bao giờ ngừng làm việc. Trong lúc này anh đang ngồi gần cửa sổ, đắm mình trong suy nghĩ. Anh để chân trần và cô vợ trẻ ca ngợi đôi chân ấy vừa tự cảm thấy hơi kỳ cục. Người ta không phải lòng đôi chân một người đàn ông, Không nên! Và cuối cùng chị tự nhủ, sao lại không? Đôi chân đẹp mà!

Chị lại gần anh. Chị không cao lớn lắm nhưng cho người ta có cảm giác thể với đôi vai ưỡn ra sau, đầu ngẩng cao, dáng đi thanh thoát. Mái tóc nâu, đôi mắt to màu vàng, miệng đầy đà không cần tô môi son. Teddy Carella có đôi môi đặc biệt ấy... trước hết vì rất đẹp, sau đó vì không nói được thành lời. Cô vợ trẻ bị câm điếc lúc sinh và vì không nghe không nói được, thân thể chị là phương tiện thể hiện.

Khi Teddy nghe, đôi mắt chị không rời một giây đôi môi người đối thoại. Khi chị “nói”, người ta buộc phải nhìn chị thật chú ý và mỗi cử chỉ nhỏ của chị có một ý nghĩa; những cử chỉ đó cũng tô đậm thêm sắc đẹp khác thường của chị.

Bận váy đỏ, áo sơ mi trắng cổ hở rộng, chân đi giày vũ nữ màu đỏ chói, một giải băng đỏ buộc tóc, chị đến đứng trước mặt chồng, lông mày

nhúu lại, tay bỏ trên háng, chân dạn ra, như thách thức chồng tiếp tục mơ mộng. Không ai nói một lời, Teddy vì không nói được và Steve Carella vì hờn dỗi. Cuộc cãi nhau thềm lặng kéo dài một lúc. Cuối cùng Carella kêu lên:

- Tốt, tốt, được rồi!

Teddy cúi đầu và dướn lông mày.

- Ủ, anh ra khỏi vỏ đây.

Chị chấp hai cổ tay với nhau, mở bàn tay và khép nhanh lại.

- Em nói đúng. Anh là một con sò.

Teddy nắm một bàn tay, giơ ra ngón trỏ và ngón giữa liền nhau như một khẩu súng ngắn nhắm bắn.

- Đúng. Vấn đề công việc đang làm anh bức bối.

Bỗng chị quỳ hẳn xuống. Anh ôm chặt chị vào lòng, như một con mèo nhỏ, đầu dựa vào ngực anh. Chị ngược đôi mắt nhìn, qua đó anh đọc được một câu hỏi: Anh kể cho em nghe nào?

- Cô gái đó là Mary Louise Proschek, ba mươi ba tuổi. Cô ra thành phố làm lại cuộc sống và người ta thấy cô trôi trên cảng sông. Bức thư cô gửi về cho bố mẹ tràn đầy vui sống. Dù các anh có nghĩ đến trường hợp tự tử thì cũng không đúng, bức thư bác bỏ giả thuyết đó. Bác sĩ pháp y, xác định cô chết trước khi đung vào nước. Bị đầu độc bằng thạch tín. Em theo dõi được chứ?

Teddy cúi đầu và mở to mắt.

- Cô ấy có một vết xăm ở chỗ này, anh nói và chỉ vào bàn tay, chữ MAC viết trong một quả tim - Khi rời quê nhà, cô không có vết xăm đó.

Em nghĩ có bao nhiêu MAC trong thành phố?

Teddy xoay tròn đôi mắt mênh mông.

- Em đã nói lên điều đó. Cô ta gặp tay Mac đó như thế nào và ở đâu? Tình cờ chẳng? Có phải anh ta đã đầu độc cô rồi quẳng xuống nước không? Làm thế nào tìm được một anh tên là Mac?

Teddy chỉ vào góc da tay giữa ngón cái và ngón trỏ.

- Những người thợ xăm mình? Anh đã bắt đầu đi gặp họ. Có thể có một cơ may nhỏ vì đàn bà hiếm khi xăm mình.

Carella im tiếng, lại máy móc đắm mình vào vấn đề vừa ôm chặt vợ. Dần dần anh nới tay, hài lòng chỉ ngồi gần chị. Cuối cùng anh xoay người hỏi:

- Hôm nay em làm được việc gì hay?

Chị mở hai bàn tay như một cuốn sách.

- Thế em đọc gì?

- Teddy đứng dậy vừa thổi vào bàn tay, đi qua phòng vừa uốn éo háng và trở lại với một tạp chí bỏ xuống đùi chồng.

- Tạp chí về con tim? ý hay đấy - Anh kêu lên thoả mãn.

Cô vợ trẻ khoanh tay trên dạ dày, cúi gập người làm đôi để thể hiện một trận cười dữ dội.

- Nhưng trong đó có thể có những gì?

- Teddy mỉm cười, mở rộng tạp chí. Carella đọc một lúc, ngẩng lên nhìn vợ rồi vút tờ báo xuống sàn, kêu lên:

- Vứt những trò ngu ngốc này đi!

Tờ báo nằm trên sàn nhà, mở ở trang Thông tin vặt, trong đó có mấy dòng về Tìm bạn đời như sau:

- Góa vợ, 35 tuổi. Có nhà cửa, việc làm. Đang đau khổ ngoại hình khá. Tìm bạn đời. Phụ nữ chưa chồng, hoàn cảnh đặc biệt. Nếu thông cảm được, xin gửi thư theo Bưu điện 137.

6

Cô gái trẻ đọc mẩu thông tin sáu lần và viết lại thư trả lời lần thứ năm. Cô không dần dần và không tưởng tượng lá thư của cô có thể đem lại nhiều mơ mộng lãng mạn. Dù sao cô đã ba mươi bảy tuổi, cuối cùng đã xác định, ở tuổi ba mươi lăm cô không còn được một cuộc sống lãng mạn hoặc phiêu lưu nữa.

Được nuôi dạy trong tâm trạng chờ đợi Giấc mơ lớn và Hoàng tử đẹp; dài, báo, tiểu thuyết nhắc đi nhắc lại mãi và cô mơ mộng, có lẽ hơn một người khác vì cô giàu tưởng tượng; Đối với cô, hiệp sĩ với bộ giáp chói sáng phải có thật và cô quyết định chờ đợi.

Khi người ta không đẹp thì sự chờ đợi nhiều khi rất lâu. Trong phim thật đẹp nhưng ngoài đời, đàn bà nhiều hơn đàn ông và ít người quan tâm đến việc cô có giỏi làm tính vi phân không nếu ngoại hình cô không lộng lẫy. Về phần mình cô chẳng biết gì về tính vi phân, cũng không phải là một cô gái đặc biệt thông minh. Cô học qua các trường thương mại, tốt nghiệp được chẳng hay chớ và tìm được việc làm thư ký trong một hiệu buôn nhỏ đồ đồng, đồ sắt. Đến ba mươi bảy tuổi, cuối cùng cô công nhận truyền thuyết về Hoàng tử đẹp chỉ là một trò chơi khăm, một sự lừa đảo và lạm dụng lòng tin.

Cô tự nhủ việc đó đối với cô ra sao cũng được. Hai mươi chín tuổi cô vĩnh biệt sự trinh tiết và đã thất vọng. Cô không biết sự khoái lạc, những say mê điên cuồng và cảm giác thần tiên. Chỉ là nỗi đau đớn. Từ đó cô cho tình yêu xác thịt là một điều bất đắc dĩ cần có như giấc ngủ, không phải là một lý do để lao vào.

Và thế là ở tuổi ba mươi bảy, trong lúc bố mẹ từ bỏ mọi hi vọng thấy cô xây dựng gia đình, lần đầu tiên trong đời cô sống riêng một mình.

Cô có căn nhà riêng, một phần vì bố mẹ không tán thành những quan hệ tình ái hiểm hoi của cô, một phần bởi thích độc lập . Nhưng bây giờ khi nghe một đờ gõ lắc rắc hoặc vòi nước nhỏ giọt, cô tự nhủ sống độc lập nhiều khi đồng nghĩa với lẻ loi.

Thế giới rộng lớn nhưng ở đâu đó có một người đàn ông góa vợ bị đau khổ, ngoại hình dễ trông tìm kiếm một phụ nữ đặc biệt, rất thông cảm.

Mẫu thông tin rõ ràng và cụ thể, không hoa hòe vô ích, không có chữ thừa. Cô tự nhủ chính sự chính xác cụ thể đó làm cô xiêu lòng. Thông cảm. Cô nghĩ có thể hiểu anh ấy cũng cô đơn và lời kêu gọi đơn giản của anh là thực thà.

Do sự thực thà đó mà về phần mình cô cũng phải tỏ ra trung thực. Đây là lá thư thứ năm và trong mỗi lần viết nháp ấy tuổi cô được thay đổi. Trong lá đầu cô viết là ba mươi tuổi; lá thứ hai ba mươi hai, lại ba mươi trong lá thứ ba; trong lá thứ tư cô thú nhận ba mươi một tuổi. Bây giờ cô suy nghĩ.

Cô lại cầm bút và viết: Tôi ba mươi sáu tuổi. Rồi gạch đi câu đó. Người đàn ông này xứng đáng có sự trung thực tuyệt đối. Cô lấy một tờ giấy mới, bắt đầu viết lại. Lần này cô không dừng lại, thú nhận tuổi tác, cuộc đời, những tham vọng không thành; nói cách ăn mặc của mình, những sở thích, những vấn đề thường đọc. Cô nêu lên đặc điểm nhận dạng, cố sức chi tiết, tôn giáo, tính tình của mình. Cô có biết gì đâu. Cô hỏi anh có con không, cuối cùng hứa gửi ảnh nếu anh tỏ rõ nguyện vọng và trả lời cô. Cô ký tên: Priscilla A, 41, đường Mesa, Arizona.

Priscilla đọc lại thư, có vẻ chân thật và đúng mức. Chỉ còn tìm cách tỏ ra hấp dẫn hơn trước đây. Sao lại lao vào một loạt đối trá để sau này hối tiếc? Không, như vậy tốt rồi.

Cô gấp thư (một thông điệp sáu trang), bỏ vào phong bì, dán kín, viết lại địa chỉ trong mục thông tin rồi đi ngay bưu điện gửi.

Priscilla A. - Không hề nghi ngờ gì về việc cô vừa làm.

Trong cuộc sống, chính những việc nhỏ lại nghiêm trọng. Những vấn đề lớn giải quyết khá dễ dàng. Có bao nhiêu việc liên quan! Những vấn đề nhỏ rắc rối nhất.

Vấn đề lớn của quận cảnh sát 87 là cô gái chết đuối. Điều phiền phức nhỏ là việc lừa đảo.

Vì vấn đề lừa đảo mà thanh tra Arthur Brown muốn đập đầu vào tường. Anh không thích bị lừa và cũng không muốn những người khác như vậy. Người - hoặc những người - tìm cách lừa phỉnh những công dân lương thiện làm anh bức bối, không ngủ được ăn mất ngon. Anh trở nên u ám, trầm mặc và khó sống. Và những đồng sự, dễ mẫn, thông cảm làm tất cả khiến anh thêm khó chịu. Họ không bỏ lỡ cơ hội để hỏi:

- Nào Arthur, bắt được anh chàng ấy chưa?

- Này, chiều hôm qua có một gã lừa phỉnh bà tôi về hàm răng giả. Tình cờ có phải là anh chàng của anh không?

Brown chấp nhận những lời giễu cợt ấy, thật sốt ruột, cáu kỉnh. Câu trả lời quen thuộc nói chung ngắn gọn, cụ thể bằng bốn tiếng số sòng, bảo họ đi làm ngay đi. Anh không có thì giờ đùa cợt, phải dấn mình vào phiếu ghi chép, ẩn mình trong một hồ sơ nào đó có tên lừa đảo của anh.

Khách sạn Carter, nhìn về nhiều điểm, trông gần như tăm tối. Nhưng mặt khác, trong mắt một số khách đến theo đường thẳng via hè, nó có vẻ sang trọng như một cung điện. Chỉ là vấn đề quan điểm.

Đối với một người bất chợt đến trước khách sạn trong một ngày mưa và nếu người ấy là một anh cảnh sát đến để bắt tội phạm thì khách sạn Carter dứt khoát là rất mờ ám.

Brown thở ra, dựng cổ áo mưa, tự nhủ mình giống một anh thám tử tư và đi vào phòng khách. Một ông già ngồi trên chiếc ghế dựa buồn rầu nhìn mưa rơi, nhớ lại những mùa xuân đã qua thời trai trẻ. Phòng khách có mùi hôi, Brown nghi là do ông già. Anh hít hơi, nhìn quanh rồi lại gần bàn tiếp tân.

Nhân viên đứng đấy thận trọng nhìn anh đi tới. Một con ruồi vo ve trên sổ sách. Trước bàn, trên mặt sàn có một ống nhổ cũ đã rỉ xanh. Toàn bộ có vẻ bỏ bê, bẩn thỉu.

Brown đứng trước bàn, mở miệng hỏi:

- Ở đây có một người tên Frederik Deutsh không?
- Điều đó anh hỏi để làm gì?
- Brown cười, nói lại:
- Tôi muốn biết anh ta, hỏi thăm chơi mà.

Anh thông thả rút ví, mở ra và giơ huy hiệu của mình dưới mũi người nhân viên.

- Nào, Deutsh có ở đây không?
- Tên này tôi không biết. Anh ta qua đêm à?
- Không, ở hẳn.
- Trong số khách ở lâu dài, không có ai tên là Deutsh.
- Dở sổ đăng ký xem.
- Ông muốn thế cũng được. Tôi thuộc lòng tên họ cả.
- Cứ đưa xem sao.

Người nhân viên thở ra, ngoảnh lại quầy phía sau rút một cuốn sổ, mở ra đưa cho Brown. Viên thanh tra dò danh sách.

- Frank Darren là người nào? Anh hỏi.

- Một người ở trọ dài hạn.

- Anh ta ở đây bao lâu rồi?

- Khoảng hai năm. Có lẽ hơn.

- Anh ta xưng tên Darren lúc đăng ký?

- Tất nhiên rồi.

- Người thế nào?

- Một người cao lớn, hơi gầy, mắt xanh, tóc quá dài. Sao vậy?

- Lúc này anh ta ở trong phòng chứ?

- Tôi nghĩ là có. Sao vậy?

- Phòng số mấy?

- 312. Tôi tưởng ông tìm một người tên là Deutsh mà?

- Đúng vậy. Anh cho tôi chìa khóa phòng 312.

- Để làm gì? Ông phải có lệnh bắt trước khi...

- Nếu tôi phải trở về trạm lấy lệnh bắt, Brown tuyên bố, nhân dịp tôi sẽ lấy luôn lệnh vi phạm luật cảnh sát về việc hạn chế quyền công dân...

Nhân viên vội đưa chìa khóa. Brown nghiêng đầu, đi qua phòng khách lại thang máy. Anh bấm nút và kiên nhẫn chờ thang máy xuống. Cửa mở,

một bà hầu phòng tóc vàng đi ra. Bà nháy mắt với người giữ cửa.

- Lên tầng ba - Brown nói.

- Chàng trai gác thang máy nhìn anh hỏi:

- Ông đến chỗ tiếp tân chưa?

- Tôi đã gặp tiếp tân và tiếp tân đã gặp tôi. Cho lên đi.

Chàng trai để anh vào, đóng cửa. Thanh tra dựa vào thành buồng thang suy nghĩ. Darren rất có thể không phải Deutsh. Nhưng trong ngành cảnh sát điều đầu tiên người ta học được là nếu một người mang tên giả thường giữ những chữ cái đầu tiên mình, nhất là khi quần áo có ghi hiệu. Frederick Deutsh và Franck Darren, việc này đáng thử xem. Hơn nữa trong phiếu ghi ở sở Cảnh sát, chỗ ở cuối cùng của Deutsh là khách sạn này. Phiếu ghi có thể sai. Nếu không tay thám tử phát hiện ra địa chỉ của Deutsh sao không nêu lên anh ta sống với một tên giả? Brown không thích những việc làm sai sót. Thang máy cũng thật chậm. Đến tầng ba anh ra chờ cửa thang máy đóng lại, ngó các cửa phòng rồi đi sang phải.

Trước số 312, anh cho tay vào áo lấy khẩu súng P.38 cho vào nách, lấy chìa khóa tiếp tân đưa mở cửa bằng tay trái.

Anh nghe có tiếng động trong phòng, đập cánh cửa mở rộng ra.

Một người đàn ông đang nằm dài trên giường với tay lấy khẩu súng ngắn để trên bàn ngủ.

- Không nên thì hơn - Brown nói.

- Như thế nghĩa là sao?- Người kia hỏi.

Anh ta có vẻ bị giam giữ cách đây mấy năm. Một chiếc sơ mi trắng cổ bẻ, cánh tay áo xắn lên dưới cùi; một ký hiệu nhỏ trên áo, chữ F.D. thêu chỉ

đỏ trong một hình thoi đen.

- Bạn áo vào - Brown nói - Đi lên đồn nói chuyện.

- Về việc gì?

- Lừa đảo và lợi dụng lòng tin.

- Tôi trong trắng như đức bà Marie.

- Vì thế anh chơi súng?

- Tôi có giấy phép.

- Việc đó chúng ta cũng sẽ xem xét tại đồn.

- Ông phải có lệnh bắt.

- Tôi không cần có lệnh! - Brown nổi nóng - Và bây giờ anh nhanh lên, bận áo vào nếu không muốn tôi giúp một tay. Và anh nên nghĩ là tay mạnh đấy!

- Ông sai lầm rồi, ông bạn. Tôi có bạn bè.

- Một chánh án? một nghệ sĩ?

- Những người bạn...

- Tôi cũng có bạn, một anh bạn tốt phục vụ tôi ngang với chánh án của anh. Đi, đừng nhiều chuyện, mất thì giờ.

Người đàn ông nhồm dậy, ra khỏi giường.

- Tôi chẳng có gì dấu giếm. Ông không có cơ sở chống lại tôi.

- Tôi hi vọng không có. Tôi mong anh có lỗ mũi sạch sẽ và cũng có giấy phép cho đồ chơi ấy; mong tuần vừa rồi anh đi rửa tội đầy đủ. Trong lúc chờ đợi, đi theo tôi về đồn.

- Nhưng, thế nào, quý quái, không nói chuyện ở đây được à?

- Không - Brown nói.

Giấy tờ của người đàn ông mang tên Frederik Deutsh, Brown xem xét kỹ và hỏi:

- Tốt lắm, nhưng tại sao anh đăng ký tên giả ở khách sạn?

- Ông không hiểu được đâu

- Cứ thử nói xem.

- Để làm gì? Tôi vẫn tự do trong lúc người ta không chứng minh là tôi phạm tội. Đăng ký tên giả ở khách sạn cũng bị cấm à?

- Vấn đề là việc quả tang, vi phạm luật lệ cảnh sát. Dùng một tên giả không hợp pháp với ý đồ bất chính.

- Tôi chẳng có ý đồ gì bất chính cả.

- Tôi muốn biết vì sao anh thấy đăng ký một tên giả tốt hơn.

- Vì tôi sống ngay thẳng.

- Chờ tí để tôi đưa đàn đến. Có lẽ vĩ cầm hòa tấu với bài ca lãng mạn của anh sẽ không thừa.

- Tôi đã nói ông không hiểu được đâu -Deutsh thở dài.

Brown nhìn anh ta một lúc.

- Được rồi, tôi nghe anh nói đây.

- Năm hai mươi bốn tuổi tôi làm một vụ lừa đảo. Tôi phỉnh phờ lật vặt từ năm mười bảy và đây là lần đầu tiên tôi bị tóm. Mười tám tháng tù.

Deutsh nhún vai.

- Và sau đó? - Brown hỏi gặng.

- Việc đó làm tôi không thích thú gì. Ông lạ lắm ư? Tôi không muốn bị nhốt mười tám tháng với những loại chó má ấy. Say rượu, ma túy, đồng tính luyến ái và những thằng không ngần ngại giết chết mẹ đẻ mình vì một miếng ăn. Mười tám tháng. Khi ra tù tự nhủ như vậy đủ rồi. Tôi chán ngấy và đã hiểu ra, không muốn có nguy cơ như vậy nữa.

- Thế rồi sao? - Brown hỏi

- Rồi tôi quyết định sống ngay thẳng. Tôi nghĩ nếu lần này bị bắt thì không phải mười tám tháng nữa. Và lần thứ ba, ai biết được? Có lẽ người ta bỏ quên tôi luôn trong tù, để cho mốc meo, cho rằng Frederick Deutsh cũng chẳng hơn gì bọn ma túy, say rượu, đồng tính luyến ái.

- Nhưng anh đáng giá hơn - Brown nhận xét với một nụ cười thâm.

- Vâng, hoàn toàn thế. Tôi lừa đảo người ta nhưng là một người con trai ở tầng lớp cao hơn. Những việc lạm dụng lòng tin nhỏ nhất là công việc thường ngày của tôi. Vì thế tôi mới trở nên thế.

- Tôi không nghi ngờ điều đó.

- Tôi còn trưng diện khi công việc tiến triển. Nhưng ích lợi gì? Chỉ một số năm thoải mái còn thì năm sau song sắt nhà tù; ông tưởng tôi mơ về công việc ấy sao? Thế là tôi sống ngay thẳng.

- Tôi vẫn nghe.

- Không dễ dàng gì - Deutsh thở dài. Người ta không muốn cho những người đã bị giam giữ làm việc. Họ bảo nhau, biết được Frederick Deutsh trước đây ở tù, thế là xin chào!

- Vì vậy anh thay đổi tên là Frank Darren tốt hơn, đúng không.

- Vâng.

- Và trong thời gian này anh làm việc?

- Vâng, trong một nhà băng.

- Làm việc gì?

- Bảo vệ - Deutsh nói và ngẩng ngay lên nhìn để bắt gặp nụ cười của viên thanh tra, nhưng Brown không cười. Vì vậy tôi có giấy phép dùng súng ngắn. Tôi không nói lung tung đâu; ông có thể kiểm tra lại, dễ thôi.

- Chúng tôi có thể kiểm tra lại bao nhiêu chuyện. Anh làm việc ở nhà băng nào?

- Ông sẽ nói tên thật của tôi à? - Deutsh giật mình hỏi, vừa bám những ngón tay vào tay áo Brown.

- Không.

- Nhà băng Quốc gia số 1. Chi nhánh ở đại lộ Mason.

- Tôi sẽ kiểm tra, cả giấy phép nữa. Nhưng còn điều khác.

- Gì vậy?

- Tôi muốn cho anh xem vài nhân chứng.

- Để làm gì? Tôi chẳng trộm cắp gì ai từ khi...

- Ai biết được. Vì anh trong trắng, anh chẳng việc gì phải sợ khi ra mặt.

- Trong hàng ngũ đi trình diện à? Chúa ơi, tôi phải đi trong hàng ngũ trình diện ư?

- Không. Tôi sẽ đưa những nạn nhân tới đây.

- Tôi chẳng làm gì cả, tôi không ngại. Nhưng đi trong hàng ngũ trình diện thì tôi không chịu nổi.

- Vì sao vậy?

Deutsh nhìn Brown, đôi mắt nặng nề, cầu khẩn. Rồi anh thở dài.

- Vì đây những tội phạm. Và tôi, tôi không phải một tội phạm...

8

Vết xăm rõ ràng là sai.

Mary Louise Proschek có một vết tương tự, xăm cẩn thận giữa ngón cái và ngón trỏ bàn tay phải. Một quả tim, ở giữa là chữ MAC. Mac... và một quả tim. Một người đàn ông, tình yêu.

Xác chết thứ hai cũng của một cô gái trẻ.

Cô ta cũng có vết xăm trên làn da mịn giữa ngón cái và ngón trỏ bàn tay phải.

Hình xăm là một quả tim, và trong quả tim có một chữ. Đó là chữ NAC.

Như vậy rõ ràng là xăm sai. Người đàn ông (hay đàn bà) được trả tiền trang trí da đã lầm. Chắc chắn người ta bảo xăm chữ MAC trong lòng quả tim, để ghi tên người đàn ông vào da thịt cô gái một cách không tẩy rửa được. Ông ta đã hiểu sai - Hoặc say rượu, mệt mỏi quá hay đơn giản cho là thế nào cũng xong, không có lương tâm nghề nghiệp. Trong trường hợp nào thì chữ viết cũng sai rồi. Người đàn ông đã quăng hai cô gái xuống nước chắc giận lắm. Người ta không viết chữ MAC mà viết chữ NAC.

Không ai thích thấy tên mình viết sai.

Vấn đề là kết hợp công việc và giải trí. Steve Carella không thích thế nhưng anh đã hứa với Teddy gặp vợ ở thành phố lúc tám giờ mà phát hiện ra người thợ xăm hình vào bảy giờ bốn mươi lăm. Anh biết rằng trễ quá rồi không báo với chị được nữa. Dù sao anh cũng không gọi điện thoại được vì điện thoại vĩnh viễn xa lạ với vợ anh.

Anh vẫn chờ đợi trước nhà băng, dưới mái hiên bảo vệ những cánh cửa sắt nặng nề, hi vọng không chứng kiến một cuộc đánh cướp. Anh ghét nhất buộc phải ngăn cản một cuộc đánh cướp trong lúc không làm công việc và đang chờ cô gái đẹp nhất trên đời. Tất nhiên luôn luôn và giờ nào cũng có nhiệm vụ làm việc. Một viên cảnh sát phải thường trực với công việc hai mươi bốn trên hai mươi bốn giờ, ba trăm sáu mươi lăm ngày trong một năm và ba trăm sáu mươi sáu trong năm nhuận, và lại có việc đến nhà thợ xăm và chỉ tự cho là rảnh khi đã đến xem và làm xong báo cáo. Vì vậy anh mong không có vụ cướp nào làm anh bị chậm lại, cùng cầu cho trời ngớt mưa đi. Thời tiết xấu làm anh đau nhức. Để khỏi nghĩ đến vết thương cũ, anh nghĩ đến vợ. Anh biết tình yêu của anh đối với chị có gì đó khác thường nhưng không thay đổi được. Trong thế giới rộng lớn này có lẽ còn nhiều cô gái đẹp mê say, trong trắng hơn nhưng anh nghi ngờ; có những người thông minh hơn nhưng anh không quen. Chị làm anh hào hứng, thích thú; chị là tất cả những gì đẹp, tốt trên đời.

Anh nhận ra chị từ xa. Anh đã hết thói quen cảm động mỗi lần bắt gặp chị với nhịp tim đập, nụ cười ngoài ý muốn. Chị chưa thấy anh và anh quan sát chị, cảm giác thật thú vị. Chị bận chiếc váy đen, áo nịt dài tay cổ cao màu đỏ làm nổi khuôn mặt, ngực và thân hình nhẹ nhàng. Chị bước nhanh, dáng điệu khêu gợi một cách tự nhiên và Carella mỉm cười thấy đàn ông ngoảnh lại nhìn chị.

Khi thấy anh, chị bắt đầu chạy. Anh không hiểu vì sao chỉ xa nhau một lúc, chưa tới mấy tiếng, mà cả hai đều thấy như hàng thế kỷ ở trong nhà tù. Chị ôm chầm lấy anh.

- Em đến chậm nhưng không sao. Em đẹp lắm. Chúng ta đi có việc một lúc, em đi được chứ?

Đôi mắt Teddy dương lên hỏi anh.

- Đến cửa hàng thợ xăm hình. Có một anh chàng nghĩ rằng đã để kỷ niệm cho Mary Louise Proschek. Chúng ta gặp may. Anh đi vì công việc nên có thể thuê một chiếc xe. Có nghĩa là chúng ta không phải về tàu hỏa. Chồng em oai đấy chứ đúng không?

- Teddy cười và ôm chặt cánh tay anh.

Cửa hàng thợ xăm ở trên một con đường nhỏ giáp giới thành phố Trung Hoa, giữa một quán bia và một phòng rửa tự động.

Thợ xăm người Trung Quốc, chữ viết trên cửa cho biết ông tên Charlie Chen.

- Mọi người gọi tôi là Charlie Chan, ông giải thích. Charlie Chan, thám tử giỏi. Nhưng tôi, Chen, Chen. Ông biết thám tử lớn Charlie Chan?

- Có, Carella mỉm cười nói.

Ông thợ người nhỏ thó, tròn và khi cười, những thớ thịt rung lên, có bộ râu mép và mang chiếc nhẫn ngọc bích trên tay trái.

- Ông thám tử, phải không?

- Đúng

- Và bà? Nữ thám tử?

- Không. Đây là vợ tôi.

- À, tốt lắm. Tốt lắm. Rất đẹp. Chắc là muốn xăm một hình thật đẹp? Con bướm xinh trên vai? Rất sang khi mặc áo hở cổ. Đẹp lắm. Trang điểm.

Teddy ngẩng đầu lên cười.

- Đẹp, người đàn bà đẹp. Thanh tra may mắn lắm - Chen nói, rồi ngảnh lại Teddy - Có lẽ con bướm vàng? Không? Mọi người ngắm nhìn đây.

Teddy lại hát đầu lên.

- Màu đỏ hơn chẳng? Thích màu đỏ ư? Con bướm đỏ rất xinh.

Teddy không nín được cười. Chị ngẩng đầu, cười, hân hoan được tham gia vào công việc của chồng vì cuộc đi thăm này, sung sướng được anh mang đi theo. Lúc làm việc anh ấy thế nào? Chị biết anh giáp mặt với trọng án, với những hung thủ và thường tự hỏi thái độ anh, trong công việc thế nào? Không có lòng không thương xót? Chị không tưởng tượng như thế. Độc ác? Không. Nghiêm khắc? Có thể...

- Nào, Carella nói với ông thợ, cô gái này đến đây xăm lúc nào?

- Ồ lâu lắm rồi. Năm tháng, có lẽ sáu tháng. Người đàn bà dễ thương. Không đẹp như bà của ông nhưng rất dễ thương.

- Cô ấy đến một mình ?

- Không, với một ông cao lớn. (Ông quan sát Carella). Đẹp hơn ông, thám tử ạ.

Carella cười.

- Anh ta giống ai?

- Lớn. Ngôi sao điện ảnh. Rất đẹp. Lực lưỡng.

- Tóc màu gì?

- Vàng

- Đôi mắt?

Chen nhún vai.

- Ông chỉ nhớ có thể thôi ư? Carella gặng hỏi.

- Cười luôn miệng. Răng to rất trắng. Răng đẹp. Con người rất đẹp. Điện ảnh.

- Việc xảy ra như thế nào?

- Họ vào cùng nhau. Ông kia nói cô này muốn xăm hình. Tôi đưa mẫu. Tôi đề nghị xăm con bướm, trên vai, rất đẹp. Ông ấy thích quả tim. Cô gái cũng thích quả tim. Đôi mắt ánh lên rất yêu. Tôi chỉ cho họ những quả tim lớn, đẹp. Rất đẹp, tinh vi, đủ màu.

- Họ không thích quả tim lớn?

- Ông ấy thích một quả tim rất bé, chỉ vào đây (Chen dang ngón tay cái tách ngón trỏ). Chỗ này rất khó làm. Đau lắm. Da mỏng quá, kim có thể đâm thủng. Ông nhắc lại chỗ đó. Cô gái nói cũng thích chỗ ấy vì anh ấy muốn. Điên rồi.

- Ai bảo xăm chữ?

- Ông ấy. Bảo xăm những chữ M,A,C.

- Anh ta bảo khắc tên Mac?

- Ông không nói tên Mac. Nói những chữ M,A,C.

- Thế cô ấy bảo sao?

- Cô ấy bảo đồng ý. M,A,C

- Ông nói tiếp đi.

- Tôi nghe theo. Rất đau. Cô gái kêu lên. Ông ấy giữ vai cô. Đau lắm. Chỗ ấy nhạy cảm. Con bướm trên vai tốt hơn.

- Cô ấy có gọi tên anh ta lúc nào đó không?

- Không.

- Cô ấy không gọi anh ta là Mac à?

- Không gọi gì cả. (Chen suy nghĩ một lúc). Có, cô ấy gọi những tiếng êm dịu: anh yêu, tình yêu, kho tàng. Không gọi tên thật.

Carella trở ra. Anh mở chiếc phong bì lớn mang theo, rút ra những bức ảnh rõ ràng, hỏi:

- Cô này chứ?

Chen ngắm kỹ những bức ảnh.

- Đúng cô ấy. Chết rồi à?

- Vâng, cô ấy chết rồi.

- Ông ta giết?

- Chúng tôi không biết.

- Cô ấy yêu ông ta lắm. Tình yêu lớn rất đẹp. Không ai được giết chết tình yêu.

Teddy nhìn người Trung Quốc tròn trịa và bỗng muốn để cho ông xăm một con bướm đẹp trên vai. Carella xếp những bức ảnh, lại hỏi:

- Người đàn ông này không trở lại cửa hiệu ông à? Có thể với một người đàn bà khác?

- Không, chưa bao giờ.

- Thế thì xin cảm ơn ông, ông Chen. Nếu ông nhớ lại những chi tiết khác, ông gọi điện thoại giúp cho tôi. Danh thiệp tôi đây, thanh tra Carella.

- Mời ông trở lại với bà. Tôi xăm con bướm đẹp trên vai.

Ông giơ tay cho Carella và đôi mắt nhỏ bỗng trang nghiêm hơn:

- Ông rất may mắn. Ông không đẹp mà bà vợ xinh thế! Tình yêu lớn đẹp. (Ông ngoảnh lại Teddy) Có hôm nào bà muốn xăm con bướm đẹp, mời bà đến. Tôi làm rất đẹp, xin hứa với bà. Đủ các màu. Cứ hỏi Charlie Chen.

Ông cười cười mở, ngẩng lên nhìn Teddy và Carella đi đến chỗ chiếc xe cảnh sát ở góc đường.

9

- Một người tốt đấy, em thấy không ? - Carella hỏi.

Teddy nghiêng đầu.

- Anh muốn mọi người đều như vậy. Hiếm hoi lắm. Nói chung khi họ thấy một cảnh sát, người ta tự nhiên cảm thấy mình là thủ phạm. Đúng thế, Teddy. Họ cảm thấy bị nghi ngờ và những gì nói ra toàn để bảo vệ. Em có đói không?

Teddy nhăn mặt để nói rất đói.

- Em muốn chúng ta về thành phố hay vào một quán ăn ở đây?

Chị chỉ xuống đất.

- Ở đây?

Họ bước vào một hàng ăn và Carella nhìn qua tấm kính lớn trước nhà.

- Không đông người lắm, có vẻ sạch sẽ. Vào chứ?

Teddy ôm cánh tay chồng thay cho trả lời; anh mở cửa để chị bước vào.

Người hầu bàn hồ hởi thấy họ lại bàn.

- Ông bà uống chút gì trước khi gọi món ăn ạ?

- Hai cốc mactini và quả ôliu - Carella nói.

Lướt nhanh bản thực đơn và trong lúc Teddy đang xem thực đơn, anh đảo mắt nhìn quanh phòng. Một đôi vợ chồng đứng tuổi ngồi ở bàn gần buồng điện thoại. Không còn ai khác trong nhà hàng, ở sàn nhảy có một

người đàn ông mặc áo da đứng nhìn tấm gương lớn phía sau người bồi rượu, dán mắt vào Teddy. Hầu bàn đưa lại hai cốc rượu, Carella gọi mì ống, hỏi vợ chọn món gì. Teddy chỉ một món trong thực đơn. Hầu bàn đi khỏi, hai người nâng cốc.

- Chúc sức khỏe em yêu; chúc ánh sáng thần kỳ trong mắt em. Hừm. Anh nghĩ thành phố chẳng cần cảnh sát - thi sĩ. Em yêu, anh phải điện về văn phòng; một phút thôi.

Anh vuốt nhanh bàn tay chị, đi lại buồng điện thoại.

Teddy lúc đầu uống thưởng thức cốc rượu của mình, sau đó từng ngụm lớn. Từ trưa chị không ăn gì và cảm thấy nóng ran vì rượu, nhìn chồng đi vào buồng điện thoại và quay số. Trong cuộc sống riêng và kín đáo vì công việc của một người đàn ông, chị bỗng thấy đơn chiếc, bị bỏ rơi. Với cử chỉ nhanh gọn, chị uống hết cốc mactini một hơi.

Một bóng người hiện trên bàn.

Tưởng là bóng râm, chị ngược mặt lên: người đàn ông áo da đã quan sát chị trong tấm gương. Anh ta mỉm cười, nói:

- Xin chào.

Chị liếc nhìn về buồng điện thoại. Carella đang quay lưng lại phía này.

- Làm sao mà cô đi được với một anh xấu xí như tay ấy? Anh ta nói.

Teddy ngánh mặt đi, nhìn xuống chiếc khăn ăn trải trên đùi.

- Cô đúng là con búp bê đẹp nhất chưa bao giờ đặt chân vào quán ăn rẻ tiền này - hẳn lại nói - Bỏ rơi tay tồi tàn ấy đi rồi hai chúng ta gặp nhau. Đồng ý chứ?

Người đàn ông nồng nặc mùi rượu; cái nhìn làm người đàn bà trẻ sợ hãi đôi mắt nhìn chăm chăm khắp người chị một cách trắng trợn. Chị hối hận đã bận chiếc áo nịt sát người, tự nhiên kéo cổ chiếc áo che xuống ngực.

- Đừng che dấu nó, cô bé. Rất đẹp!

Chị nhìn người đàn ông, lắc đầu, mắt nhìn cầu khẩn anh ta đi đi. Lại nhìn vào buồng điện thoại. Carella đang sôi nổi trao đổi trong điện thoại.

- Tôi là Dave - người đàn ông nói - Tên đẹp đấy chứ? Cô tên gì? Chị không trả lời được. Nếu nói được chị cũng không đáp lời.

- Nào, đừng làm bộ nữa - Dave bảo, rồi đổi giọng nói thêm: Cô đẹp đến thế! Bỏ rơi anh chàng kia đi nhé? Bỏ rơi anh ta rồi đi với tôi, đồng ý chứ?

Teddy, ngẩng cao đầu.

- Ít nhất cũng nói với tôi đi.

Chị lại ra hiệu không, hầu như cầu khẩn.

- Tôi đánh cuộc là cô có một giọng nói làm rung động lòng người. Tôi muốn nghe giọng nói của cô.

Teddy nhắm chặt mắt, đôi tay để trên đùi run lên. Chị muốn con người này đi đi, để chị yên, anh ta đi đi trước khi Carella ra khỏi buồng điện thoại. Rượu mactini xông lên trong đầu, chị không biết phải làm thế nào.

- Vì sao, cô lạnh lùng đến thế? Tôi đánh cuộc cô không đến nổi như thế. Nào, nói với tôi điều gì đi.

Chị lại ngẩng cao đầu, liếc thấy chồng mở cửa buồng điện thoại. Anh mỉm cười nhưng khi nhìn lại bàn nụ cười biến mất ngay và Teddy thấy lòng thất vọng vì sợ - Carella bước nhanh lại, nhìn thẳng người mặc áo da.

- Nào, Dave nhắc lại, sao cô lại thế? Tôi chỉ yêu cầu...

- Có việc gì vậy? - Carella hỏi.

Teddy nhìn chồng, cố làm cho chồng hiểu mình không có lỗi, mình không muốn thế. Carella không ngảnh lại với vợ, đôi mắt dán vào mặt Dave.

- Chẳng có gì cả, anh này kiêu căng đáp lại.

- Anh làm phiền vợ tôi. Đi đi.

- A, thế đấy! Tôi làm phiền cô ấy? Vợ anh đấy à?

Anh ta dạng chân, đứng vững chãi trước bàn, tay buông thõng. Carella hiểu hẳn muốn gây sự và chỉ bằng lòng khi đã gây được.

- Đúng, trả lời cho cả hai câu hỏi. Anh biến đi. Rất hân hạnh được biết anh.

Dave vẫn cười.

- Không có lý do gì để tôi biến cả. Chúng ta sống dưới chế độ cộng hòa và tôi có quyền đứng ở chỗ nào tôi muốn.

Carella nhún vai, kéo ghế ngồi. Dave không xô dịch. Carella nắm lấy tay Teddy.

- Em không sao chứ?

- Chị nghiêng đầu.

- Chẳng dễ thương chút nào chứ? Ông chồng to đẹp vừa trở lại...

Carella thả bàn tay vợ đứng ngay dậy. Phía góc phòng kia, đôi vợ chồng có tuổi ngoái lại nhìn.

- Thưa ông, Carella nói thông thả, ông quấy rầy tôi quá lắm. Tốt hơn ông nên...

- Anh bực mình vì tôi ngắm nhìn một mẫu...

Carella đánh ngay. Anh dùng tận lực, nắm đấm tung thẳng vào miệng anh kia làm hấn lão đảo, ngã vào chiếc bàn bên cạnh làm đổ chai lọ. Hấn chống tay một lúc vào bàn, miệng chảy máu, vẫn không thôi cười.

- Ta chờ việc đó, thẳng ranh - hấn nói.

Hấn quan sát Carella một lát và lao vào anh.

Đôi tay bấu chặt vào đùi, tái người. Teddy mở to đôi mắt. Chị thấy khuôn mặt của chồng, không nhận ra người chị yêu. Anh hoàn toàn lạnh lùng, miệng mỏng với đôi môi mím chặt, mắt lim dim, lỗ mũi nở to. Đôi chân dạn ra, anh nắm chặt đôi tay to, mạnh mẽ, đe dọa. Toàn thân anh như chờ đợi. Chị cảm thấy anh căng lên như lò xo, sẵn sàng tấn công và chị tưởng chừng là một bộ máy chính xác, chiếc máy tự động khi người ta bấm nút cần thiết. Anh không có vẻ gì là người nữa.

Dave không biết mình chống lại một bộ máy và bấm nút.

Nắm tay trái của viên thanh tra đánh vào bụng, tay phải đúng cầm làm hấn nhào vào bàn. Carella bước lên một bước nhẹ nhàng và lại ở tư thế sẵn sàng.

Khi Teddy thấy Dave với lấy cái chai, chị mở to miệng lo sợ, không hiểu cử chỉ đó không làm chồng chị bất ngờ. Anh không nao núng, nhúu lông mày nhìn Dave đập chai vào bàn, tay cầm vũ khí đáng sợ đó tiến tới. Carella đứng yên, vững vàng trên đôi chân, tay phải mở ra, tay trái bỏ lên đùi.

Dave lao tới, chai vỡ giơ lên, nhắm vào bụng dưới viên thanh tra. Hắn rất ngạc nhiên thấy tay phải Carella chộp lấy cổ tay hắn, lùi một bước kéo hắn ngã xuống và giơ tay trái lên cao, ngón tay dài, cứng nhắc.

Và bàn tay trái chặt xuống như một lưỡi búa, tàn bạo trên gáy Dave. Hắn rống lên. Carella lại chặt và Dave đổ nhào, đôi tay tê liệt, không động đậy được nữa.

Carella cúi xuống, chờ đợi.

- Th...ô ôi, Dave rên lên.

Người hầu bàn đứng trước sàn nhảy, mở tròn đôi mắt.

- Đi gọi cảnh sát - Carella bảo giọng đều đều thật lạ.

- Nhưng - người kia nói.

- Tôi là thanh tra. Đi gọi cảnh sát ở đầu phố, nhanh lên.

- Vâng. Vâng, thưa ông.

Cúi xuống người Dave, Carella vẫn không nhúc nhích, không nhìn vợ lần nào. Khi nhân viên cảnh sát đến, anh giơ huy hiệu ra, bảo đưa Dave về đồn, giam về tội gây rối trật tự. Độ lượng, anh không nói về việc cái chai vỡ, thông báo chi tiết cho cảnh sát viên và đưa ra đến chiếc xe tuần tra vừa tới. Khi anh trở lại, đôi vợ chồng già đã biến mất. Teddy đang nhìn vào khăn bàn.

- Chào em - anh mỉm cười nói.

Chị ngược mắt nhìn anh.

- Một đêm trong bóng tối sẽ tốt cho anh ta. Nếu anh không cho bắt hắn sẽ lại gây sự. Hắn muốn làm việc đó và gặp đối tượng khác có lẽ hắn sẽ

đánh người ta bị thương.

Teddy nghiêng đầu thở dài. Chị vừa biết được một kiểu công việc của chồng, không bao giờ có thể quên sự cứng rắn và nhanh nhẹn của đôi tay anh mà lúc nào chị cũng thấy mềm mại, dịu dàng đến thế.

Chị lấy làm tiếc vì vừa khám phá ra trên đời không đầy rẫy những chàng trai dễ thương, chơi đẹp.

Cuối cùng chị giơ tay nắm lấy bàn tay chồng đưa lên môi. Carella ngạc nhiên cảm thấy ngón tay mình thấm nước mắt.

Có lẽ thật đáng tiếc cho Arthur Brown đờ dẫn đến thế trong việc săn lùng quân lừa đảo. Nếu ít nhiệt thành hơn chắc anh không tự nguyện thay thế Carella vì chính đến lượt anh này phải đi “thăm vấn” một tuần lễ, phải đi một chặng đường đến Tổng khu và ngồi suốt buổi sáng với đám thanh tra cả quận. Đôi khi cũng thú vị nhưng nói chung là lao dịch buồn chán .

- Brown vừa đi một vòng vì công việc của mình ở quận 87. Anh đưa Frederick Deutsh đi xác minh trước cô bé da đen Betty Prescott và Elliot Jamison. Cả hai nạn nhân chứng thực cho Deutsh được tự do ngay. Không phải người đã tấn công họ. Brown thầm hân hoan. Anh cảm ơn hai người, vỗ vai Deutsh trả về, khuyên cố giữ theo con đường đúng đắn.

Rồi anh hỏi Carella có muốn anh thay thế phiên đi dự thăm vấn không - Carella vốn xem đó là công việc bất đắc dĩ, vui vẻ nhận lời. Nếu Carella là một trong những cảnh sát thích đi dự thăm vấn, nếu anh xác định được mình phải có mặt hôm thứ tư ấy thì sự việc có thể sẽ tiến triển khác đi.

Thực tế Carella có lương tâm, là người của nhiệm vụ nhưng dăm mình về những vụ chết đuối và cho rằng hiếm khi trong việc trình diện thăm vấn phát hiện ra thủ phạm. Anh nghĩ dành thì giờ tiếp tục đi tìm tòi ở những hiệu xăm hình thì hơn, hỏi cho ra chữ NAC trên xác chết thứ hai.

Vì thế, anh để Brown đi thay mình và thật đáng tiếc.

Đáng tiếc vì hôm thứ tư ấy có hai chàng trai tóc vàng rất đẹp đi trong đoàn thăm vấn. Một trong hai anh đã giết Mary Louise Proschek và dìm chết người kia.

Trong lúc này, Brown đang quan tâm về vụ lừa đảo, không nghĩ đến những tên giết người.

Carella quan tâm đến những hiệu xăm hình.

Kling là một người mới. Anh cùng đi với Brown lên Tổng khu. Dọc đường qua thành phố hai người ít nói chuyện với nhau. Kling nghĩ đến đợt đi nghỉ có lẽ không thành và tự hỏi Claire tiếp nhận tin này ra sao. Brown nghĩ về tên lừa đảo, một lần thực hiện một mình và một lần có đồng bọn, tự hỏi việc trình diện có đưa lại điều gì không. Chín giờ năm phút họ mới đến nơi, chờ thang máy, lên đến tầng chính, việc trình diện thẩm vấn đã bắt đầu được mười phút. Họ găm huy hiệu vào ve áo, đi qua nhân viên bảo vệ. Anh này không nói gì, nhìn đồng hồ một cách có ý nghĩa.

Việc thẩm vấn tiến hành trong một gian phòng rộng, chìm trong bóng tối, trừ một sân khấu nhỏ ở phía cuối được chiếu thật sáng. Mục đích việc trình diện buổi sáng này chủ yếu để những thanh tra cảnh sát trong thành phố nhận mặt những bọn lưu manh và tội phạm. Đôi khi người ta đưa một nạn nhân đến để hi vọng xác định kẻ bị tình nghi. Nhưng khá hiếm hoi và nói chung ít hiệu quả. Hiếm hoi vì phần lớn nạn nhân có hàng nghìn lý do để từ chối tham dự, ít hiệu quả vì cũng những nạn nhân ấy có hàng nghìn lý do để chỉ ra tên phạm tội. Nỗi lo sợ bị trả thù là lý do kém hữu hiệu nhất và hay dùng nhất - Nếu việc xác minh bắt ngờ ấy đối với những kẻ bị tình nghi là mục đích duy nhất của việc trình diện thì sẽ hoàn toàn thất bại. Nhưng những viên thanh tra ngồi chen chúc ở đây mọi buổi sáng từ thứ hai đến thứ năm quan sát cẩn thận tất cả những người đi qua trước mặt họ dù tội trạng thật nhẹ. Biết đâu việc nhận ra một tên trộm trên đường có thể ngày nào đó cứu được anh thoát chết.

Trưởng ban thanh tra to tiếng gọi tên khu vực bắt phạm nhân vào số thứ tự của sự việc.

- Khu Riverhead, số một. Hunter Curt, ba mươi lăm tuổi. Say rượu trong một quán bia, đánh nhau với người phục vụ và ném một chiếc ghế vào tấm gương lớn trong quán. Không có đơn điều trần. Việc xảy ra như thế nào, Curt?

Anh này được một cảnh sát cao lớn đã bắt anh dẫn lên sân khấu. Anh cảnh sát phải thật to khỏe vì Curt cao một mét chín mươi hai, nặng hàng tạ. Anh ta có đôi vai rộng, tóc vàng ộp ra sau, mũi thẳng, đôi mắt xám màu thép. Đầu anh cân đối, miệng quyết đoán, chiếc cằm bướng bỉnh. Anh ta có vẻ một diễn viên đang nghe đạo diễn sân khấu hơn là một kẻ có tội trả lời viên tranh tra.

- Ở đâu ạ? Hẳn nói.

- Trong quán ba. Sao lại đánh nhau với người phục vụ?

- Nó gọi tôi là con người xinh xắn.

- Thế là anh đánh à?

- Không, không đánh ngay mà sau đó.

- Vì sao?

- Sau đó nó nói điều gì như là những người to khỏe không thể có vợ; không nên xét người qua khuôn mặt. Lúc ấy tôi mới đánh.

- Sao anh ném chiếc ghế vào tấm gương?

- Khi tôi đánh, nó mắng tôi, cho là một kẻ không bình thường. Tôi ném chiếc ghế, không nhắm vào gương mà vào thằng chó ấy!

- Anh bao giờ cũng xấu tính thế à?

- Không, không phải bao giờ cũng vậy.

- Tại sao chiều hôm qua anh lại như thế?

- Tôi không biết - Tôi nóng tiết lên.

- Người hôm qua bắt anh thấy một nghìn đô la trong túi anh. Tiền ở đâu ra vậy?

- Hay thật! Hunter kêu lên - Bao giờ người ta trả lại cho tôi? Tôi đánh một thắng và năm phút sau bị đánh cắp mất.

- Tiền ở đâu ra?

- Ở ngân hàng, chỗ tôi gửi tiết kiệm.

- Anh rút tiết kiệm lúc nào?

- Chiều hôm qua.

- Để làm gì?

- Hunter ngập ngừng một lúc.

- Tôi dự định đi du lịch.

- Một mình hay với ai?

- Với một cô gái.

- Sao anh từ bỏ dự định ấy?

- Không vì sao cả.

- Anh rút một nghìn đô la ở ngân hàng ra, đúng thế chứ?

- Vâng.

- Bởi vì dự định đi du lịch với một cô gái. Tối hôm qua anh uống rượu một mình trong quán ba, một nghìn đô la trong túi - Người phục vụ cho là anh bắt lức, anh tức lên và đánh người ta. Đúng thế không?

- Vâng, đúng thế.

- Được rồi. Có việc gì xảy ra vậy? Cô gái từ chối à?

- Một cô gái đồng tính luyến ái - Hunter trả lời, khuôn mặt vô cảm.

- Một người bạn?

- Một đồng tính luyến ái - Hunter lặp lại và Trưởng ban thanh tra hiểu chẳng khai thác được gì hơn.

Chàng trai cao đẹp, tóc vàng đang chờ. Kling nhìn anh ta, không một giây nghĩ đến người đàn ông đẹp, tóc vàng đã dẫn Mary Louise Proschek đến hiệu thợ xăm Charlie Chen. Anh có đọc báo cáo của Carella nhưng lúc này không nghĩ đến việc ấy.

- Việc tiếp theo Trưởng ban thanh tra nói (Hunter đã xuống khỏi nơi thẩm vấn). Khu Riverhead, số hai. Donaldson Chris, ba mươi lăm tuổi. Ăn cắp trên tàu điện ngầm. Do một nhân viên cảnh sát đi đường bắt. Donaldson khẳng định vì lầm lẫn. Đúng thế chứ?

Chris Donaldson có thể xem như người thay thế cho Curt Hunter. Khi thấy anh ta, trưởng ban thanh tra lầm bầm:

- Thế này là sao? Hai tay cặp đôi à?

Donaldson cao lớn, đẹp, tóc vàng. Việc trình diện chưa bao giờ có nét đẹp đàn ông như thế. Hắn cũng bình tĩnh như Hunter, lại gần micro; đầu cao hơn vạch; một mét chín mươi lăm ở thước đo vẽ trên tường phía sau hắn.

- Đây là một sự lầm lẫn - Hắn nói.

- Thế ư?

- Vâng. Tôi không ăn cắp của ai cả, không bao giờ có ý định ấy. Tôi làm việc và kiếm sống một cách danh giá. Người bị mất ví tiền đã lầm.

- Anh kể lại việc xảy ra xem nào - Trưởng ban nói và ngoảnh sang những người bên cạnh: anh này không có trong sổ đen.

- Tôi đi làm về trên tàu điện ngầm - Donaldson, nói. Tôi làm việc ở Isola, ở khu Riverhead. Tôi đang đọc báo, bỗng người đàn ông đứng trước mặt tôi ngoảnh lại kêu lên: Ví tiền tôi đâu mất rồi? Anh nào ăn cắp của tôi rồi!”

- Sau đó?

- Toa tàu chật ních. Một người đàn ông đứng gần chúng tôi nói là cảnh sát viên đi làm về và trước khi tôi hiểu được việc gì xảy ra, người ta tóm lấy tôi và một người khác. Anh cảnh sát lục soát và thấy chiếc ví trong túi áo tôi.

- Thế người kia đi đâu?

- Tôi không hề biết - Khi cảnh sát thấy chiếc ví trong túi tôi thì không để ý đến người ấy nữa.

- Theo anh thì người ấy lấy cắp à?

- Tôi không biết ai lấy cắp. Tôi chỉ biết không phải tôi. Tôi đã trình bày là tôi đi làm!

- Anh làm gì?

- Tôi làm kế toán.

- Ở đâu?

- Ở hãng buôn cũ nhất có những chuyên gia kế toán. Tôi làm việc ở đó đã nhiều năm.

- Này, Chirs, có vẻ có lý đấy, nhưng để tòa án quyết định.

- Các ông đã biết có những người kiện lên thành phố vì sự bắt bớ không có lý do.

- Chúng ta chưa rõ là có lý do hay không. Đúng thế chứ?

- Tôi, tôi chắc chắn biết rõ điều đó. Tôi luôn luôn là một người lương thiện, không muốn có chuyện với cảnh sát.

- Không ai muốn cả. Sự việc tiếp theo.

Donaldson xuống khỏi sân khấu. Kling nhìn theo anh ta, tự hỏi việc ấy có đúng không và không hề nghĩ có sự gần gũi nào giữa anh chàng của Mary Louise Proschek và người vừa tự bào chữa về tội ăn cắp trên tàu.

Việc trình diện tiếp tục.

Khi kết thúc, Kling và Brown châm thuốc hút, ra về. Brown nói:

- Không có vụ lừa đảo nào.

- Việc trình diện mất thì giờ vô ích, Kling nhả khói thuốc an ủi. Anh nghĩ về hai anh chàng đẹp trai ấy thế nào?

Brown nhún vai.

Hai anh chàng đẹp trai, nếu người ta nghĩ một trong đó là kẻ sát nhân thì đã dễ dàng hơn nhiều.

Curt Hunter bị kết tội, xử phạt năm trăm đô là và bồi thường thiệt hại cho quán ba.

Chris Donaldson được miễn truy tố.

Cả hai đều tự do đi lại trong thành phố.

Bert Kling chờ đợi có sự phiền phức và bị sa lầy.

Nói chung Claire và anh rất hòa hợp. Cũng có những cuộc cãi cọ nhỏ như mọi người nhưng có ai điên mà khẳng định tình yêu không có những trở ngại? Tình yêu của họ tiến triển tốt. Họ đã trải qua giai đoạn, hò hẹn, những nụ hôn đầu tiên dưới ánh trăng, những lời hứa và bây giờ ở trong giai đoạn hứa hôn, sẽ kết thúc bằng việc cưới nhau, hạnh phúc và con cái.

Với điều kiện vượt qua được trở ngại xảy ra trong tối thứ tư này.

- Đi nghỉ vào thời kỳ ngớ ngẩn, ngày mùng 10 tháng sáu! Claire cắn nhần - Em không thấy điều gì ngốc nghếch hơn...

- Không phải lỗi ở anh, Claire ạ. Trưởng quận vạch chương trình.

- Ngốc, thô lỗ và kỳ cục! Ngày 10 tháng sáu! Thế đấy!

- Đúng.

- Đúng à? Anh thấy đúng ở chỗ nào? Bất công, quan liêu! Đây là sự độc tài!

- Anh công nhận đây là một thất bại. Em có muốn anh xin từ chức không? Em muốn anh kiếm một việc kế toán nhỏ nhặt nào đó hoặc xin học việc ở cửa hàng thịt?

- Ồ, thôi đi.

- Thế thì chúng ta uống đi.

Claire nhìn anh.

- Không ích lợi gì trong tâm trạng như vậy, thưa ông thanh tra. Ngày mai không phải là ngày tận thế. Tệ hại đi nữa thì anh đi nghỉ với một cô gái khác là cùng.

- Ý nghĩ hay đấy!

- Đúng, và em sẽ đánh gãy một chân anh!

Cô rót rượu vào hai cốc và độ lượng nâng cốc của mình.

- Nay, em nghĩ chúng mình có thể cưới nhau và nói là phải đi du lịch tuần trăng mật?

- Đừng cố làm cho anh sợ. Anh có thể đồng ý đấy.

- Em tưởng anh muốn chờ em thi lấy bằng đã?

- Đúng thế. Đừng thử thách anh.

Anh nhú lông mày, im lặng một lúc rồi kêu lên:

- Phải làm gì?

- Viết thư cho hiệu trưởng trường em.

Claire đi kiếm bút và hai tờ giấy viết thư. Kling trải giấy lên bàn, mở nắp bút viết:

Thưa bà,

Tôi hân hạnh viết thư cho bà vì việc con gái tôi, Claire Townsend.

- Tội giả mạo thì bị hình phạt như thế nào?

- Suyt... Vì việc con gái tôi, Claire Townsend, muốn được phép thi kiểm tra vào tuần lễ mừng 3 tháng sáu mà không chờ đến kỳ thi thường lệ.

- Anh có thể trở thành nhà văn đấy. Văn chương lắm.

- Bà cũng biết... Kling tiếp tục không nao núng, Claire là một trong những học sinh xuất sắc của bà và có thể hoàn toàn tin tưởng cháu không để lộ các môn thi. Tôi không dám xin bà việc này nếu chị tôi không đi du lịch phương Tây ngày 10 tháng sáu...

- Đi phương Tây!

- ... Ngày 10 tháng sáu, Kling vẫn tiếp tục, và đề nghị tôi cho cháu cùng đi. Bà ấy tham quan cả một vùng và sẽ rất tiếc cho con gái tôi nếu không tranh thủ được dịp có một không hai này để biết thêm nhiều điều, hoàn thiện học vấn của cháu. Tôi mong mỗi được bà đồng ý với tôi là không gì bằng những chuyến đi đào tạo lớp trẻ và con gái tôi bỏ lỡ dịp đi xa vì vấn đề luật lệ đơn giản thì thật đáng tiếc.

Với hi vọng được bà chấp nhận, tôi xin bà nhận cho những tình cảm trân trọng của tôi.

Ralph Townsend.

(Kling cầm bức thư giơ lên). Thế nào? Em thấy việc này ra sao?

- Đây là một chứng cứ rất tốt, Claire nói.

- Vứt chứng cứ đi. Em thấy bức thư thế nào?

- Bố em không có chị gái.

- Sai sót nhẹ thôi. Em thấy lời văn và cách trình bày ra sao?

- Hay tuyệt!

- Em nghĩ như thế được chứ?

- Anh ngại gì?

- Chẳng ngại gì cả. Đưa phong bì cho anh.

Cô đi tìm một chiếc phong bì. Anh viết địa chỉ, bỏ thư vào dán lại và đưa cho Claire.

- Ngày mai em đưa ngay cho bà hiệu trưởng. Số phận một đất nước nằm trong tay em đấy.

Cô cúi nhìn hình vẽ anh vạch trên giấy nháp trong lúc suy nghĩ viết bức thư.

- Em biết sẽ lấy một nghệ sĩ, cô nói.

- Anh được giải thưởng lớn ở Rome đấy.

Kling vẽ hình một quả tim, nắn nốt ghi:

BERT

Yêu

CLAIRE

- Chỉ riêng việc này anh đáng được một nụ hôn rồi - Claire nói. Cô ôm hôn anh. Kling ngạc nhiên và phấn khởi. Anh ôm Claire trong vòng tay, hoàn toàn quên không liên hệ chút nào hình vẽ của anh với những vết xăm của những cô chết đuối ở quận 87.

Anh không biết mình đã men tới gần giải pháp làm sáng tỏ điều bí mật ấy.

Xác chết thứ hai là của một cô Nancy Mortimer nào đó. Cô được bố mẹ do cảnh sát mời đến nhận diện đúng con mình. Ba mươi ha tuổi, không có sắc đẹp, sở thích giản đơn, cô bỏ nhà lên thành phố trước đó hai tháng, mang theo hai nghìn đô la tiền tiết kiệm. Cô nói với bố mẹ đi gặp bạn quen, nếu công việc tốt đẹp sẽ đem người ấy về giới thiệu với bố mẹ.

Rõ ràng là mọi điều không suôn sẻ.

Cô gái được tìm thấy ở sông và theo báo cáo khám nghiệm cô đã ngâm trong nước ít nhất một tháng rồi.

Cũng theo báo cáo trên, cô gái chết vì bị đầu độc thạch tín liều cao.

Một câu ngạn ngữ Ả-rập nói: “Hãy chỉ cho họ cái chết và họ sẽ chịu đựng cơn sốt”.

Priscilla Ames đã thấy cái chết và sẵn sàng, vui vẻ chịu đựng cơn sốt. Ở thành phố quê hương, cô đi lại với nhiều ông, họ đánh giá cô rất thấp cho là loại đàn ông. Cô đã gần kề miệng lỗ và bây giờ qua thư từ trao đổi với một ông phát hiện được trên thông báo cầu hôn, cô đang chờ cơn sốt.

Cô vô cùng ngạc nhiên thấy cơn sốt ấy là cả một niềm say đắm.

Trước mặt cô là Hoàng tử tuyệt vời trong thần thoại, một người đàn ông đẹp đẽ, chói sáng, một người to cao tóc vàng, đôi mắt cười cợt, bộ răng trắng toát, giọng nói ấm áp và thân hình lực sĩ!

Cô phát hiện ra, theo lời cầu mong của một nữ đồng trinh, người đàn ông hằng mơ ước bằng xương bằng thịt, con người quyến rũ, lý tưởng! Tóm lại một chữ: một người đàn ông!

Cô quá ngỡ ngàng. Vừa xuống máy bay, cô thấy anh tươi cười tiến lại, cảm thấy tim đập mạnh, tự nhủ: Không, có lẽ anh ấy nhầm; Không phải anh. Rồi cô nhận thấy không phải nhầm, đúng là anh ấy; anh đón cô và đúng là người cô vẫn mơ ước không tin được.

Ngày đầu tiên trôi qua như một giấc mộng xanh. Thành phố đối với cô có vẻ thần kỳ, êm dịu, hân hoan và lòng cô hát lên mỗi khi anh nắm tay cô. Anh dẫn cô đi ăn sáng và đưa về khách sạn rồi từ đó có thể nói họ không rời nhau ra nữa. Cứ thế trong hai tuần lễ và cô còn chưa tin được vào điều kỳ diệu. Thỏa lòng, cô tự hỏi cuộc đời có tiếp tục như thế không, liệu cô có mất cảm giác choáng ngợp và say sưa ấy không.

Trong lúc này, đứng trước tấm gương trong phòng khách sạn, cô đang chờ anh, cảm thấy mình đẹp ra, đôi mắt tinh nhanh hơn, ngực phồng lên, người thanh mảnh hơn. Chính anh phát hiện với cô điều đó.

Anh gõ cửa, cô chạy ra mở. Anh bận chiếc áo khoác xanh thẫm; gió làm rối tóc anh có vẻ như một kẻ chặn cừu trẻ. Cô ngã vào vòng tay anh, với tới miệng anh thì thầm:

- Anh yêu của em, anh yêu.

Anh ôm chặt cô; cô ngửi thấy mùi anh, lẫn lộn thuốc lá sợi vàng, nước hoa và da ướt.

- Pris, anh nhỏ nhẹ.

Riêng tiếng gọi ấy đã là một sự vượt ve. Chưa có ai nói với cô theo cách đó. Không người nào cho cô sự quan trọng ấy. Anh dịch cô ra, háo hức ngắm nghía:

- Em đẹp đến thế! Anh thở dài - Làm sao anh may mắn như vậy?

Cô không biết trả lời anh ra sao, lúc đầu tưởng anh phỉnh nịnh mình. Nhưng con người này có cái gì trung thực, thật thà; cô đọc rõ sự chân thực trong đôi mắt anh. Cô biết mình có những khiếm khuyết về ngoại hình nhưng hiểu ra trong mắt người đàn ông này, cô đẹp, thần bí và hoàn hảo.

- Em đi lấy chiếc ô - cô nói.

- Chúng ta không cần, mưa nhẹ thôi, trời ấm. Anh muốn đi dưới trời mưa. Em không thích ư? Anh muốn đi dạo với em trong mưa.

- Tùy ý anh.

Cô ngược nhìn anh thán phục và tự nhủ mình có vẻ ngốc nghếch.

- Đi đâu... Tối nay chúng ta đi đâu? - Cô ấp úng hỏi.

- Anh biết có một quán ăn nhỏ rất tuyệt. Chúng ta có nhiều điều nói với nhau.

- Thế ư?

- Đúng. Nào, đừng có vẻ nghiêm nghị thế. Em biết anh yêu em chứ?

- Thật thế?

- Em biết rõ rồi. Ô Pris, anh yêu em... anh yêu em...

Tất cả những sợ hãi của Priscilla tan biến đi; cô nép đầu vào dưới vai anh với một nụ cười gần như bí ẩn.

Họ cùng đi dưới trời mưa.

Đến quán ăn anh cởi chiếc áo khoác ướt đưa cho người đàn bà ở phòng để quần áo, một bà tóc hung thật đẹp trông tráo ngăm nhìn anh. Anh

không hề ngó mắt đến, giúp Priscilla bỏ áo mưa ra và đưa mắt nhìn chủ quán.

Một tiếp viên dẫn họ đến một bàn hơi xa. Ngọn nến chiếu sáng chiếc bàn tròn. Priscilla ngoảnh lại, thấy những hàng lọ thuốc lớn đầy nước nhiều màu như một cầu vồng trong suốt.

- Ông bà gọi thức ăn ngay ạ?

- Cho hai cốc uýtki đã. Em có thích chỗ này không Pris?

- Ô có, đẹp lắm. Ở thành phố chỗ em không có nhưng nơi như thế này.

- Thành phố này, kỳ lạ nhất đấy. Người ta cảm thấy sống thoải mái. Và khi yêu nhau, không một đô thị nào bằng ở đây.

Tiếp viên đưa rượu và bản thực đơn lại, để xuống bàn, nhón chân đi ra.

Priscilla, nâng cốc. Anh làm theo.

- Chúc sức khỏe chúng ta - anh nói.

- Thế thôi à?

- Đúng, vì đó là điều quan trọng nhất. Đối với chúng ta chỉ có một điều là đáng kể.

Đôi mắt anh ánh lên sự thực thà. Cô uống cùng anh, thật sáng khoái.

- Anh... anh muốn nói về điều gì? - Cuối cùng cô hỏi.

- Định ngày - anh nói đơn giản.

- Ngày...?

- Anh muốn cưới em - Anh kêu lên và nắm lấy tay cô - Pris, em đọc được lời cầu hôn của anh trên báo và đã trả lời. Ô, Pris, anh nhận được hàng tá thư trả lời; trong đời vô số đàn bà... đơn chiếc. Nhưng trong những tá thư đó, trong số hàng trăm, hàng nghìn và hàng triệu người trên địa cầu, anh đã tìm được em. Chúng ta may mắn gặp được nhau và anh không chờ lâu hơn được nữa. Không thêm một phút nào nữa.

- Anh... anh muốn nói gì?

- Anh muốn nghe em nói bằng lòng lấy anh.

- Anh biết rõ điều đó rồi!

- Ngày mai nhé.

- Sao...

- Ngày mai.

Cô nhìn anh chăm chú. Anh có đôi mắt ánh lên, khoe miệng dịu dàng, một nụ cười đáng say mê.

- Em muốn lắm, cô thì thầm rất nhỏ.

- Tốt quá. Chà, mặc kệ, anh muốn ôm hôn em!

Anh đứng ngay dậy, vòng qua bàn ôm hôn cô trong lúc tiếp viên lại gần nhận đặt hàng; Anh ngăn người ngắm nhìn họ. Khi nụ hôn chấm dứt, anh hỏi:

- Ông bà lấy gì khác đây ạ?

Họ phá lên cười, bảo làm bữa ăn tối.

- Em thấy mình thật sung sướng – Priscilla nói.

- Em yêu anh chứ? Như thế nào?

- Anh... Em chỉ có anh trên đời.

- Pris - Anh bắt đầu nói - anh có khoảng mười nghìn đô la ở nhà băng. Sẽ xin nghỉ phép một tháng đưa em đi đâu tùy em thích. Đi châu Âu chứ? Em nghĩ sao?

- Như vậy là điên.

- Vì sao?

- Em không muốn để anh tiêu phí tiền của anh.

- Tiền của anh? - Anh nói, sừng sốt nhú lông mày- Em muốn nói gì vậy? Khi chúng ta cưới nhau rồi, tất cả đều là của em. Tất cả.

- Nhưng dù sao...

- Nào, không thể khác được, Pris!

- Em... em nghĩ chúng ta kiếm một căn nhà thì hơn và trang trí trong nhà. Chúng ta có thể đi tuần trăng mật ngắn thôi anh yêu.

- Đúng rồi, anh ngốc thật! Em nói rất có lý, phải tìm ngôi nhà để ở; căn nhà của anh quá bé... Có mười nghìn đô la của anh, chúng ta sẽ tìm được nhà.

- Có tiền của em nữa - Cô nhẹ nhàng nói.

- Cái gì của em?

- Tiền em mang theo.

- Ừ đúng, anh quên hẳn đi. (Anh có nụ cười vô tư). Có bao nhiêu em yêu? Năm trăm đô la tiết kiệm chứ?

Cô mở to mắt sợ hãi

- Anh biết rõ là năm nghìn đô la!

- Em đùa!

- Không đùa chút nào. Đúng đấy.

Cô cười vì sự ngạc nhiên ngây thơ của anh như cô đưa lại cho anh một món quà tuyệt vời.

- Em có... em mang theo từng ấy tiền mặt kia à?

- Không đâu anh yêu. Anh không nhớ ư? Trong một bức thư em nói sẽ rút tài khoản ở ngân hàng và anh khuyên em nên lấy ngân phiếu du lịch.

- Ừ, nhớ ra rồi, anh không để ý mà! Năm nghìn đô la!

- Đúng hơn là bốn nghìn bảy trăm.

- Phải gửi ngay vào nhà băng! Em cần ngân phiếu du lịch từng ấy tiền làm gì?

- Anh nói đúng.

- Đầu giờ ngày mai, trước hôn lễ của chúng ta, chúng ta đi mở một tài khoản đứng tên em ở nhà băng.

- Anh muốn nói mở tài khoản riêng rẽ ư?

- Tất nhiên rồi. Tiền của em, đúng không?

- Lúc này anh vừa nói khi cưới nhau rồi, mọi thứ anh có đều là của em.

- Đúng thế. Em biết anh nghĩ ra sao và anh không nói dối em.

- Như vậy anh không thấy thế là không công bằng à?

- Không công bằng? Anh đã làm gì em, Pris? Anh làm phiền em ư? Em làm sao?

- Anh nói mở tài khoản riêng rẽ.

- Anh không hiểu

- Cô nghiêng người xuống bàn, nhìn thẳng vào mắt anh, nói.

- Ngày mai chúng ta sẽ là chồng, vợ. Anh đi theo anh chỗ nào anh muốn, làm mọi việc anh yêu cầu. Em là của anh... mãi mãi. Tuyệt đối và hoàn toàn thuộc về anh cho đến khi chết. Em chờ đợi anh từ lâu, tình yêu của em, và hi vọng chúng ta không rời nhau nữa. Sáng mai chúng ta đến nhà băng ký ngân phiếu rút tiền mặt để bốn nghìn bảy trăm đô la vào tài khoản của anh.

Anh cương quyết lắc đầu.

- Anh không thể để em làm như vậy - Anh xin lỗi nhưng không thể được, Pris. Anh không thể nhận một món hồi môn. Anh muốn lấy em chứ không phải tiền của em.

- Nhưng đây không phải tiền của em. Tiền của chúng ta. Để dành cho tương lai. Em không có quyền tiết kiệm tiền cho tương lai ư?

- Chúa ơi...

Anh có vẻ rất phiền lòng và lo lắng. Priscilla nắm chặt tay anh

- Anh yêu, anh có việc gì vậy?

- Anh cảm thấy... anh không biết... Khá kinh khủng khi nghĩ anh cùng em vào nhà băng, nhìn em ký ngân phiếu và gửi tiền vào tài khoản của

anh... Có vẻ... anh là một thằng đàn ông không ra gì! Không, thực sự không thể được, Pris ạ.

- Anh thấy phiền lòng ư?

- Rất phiền.

- Thế em sẽ đổi ở khách sạn nếu anh muốn.

- Anh không muốn em đổi chút nào. Nhưng em có vẻ thiết tha như vậy, anh nghĩ giải pháp này hay hơn.

- Rất tốt. Em sẽ đổi ngân phiếu ở khách sạn. Khi anh đến tìm em, em đã có tiền mặt rồi. Và chúng ta sẽ cưới nhau!

Anh cười hiền lành.

- Có lẽ anh hơi ngốc. Được rồi, em cứ đổi ở khách sạn. Chúng ta sẽ đi gửi tiền ở nhà băng và sẽ cưới nhau!

- Tuyệt vời!

- Đúng. Chúng ta uống cốc nữa để chúc mừng việc này, em yêu.

Anh ra hiệu cho tiếp viên; cô cúi xuống sát vào anh, thì thầm những từ đắt nhất trên đời:

- Em yêu anh!

Anh dịu dàng ngăm cô và trả lời với những từ cũng như cô:

- Anh yêu em!

Teddy Carella bao giờ cũng sợ không làm được gì cho chồng. Có lẽ vì chị không nói được, không thì thầm được bên tai anh những từ rẻ nhất hay đáng giá nhất. Chị chỉ thể hiện được những chứng cứ về tình yêu và không

ngừng sáng tạo ra hàng nghìn cách mới để nói lên với anh tình yêu của mình.

Trí óc sáng tạo của chị làm chị trở thành một người đàn bà tuyệt vời, hoàn hảo, đầy bất ngờ khiến Carella vui thích, hân hoan. Cuộc sống của chị luôn là ngày hội. Thực ra Teddy cũng là người như vậy nếu chị nói được. Chị là thế, tuy nguồn gốc nửa Ai-len nửa Ê-Cốt, chị có một triết lý rất phương Đông. Vì vậy chẳng lạ gì chị thường nghĩ đến ông Charlie Chen và những con bướm thân yêu của ông.

Steve Carella sẽ nói sao nếu một buổi tối về thấy chị bận chiếc sơ mi ban đêm mờ ảo và khi cởi ra thấy trên một chiếc vai tròn của chị có con bướm đen rất đẹp?

Ý nghĩ ấy làm Teddy phấn khởi.

Chị càng nghĩ càng thấy rất hay. Chắc chắn Steve sẽ thích lắm. Charlie Chen cũng thế và bản thân chị cũng vậy. Xăm một con bướm trên vai cũng mạo hiểm, kỳ cục nhưng là một ý nghĩ kích thích.

Như vậy có đau không? Chắc khá đau, tuy Charlie Chen có vẻ đáng tin. Ông ta nói sẽ làm không đau chị và ông biết chị say mê chồng. Đó là điều đáng kể. Con bướm sẽ là món quà cho Steve và được xăm cẩn thận bởi một người biết chị yêu chồng đến thế nào.

- Mặc kệ đau, chị nghĩ. Mình sẽ đi làm! Và đi ngay!

Chị nhìn đồng hồ. Không, không phải lúc này. Steve sắp về ăn tối. Ngày kia chị có cuộc hẹn với ông thợ làm răng nhưng ngày mai rảnh.

Chị nhầm hẹn. Ngày mai, sau bữa sáng chị sẽ đến Charlie Chen.

13

Người đàn ông trẻ có những vấn đề riêng tư. Anh lang thang trong thành phố, tập trung vào những vấn đề của mình và thậm chí thấy gặp may. Ăn bận tử tế, kín đáo, anh có vẻ có một tài khoản chắc chắn ở nhà băng.

Ở góc đường có hai người, một tóc hung; người kia cao lớn, da nâu, mặc quần áo màu xanh nước biển.

Chàng trai lơ đãng nhìn họ. Khi anh đến gần, người mặc quần áo màu xanh chặn lại:

- Tôi xin lỗi - ông ta nói.

Chàng trai ghéch mũi lên.

- Tôi là Charlie Parsons. Không biết anh giúp cho một việc nhỏ được không?

- Việc gì?

- Ông này - ông ta chỉ vào người kia - có một đồng tiền vàng muốn bán cho tôi. Phiền nỗi tôi để kính ở nhà, không đọc được năm chế tạo. Anh có thể phiền lòng...

- Tôi đang rất vội.

- Chỉ một giây thôi và thực sự anh giúp tôi được một việc.

- Được rồi. Đồng tiền đâu?

Người tóc hung, đưa ra một đồng vàng rất to.

- Tôi kiếm được cái này ở Nhật Bản ông ấy nói - Vừa được giải ngũ; tuần trước tôi còn ở bên đó. (Ông cười, có vẻ là một người phúc hậu ở nông thôn). Tôi tên là Frank O'Neil.

Chàng trai gật đầu, cầm lấy đồng tiền.

- Tôi phải xem cái gì đây?

- Năm nào - Parsons nói - ở đâu đó phía dưới.

- Trong năm... à, tôi thấy rồi, 1801.

- 1801? - Parsons kêu lên - Chắc chắn chứ?

- Trên đó ghi 1801.

- Hay thật, nhưng...

Parsons ngừng lời. O'Neil nhìn ông ta.

- Vật cổ, đúng không? - Ông ngây thơ nói.

Parsons hăng giọng. Rõ ràng ông ta vừa thấy được một điều kỳ lạ nhưng cố dấu.

- Không, cơ bản đối với một đồng tiền thì chẳng có gì. Thường thấy thôi. Điều lạ là có chữ Nga trên một đồng tiền ở Nhật.

Chàng trai nói xen vào.

- Trước đây có cuộc chiến tranh Nga - Nhật các ông biết đấy.

- À, đúng thế! O'Neil nói - Vì vậy mới thấy được ở Nhật.

- Cũng là một điều lạ - Parsons nói - ông lấy bao nhiêu tiền?

- Tôi đã đổi nó một gói thuốc lá – O’Neil thực thà thú nhận.

- Tôi không thể trả ông trên mười đô la - Parsons nói vừa nháy mắt với chàng trai.

Anh này ngạc nhiên nhìn ông ta.

- Thôi được rồi, ông cầm lấy vậy – O’Neil nói.

Parson lấy trong ví ra một tờ hai mươi đô la. O’Neil không có tiền, đem đi đổi ở cửa hàng thuốc lá cạnh đấy. Parsons ngoảnh về phía chàng trai.

- Đây, anh có biết đồng tiền ấy đáng giá bao nhiêu không?

- Không.

- Ít nhất cũng hai trăm đô la!

- Ông đố thật. Thôi, chào ông, chúc may mắn.

- Không, anh ở lại một phút, được không? Ông ấy nói thu thập được một đồng. Có lẽ còn nhiều cái hay mà tôi không có kính.

O’Neil đi lại, đưa tiền cho Parsons, bắt tay chào nhưng ông kia giữ lại.

- Ông... Ông nói thu thập được một đồng ở nước ấy. Có ý gì vậy?

- Tôi đem về những viên ngọc. Thực tình thật đáng tiếc, phải bỏ ra cả một tài sản và lúc này tôi chẳng còn gì.

- Ông phải mua hết bao nhiêu?

- Năm trăm đô la! – O’Neil kêu lên như mất một tài sản khổng lồ.

- Những viên ngọc thật đấy chứ?

- Chà, những viên ngọc đen. Ông có muốn xem không?

Ông ra rút trong túi ra một gói nhỏ, mở dây lấy ra trong lòng bàn tay mấy viên ngọc. Không đen nhưng màu xám khói dịu, ánh lên.

- Có hàng trăm viên, tôi mua được của một người Nhật già.

- Ông chắc chắn là ngọc thật chứ? Có định bán không?

- Tôi nói với ông rồi – O'Neil tuyên bố - Quân đội cho tôi giải ngũ ở thành phố này mà tôi ở vùng phía Nam, mất hết đồ đạc dưới tàu biển và đang không biết làm sao để về nhà.

- Tôi muốn trả ông năm trăm đô la về những viên ngọc, với điều kiện phải là ngọc thật.

- Điều đó thì ông không ngại. Nhưng tôi không thể để lại với giá năm trăm đô la; phải qua bao nhiêu khâu nữa đấy. Ít nhất cũng phải một nghìn đô la.

- Nhưng làm sao tin được, chúng ta không biết ngọc thật hay giả mạo.

- Ông đưa vào cửa hàng kim hoàn mà xác định. Cứ chọn bất cứ cửa hàng nào, tôi cũng chẳng cần vào, được không?

- Anh nghĩ thế nào? - Parsons hỏi chàng trai.

- Tôi thì...

- Anh cũng vào cửa hàng với tôi chứ?

- Để làm gì?

- Đi, đề nghị anh giúp tôi.

Chàng trai nhún vai:

- Được, thì đi vậy.

Họ đi ngược lại, tìm một hiệu kim hoàn. Trên cửa đề chữ:

“Làm, sửa chữa đồ trang sức - Kiểm nghiệm”.

- Đây rồi - Parsons nói - ông đưa ngọc đây!

O’Neil đưa gói ngọc và họ cùng đi vào.

Ông thợ già mở gói, lăn qua lăn lại mấy viên trong lòng bàn tay.

- Đẹp đấy. Của phương Đông, một bộ rất đẹp. Các ông muốn biết gì?

- Có phải ngọc thật không.

- Không phải của giả, tôi có thể nói ngay thế với các ông. Còn để biết ngọc thật hay đồ mỹ nghệ, phải có máy soi. Tôi không có máy.

- Chúng trị giá bao nhiêu?

- Nếu là đồ mỹ nghệ, mỗi viên có thể hai mươi, hai mươi lăm đô la. Nếu là ngọc thật, mỗi viên một trăm, có thể hai trăm, nếu cùng kích thước cỡ này.

- Cám ơn. - Parsons cười thỏa mãn - Xin cám ơn ông lắm.

Parsons kéo chàng trai ra hỏi riêng:

- Anh nghĩ thế nào?

- Hay đấy.

- Tôi biết. Không thể bỏ lỡ dịp này.

- Tôi hiểu.

- Khôn nổi tôi ở mãi ngoài ô. Thời gian tôi trở về nhà băng đã đóng cửa. Và chắc chắn ông này không đợi đến mai.

- Đúng thế.

- Anh ở gần đây à?

- Vâng.

- Anh có một nghìn đô la ở nhà băng không?

- Có.

- Chà, phiền lòng thật!

- Gì vậy?

Parsons mỉm cười.

- Hơi buồn là phải san sẻ với anh vụ này.

- Ông muốn san sẻ... - Chàng trai sốt sắng hỏi.

- Làm sao khác được?

- Mỗi người một nửa?

- Nào, nào, chính tôi tìm thấy ông ấy!

- Đúng, nhưng chính tôi bỏ vốn.

- Chỉ đến sáng mai thôi, vả lại nếu không có tôi, anh chẳng được gì.

- Thì ông cũng thế.

- Thôi được. Anh cho tôi địa chỉ và số điện thoại.

- Nếu ông muốn.

Chàng trai đưa địa chỉ - Nhưng Parsons có vẻ không thoải mái.

- Anh cho xem giấy phép lái xe.

- Tôi không biết lái. Ông có thể kiểm tra ở danh bạ điện thoại...

- Ổ, thôi, thôi. Tôi tin anh. Sáng mai đầu giờ tôi đến nhà anh, đưa năm trăm đô la và lấy lại một nửa số lượng ngọc.

- Đồng ý. Tôi sẽ đợi ông.

- Tốt. Công việc hay đấy. Bây giờ lại gặp anh ông ta trước khi ông ấy thay đổi ý kiến.

O'Neil đang chờ họ.

- Thế nào?

- Thợ bảo không phải hàng giả.

- Ông thấy không? Tôi đã nói với ông mà! Thợ có bảo giá trị đến một nghìn đô la không?

- Cũng gần gần.

- Thế vấn đề ra sao? Bằng lòng hay không?

Chàng trai nói ngay;

- Tôi phải đi lấy số đến nhà băng rút tiền.

- Được. Tôi đi cùng các ông.

Ba người ngồi lên một chiếc taxi đi vào trung tâm thành phố. Parsons và O'Neil chờ chàng trai trong taxi rồi họ cùng đến nhà băng. Chàng trai vào trong tòa nhà, đi ra với một nghìn đô la.

- Tiền đây - anh bảo.

Parsons mỉm cười. Chàng trai đưa tiền, O'Neil giao gói ngọc và kêu lên:

- Như vậy là rút cho tôi được cái gai dưới chân. Bây giờ tôi có thể trở về nhà được rồi!

- Đừng đi sớm thế, chàng trai nói.

O'Neil giật mình, thấy trước mũi mình là nòng khẩu súng P.38.

- Sao?

Chàng trai mỉm cười.

- Lối đời những viên kim cương cũ! Chỉ có lần này là những viên ngọc, ông đã lấy của tôi một nghìn đô la và nhất định gói ngọc này là ngọc giả. Những viên ngọc thật thợ đã kiểm nghiệm ở đâu?

- Anh nghe này - Parsons nói - anh lầm rồi...

- Ông tưởng thế à?

Chàng trai lục tìm trong người O'Neil với một bàn tay sành sỏi, lấy ra gói nhỏ thứ hai.

- Sáng sớm mai, tôi nghĩ phải chờ rất lâu “ông bạn mua ngọc” với năm trăm đô la. Ông ta sẽ không đến, đang bận tiêu xài một nghìn đồng lừa đảo của tôi.

- Đây là lần đầu chúng tôi làm một việc như thế này, O'Neil bắt đầu sợ hãi van lơn.

- Đúng không? Tôi biết một số người rất sung sướng được gặp các ông. Đi, chúng ta đi một lát.

- Đi đâu?

- Đến quận cảnh sát 87 - Chàng trai nói.

Chàng trai tên là Arthur Brown.

Người thợ xăm mình có cửa hiệu không xa các xưởng đóng tàu và dĩ nhiên thạo về những neo, còi tàu và cá. Ông ta làm cả dao găm, những con tàu, những con tim xăm chữ Mẹ.

Ông tên là Popeye và rõ ràng luôn say rượu. Carella nhìn ông, tự nhủ dù gì đi nữa cũng không phớt lờ một mẩu da của mình cho chiếc kim của ông này.

- Người ta đi rồi đến - Popeye nói - Suốt ngày đêm người ta vào, ra, đi, đến.

Carella không hề quan tâm đến những người vào, ra, đi, đến từ bốn phương - Anh chú ý đến điều Popeye vừa thổ lộ với anh mới đây:

- Đôi trai gái ấy - viên thanh tra nói - Kể cho tôi về họ đi.

- Một người đàn ông đẹp trai. Đúng, rất đẹp. Cao lớn, tóc vàng, bước đi như một ông hoàng. Tay ấy như ngôi sao, thấy rất rõ.

- Ông xăm cho người bạn gái của anh ta?

- Nancy. Cô ta tên như vậy, Nancy.

- Làm sao ông biết?

- Anh ta gọi cô là Nancy. Tôi nghe thấy.

- Kể lại cho tôi sự việc xảy ra như thế nào?

- Cô ấy gặp phiền phức gì ư? Cô bé Nancy ấy?

- Phiền phức nghiêm trọng - Carella nói - Cô ấy chết rồi.

- Thế à? Chà đau đớn thật. Cô bé Nancy chết rồi ư? Tai nạn ô tô à?
- Không, vì thạch tín.
- Đó là cái gì?
- Một chất độc chết người.
- Đau khổ. Các cô gái thường tự đầu độc. Anh biết không, cô ấy khóc? Khi tôi xăm cho cô, cô gào như một đứa bé. Và đang đau, cô bé khốn khổ.
- Thế nào, đang đau à?
- Ồm, ồm. Cô ấy phun ra mà.
- Cô ấy nôn à?
- Nôn mửa đầy nhà, chà!
- Việc đó xảy ra vào giờ nào?
- Ngày sau khi ăn sáng xong. Cô còn nói về cái quán họ vừa ăn xong, bảo ở vùng cô không có quán ăn Trung Hoa.
- Trong khu này có một quán ăn Trung Hoa?
- Ở góc đường. Bề ngoài không ra gì, nhưng ăn ở đó tốt lắm. Đầu bếp Quảng Đông.
- Tốt, ông tiếp tục đi.
- Anh chàng đẹp trai bảo muốn xăm vào bàn tay cô bé. Một quả tim với chữ N,A,C ở trong.
- Sao lại Nac?

Popeye nghiêng đầu về một bên, liếc nhìn viên thanh tra có vẻ thương hại.

- Sao nữa, tên của họ mà.

- Ông muốn nói sao?

- Những chữ đầu tên. Nancy yêu Chris. Anh ta tên Chris. N.A.C.

- Chết thật! - Carella kêu lên - Thế vết xăm ở cô gái Proschek có nghĩa là Mary yêu Chris! Tôi thật đáng treo cổ!

- Vì sao?

- Làm sao ông biết anh ta tên là Chris?

- Cô ấy nói ra: Sao lại NAC mà không viết rõ Nancy yêu Chris? Anh ta bảo không; chỉ là một quả tim rất nhỏ, không đủ chỗ.

- Ông bảo cô ấy khóc?

- Tôi đã nói ấy khóc như một đứa trẻ. Thậm chí anh ta muốn đưa cô đi. Anh nói: Nào, Nancy, về nhà thôi. Anh sẽ chăm sóc em. Nhưng cô bảo cứ xăm đi. Thật can đảm.

- Ông làm xong được chứ?

- Vâng, rất khó khăn. Anh chàng trả tiền và họ đi ngay.

- Đi xe à?

- Đúng

- Hiệu gì?

- Anh biết không, tôi có biết gì về xe cộ đâu.

- Cô ta không nêu lên họ của anh chàng ư?
- Có lẽ có nhưng tôi không nhớ.
- Cố gắng ít nhất cũng cho tôi nhận dạng chứ.
- Anh ta cao lớn, đẹp người, tóc vàng cắt vừa phải.
- Tốt, thế đôi mắt?
- Xanh, mơ màng. Hoặc có thể là xám. Đại loại như vậy.
- Mũi?
- Mũi thẳng, không dài, không hếch.

Carella thở dài.

- Và anh ta ăn mặc ra sao?
- Bận áo khoác. Đang tháng hai, anh ta có chiếc áo khoác đen, lót lụa đỏ thì phải.
- Quần áo?
- Màu xám, vải tuýt.
- Sơ mi? Cà vạt?
- Sơ mi trắng, cà vạt đen, một chiếc kim găm bằng bạc đầu ngựa. Một vật trang sức đẹp.
- Ông chỉ nhớ có thể thôi à?
- Vâng, hết rồi đấy.

- Họ nói đi đâu không?

- Có , nói về nhà anh ta. ở đó cô có thể nằm nghỉ và anh chăm sóc chu đáo. Nhưng chẳng biết ở đâu đó trong thành phố.

- Để anh ta chăm sóc, chu đáo lắm. Với một tấm xi măng dưới chân.

- Với gì?

- Một cục xi măng để cô ấy chìm xuống nước.

- Anh ta dìm chết cô ấy! ông muốn nói chính anh ta làm cho cô chết đuối à?

- Không, anh ta...

- Thường người ta không gặp những cô gái can đảm như vậy. Thủy thủ mà cũng kêu lên kia mà. Cô ấy cũng kêu, nôn mửa nhưng chịu đựng đến cùng. Như vậy, tôi nói với ông là sự can đảm đấy hoặc là tôi không biết gì.

- Thực tế, và ông còn chưa biết hết.

- Nghĩ rằng anh ta dìm chết cô ấy! Chà, thật là...

- Tôi không nói anh ta...

- Một cảnh chết như vậy đấy - Popeye thở ra, lắc đầu - Cách chết lạ thật! Chết đuối!

Carella ra khỏi hiệu.

Chris Donaldson đã cho cô uống thạch tín. Hắn bỏ thuốc độc vào đĩa ăn, nước chè, cơm, vịt rán, trong lúc cô đi rửa tay. Đơn giản thôi. Khi người ta dọn ra xong, hắn bỗng nói:

- Chúng ta đi rửa tay.

Hắn nắm cùi tay Priscilla đưa ra khỏi bàn. Khi cô đã vào phòng tắm, hắn vội trở ra làm nhiệm vụ của mình và cô nuốt thạch tín trong đĩa thức ăn không nhãn lông mày.

Họ vào hiệu ăn Trung Hoa khi vừa ra khỏi nhà băng, bỏ tiền của Priscilla vào tài khoản của Chris. Bây giờ thì thạch tín đã vào bụng cô; chỉ còn vấn đề thời gian.

Hắn quan sát cô đôi mắt lạnh như mắt rắn, chỉ mong cô không đau đớn sớm quá như cô trước. Dù người đàn bà khi nôn mửa mất hết cả tư thế thì những người hắn đã giết hại và người hắn đầu độc hiện nay còn xa mới có sắc đẹp.

- Tuyệt thật - Priscilla nói.

- Uống chén nước chè nữa, em yêu?

- Vâng, sẵn sàng. Nhưng anh, anh không thích nước chè à?

- Không thích lắm. Anh nghiện cà phê.

Cô nâng chén nước hắn rót cho.

- Có đường chứ?

- Có, Chẳng thiếu - Hắn mỉm cười đáp lại.

- Anh sẽ là một người chồng tốt - Priscilla nói.

- Anh cố gắng hết sức mình. Muốn làm cho em thành một người đàn bà hạnh phúc nhất trên đời.

- Em đã được thế rồi.

- Anh muốn mọi người đều biết em là của anh; anh muốn lên mái nhà kêu to lên, muốn quảng cáo điều đó khắp nơi.

Hắn nhìn cô, không cảm động, không thương xót. Chỉ vài giờ nữa thôi, rồi hắn sẽ đẩy thân thể cô đi như hắn đã làm với hai người kia. Như một họa sĩ, hắn phải ký vào tác phẩm của mình. Phải thuyết phục cô giúp anh làm việc đó.

- Em biết không, nhiều khi anh có những ý nghĩ kỳ quặc - hắn thì thầm.

- A, a! - Cô vừa cười kêu lên - bây giờ anh mới thú nhận. Có trường hợp điên rồ trong gia đình! Trước lúc cưới hai giờ ông mới thổ lộ bí mật!

- Đôi khi thực sự anh có những ý nghĩ kỳ quặc - Hắn không nao núng nhắc lại như đọc một bài khóa, không muốn bị ngắt quãng - Ví dụ anh muốn đánh dấu em, muốn ghi tên anh trên người em; như vậy người ta mới biết em thuộc về anh.

- Dù sao người ta cũng sẽ biết. Họ thấy rõ trong đôi mắt em.

- Đúng, nhưng... ồ, ngốc thật, anh biết. Hoàn toàn điên rồ. Anh đã nói với em anh kỳ cục mà!

- Nếu em là một con bò tơ đẹp, em sung sướng được mang dấu của anh.

- Phải có một cách nào đó, anh nói như mới nghĩ đến lần đầu. Em biết là anh không nghĩ đến việc đóng dấu em bằng sắt nung đỏ, Pris! Anh không thể nhìn em đau đớn. Nhưng... (Hắn im lặng một lúc và cầm lấy tay Priscilla lật qua lật lại). Nhưng... này em...

- Gì vậy?

- Đi xăm. Em nghĩ thế nào?

- Priscilla mỉm cười.

- Ý nghĩ lạ thật! Xăm mình ư?

- Em không thích à?

- Hoàn toàn không! Vì sao em lại đi xăm mình?

- À... tốt - Hắn thở dài - Chúng ta đừng nghĩ đến việc đó nữa... Cô ngờ ngàng nhìn hắn.

- Anh làm sao thế, anh yêu?

- Ồ, không có gì.

- Anh giận à?

- Không.

- Có, em thấy rõ điều ấy. Anh muốn... anh thực sự muốn em đi xăm à?

- Đúng - Hắn thở ra.

- Em không hiểu rõ anh lắm.

- Một vết rất nhỏ. Trên bàn tay. Ví dụ chỗ này, giữa ngón cái và ngón trỏ.

- Em... Kim làm em sợ.

- Thế thì thôi vậy (Hăn cúi mặt xuống bàn). Em uống hết nước đi chứ, em yêu?

Hăn ngẩng đầu lên và mỉm cười buồn rầu.

- Nếu em... - cô bắt đầu - Nhưng em rất sợ các loại kim?

- Không đau đâu. Anh nghĩ có thể cho vẽ một quả tim nhỏ, với chữ đầu tên chúng ta - Priscilla yêu Chris, PAC. Như vậy mọi người đều biết em là của anh.

- Em sợ kim, cô nhắc lại.

- Không đau đâu mà - Hăn nói chắc chắn.

- Chris, em ... em sẵn sàng làm bất cứ việc gì cho anh. Đúng vậy. Nhưng việc đó làm em sợ. Chưa bao giờ em chịu được những mũi kim tiêm.

- Được rồi. Chúng ta đừng nói đến nữa.

Cô nhìn vào đôi mắt hăn.

- Anh giận phải không

- Không, không, có giận đâu.

- Có đấy.

- Không, Pris, có giận đâu. Chỉ hơi thất vọng một chút.

- Chris, em xin anh. Em cảm thấy ngốc quá. Em chắc.... (cô cắn môi) Em chắc xăm như vậy không đau.

- Không, không đau đâu.
- Em xử sự như một đứa bé con.
- Chúng ta quên việc đó đi.

Hắn cố gắng nói dịu dàng nhưng cái nhìn của hắn xa xăm làm nã lòng Priscilla. Thất vọng, cô cố gắng hướng hắn trở lại với cô, tìm kiếm sự âu yếm, nhiệt tình của hắn.

- Em... Em làm tất cả những gì anh muốn - Cô thì thầm.
- Không, em đừng ngốc. Chúng ta đi thôi.
- Em sẽ làm, Chris. Em sẽ đi xăm hình, như anh muốn. Cái nhìn dịu lại, hắn nắm lấy tay cô nói.
- Đúng thế chứ, Pris? Điều đó làm anh rất vui lòng!
- Em muốn làm anh vui lòng.
- Tốt quá. Có một hiệu xăm hình ở giáp giới phố Trung Hoa. Anh cam đoan với em không đau đâu.

Cô đưa tay lên miệng, nhăn nhó nuốt hơi với một nụ cười xin lỗi.

- Thức ăn có vẻ khó tiêu. Em có cảm giác khó chịu. Hắn nhìn cô lo lắng. Hầu bàn đưa bản thanh toán lại, Donaldson cầm lấy liếc qua, trả tiền với món tiền boia rộng rãi rồi cầm cánh tay Priscilla cùng bước ra.

Thấy Teddy Carella vào cửa hiệu mình, Charlie Chen không chỉ ngạc nhiên mà hoàn toàn sửng sốt và hân hoan.

- A, ông kêu lên với một nụ cười làm khuôn mặt tròn rạng rỡ, bà thán tử xinh đẹp! Charlie Chen rất hân hạnh. Mời bà vào... tôi quên mất tên.

Teddy đưa đầu ngón tay lên môi và hất đầu. Charlie nhìn không hiểu. Chị làm lại cử chỉ đó.

- Bà không nói được? Có lẽ đau họng à? Teddy mỉm cười gật đầu và bàn tay đi nhanh từ miệng ta tai Charlie cuối cùng hiểu ra.

-Ồ! ông buồn rầu lắm lắm. Xin lỗi bà. Thật không may. Teddy lắc đầu, giơ một vai lên và khoát tay để nói việc đó không quan trọng.

- Nhưng bà hiểu tôi chứ? Charlie gặng hỏi - Bà biết tôi nói gì chứ? Gật đầu.

- Tốt. Bà là người đàn bà đẹp nhất đến cửa hiệu tồi tàn này của Chen. Tôi nói thật đấy. sắc đẹp trên đời hiếm lắm và tôi sung sướng được thấy sắc đẹp thực sự. Tôi nói không nhanh quá chứ?

Teddy lắc đầu.

- Bà đọc trên môi? Rất thông minh, rất khó. Bà đến thăm Charlie để làm gì chẳng?

Teddy chấp hai ngón tay cái, dang những ngón khác ra vẫy như bay lên.

- Con bướm? Chen kêu lên kinh ngạc - Bà muốn xăm con bướm? Chị ra hiệu đúng thế. hân hoan vì ông hiểu rất nhanh.

- A! A a a a! Tôi sẽ xăm rất đẹp, con bướm lớn!

Teddy lắc đầu.

Không? Không phải bướm lớn? Nhỏ à?

Gật đầu.

- Tốt lắm, ý rất hay. Bướm nhỏ tế nhị hơn. Bà rất đẹp và rất thông minh. Vào đây, tôi sẽ làm. Xin mời bà vào.

- Còn màu sắc? Charlie Chen hỏi.

Teddy chỉ lên mái tóc.

- Đen? Phải rồi, đẹp lắm. Con bướm đen nhỏ. Tuyệt vời. Mời bà ngồi xuống. Không đau đâu. Chen rất cẩn thận, êm dịu thôi.

Ông hướng dẫn chị ngồi, chị quan sát ông, hơi sợ. Quyết định xăm một con bướm đẹp trên vai rất hay nhưng khi đi vào làm là một việc khác. Trong lúc ông chuẩn bị dụng cụ, chị không rời mắt khỏi ông.

- Bà sợ à? Ông hỏi.

Chị gật nhẹ đầu.

- Không phải sợ. Mọi việc tốt đẹp thôi. Tôi xin hứa. Rất sạch, hợp vệ sinh, không đau đâu. Tôi dùng màu đen thẫm. Đen thì phải thật đen...

Teddy vẫn nhìn ông, tự nhủ không biết có phải ông nói để cho chị thấy thoải mái không. Dù sao ông cũng đạt kết quả ấy. Nỗi sợ lúc đầu bước vào cửa hiệu đã mất dần.

- Được rồi chứ? Không nhăn nhó? Thật thoải mái chưa? Đề nghị bà mở nịt ngực một tý. Thế, vai nào? Trái, phải? Rất quan trọng!

Teddy giơ vai trái.

- A không. Bướm trên vai trái mang lại bất hạnh. Bên phải nếu bà đồng ý. Được à? Con bướm đen xinh xắn trên vai phải. O.K...?

Teddy gật đầu, mở cúc áo sơ mi đưa vai phải ra.

Chen bỗng ngẩng lên. Chuông cửa kêu. Có ai đó vào cửa hiệu.

Có lẽ Chen không nhận ra người khách cao lớn, tóc vàng nếu không có Teddy ngồi chờ xăm hình. Tuy con người đẹp trai này khá gây ấn tượng, Chen cũng chỉ thấy một lần, đã lâu lắm.

Nhưng lúc này có Teddy, ông nghĩ đến Carella và những câu hỏi anh nêu ra. Điều đó, làm ông nhận ra người khách tóc vàng. Ông nghĩ ngay một cách máy móc. Đây là con người viên tham tử đáng kính đáng tìm. Đúng là anh ta rồi.

- Xin chào - Donaldson - Có việc cho ông đây.

Đôi mắt nhăn nheo của Chen nhìn vào cô bạn gái của Donaldson cô ta không đẹp. Mái tóc nâu nhạt đôi mắt màu xanh úa sau đôi kính dày. Cô ta chẳng đẹp tí nào, khuôn mặt lại có vẻ nhăn nhó, xanh xao, không bình thường.

- Thưa ông - Chen nói - công việc gì ạ?

- Một vết xăm.

- Một vết xăm cho ông - Chen gật đầu - Tốt lắm ạ.

- Không - Donaldson chữa lại - vết xăm cho cô ấy.

Những ngờ ngờ cuối cùng bay biến. Đúng là con người ấy, có lẽ anh ta đã giết một cô gái trẻ. Chen chớp mắt, con người này nguy hiểm. Ông nói.

- Xin mời ông bà ngồi. Chỉ một phút thôi, tôi sẽ ra làm.

- Ông nhanh cho - Donaldson bảo - Chúng tôi hơi vội.

- Tôi sẽ ra ngay, Chen lẩm bẩm và đi vào sau bước màn. Ông lại thẳng chỗ Teddy. Chị thấy ngay thái độ lo lắng của ông và rất chú ý. Ông thì thầm:

- Người đàn ông ấy đến. Người mà chồng bà muốn tìm. Bà có hiểu tôi nói không?

Chị ngăn người một lúc. Người đàn ông... Chồng bà muốn tìm...

Bỗng mọi việc rõ ra, chị rùng mình.

- Ở ngoài kia - Chen lại nói - với cô gái. Anh ta bảo xăm hình. Bà có hiểu tôi nói không?

Teddy nuốt nước bọt và nghiêng đầu.

- Tôi có thể làm gì đây? - Chen hỏi.

Carella mở cửa căn nhà của mình.

- Teddy? Anh gọi một cách máy móc trước khi nhớ lại; gọi cũng vô ích nếu chị không có ở đây để đọc theo cử chỉ của đôi môi.

Anh đóng cửa, bước vào phòng khách, mở cửa buồng ngủ. Teddy cũng không có ở đây.

Carella nhún vai, đứng một lúc ở bậc cửa, thở dài rồi trở lại phòng khách, mở rộng cửa sổ. Lấy tờ báo, cởi giày, nới lỏng cà vạt và nằm thoải mái chờ bà vợ đang lang thang đâu đó.

Anh mệt mỏi. Một phút sau đã ngủ thiếp đi trên chiếc ghế dài.

Bert Kling điện thoại từ thành phố.

- Công việc có suôn sẻ không? Anh hỏi Claire.

- Còn quá sớm, chưa biết được.
- Bà ấy đọc thư rồi chứ?
- Vâng, hình như đọc rồi.
- Sau đó?
- Không một dấu hiệu gì.
- Không có tí gì?
- Không, em nói rồi. Bà đọc thư, tuyên bố sẽ trả lời cho bố em. Chấm hết.
- Em nghĩ việc đó thế nào?
- Em nghĩ là em yêu anh.
- Đừng đóng kịch nữa! Em nghĩ công việc có ổn không?
- Tương lai sẽ cho ta biết. Em say đắm anh.
- Chris, em say đắm anh, Priscilla nói, và em làm theo điều anh yêu cầu, nhưng em,... nghĩa là, thực sự em cảm thấy khó chịu trong người.
- Một lúc rồi đỡ thôi, Donaldson khẳng định với nụ cười âu yếm. Em có muốn ngậm kẹo cao su không?
- Gọi ông ta đi, Chris. Em van anh. Gọi ông ta làm cho xong đi.
- Ông gọi anh ấy, Teddy viết trên tờ giấy Chen đưa cho chị. Chồng tôi, thanh tra Carella. Điện thoại cho PF7 - 8024. Kể lại với anh.
- Ngay bây giờ ạ? - Chen thì thầm.

Teddy gật đầu nhanh và lại cúi xuống tờ giấy viết:

- Phải giữ người đó lại đây. Đừng để anh ta rời khỏi cửa hiệu.

- Máy - Chen nói - Điện thoại ở ngoài cửa hàng. Làm thế nào?

- Ê nào, ông chủ - Donaldson gọi to - ra làm đi chứ? Chiếc màn tách ra và Chen xuất hiện.

- Xin lỗi, thưa ông. Chậm ít thôi, ông chờ cho một lúc, tôi phải gọi điện thoại gấp cho ông bạn.

- Không để lại được à? Donaldson bực bội kêu lên. Tôi nhắc lại là chúng tôi vội.

- Không thể chờ được, thưa ông. Một lát nữa thôi. Tôi đã hứa với ông bạn đáng kính sẽ gọi điện thoại. Một việc rất cần.

Chen lại ngay bên điện thoại, bấm số PF7 - 8024 và chờ đầu dây bên kia chuông reo...

- A lô quận cảnh sát 87, Đội Murchison đây.

- Xin gặp nói chuyện với ông Carella. Donaldson đứng cách Chen ba bước, bàn chân sốt ruột đập xuống sàn nhà. Cô gái ngồi đối diện với máy điện thoại, hai tay ôm đầu.

- Chờ cho một giây, giọng viên đội thường trực nói, tôi chuyển máy các thanh tra cho ông nói chuyện.

Chen nghe tiếng sịch rồi một giọng khác.

- Quận 87 đây - Havilland đang cầm máy.

- Xin ông cho gặp Ô. Carella.

- Giờ này anh ấy không có đây. Tôi nghe thay được không? Chen liếc nhìn Donaldson, thấy đang nhìn đồng hồ.

- Nếu vậy, nhờ ông nói... ở tôi vừa nhận được vết xăm hình ông ấy muốn. Lúc này tôi đang có nó ở cửa hiệu.

- Một giây, để tôi ghi - Havilland nói - vết xăm anh ấy muốn có ở cửa hiệu. O.K. Đề nghị cho biết ai nói đó.

- Charlie Chen.

- Charlie Chen? Đùa gì lạ thế?

- Không, không. Nhờ ông chuyển lời cho ông Carella khi ông ấy đến bảo gọi điện lại cho tôi. Nói với ông tôi giữ hình vẽ riêng cho ông ấy. Rất quan trọng.

- Nhưng có lẽ anh không trở lại văn phòng. Anh ấy...

- Mong ông giúp cho. Xin đề nghị ông.

- O.K, Havilland thở dài - Tôi sẽ chuyển lời.

- Xin cảm ơn - Chen nói và bỏ máy.

Bert Kling lại gần bàn Havilland:

- Ai vậy?

- Charlie Chen. Việc vặt mà.

- À, Kling thất vọng thốt ra.

Anh hi vọng đây là Claire tuy anh vừa điện thoại cho cô cách năm phút.

- Người ta không có việc gì hơn là chuyển những tin nhảm nhí cho cảnh sát. Phải có một điều luật về việc đó.

- Ông không gặp được bạn à? Donaldson hỏi.

- Không. Ông ta sẽ gọi lại. Ông muốn xăm loại nào?

- Một quả tim nhỏ và chữ đầu tên ở phía trong.

- Chữ cái gì.

- P.A.C

- Xăm quả tim chỗ nào?

- Trên bàn tay cô đây - Donaldson mỉm cười nói - Đây, giữa ngón cái và ngón trỏ.

- Rất khó, Chen bảo. Đau lắm đấy.

Priscilla ngẩng đầu lên.

- Chris, em ... em khó chịu trong người lắm. Thực đấy. Chúng ta có thể... Việc này sau sẽ làm được không ạ?

Donaldson đưa một cái nhìn rất sắc về phía người đàn bà trẻ, nét mặt đanh lại.

- Đúng phải thế thôi. Để lần khác vậy. Nào Pris, ta đi. (Hắn nắm cánh tay cô, đỡ đứng dậy và ngoảnh lại Chen) cảm ơn, xin lỗi đã làm phiền ông.

- Tôi có thể làm ngay - Chen lo lắng kêu lên. Để cô ngồi xuống tôi xăm cho. Rất đẹp. Quả tim xinh xắn với chữ đầu tên. Tốt lắm.

- Không - Donaldson nói - Không phải lúc này

Chen nắm lấy tay hắn.

- Tôi làm rất nhanh. Hình đẹp lắm.

- Buông tôi ra.

Donaldson vung ra và mở cửa. Cửa đóng lại Chen chạy ngay vào phía sau.

- Họ đi rồi! Không giữ lại được! Họ đi rồi Teddy đã cài khay áo. Chị lấy tờ giấy, bút chì

nhét vào túi mang.

- Tên anh ta là Chris - Chen nói - Cô ta gọi hắn là Chris.

Teddy nghiêng đầu và đi ra cửa.

- Bà đi đâu? - Chen kêu lên - Bà đi đâu?

Chị ngoảnh lại, cười với ông. Rồi cửa đóng lại, chị đi mất. Chen đứng sững người giữa cửa hàng

- Bây giờ tôi làm gì đây? - ông nói to lên.

Chị đi theo sát họ. Không khó, với thân hình cao lớn của người đàn ông, tóc vàng ánh lên trong nắng ban trưa. Người đàn bà trẻ lão đảo bên cạnh, hắn quàng tay qua thân đỡ cô. Teddy theo gót chân họ, cảm thấy tim đập mạnh trong lồng ngực.

- Bây giờ tôi phải làm gì? Chị tự hỏi mình nhưng vẫn tiếp tục theo vì chị đã tìm được người mà chồng chị tìm kiếm.

Khi thấy họ dừng lại trước một chiếc xe, chị suýt bỏ cuộc việc đuổi theo có vẻ kỳ cục. Người đàn ông mở cửa xe. Đúng lúc đó chị thấy một

chiếc taxi và hiểu rằng việc săn đuổi chỉ mới bắt đầu. Chị ra hiệu cho lái xe và lên nhanh. Lái xe ngảnh lại, chị vẫy mạnh, ngón tay từ miệng ra tai. Thần kỳ là anh hiểu ngay. Chị giơ ngón tay chỉ chiếc xe Donaldson vừa lên và nhìn chăm chú vào nó.

- Như vậy là thế nào, thưa bà?

- Chị lại dùng ngón tay chỉ vào xe trước.

- Bà muốn tôi đuổi theo nó à?

Nhìn Teddy đang gật mạnh đầu thấy Donaldson đóng cửa xe mình bắt đầu lăn bánh, lái xe taxi không ngăn được lời dí dỏm.

- Tay ấy là gì bà vậy? Nó ăn cắp của bà à?

Anh đạp ga, nhìn qua vai xem Teddy có tán thành câu nói đùa của anh không.

Chị thậm chí không nhìn lại, rút trong túi mang ra bút chì và giấy của Chen, vội vàng viết. Hẳn hi vọng cô ta không chết trong xe. Nếu cô chết ở đây thì khó khăn trong việc thủ tiêu. Việc đó chưa bao giờ xảy ra với hẳn và đôi bàn tay nắm chặt tay lái lượn vòng vèo giữa dòng người, xe rất đông vào giờ này. Dù thế nào cũng đừng hốt hoảng. Mọi việc cho đến nay đã tiến hành rất tốt. Lo sợ có thể tiêu tan hết. Trường hợp nào cũng phải thật vững vàng. Hẳn phải đối mặt với bất kỳ tình huống nào và nghĩ cách giải quyết. Phải sẵn sàng làm mọi việc.

- Em đau lắm, Chris - Priscilla nói - Rất đau.

Còn nữa, cô không ngờ đến mức nào đâu! Hẳn nghĩ, mắt nhìn trên đường, tay không rời vòng lái, hẳn không trả lời gì cả.

- Chris, em... em buồn nôn.

- Em không thể...

- Em xin anh, dừng xe lại. Chris, em đau trong ruột.

- Anh không thể dừng được.

Hắn liếc nhìn cô, thấy khuôn mặt nhăn nhó, tái xanh, đôi mắt đẫm lệ. Hắn rút ngay trong túi ra chiếc khăn trắng, xếp gọn, đưa cho cô.

- Này, em cầm lấy.

- Chris, anh không dừng xe lại được ư? Em xin anh...

- Nôn vào trong khăn tay ấy, hắn khô khan nói, với một giọng cô không nhận ra ở hắn và rùng mình.

Sự sợ hãi không kéo dài. Một giây sau, cô nôn xé ruột và rất xấu hổ.

- Tay ấy đến khu Riverhead, lái xe taxi ngoảnh lại báo với Teddy. Đây, hẳn lên cầu. Bà vẫn muốn tôi đuổi theo chứ?

Teddy nghiêng đầu. Chị ở Riverhead, nhưng khu này rộng lắm, chị tự hỏi con người ấy đưa cô gái đi đâu. Và Steve ở đâu? ở văn phòng hay ở nhà? Hoặc vẫn chạy khắp các cửa hiệu xăm hình. Anh ấy có trở lại chỗ Charlie Chen không.

- Chị xé tờ giấy, đặt lên chồng giấy bên cạnh mình và lại viết. Và như để chắc chắn không lầm, chị nhìn phía sau chiếc xe của Donaldson.

- Thế nào, anh lái xe nói, bà trở thành nhà văn ở đây hay thế nào?

Việc này làm Kling băn khoăn. Anh đứng dậy, lại gần bàn Havilland đang háo hức đọc một tờ báo về những hình sự “sốt dẻo”.

- Anh nói tên người đó là gì?

- Sao? Havilland rời mắt khỏi tờ báo ngẩng lên. Đây này có chuyện một hung thủ chặt nạn nhân ra từng phần nhét vào một cái hòm...

- Người gọi điện thoại cho Steve - Kling gặng hỏi. Anh nói tên là gì?

- Chuyện nhảm nhí ấy mà.

- Không phải anh đã bảo Charlie Chen?

- Đúng vậy, Charlie Chen. Một tay rồi rắm.

- Ông ấy nói gì với anh?

- Ông nhờ chuyển lời hình xăm mà Carella đang tìm, ông ta vừa nhận được ở cửa hiệu, đang cố gắng giữ lại cho anh ấy.

- Charlie Chen - Kling lẩm bẫm suy nghĩ - Carella có hỏi anh về Chen. Đó là người đã xăm hình cho Mary Louise Proschek. (Anh nghĩ một lúc). Số điện thoại của ông ấy thế nào?

- Không nói.

- Chắc có trong danh bạ - Kling nói và trở lại bàn mình.

- Và đẹp nhất - Havilland lại nói đến câu chuyện trong báo - là cảnh sát đã để tay ấy hoạt động trong ba năm. Hắn chặt những người đàn bà vô tội trong ba năm và cảnh sát chỉ thấy xác. Mẹ kiếp, không có phép sai lầm như thế được!

- Bà ơi, tay ấy dừng lại đấy, lái xe taxi nói.

- Bà có muốn tôi dừng sau xe anh ta không?

Teddy lắc đầu. Anh thở ra.

- Thế đi đâu? Xuống đây à? Được không?

Chị gạt đầu đồng ý. Lái xe ghé vào lề đường, ngắt đồng hồ cây số. Phía trước chỗ con đường cao, Donaldson đậu xe lại, giúp Priscilla bước xuống. Teddy nhìn họ trong lúc lục túi lấy tiền. Chị trả tiền xe, lấy mảnh giấy đưa cho lái xe và chạy đi vì Donaldson và Priscilla vừa rẽ vào góc đường.

- Cái gì...? Anh lái xe hỏi nhưng bà khách đã xa rồi.

Anh nhìn mảnh giấy. Chữ viết vội vàng Teddy ghi.

“Điện thoại cho thanh tra cảnh sát Carella, PF7 8024. Nói với ông số xe là DN 1556. Nhanh cho, rất khẩn”.

Anh ta thở dài, nhún vai.

- Chà, thế đấy, văn chương.

Vo tròn mảnh giấy ném ra cửa, anh nổ máy cho xe chạy. Kling tìm được địa chỉ trong danh bạ nghề nghiệp, hỏi đường dây điện thoại và bấm số.

Anh nghe tiếng chuông reo không ngắt, đành chờ.

- Nào Chen - anh nghĩ - ông có trả lời không?

Rồi anh nhớ đến lời nhắn tin. Ông ta cố gắng giữ hình xăm ở cửa hiệu. Chúa ơi, Chen có gặp tai họa gì không?

Anh bỏ máy ở lần chuông reo thứ mười.

- Tôi lấy chiếc xe đi đăng này, anh nói to với Havilland. Sẽ trở lại.

Havilland ngẩng đầu lên khỏi tờ báo.

- Sao?

Nhưng Kling đã đóng cửa và đi xuống thang gác. Và lại điện thoại gọi trên bàn của Havilland. Chen vừa rời cửa hiệu thì nghe chuông điện thoại. Ông quyết định đến thẳng sở Cảnh sát tìm Carella và kể lại sự việc. Vừa đóng cửa, khóa lại, đi lại chỗ đậu xe thì nghe tiếng chuông.

Điện thoại vẫn reo theo một kiểu. Chen thì đang vội, phải tìm Carella kể lại với anh ta việc xảy ra.

Nhưng Chen dừng lại, ngập ngừng một giây rồi trở vào nhà lại ngay chỗ máy. Tiếng chuông có vẻ khẩn thiết nhưng vừa đột nhiên ngừng, ông chỉ nghe tiếng vang. Vì còn tiếng vang ông sử dụng luôn gọi FR7 8024

- Quận cảnh sát 87. Đội Murchison nghe đây.

- Xin cho gặp thanh tra Carella.

- Chờ tí... Chen chờ. Chắc Carella đã trở lại.

Ông nghe tiếng máy. Quận 87, thanh tra Havilland đây - Cho tôi nói chuyện với ông Carella.

- Không có ở đây. Ai gọi đây? Havilland liếc nhìn Kling đã đi khuất.

- Charlie Chen. Bao giờ ông ấy về?

- Tôi cũng là thanh tra. Ông muốn nói gì với Carella?

- Người đàn ông bảo xăm hình cho cô gái đã đến chỗ tôi. Cả bà Carella.

- Từ từ, từ từ. Người đàn ông nào? Cô gái nào?

- Ông Carella biết đấy. Nói với ông ấy người đàn ông tên là Chris cao lớn, đẹp trai, tóc vàng. Vợ ông ấy đang đi theo hắn. Khi nào ông ấy về, ông không biết à?

- Ông nghe đây.. Havilland bắt đầu nói. Nhưng Chen ngắt lời anh.

- Tôi đến đây. Nói với ông ấy tôi đến, chờ tôi.

- Nhưng có thể không...

Charlie Chen đã bỏ máy. Cô gái gặp người lại, chiếc khăn tay áp vào miệng. Người cao lớn tóc vàng, giữ lấy thân cô, và nửa kéo đi trên đường.

Phía sau, Teddy đi theo họ.

Teddy không biết mảnh khoé của bọn lừa đảo nhưng cũng khôn ngoan. Nếu nói được chị đã van to lên để báo tin. Chị cầm nên loan tin bằng hàng tá mảnh giấy trong đó chị viết cùng một câu.

“Nhờ điện thoại cho thanh tra cảnh sát Carella PF7 - 8024. Nói với ông số xe là DN 1556. Nhanh cho. Rất khẩn”.

Và trong lúc theo dõi đôi trai gái, chị tung tờ báo tin ra. Không ngừng lại với người qua đường nào, sợ mất hút con mồi. Chị chỉ sờ vào tay áo một ông, đưa mảnh giấy hoặc ấn mảnh khác vào tay một bà to béo làm bà sững sốt, ngăn một cậu con trai lại đưa cho cậu tờ báo tin. Chị để lại phía sau mình hàng dài người cầm mảnh giấy trong tay. Chị hi vọng ít nhất cũng có một người nghe theo yêu cầu, để số xe đến được với chồng chị. Trong lúc chờ đợi, chị cứ đi theo cô gái đang đau và tên giết người, không biết sẽ làm thế nào nếu chồng chị không tìm ra chị.

- Đau trong bụng... em.... Priscilla lắp bắp.

Cô nói rất khó khăn, bám vào Chris loạng choạng bước đi trên hè đường, tự như người yêu dẫn mình đi đâu và vì sao đột ngột đau dữ dội như vậy.

- Em nghe này, hấn nói giọng cứng rắn, thay đổi, thờ phì phò, cô không nhận ra hấn nữa.

Priscilla cổ họng nóng ran, dạ dày thắt lại, chưa bao giờ cảm thấy đau đớn đến thế, vì sao cô...

- Anh nói đây, em nghe không?

Chưa bao giờ cô đau đớn như vậy. Vốn có sức khỏe sao đột ngột...

- Mẹ kiếp, em có nghe không? Nếu em lại nôn ra, anh thề sẽ để em nát người ở dưới suối đấy.

Cô nhăn nhó nuốt, xấu hổ. Chắc chắn do những món ăn Trung Hoa và nỗi sợ bị tiêm chích. Đáng lẽ không nên bảo anh đưa đi xăm hình, vẫn sợ lo ngại về những chiếc kim....

- Ngôi nhà phía sau, ngôi nhà lớn ấy. Anh đưa em vào phía sau, lên bằng thang chở hàng. Anh không muốn người ta thấy em trong tình trạng này. Em nghe không? Hiểu rồi chứ?

Cô yếu ớt gật đầu, tự hỏi tại sao anh nói thế. Cô nhắm mắt, khép chặt mi, cơn đau không thể chịu nổi, choáng người ngất đi mất... Chiếc túi mang... Chiếc túi của cô đâu...

- Chris... Túi của em..

- Cô dừng lại, tay hươ lên.

- Như vậy là thế nào? Hấn càu nhàu. Như vậy.. (Hấn hiểu cử chỉ của cô ta, ngảnh lại thấy chiếc túi cô để rơi.) Chỉ thiếu có thể nữa thôi, hấn càu nhàu ngoảnh lại, kéo Priscilla đi, một tay giữ lấy cô và cúi xuống nhặt túi.

Lúc ấy hấn mới nhận thấy người đàn bà đẹp da nâu.

Chị chỉ cách năm mươi bước, khi hấn cúi xuống chị dừng lại, đôi mắt mở tròn rồi quay ngoắt lại, ngăm nhìn vào tủ kính.

Hấn thong thả nhặt chiếc túi, đôi mắt mơ màng. Rồi tiếp tục đi.

Phía sau, hấn có thể nghe tiếng, giày cao gót của người đàn bà.

- Quận cảnh sát 87, đội Murchison nghe đây.

- Xin cho gặp thanh tra Carella, một giọng rất trẻ nói.

- Lúc này anh ấy không có ở đây. Tôi chuyển cho một người khác để nói chuyện chứ?

- Mảnh giấy ghi là ông Carella.

- Giấy nào cậu?

- À, không có gì... Có lẽ một trò đùa.

- Đúng, nhưng...

Người ta bỏ máy.

Một con ruồi bay quanh mũi Steve Carella. Viên thanh tra đuổi nó đi nhưng vẫn ngủ.

Con ruồi bay lên trần nhà, lấy đà lao xuống, lần này đập vào tai Carella. Viên thanh tra đuổi nó, không thức giấc.

- Quận cảnh sát 87. Đội Murchison nghe đây.

- Ở chỗ các ông có một viên thanh tra tên là Carella không? Một giọng hỏi.

- Chờ cho một tí. Murchison nói và cảm phích.

Điện thoại gọi đến bàn Havilland. Anh liên hệ với Havilland.

- Carella về chưa?

- Chưa.

- Lại có một thông tin cho Carella. Anh nhận chứ ?

- Được, chuyển qua đây, Havilland chờ dài, đây tờ báo đọc dở.

- Tôi chuyển máy cho văn phòng các thanh tra, Murchison nói.

- Thanh tra Havilland ở đâu máy. Có việc gì vậy?

- Có một người đàn bà đưa cho tôi mảnh giấy.

- Thế nào?

- Trong đó ghi phải điện thoại cho thanh tra Carella và nói số xe là DN 1556. Không phải trò đùa đấy chứ? Có ông Carella ấy không?

- Có Havilland nói. Xin nhắc lại số xe cho.

- Sao?

- Số chiếc xe.

- À vâng, DN 1556. Có việc gì vậy?

- Tôi cũng không biết. Xin cảm ơn.

Kling ngồi trên chiếc xe cảnh sát, bên cạnh người lái.

- Anh không đi nhanh hơn à - anh giục.

- Xin lỗi ông thanh tra, nhân viên ngạo mạn nói, nhớ lại cách đây không lâu Kling cũng bận đồng phục cỡ như anh ta. Tôi không muốn bị giam giữ vì chạy quá tốc độ.

Kling nhìn người nhân viên với con mắt bực bội.

- Anh rú còi và chạy nhanh lên. Trong hai phút không đến thành phố Trung Hoa, anh có thể bị roi vào đít đấy.

Nhân viên nheo đôi mắt, rú còi dẫn chân tăng tốc độ. Kling cúi người về phía trước, chăm chú nhìn trên đường. Cúi về trước, Charlie Chen nhìn đường đi. Ông không thích lái xe trong thành phố, bất đắc dĩ ông phải đi vào trung tâm. Khi nghe tiếng còi rú, lúc đầu ông tưởng là xe chữa cháy và đi vào bên phải.

Khi thấy xe cảnh sát và chiếc xe đối mặt với ông, ông cũng quyết tâm hơn, tăng tốc độ và cương quyết tiếp tục đi. Carella đuổi con ruồi và choàng dậy, tỉnh hẳn người. Anh nheo mắt lại. Căn nhà im ắng lạ kỳ. Anh đứng lên, ngáp dài. Đã mấy giờ rồi? Teddy đi mãi đâu? Anh nhìn đồng hồ. Thường thường vào giờ này Teddy về rồi và chuẩn bị bữa ăn tối. Có lẽ cô ấy có viết mấy chữ dặn lại. Anh lại ngáp và lục tìm trong phòng xem có giấy tờ gì không.

Không thấy gì. Anh lại nhìn đồng hồ rồi tìm thuốc lá trong túi áo ngoài. Hết hẳn. Anh vội lấy quần, ngồi xuống ghế tựa đi giày rồi xé một tờ giấy trong cuốn sổ tay viết.

“Teddy thân yêu, anh xuống đi mua thuốc lá. Sẽ lên ngay. Steve.”

Để giấy lên bàn nhà bếp, anh vào phòng rửa mặt.

- Quận cảnh sát 87. Thanh tra Havilland nghe đây.

- Tôi xin gặp Carella, một giọng đàn bà nói.

- Anh ấy không có ở cơ quan.

- Một người đàn bà ngăn tôi lại dọc đường, đưa cho mấy chữ nhờ thông báo. Không biết có nghiêm túc không nhưng tôi thấy vẫn nên gọi điện thoại. Có thể chuyển cho ông được không?

- Xin bà cho biết.

- Thông báo như sau: “Nhờ điện cho thanh tra Carella PF7 - 8024 nói với ông ấy số chiếc xe là DN 1556. Nhanh cho. Rất gấp”.

Điều này có nói lên với ông việc gì đó không?

- Bà nói là một người đàn bà đưa cho bà?

- Vâng một người đàn bà trẻ rất đẹp, da nâu, mắt vàng. Có vẻ rất vội.

Đây là lần thứ nhất từ đầu buổi chiều, Havilland quên vụ giết người nhét vào hòm đăng trên tờ báo. Anh nhớ lại ngay người Trung Hoa điện thoại đến báo: Người đàn ông bảo xăm hình cho cô gái đang ở cửa hiệu ông. Cả bà Carella nữa.

Và người đàn bà phân phối thông tin giống hình dạng của vợ Carella. Đúng thế - Vợ Carella vốn câm và điếc.

- Tôi lo ngay việc này - Havilland nói - Xin cảm ơn đã điện cho biết.

Anh bỏ máy, dò số máy cơ quan quản lý xe, đưa số chiếc xe nói trên đề nghị cho kiểm tra. Rồi bỏ máy anh bấm số máy một điện thoại khác.

Đang gọi Steve Carella ở nhà thì Charlie Chen mở vội cửa vào đứng thờ trước mặt anh. Steve Carella bận áo ngoài, trở vào bếp xem lại tờ giấy viết có rõ không, xem bếp ga khóa chưa rồi tắt điện, qua phòng khách mở cửa đi ra. Anh đang dọc theo hành lang thì chuông điện thoại reo trong nhà. Anh rửa thầm, trở vào nhắc ông nghe.

- A lô?

- Steve?

- Có đây.

- Havilland.

- Việc gì vậy?

- Một ông, Charlie Chen nói là kẻ giết người anh theo dõi vào cửa hiệu ông lúc chiều. Teddy khi đó cũng ở đấy và...

- Sao?

- Teddy, vợ anh. Cô ấy đi theo tay ấy khi hắn ra khỏi hiệu của Chen. Hắn đi với một người con gái, rất đau đớn. Nửa giờ lại đây tôi nhận đến nửa tá điện thoại. Một người đàn bà đáng điệu như Teddy phân phối những mảnh giấy nhờ người qua đường gọi điện thoại cho anh báo số chiếc xe. Tôi đã nhờ văn phòng quản lý xe kiểm tra. Anh nghĩ việc đó ra sao?

- Teddy! - Carella kêu lên.

Anh không thể nghĩ đến việc gì khác. Nghe có tiếng chuông điện thoại ở xa và Havilland nói với anh.

- Người ta gọi tôi. Anh đừng rời máy. Có lẽ về vấn đề chiếc xe. Anh nghe tiếng sịch trong máy, những tiếng nói thì thầm. Đầu óc anh trống rỗng, chỉ một ý nghĩ quay tròn. Teddy, Teddy....

Sau một phút, Havilland quay lại.

- Đây là chiếc Cadillac 55 màu đen, của một Chris Donaldson nào đó,

- Đúng tên tôi đang tìm, Carella bình tĩnh nói. Địa chỉ thế nào?

- 4118, đường Ranier. Ở khu Riverhead.

- Cách đây mười phút. Tôi đến ngay. Anh báo với phường cảnh sát ở con đường đó. Cho một chiếc xe cứu thương tới với. Nếu cô gái đau đớn, có thể do bị đầu độc thạch tín.

- Đồng ý. Hết rồi chứ?

- Hết. Và cầu Chúa cho thằng ấy không thấy vợ tôi!

Anh bỏ mạnh máy xuống, sờ vào túi sau để chắc chắn vẫn có khẩu P.38 và ra khỏi nhà, thậm chí không khép cửa.

Trên sàn xi măng tầng trệt của ngôi nhà, Teddy Carella dán mắt nhìn chiếc kim chỉ thang chở hàng lên tầng nào, thấy ở số bốn. Chị bấm vào nút “xuống”.

Donaldson và cô gái lên bằng chiếc thang này vào tầng bốn. Bây giờ thang máy xuống lại phía dưới. Teddy vào buồng, bấm số bốn; thang máy lên từ từ. Cũng lạ là chị không cảm thấy sợ hãi, lo ngại gì, chỉ tiếc không có Steve bên cạnh vì anh biết nên làm gì. Chiếc thang máy ngừng lại, Teddy mở cửa, đặt chân lên sàn tầng và thấy Donaldson.

Hắn đứng cạnh cửa thang, chờ Teddy mở cửa, chờ chị lộ mặt ra. Sợ hãi, chị lùi lại, bấm vào các nút cùng một lúc. Donaldson nhanh hơn, nắm lấy cổ tay chị kéo ra khỏi thang.

- Vì sao bà đi theo tôi - hẳn hỏi.

Chị lắc đầu không trả lời. Donaldson kéo chị đi theo, dừng lại trước phòng 4C, dùng chân đạp cửa xô chị vào. Priscilla đang nằm dài trên đi văng, sắp bụng xuống. Căn phòng có mùi hôi.

- Cô ấy đấy, Donaldson nói. Đây là người bà tìm à?

Hắn giật túi xách trong tay Teddy, nóng nảy lục trong đó, quăng thời son, hộp phấn, tiền, số địa chỉ. Khi thấy chiếc ví, hắn mở ngay xem bên trong có những gì.

- Bà Stephen Carella, hẳn đọc trên giấy chứng chỉ.

Người ở Riverhead? Xóm giếng đến thăm như thế đấy. Thưa bà Carella, tôi xin giới thiệu cô Priscilla. Hay bà biết cô ấy rồi? (hắn lại xem giấy tờ): Trường hợp gặp tai nạn, xin báo cho... (hắn im lặng một lúc rồi lại

đọc thông thả, từng vần)... thanh tra Carella quận cảnh sát 87, PF7 - 8024...
Thế đấy, bà là vợ một cảnh sát?!

Teddy nghiêng đầu.

- Bà làm sao thế... (Hắn im lặng, vẫn nhìn chị). Có gì đó không ổn trong giọng nói phải không?

Teddy ra hiệu đúng thế!

- Gì vậy? - Bà không nói được?

Teddy lắc đầu, nhìn vào môi hắn; hắn bỗng nhận thấy và hiểu.

- Bà vừa câm vừa điếc?

Teddy gật đầu.

- Tốt lắm - Donaldson tuyên bố. Sau một lúc im lặng, hắn lại nói:
Chồng bà bảo đi theo tôi à?

Teddy không một cử chỉ, không trả lời, đứng sững như bức tượng.

- Bà biết tôi? Biết hết công việc của tôi?

Không có trả lời.

- Vì sao bà đi theo tôi ? Donaldson hỏi, - sấn lại nắm lấy cổ tay chị. Ai cử bà đi theo? Ai đã tố cáo tôi? trả lời đi!

Hắn nắm chặt cổ tay làm chị đau. Trên đi văng, Priscilla rên yếu ớt.
Hắn đột ngột ngoảnh lại.

- Cô ấy bị đầu độc, bà biết, đúng không? Chính tôi đầu độc cô ta. Cô ấy không lâu nữa sẽ chết và tối nay làm mồi cho cá. (Hắn bắt gặp Teddy vô tình rùng mình). Có gì vậy? Điều đó làm bà sợ? Không cần. Cô ấy đau đớn

nhưng không rõ việc gì xảy ra. Chẳng biết gì ngoài cái đau trong ruột. Quý quái, mùi gì thối thè. Bà chịu đựng thế nào được?

Hắn phá lên cười danh gọn, đến mức thoi ngay trước khi bắt đầu. Giọng hắn nghiêm khắc hơn, không đùa cợt nữa:

- Chồng bà biết những gì?... Chồng bà biết những gì?

Teddy không động đậy, mặt hoàn toàn vô cảm. Donaldson nhìn chị.

- Tốt, rất tốt. Tôi chờ đến trường hợp xấu nhất. Ông ta sẽ dẫn một tiểu đội đến tìm bà. Đúng thế không?

Lại một lần nữa, nét mặt Teddy không thể hiểu điều gì.

- Khi đến đây ông ta chẳng thấy được gì. Tôi sẽ đi với cô Priscilla, và cả bà nữa. Ông ấy chỉ thấy bốn bức tường (Hắn lại chỗ một cái tủ, lôi ra chiếc va li). Hắn đẩy Teddy vào trong phòng. Ngồi xuống giường. Nhanh, làm theo lời tôi bảo.

Teddy vâng lời.

Donaldson mở các ngăn kéo bàn, xếp mọi thứ vào vali.

- Bà đẹp lắm, hắn nói. Chưa bao giờ tôi gặp được một người như bà... Đáng buồn là trong nghề của tôi, không được để hồng việc. Với những cô gái xấu thì vụ nào cũng có kết quả. Họ nuốt mọi thứ. Nhưng nếu sa vào sắc đẹp thì bí mật dễ bị lộ. Mà án mạng là một bí mật tuyệt đối, đúng không? Và phải trả giá nặng đấy. Mà tôi thì không có ý định để bị tóm. (Hắn lại nhìn chị) Bà là một mẫu con gái đẹp; lại cam nữa! Cơn mơ đấy! Bí mật sẽ được giữ kín. (Hắn ngẩng đầu). Rất tiếc là đang rất vội. Bà là một mẫu con gái đẹp, hắn lặp lại.

Ngồi trên giường, Teddy không động đậy.

- Bà phải biết câu chuyện xảy ra như thế nào, Donaldson tiếp tục nói. Khi người ta đẹp trai, đôi khi cũng độc địa đấy. Bà biết không? Tôi, tôi có thể vỗ về bất cứ cô gái nào. Chỉ cần giơ ngón tay. Bất cứ cô gái nào. Tôi chỉ cần nhú lông mày, họ sẽ kêu lên đến chết. (Hắn cười). Cô kia ngoan lắm; có thể hi sinh tất cả. Bà phải biết như thế là thế nào. Đàn ông phải chạy theo bà, đúng chứ? Bà không trả lời à? Được, tùy thích. Nhưng bà sẽ đi theo tôi, làm vật bảo hiểm cho tôi, bà biết không? Chúng ta sẽ là một đôi trai gái đẹp. Người ta tha hồ nhìn, đánh giá cao cả hai. Anh tóc vàng, chị tóc nâu. Dù sao tôi cũng vui thích được một lần cặp đôi với một cô gái đẹp. Việc đó thường ít xảy ra với tôi. Tôi bắt đầu chán ngấy giá phải trả. Nhưng công bằng mà nói, những việc đó lãi nhiều. Tôi có một tài khoản rất khá ở nhà băng.

Đàn ông kia, trên đi vắng Priscilla rên rỉ. Donaldson lại nhìn qua phòng khách. Hắn bảo:

- Đừng làm thế, kho báu của anh, một lát nữa thôi sẽ được tắm thoải mái. Sẽ rất tốt cho em. (Phá lên cười, hắn ngảnh lại Teddy). Cô gái dễ mến. Xấu như một con rận. Dễ mến.

Lại lặng lẽ thu xếp hành lý rất nhanh. Teddy quan sát. Hắn không để súng ngắn vào va li. Có lẽ không có. Bỗng hắn lại nói:

- Bà sẽ giúp tôi đưa cô ta xuống thang máy chờ hàng. Và cho lên xe. Bà ngồi cùng tôi một lúc, không nói được, rất tốt. Không nói nhằm vô ích, không trao đổi gì với người gác cửa, thợ cắt tóc, không lén lút gọi điện thoại. Tuyệt lắm. Chỉ đơn giản đừng để giấy và bút chì trong tay bà thôi, đúng chứ? (Hắn lại quan sát chị và thái độ thay đổi) Thay đổi một chút cũng thích thú đấy. Tôi đã chán ngấy những cô xấu xí của tôi rồi, lại không tin được vào sắc đẹp. Thâm tâm tôi không tin được vào ai cả. Trong đời đầy rẫy quân lừa đảo. Nhưng chúng ta có thể vui thú với nhau một lúc. (Hắn nhìn vào mắt chị). Điều đó không gợi ra ở bà điều gì à? Tôi sẽ chỉ cho bà một ngày tốt hơn. Tôi là một chàng trai dễ mến tể nhị. Tôi quen những

quán ăn ngon. Phần lớn con gái điên lên, say mê khi gặp tôi. Bà gặp may đấy. Trong nghề nghiệp, tôi là nhân viên kế toán, nhưng chỉ là vỏ bọc thôi. Nghề chính là đàn bà, những người đàn bà cô độc, những người xấu xí, bị bỏ rơi. Bà là một điều kỳ dị đấy. Tôi rất sung sướng thấy bà có ý nghĩ đi theo tôi. (Hắn cười duyên dáng). Nói với một người không thể trả lời là một niềm thích thú. Có thể nói hết sự thật và điều tệ hại nhất có thể xảy ra. Với bà, không có giá treo cổ. Tôi có thể nói, bà nghe; tôi không cần mơn trớn, giả dối. Như vậy, bà có vẻ là một người đàn bà hay lắm. Một hồ nước bình lặng nhưng sâu. Rất sâu.

Bỗng hắn nghe tiếng chìa khoá mở, quay ngay lại chạy ra phòng khách. Carella thấy một anh khổng lồ tóc vàng đứng chặn trong cửa, mắt dò xét, đôi tay nắm chặt. Anh khổng lồ thấy ngay khẩu súng ngắn trong tay Carella, cái nhìn không nao núng, bèn nhảy vào anh.

Carella chẳng phải người khờ dại. Con người này vốn có sức khỏe bẩm sinh. Anh có thể bẻ gãy hắn làm hai.

Rất bình tĩnh, thong thả, Carella nhắm kỹ. Thật thong thả, anh nổ súng.

Đã cuối tháng tư.

Những trận mưa rào tiếp nối tuyết rơi. Tháng năm đưa lại hoa lá và tháng sáu là ánh nắng mặt trời.

Priscilla ngồi trong Văn phòng các thanh tra quận 87, trước mặt Steve Carella. Cô hỏi:

- Anh ta có khỏi chết không?

- Có.

- Thật đáng tiếc.

- Việc đó tùy theo quan điểm mỗi người. Hẳn sẽ bị xét xử, kết án. Dù sao thì rồi hẳn cũng chết.

- Tôi thật đại dột. Đáng lẽ không nên như vậy. Tôi phải rất nghi ngại là tình yêu không thể có được.

- Việc nghi ngại như vậy là đại dột đấy.

- Đáng ra tôi phải nghi ngờ điều đó, cô lặp lại vừa lắc đầu. Phải có một đợt rửa dạ dày mới làm tôi tỉnh người.

- Tình yêu là cạm bẫy chứ gì?

- Đúng thế.

Cô ngẩng mặt lên và sau đôi kính, cái nhìn có cảm giác không tin. Nhưng trong đôi mắt nhìn cũng có một vấn đề nhỏ và Steve Carella trả lời điều đó:

- Tôi yêu vợ tôi - anh nói đơn giản - Tình yêu, tôi cam đoan với cô là có đấy. Cô đừng làm khổ mình vì kinh nghiệm đã có với Donaldson. Tình yêu là điều khác thường nhất trên đời, làm lay chuyển cả núi non. Tôi biết điều đó. Tôi là người đã trải qua!

- Tôi nghĩ... - Priscilla thở dài - Tôi xin cảm ơn ông. Vì thế mà tôi đến đây. Để cảm ơn ông.

- Và bây giờ?

- Tôi về nhà. Về thành phố quê hương.

Arthur Brown đánh dấu chấm hết bản báo cáo.

- Tôi không hiểu được vì sao hai tên lừa đảo cỡ ấy, cướp của người ta mỗi lần hai, ba trăm đô la, lại đi bịp một cô bé người hầu da đen. Năm đô la ăn thua gì đối với hắn! Làm việc đó một mình, không có đồng bọn, chỉ được năm đô la!

- Thì sao? - Havilland nói.

- Điều đó làm tôi khó chịu. Tôi khai thác thật cặn kẽ, hỏi Parsons sao lạ thế. Anh có đoán được hắn trả lời ra sao không?

- Không. Thế nào?

- Hắn bảo muốn cho một bài học! Anh nghĩ sao? Hắn muốn cho mình một bài học!

- Chúng ta mất đi một giáo sư lớn. Nói thế nào, thiên hạ mất đi một giáo sư lớn rồi!

- Không phải thế. Tôi, tôi muốn nói nhà tù thêm được một.

- Ra sao rồi? Bert Kling gọi điện thoại hỏi.

- Ổn rồi.

- Thế nào?

- Vâng, việc xong rồi. Bà ấy chấp nhận, cho phép em đi với bà cô, Claire nói.

- Không đùa đấy chứ?

- Em thề với anh đấy.

- Thế chúng ta cùng đi vào ngày 10?

- Thì em đã nói với anh rồi mà.

- Tuyệt vời! - Kling rống lên, cho đến khi Havilland ngoảnh lại căn nhà:

- Anh có im đi không? Tôi đang đọc!

Ngày làm việc kết thúc. Tháng tư đã có không khí tháng năm, êm dịu hơn làm Carella thấy dễ chịu.

Mở cửa căn nhà mình, anh thấy im lặng, vào phòng khách chầm đềm rồi bước vào phòng ngủ.

Teddy đã ngủ.

Anh cởi nhanh quần áo, nằm vào bên cạnh vợ. Chị bận chiếc áo ngủ trắng, bóng bẩy. Anh cởi một bên vai chị, hôn vào làn da mềm, ấm. Lúc đó, đám mây trôi và ánh trăng lùa vào phòng trắng đục. Carella hơi lùi lại, nheo mắt nhìn và nhắm lại.

- Ra thế đấy!

Ánh trăng tháng tư chiếu sáng một con bướm đen nhỏ trên vai Teddy.

- Ra thế đấy. - Carella lại nói, ôm chặt chị làm chị thức giấc. Dù anh là một thanh tra cảnh sát nhạy bén, anh không hề ngờ một giây nào là chị chưa ngủ.

NẠN NHÂN ĐƯỢC CHỌN

1

Cửa hàng rượu và đồ uống thật hôi hám.

Những mảnh chai lọ, cổ chai, mảnh nhỏ mảnh lớn, vỡ vụn dưới bước chân. Một bàn tay nào đó gạt mạnh trên đá, phá tung chai lọ bay xuống sàn. Rượu urytki giá tám đô la và rượu vang hai mươi lăm xu chảy lẫn lộn, sắc mùi khó chịu. Rượu lênh láng trên sàn gỗ, đọng thành vũng và chảy giữa hàng đồng chai lọ vỡ.

Cô gái nằm giữa những mảnh chai, đầu sát đất, miệng hé mở. Tóc dài màu hung; đôi mắt trợn trừng vì cái chết, có vẻ quá to so với khuôn mặt. Cô bị bốn phát đạn vào ngực, máu chảy lẫn với rượu.

Khó nói bàn gì được trong cửa hàng. Tất cả những nhân viên đi đi lại lại, không người nào thỉnh thoảng không uống một chén. Tuy cửa mở và có gió nhẹ trong tháng sáu, mùi hôi không chịu nổi xông lên mũi, vào họng, vào mắt làm ngọt ngọt, váng cả đầu.

Thanh tra cảnh sát Steve Carella sung sướng được ra ngoài một lát không khí trong lành. Anh không chê rượu urytki và sẵn sàng uống với anh em một chai nhưng không bao giờ chịu được hơi thở một người say mà cửa hàng thì xông mùi lên như cả một đoàn người say rượu cùng nói một lúc, kể một chuyện vui đùa không hay.

Chuyện đùa không hay là cô gái tóc hoe đang nằm trên sàn cửa hàng. Thật nặng nề trong bất cứ thời gian nào trong năm nhưng trong tháng sáu đẹp trời này, thời kỳ của tình yêu và của những đám cưới, thì càng tồi tệ. Carella yêu cuộc sống. Nghề nghiệp lúc nào cũng đưa anh quanh quẩn bên cái chết nhưng chưa bao giờ anh quen hoàn toàn được. Không thờ ơ được

như nhiều bạn đồng sự, Carella nghĩ đến tư cách loài người. Người ta cãi nhau, đánh nhau, đùa cợt nhau, uống rượu, chửi nhau nhưng vẫn đứng vững. Cái chết đánh ngã con người lấy đi tư cách con người ta, buộc phải nằm xuống, không cho đứng vững trên hai chân nữa. Cái chết làm cho con người có ý thức, có tổ chức, thành một đám thịt lạnh lẽo. Vì vậy thanh tra Carella nhìn con người trước kia là một cô gái đẹp - một cô gái đã cười nói, hôn người yêu, cẩn thận tô son đôi môi - mà lòng thấy đau nhói, một rung động bất thần, một ý thức về bi kịch.

Anh sung sướng được ra ngoài không khí trong lành trên hè phố, lực lượng cảnh sát đang tụ họp. Hai thanh tra đội Hình sự Bắc tên là Monoghan và Monroe, cả hai mặc quần áo Phlanen xám, áo tuyết và cả hai đều rộng vai, lực lưỡng.

- Nói chung, chúng tôi không phụ trách những việc như thế này. Monoghan nói với Carella. Thủ trưởng giao cho chúng tôi những việc phức tạp hơn.

- Những việc khó khăn hơn - Monroe cũng nói:

- Không làm những án mạng vì tình - Monoghan lại bảo.

- Không làm những vụ vì yêu nhau, vì trả thù. Không - Monroe giải thích.

- Chúng tôi là những con bài dự kiến, những con chủ bài.

- Những vụ chuẩn bị trước. Những thám tử xuất sắc của sở - Monroe tuyên bố.

- Quận 87 rất hân hạnh được có các anh, rất vinh sự được đội Hình sự Bắc cử đến với chúng tôi những thám tử số 1 - Carella mỉm cười nói. Rồi khuôn mặt trở lại nghiêm trang, anh trở vào cửa hàng.

- Các anh nghĩ việc này thế nào? - Anh hỏi.

Monaghan và Monroe cùng trở lại. Trong nhà, nhân viên chụp ảnh đang cúi xuống xác chết thối đầy rượu. Máy ảnh chớp lên.

2

Người đàn ông ngồi trước mặt Meyer, Meyer trong văn phòng các thanh tra cảnh sát quận 87, chủ cửa hàng xảy ra án mạng, chỉ quan tâm đến một vấn đề, kêu lên.

- Bốn nghìn đô la hàng! Ai sẽ trả cho tôi mọi khoản? Ai? Tôi? Tôi phải gánh chịu sự mất mát ấy?

- Ông muốn sở cảnh sát thành phố gửi một ngân phiếu ư, thưa ông Phelps? Meyer nhẹ nhàng hỏi, giọng rất nhẫn nại mở to một con mắt xanh ngây thơ, vì Meyer vốn là người kiên trì.

Bố anh là một nhà hài hước bẩm sinh, đặt cho con mình một cái tên hợp với gia tộc, kết quả là Meyer Meyer được giáo dục tính kiên trì vô tận và lòng khoan dung vô bờ đối với những biến cố trong đời. Tính kiên trì ấy đã thành chai sạn và để lại cho anh chiếc trán hoàn toàn hói trước tuổi ba mươi. Bây giờ anh ta đã ba mươi bảy, đang cúi xuống bàn giấy với sự kiên trì của thiên thần, chờ câu trả lời của Ô. Phelps.

- Thế thì ai phải trả? Phelps muốn biết rõ - Ai sẽ trả công cho người cảnh sát? Chính tôi phải đóng góp, đúng không? Và đổi lại tôi nhận được gì? Một sự bảo vệ? Bốn nghìn đô la hàng bị phá nát, điều đó không...

- Một người đàn bà trẻ bị giết Meyer kiên nhẫn thì thầm.

- Vâng, vâng, tôi biết. Trên đường phố này ít nhà giàu, ít xóm giềng, nhân viên cảnh sát phải có mặt để duy trì trật tự. Cảnh sát thường trực ở đâu? Trong một quán ba, người ta đang say.

- Vấn đề là đang có chỗ khác gọi tới.

- Thế việc nào quan trọng hơn? Hàng của tôi bị mất hay một lời gọi vu vơ?

- Hàng của ông có tầm quan trọng cơ bản, thừa ông Phelps. Không có hàng dự trữ của ông, cả khu có thể chết khát. Cảnh sát không hề đánh giá thấp giá trị hàng dự trữ của ông. Nhưng đang có vụ cướp cách nhà ông một cây số. Một nhân viên chỉ lo được một vụ án mạng.

- Thế nếu người ta đến cướp cửa hàng tôi thì sao?

- Người ta không đến cướp. Theo tôi hiểu, không ai sờ đến tiền trong tủ két của ông.

- May mà tôi chỉ để có năm mươi đô la để Annie đủ bảo đảm trong buổi tối.

- Annie làm việc ở nhà hàng ông lâu chưa?

- Khoảng một năm

- Ông có nghĩ rằng...

- Trời ơi! Tất cả hàng dự trữ của tôi! Cả một tài sản để thay thế tất cả những thứ ấy!

- Nhưng Annie? Meyer gặng hỏi, rõ ràng đã mất kiên trì truyền thống.

- Annie?

- Vâng, nạn nhân, người đàn bà trẻ bị giết. Người con gái đang nằm chết, đổ nhào giữa những gì còn lại của hàng dự trữ đáng nguyên rủa của ông!

- A! Annie!

- Annie Boone. Ông biết tên họ cô ấy đúng thế chứ?
- Đúng.
- Cô ấy làm việc ở cửa hàng ông đã một năm?
- Vâng khoảng một năm.
- Cô ấy có chồng?
- Vâng
- Ông chắc chắn chứ?
- Vâng
- Theo tài liệu điều tra, cô ấy đã li dị chồng.
- A! Vâng! Thực thế. Tôi nghĩ cô ấy đã li dị.
- Có một đứa con. Đúng không? Trong giờ làm việc, cô để con lại cho mẹ chăm sóc?
- Vâng, đúng thế. Một đứa con, cậu con trai thì phải.
- Không, một bé gái.
- Thế à? Một bé gái. Rất có thể.
- Cô ấy ba mươi hai tuổi. Phải không, ông Phelps?
- Vâng, phải đấy. Ba mươi hai tuổi hoặc ba mươi ba.
- Ông có vợ chứ, thưa ông Phelps?
- Tôi? Vâng tôi đã có vợ.

- Bao nhiêu năm rồi?
- Mười bốn năm.
- Có con cái chứ?
- Không, không có con.
- Ông bao nhiêu tuổi, ông Phelps?
- Bốn mươi mốt.
- Công việc gia đình tốt chứ? Ông bà hòa hợp với nhau chứ.
- Nào, tất nhiên rồi. Hỏi lạ thật!
- Ông đừng giận, ông Phelps. Có nhiều gia đình lục đục lắm.
- Gia đình tôi rất hòa thuận. Và tôi không biết tất cả những câu hỏi này sẽ dẫn ông tới đâu nếu ông muốn tóm được con người đã phá nát cửa hàng tôi.
- Chúng tôi quan tâm đến con người đã gây án mạng thì đúng hơn.
- Nếu vậy tôi phải hân hoan vì Annie đã bị giết. Nếu không, cảnh sát chỉ xem sự hư hại của tôi là một tai nạn không may.
- Tôi nghĩ ông có xu hướng đơn giản hóa những sự việc, thưa ông Phelps. Ông cho biết ông có súng ngắn không?
- Cái gì?
- Một khẩu súng ngắn. Súng lục. Vũ khí.
- Không

- Chắc chắn chứ?
- Tất nhiên. Tôi chắc chắn.
- Chúng tôi có thể kiểm tra. Ông biết đấy.
- Tôi biết ông có thể kiểm...

Phelps ngừng nói. Có vẻ ông hiểu ra dần dần. Đôi lông mày nhíu lại, ông giận dữ nhìn Meyer.

- Ông nói chuyện gì thế?
- Sao?
- Dù sao ông cũng không ngờ vực tôi chứ? Ông không cho tôi là một kẻ khả nghi chứ?

Meyer buồn bã nghiêng đầu.

- Thưa ông Phelps, tôi sợ là có đấy.

Người đàn ông đứng trước bàn cảnh sát trưởng Byrnes cao gần hai mét và phải nặng hàng tạ. Đôi mắt xanh, quai hàm vuông, có rãnh ở cằm. Mái tóc anh màu hung trừ một đám trắng ở thái dương bên trái, chỗ có vết sẹo một nhát dao. Anh có chiếc mũi thẳng miệng rộng, rõ nét và có một vẻ ngạo mạn nào đó như không tán thành ông Cảnh sát trưởng và Steve Carella đứng cạnh mình hoặc chỉ đơn giản do đứng trong bàn giấy cảnh sát trưởng.

- Steve - Ông Byrnes nói - Đây là... Đây là ... ơ... Cotton Hawes. Đúng thế chứ, Cotton Hawes?

- Thưa ông vâng, Cotton.

Byrnes hăng giọng, liếc nhìn Carella rồi lại từ tốn nói:

- Thanh tra bậc hai. Hawes sẽ làm việc chỗ chúng ta, được chuyển từ Quận 30 tới. Hawes, tôi giới thiệu với anh Steve Carella.

Carella giơ tay.

- Rất hân hạnh được biết anh.

Hawes nắm lấy bàn tay giơ cho anh, chặt nhưng không bóp quá mạnh, không muốn làm gãy ngón tay của Steve.

- Steve sẽ giới thiệu qua công việc với anh. Cảnh sát trưởng nói.

- Như thế nào?

- Xin lỗi?

- Ý ông muốn nói gì, thưa cảnh sát trưởng?

- Thế này, anh ấy sẽ đưa anh đi thăm các phòng, giới thiệu anh... Anh phải làm quen với quận mới, đúng không?

- Vâng, thưa ông.

- Trong lúc chờ đợi, Cotton... Người ta gọi anh như thế chứ?

- Vâng, thưa ông, Cotton.

- Thế này... ờ... Hawes, chúng tôi sung sướng được có anh trong hàng ngũ chúng tôi. Quận 87 không phải là một thiên đường, và anh sẽ thấy có thay đổi một ít so với quận 30. Nhưng quận này cũng không tồi lắm đâu. Có đỡ, có hay nhưng rồi anh quen dần. Hoặc quận sẽ quen với anh; ở đây người ta cũng không rõ lắm sẽ xảy ra những gì.

- Tôi chắc chắn mình sẽ làm được.

- Nhất định, chẳng có gì nghi ngờ được. Thế thôi chứ, Steve.

- Thưa ông vâng. Ta đi, Hawes.

Ra đến hành lang, Carella còn nói:

- Tôi không nghĩ anh sẽ thấy ở đây có nhiều thay đổi. Bao giờ thì ở đâu cũng gần gần như nhau thôi.

- Ít hay nhiều cũng có.

- Cotton. Tên anh nghe là lạ.

- Đó là tên một mục sư đạo Thanh giáo, Cotton Mather. Bố tôi rất khâm phục ông ấy.

- Thế à? Này đây là văn phòng các thanh tra. Anh có thể ngồi ở chiếc bàn trống bên cạnh cửa sổ. Trong ngăn kéo đầy những thứ lặt vặt, chúng tôi cứ nhét vào đấy. Nhưng sẽ lấy hết đi cho anh.

Carella không biết nói gì hơn nữa. Nhìn thấy Meyer, mắt anh sáng lên.

- Meyer! Meyer, tôi giới thiệu anh Cotton Hawes đến làm việc chỗ chúng ta. Cotton, đây là Meyer Meyer. Bây Giờ anh theo dõi vụ nào, Meyer?

- Người đàn bà đang dùm dó trong rượu trên sàn nhà. Tôi vừa hỏi chủ cô ta xong.

- Anh biết Cotton rồi đấy. Tôi đưa anh ấy đi một vòng.

- Đúng thế - Meyer lăm bẫm và lại làm việc.

- Chiếc cửa này ra hành lang để quần áo. Bên trái là phòng lưu trữ, phòng rửa... Trước, anh có ở quân đội chứ?

- Ở Hải quân - Hawes nói.

- A! Anh có chơi giu-đô?

- Một ít.

- Chỗ chúng tôi có một chuyên gia giu-đô, anh Hall Willis.

- Thế à?

- Nhưng cẩn thận khi bắt tay anh ấy. Không đầy hai giây anh có thể ngã xuống sàn - Carella vừa nói vừa cười.

- Thế ư?

- Theo tôi, anh ta... Steve hăng giọng - Đầu kia hành lang là những phòng hỏi cung nhỏ trong trường hợp anh muốn yên tĩnh. Nói chung chúng tôi thường thăm vấn những kẻ khả nghi ở văn phòng thanh tra. Thủ trưởng không thích bạo lực.

- Khi ở quận 30, tôi chưa bao giờ thấy trấn áp ai - Hawes nói.

- Đây là một khu vực yên tĩnh, đúng không?

- Chúng tôi cũng có những bọn gây rối.

- Chắc chắn rồi. Chẳng ai nghi ngờ điều đó... Kia là cuối hàng lang có cầu thang xuống đồn cảnh sát. Chúng ta đi. Tôi giới thiệu anh với nhân viên trực tuần rồi nếu đồng ý, chúng ta làm một vòng trong khu vực.

- Xin sẵn sàng.

- Tôi rất vui thích - Carella tuyên bố với một nét tự hào, điều đầu tiên anh tự cho phép mình.

Hawes làm như không nghe. Hai người im lặng bước cạnh nhau.

3

Người đàn bà đứng trong phòng khách đã năm mươi bốn tuổi, tóc cũng hung như tóc con gái bà nhưng đã hoa râm, má đầm đìa nước mắt.

Thanh tra Bert Kling ngồi trước mặt, quan sát bà. Anh không thích hỏi chuyện đàn bà, càng không muốn hỏi những người đang khóc. Và trong những vụ án mạng, tự tử, đàn bà bao giờ cũng khóc. Nước mắt đàn bà làm anh khó chịu. Anh mới vào nghề, còn trẻ và chưa biết cách làm như một người có kinh nghiệm, Carella chẳng hạn.

- Đây là Annie, người đàn bà nhìn anh lắm bẫm.

- Đúng thế.

- Cách đây bảy năm. Trong chuyến du lịch sau ngày cưới, nó đưa chồng về nhà bố, một nông dân ở Indiana. Chúng ở lại một tháng, nó rất hạnh phúc.

- Ted Boone, chồng cô ấy tên như thế phải không?

- Theodore vậy. Tôi gọi anh là Theodore, một chàng trai đẹp, một nhà chụp ảnh. Chính anh ta chụp chiếc ảnh này, tự phóng ra to. Anh ta có nhiều tài lắm.

- Bà có biết vì sao họ ly dị nhau không?

- Vì nó nổi hơn con gái tôi, - Người đàn bà điềm tĩnh trả lời, không một chút xúc động.

- Bà muốn nói sao, thưa bà Travail?

- Anh ta hơn hẳn vợ, thế thôi. Annie kém thông minh, vui vẻ, đầy nhựa sống, thích nhảy, thích cười. Trẻ lắm. Theodore thấy nó rất đẹp -

Nhiều người đàn ông thấy nó rất đẹp. Nhưng sau một thời gian...

Bà Travail nín lặng. Khuôn mặt vẫn buồn nhưng bà không nghĩ đến cái chết nữa. Bà cố gắng giải thích những điều chắc chưa bao giờ nói với ai, nhưng điều mà bà ngần ngại nói về con gái mình, trừ khi cái chết làm đảo lộn tất cả, không còn bí mật, tự ái, hãnh diện nữa.

- Theodore trình độ cao, không những trong công việc, trong nghệ thuật. Tài năng anh ta vẫn có nhưng muốn lên cao, muốn học hỏi, biết nhiều, tiến mãi. Annie không có được cái anh tìm kiếm nên xin ly dị.

- Cô ấy đồng ý chứ?

- Vâng, có tiếc nuối. Chúng đã có Monica con bé cháu ngoại tôi. Một người đàn bà đã lấy chồng năm năm, sống với người đàn ông, đã có con: Nó sợ, không biết cách sống một mình, không dễ ổn định tinh thần, nhưng nó để chồng đi. Không thể giữ một con đại bàng trong lòng khi người ta chỉ là một con chim nhỏ, ông Kling ạ. Không thể được.

- Họ chia tay nhau êm đẹp?

- Ông biết có đôi vợ chồng chia tay nhau thực sự êm đẹp ư? Vâng, chúng xử sự như những bọn trẻ tân tiến. Không có chuyện gì. Dĩ nhiên anh ta đến thăm Monica. Nhưng khó khăn lắm ông ạ. Hai người từng chung sống, chia sẻ với nhau những hi vọng, ước mơ, bây giờ đến trước mặt nhau như những người xa lạ. Ấy là... Người ta giận con người ta hiểu rõ và người ấy hiểu mình. Nó giận anh ấy.

- Chắc chắn rồi. Nhưng không có những bất đồng nghiêm trọng những lần đến thăm ư? Họ có cãi cọ nhau không?

- Théo-dore không phải là một tên giết người - Bà Travail; khẳng định rõ ràng như thế!

- Chúng tôi phải hình dung tất cả các mặt, thưa bà,

- Tôi biết, thưa ông Kling. Con gái tôi bị giết, nó không thông minh nhưng ông không nên nghĩ tôi không thương nó hết lòng. Nó là con gái độc nhất của tôi, tôi yêu quý nó hết sức và tôi mong cơ quan cảnh sát không bỏ qua việc gì. Nhưng Theodore không phải là một kẻ sát nhân. Nó là một người sáng tạo, và những người sáng tạo không phá huỷ.

- Tôi biết - Kling thở dài.

Anh biết dù là người sáng tạo hay phá huỷ cũng phải thăm vấn Boone. Anh không quên người ta không thể giải thích dài dòng phương pháp truy tìm của cảnh sát. Tốt nhất để giải thích những phương pháp đó là không giải thích gì cả. Chỉ cần nghe, quan sát, nắm bắt những dấu vết, và tự gắn chặt vào nhiệm vụ của mình.

- Họ ly dị bao giờ?

- Cách đây hai năm.

- Còn đứa bé?

- Monica ở lại với tôi trong lúc Annie đi làm ở Las Vegas...

- Thời gian sau này cô ấy có thường lui tới với đàn ông không?

- Có. Nó lui tới với một anh Arthur Codis nào đấy. Khoảng mười lăm ngày anh ta tới đây thăm nó một lần.

- Bà có biết địa chỉ của anh ta ?

- Ở Isola, nhưng tôi không rõ địa chỉ cụ thể. Thủ quỹ một nhà băng.

- Ai nữa?

- Frank Abelson, cũng ở Isola. Thịnh thoảng mới gặp nhau. Nhưng nó không thực sự quan tâm đến anh nào cả. Chỉ là... bè bạn. Đúng thế.

- Có ai nữa không?

- Một chàng trai là Jamie. Không bao giờ anh ấy tới đây.

- Nhưng con gái bà thường lui tới với anh ta chứ?

- Vâng. Chúng gặp nhau ở đâu tôi không biết. Cũng không hiểu vì sao anh ấy không tới nhà.

- Bà chắc chắn những việc đó chứ?

- Vâng, Anh ấy thường điện thoại cho nó. Nó nói chuyện với chúng tôi về anh ta, nói là một chàng trai rất dễ thương.

- Annie không có bạn phụ nữ à?

- Ồ có chứ, nhiều. Ông có muốn biết tên không? Tôi sẽ đưa cuốn sổ địa chỉ của nó thì dễ dàng hơn.

- Và bây giờ.... Cô ấy làm việc ở nhà người buôn rượu ấy một năm rồi phải không?

- Vâng. Ngay sau khi ly dị chồng, nó làm việc ở một chỗ khác, bỏ chỗ ấy vào làm với ông

Phelps.

- Cô ấy quan hệ tốt với ông Phelps chứ?

- Ồ vâng! Một ông chủ rất chu đáo.

- Hừm... Kling nói, nghĩ đến hình ảnh Meyer nói về Phelps.

- Bà cho là “rất chu đáo” như thế nào?

- Con gái tôi bao giờ cũng nói tốt về ông ấy. Một lần nó bị cúm, nằm ở nhà. Ông ấy gửi hoa hồng tới cho nó, hàng chục bông hoa hồng đỏ.

- Trước khi làm với Ông Phelps, cô ấy làm ở chỗ nào?

- Chỗ cửa hàng đồ gỗ Herman Dodson và Công ty.

- Cô ấy làm gì ở đấy?

- Bán hàng.

- Vì sao cô ấy bỏ chỗ làm trước?

- Tôi không rõ. Chúng tôi không nói về việc đó. Có lẽ lương thấp.

- Cô ấy tìm được việc làm ở nhà hàng ông Phelps như thế nào?

- Tôi không biết. Có lẽ nó nghe nói và tìm đến. Ông không có một ý nghĩ gì về hung thủ, thưa ông Kling?

- Không. Chưa có. Chúng tôi chỉ mới bắt đầu điều tra. Phải có thời gian, bà biết cho.

- Vâng tôi hiểu lắm.

- Nêu không phiền, bây giờ bà có thể cho tôi cuốn sổ địa chỉ?

- Để tôi đi lấy, trong buồng nó, trên bàn.

Bà Travail chùi nước mắt lần cuối và ra khỏi phòng. Kling ngồi chờ. Một lát bà trở lại hỏi.

- Ông thanh tra, ông không nghĩ là vụ án có thể do một người đàn bà chứ?

- Mọi điều đều có thể.

- Đây là cuốn sổ địa chỉ. Ông sẽ tìm thấy tên tất cả những bạn gái của nó trong đó.

- Xin cảm ơn, bà Travail. Và cảm ơn đã tiếp tôi rất tử tế. Trên bậc cửa, bà Travail nói thêm:

- Ông sẽ đến gặp Theodore chứ?

- Vâng.

- Anh ấy không phải hung thủ đâu, bà khẳng định. Xin chào ông Kling.

4

Herman Dodson và Công ty Đồ gỗ chất lượng cao.

Ngày 12 tháng sáu 1958

Kính gửi Ông thanh tra Bertram Kling

Quận cảnh sát 87

457, Đường Parkside, Isola

Thưa ông thanh tra,

Sau cuộc nói chuyện của chúng ta trên điện thoại hôm qua, tôi có đề nghị Trưởng ban nhân sự của chúng tôi nghiên cứu hồ sơ của Annie Boone. Anh ấy vừa đưa báo cáo cho tôi, tôi vội chuyển tới ông mong có thể giúp ích được cho ông.

Cô Boone đến chỗ chúng tôi theo một thông báo trên tờ báo ngày chủ nhật 13 tháng ba năm 1955. Nội dung thông báo như sau: cần một người bán hàng tư cách tốt, có kinh nghiệm bán đồ gỗ quý. Điện cho PA3 -7021. Cô Boone đã điện và chúng tôi triệu tập cô đến. Thực tế cô không có kinh nghiệm gì và chưa bao giờ bán đồ gỗ, trưởng phòng nhân sự của chúng tôi ngại tiếp nhận. Nhưng như ông đã biết, cô vừa ly dị với chồng, là một cô gái đẹp, dễ thương và hấp dẫn. Chúng tôi nghĩ dáng người của cô có thể bố trí vào gian hàng đồ gỗ hiện đại và chúng tôi lấy vào làm thử trong sáu tháng. Lương bước đầu của cô là 4,5 đô la mỗi tuần, nếu làm tốt cuối thời gian tập sự sẽ được tăng lên 5 đô la mỗi tuần.

Cô Boone chăm chỉ, bán hàng tốt, được đồng sự yêu mến và trưởng gian hàng đánh giá cao, khen ngợi những đức tính của cô.

Chúng tôi buồn vì năm ngoái cô không làm nữa. Chúng tôi tưởng cô tìm được một công việc thu nhập cao hơn nhiều và không muốn ngăn cản cô tranh thủ dịp may đó.

Tôi có thể đoán chắc với ông, thưa ông thanh tra, chúng tôi và mọi nhân viên của chúng tôi đều buồn rầu được tin cô chết. Cô Boone là một người đàn bà trẻ, đẹp, tính dịu hiền dễ nhận thấy. Cô vừa vượt qua một đau thương lớn nhưng không bao giờ kể về những nỗi buồn riêng. Cô không than phiền bao giờ.

Tôi hết lòng mong mọi việc điều tra của ông đạt kết quả, bắt được hung thủ giết cô và trừng phạt xứng đáng. Nếu tôi có thể có ích cho ông một phần nào đó, xin ông đừng ngần ngại gọi tôi giúp đỡ.

Xin ông nhận cho những lời cầu mong của tôi về việc chóng thành công và những lời chào trân trọng.

Ralph Dodson.

Kling đọc lại bức thư của Ralph Dodson và tự hỏi vì sao người ta có thể giết chết Annie Boone và phá tan hoang cửa hàng rượu. Việc này không có lý. Anh nhún vai, với cuốn danh bạ điện thoại gọi Theodore Boone, ảnh nghệ thuật số 495, đường Hall. Đầu dây cầm ông nghe ngay.

- Hiệu ảnh Boone đây. Một giọng nói dễ thương lên tiếng.

- Xin cho gặp Ông Boone.

- Ai gọi đây?

- Thanh tra cảnh sát Kling của quận 87.

- A! Giọng nói thốt lên.

- Ông ấy có nhà chứ?

- Tôi không rõ. Ông cầm máy, tôi đi hỏi xem. Kling không bỏ ống nghe. Anh hình dung một người có râu, đeo kính, mặc áo sơ mi thể thao. Định bỏ máy hỏi lại số thì tiếng nói nhỏ nhẹ ở đầu kia. Rồi một giọng đàn ông nghiêm trang, rõ ràng.

- A lô?

- Ông Boone đây phải không?

- Vâng

- Tôi là thanh tra Kling, ở quận 87.

- Tôi đã chờ cú điện thoại này - Boone nói - về vấn đề Annie phải không ạ.

- Vâng.

- Tôi có thể giúp gì ông?

- Tôi muốn nói chuyện với ông, ông Boone. Ông có thể cho tôi gặp chiều nay được không?

- Vâng, xin một giây để tôi xem số. Nào... Ba giờ. Được không?

- Tốt lắm.

- Ông đúng giờ cho. Xin lỗi, tôi không muốn tỏ ra thô lỗ nhưng có cuộc hẹn, một buổi chụp vào ba rưỡi.

- Tôi nói sẽ có mặt đúng ba giờ.

- Tốt, tôi chờ ông.

Boone bỏ máy. Kling cầm máy đứng một lúc rồi đặt xuống. Anh nhìn đồng hồ, lại gần bàn Meyer đang đánh máy.

- Thôi, tù khổ sai, đến giờ ăn rồi.

- Đến giờ rồi à? Lạy Chúa, ở đây chỉ làm có thế. Nhưng anh đừng dậy mặc áo ngoài và trong quán cháo trước mặt trụ sở, anh ngốn gấp ba lần Kling ăn - một chiến công của anh.

Cũng như Cotton Hawes, Peter Kronig là một người chuyên ngành; khác với Hawes, anh không chuyển từ quận này sang quận khác. Anh bắt đầu làm thợ ảnh ở sở cảnh sát nhưng vì có năng khiếu, người ta đưa anh vào phòng thí nghiệm. Kỹ thuật viên giỏi ở phòng thí nghiệm rất hiếm nên thủ trưởng xem anh như con người mắt mình.

Peter Kronig nhận ra công việc ở phòng thí nghiệm không chỉ tráng phim, phóng ảnh, mà phải tiếp tục với những thanh tra phụ trách điều tra trọng án. Kronig không ngần ngại làm việc nhiều với Steve Carella. Anh biết anh này khi còn đi chụp ảnh xác chết. Carella thích đùa cợt nhưng cũng là một cảnh sát giỏi, đặt ra những câu hỏi thông minh và không để công việc dẫm chân tại chỗ. Ít sự việc thoát khỏi anh. Nhưng anh chàng Hawes này! Khó lòng hoà hợp được với anh ta. Kronig không thích đấu trí; Hawes có vẻ sắc như dao cạo và lạnh như một thầy ma từ năm trước. Kronig nổi gai ốc cả người.

- Anh cũng biết chúng ta có thể xác định nhãn hiệu và xuất xứ của một khẩu súng nếu chúng ta có viên đạn của súng ấy.

- Đúng vì vậy mới có chúng tôi ở đây - Hawes khó khăn ngắt lời.

- Vâng. Chúng ta hãy quan sát những đường rãnh ở viên đạn xem vòng xoáy về phía phải hay trái, tính toán chiều rộng, số rãnh và...

- Khẩu súng giết chết Annie Boone thế nào? Hawes hỏi.

- Tôi đang làm

- Bao giờ có kết quả? Hawes lại hỏi. Carella liếc nhìn anh; Hawes không nao núng

- Hừm - Kronig tiếp tục, hơi phật ý - Phần lớn nòng súng ngắn có số lượng chẵn về đường rãnh soáy ốc. Giữa những đường rãnh mặt trơn gọi là mặt bằng. Ví dụ chỉ có tám súng tự động....

- Tám súng tự động có mặt bằng - Hawes tiếp lời - Còn khẩu súng gậy án?

- Tôi nói đây. Phần lớn súng ngắn cỡ 25 có sáu mặt bằng. Nếu gặp hai khẩu súng có số mặt bằng như nhau, chúng ta có thể phân biệt chúng bằng tìm xem vòng xoáy sang phải, sang trái. Anh theo dõi đấy chứ?

- Rõ ràng lắm rồi.

- Ít có súng tự động có vòng xoáy hướng về bên trái.

- Có một số - Hawes nói - Những khẩu cỡ 25 và 35 Tây Ban Nha.

- Đúng, đúng. Cả khẩu Bayard và Colt 25 cũng thế.

- Tạo sao anh nhấn mạnh những khẩu cỡ 25 đến thế? Carella muốn biết.

- Vì viên đạn này có sáu mặt bằng, vòng xoáy hướng về trái và...

- Nói vào việc đi - Hawes bảo.

- Thế này - Kronig thở dài. Chiều rộng, hướng những vòng xoáy và cuối cùng tìm được nhãn hiệu và cỡ nòng khẩu súng bắn viên đạn này.

- Khẩu gì thế?

- Một khẩu tự động Colt 25.

- Không có loại nặng, anh biết những khẩu 25 rồi đấy. Một khẩu súng chỉ nặng ba trăm sáu mươi lăm gam, dài tất cả mười hai centimét. Nòng súng chỉ dài năm centimét. Băng đạn có sáu viên. Trong thương trường thường băng thép xanh hay mạ kẽm cán khảm xà cừ, ngà voi hoặc hồ đào đánh véc ni. Bắn như đá, nhưng có thể hạ một người như khẩu 45.

- Một khẩu súng nhỏ - Carella lẩm bẫm.

- Nhẹ - Hawes thêm vào - Một khẩu súng mà người đàn ông bỏ túi áo ngoài không trở ngại gì, người đàn bà có thể cho vào túi xách tay.

- Không đặc biệt là một khẩu súng của đàn bà chứ Peter?

- Không nhất thiết, Steve. Không như một khẩu 45. Không có nhiều bà chơi khẩu 45.

- Như vậy hung thủ là đàn ông hay đàn bà? Carella thở dài.

- Đúng vậy - Kronig nói. Rồi anh nháy mắt cười hề hả với Carella: Tôi làm cho anh dễ dàng trong công việc hơn chứ?

Ra đường, đi trước nhà, Carella hỏi.

- Anh thường có làm việc với phòng thí nghiệm không Hawes?

- Đôi khi.

- Thế thì có việc gì vậy? Anh không thích Peter à?

- Anh ấy rất giỏi, sao vậy?

- Anh có vẻ cáu kỉnh.

- Vì những chúc từ của anh ta về đạn đạo sơ đẳng.

- Công việc của anh ấy mà.

- Công việc của anh ta là nói với chúng ta nhân hiệu và cỡ súng đã bắn chết Annie Boone. Tôi không cần biết anh làm thế nào để đi đến kết luận. Công việc chúng ta là làm sao bắt được hung thủ chứ không phải đến nghe hội thảo về chuyên môn.

- Biết được một ít thì chẳng có hại gì cả

- Vì sao? Anh muốn làm việc ở phòng thí nghiệm à?

- Không. Nhưng khi người ta biết công việc của ai đó, người ta ít có xu hướng đòi hỏi điều không làm được.

- Thái độ thật độ lượng. Tôi, tôi muốn hỏi nhanh gọn.

- Hawes, cho phép tôi có một lời khuyên.

- Nói đi.

- Tôi không phải là cảnh sát giỏi nhất trên đời. Tôi cố gắng làm việc của tôi, thế thôi. Nhưng tôi đã tiến hành không biết bao nhiêu cuộc điều tra và nhận thấy những nhân viên kỹ thuật thường tạo cho nhiệm vụ chúng ta dễ dàng hơn. Nhiều khi phòng thí nghiệm chẳng để làm gì cả, việc điều tra dựa vào tìm tòi, các nguồn chỉ điểm và những tính toán. Nhưng đôi khi phòng thí nghiệm làm hết mọi việc trừ bắt giam. Khi một nhân viên kỹ thuật nói, tôi nghe, tôi nghe thật chăm chú.

- Có nghĩa là?

- Anh cũng có tai như mọi người! Đi uống cà phê chứ Hawes?

5

Số 495 đường Hall là một ngôi nhà sang trọng có tiền sảnh rộng và mười bốn thang máy, ở trung tâm khu in ấn và quảng cáo lớn, hai bên có những cửa hàng sầm uất. Kling có cảm giác mình đã chết và lạc vào thiên đường. Anh vui thích được đến đường phố này, thấy những ông ăn bận đường hoàng, cặp tài liệu trong tay, những bà lịch sự, những cô gái trẻ quần áo màu sáng hoặc váy phấp phới chạy đến các cơ quan hoặc đi mua bán. Khu này đúng là một trong những vùng dễ chịu nhất của thành phố.

Thời tiết cũng thật lý tưởng. Mùa hè chưa tới, vẫn đang mùa xuân gió nhẹ, làm người ta muốn cởi giầy chạy chân đất trên cỏ hay trong những dòng suối mát.

Kling vào trong toà nhà, tìm danh sách những người ở đây. Theodore Boone có văn phòng ở số 1804. Mới hai giờ năm mươi phút anh thỏa mãn nghiêng nhẹ đầu, đi lại cầu thang máy.

- Tầng mười tám, anh nói với người phụ trách máy. Buồng máy dừng nhẹ nhàng, cửa im lặng mở ra.

- Cám ơn - Kling nói.

Cửa đóng lại. Anh tìm cửa số 1804, bước vào phòng chờ nhỏ trang bị sang trọng, lại gần cô nhân viên ngồi sau bàn ở cuối phòng.

- Cô cho gặp ông Boone - Anh đề nghị.

- Xin cho biết ông là ai.

- Thanh tra Kling.

Cô gái ngược mắt nhìn ngạc nhiên

- Cửa sổ cảnh sát? Xin chờ một chút, thưa ông thanh tra. Cô bấm nút ở máy, vẫn không ngừng quan sát anh.

- Thanh tra Kling muốn gặp ông, thưa ông.

- Mời ông ấy vào. Tôi ở phòng máy.

- Vâng thưa ông. Ông Kling, xin mời ông đi lối này, ở cánh cửa cuối hàng lang.

Anh đi qua nhiều cửa đang đóng, mở cánh cửa cuối cùng vào một phòng máy chiếu rộng bao la. Trên chiếc bệ, một cô gái cuốn mình trong chiếc da báo nằm trên tấm nhung đen. Sáu máy chiếu chĩa vào người cô. Có một người đàn ông đứng sau máy ảnh một người khác xếp những nẹp nhung trên bệ, người thứ ba khoanh tay đứng bên trái máy ảnh.

Kling hăng giọng. Boone quay lại.

Anh ta không đẹp nhưng có duyên. Người hơi nhỏ, tóc đen dày có những nét của một võ sỹ quyền anh, háng mỏng, vai rộng và nhanh nhẹn khác thường. Anh ngược đôi mắt nâu sắc sảo nhìn viên thanh tra, ra khỏi máy giơ tay.

- Ông là thanh tra Kling?

- Vâng, mong không quấy rầy ông nhiều.

- Không đâu. Boone ngoảnh lại nói với người đứng bên trái Karl, anh cho phép nghỉ một lúc chứ? Kling đi theo anh lại một góc phòng.

Boone châm thuốc hút, nhả khói và thở dài.

- Ai giết cô ấy vậy?

- Chúng tôi không rõ?

- Tôi có thể giúp ông được gì?
- Trả lời một số câu hỏi nếu ông không phiền.
- Không ạ. Mời ông cứ hỏi.
- Ông bà cưới và ở với nhau bao lâu?

Boone không để thì giờ tính, trả lời nhanh như chớp.

- Năm năm, hai tháng, và mười một ngày.
- Ông có trí nhớ tốt thật!
- Đó là những năm tháng sung sướng nhất của đời tôi.
- Đúng thế? Kling thân nhiên nói. Anh nhớ lại những gì bà Travail nói với anh nhưng không một nét nào trên mặt tỏ ra anh ngạc nhiên.
- Vâng, đúng thế - Boone thì thầm.
- Vì sao ông bà ly dị nhau?
- Cô ấy không thích tôi nữa.
- Một phút. Chúng ta thông nhất với nhau. Chính cô ấy đòi ly dị.
- Vâng.
- Vì sao vậy?
- Tôi không rõ, rất muốn biết điều ấy. Tôi nghĩ mọi việc đang thật êm đẹp. Chúa ơi, tôi đã yêu cô ấy biết mấy!
- Tôi thấy chúng ta đi từ đầu thì tốt hơn.

- Tùy ý ông. Ông muốn tôi bắt đầu như thế nào?

- Ông bà gặp nhau ở đâu?

- Ở thư viện thành phố.

- Vào thời kỳ nào?

- Tháng sáu năm 1949.

- Ông làm gì ở thư viện?

- Tôi đi tìm mẫu ảnh trong một tạp chí chuyên môn.

- Có tìm được không?

- Có. Và tôi cũng tìm được Annie ở đấy.

- Annie lúc đó ra sao? Là loại phụ nữ nào?

- Annie? Boone thì thăm và mắt nhìn có vẻ buồn sâu lắng - Đấy là cô gái tuyệt nhất trên đời. Rất sống động, thừa ông Kling, say mê cuộc sống, thích bơi, cưỡi ngựa, trượt tuyết, yêu tất cả mọi thứ. Chúng tôi yêu nhau điên cuồng. Thực sự. Cô ấy đẹp, tôi mê say cô gái ấy, cho cô tất cả. Tôi yêu.

- Rồi việc gì xảy đến?

- Tôi không biết.

- Cũng không đoán được à.

Boone có một cử chỉ bất lực.

- Monica được sinh ra. Ông biết con gái tôi chứ?

- Có

- Ông cũng đã làm quen với nguyên mẹ vợ tôi, bà Travail?

- Có. Tôi biết bà ấy.

- Bà đã thỏa! Tôi đang kiện bà ta, ông biết chứ?

- Không

- Để giành lại đứa con.

- Tôi có cảm giác bà ấy yêu mến ông lắm.

- Thế ư? Một diễn viên hài kịch. Tôi nghĩ chính bà chịu trách nhiệm lớn về sự chia cắt của chúng tôi.

- Như thế nào?

- Bà ghét Annie. Bà ta mất hết mọi người đàn ông và giận giữ vì con gái có người yêu, cũng đã mất sắc đẹp, tuổi trẻ, nên ghen ghét con gái. Bà thật điên độn và Annie thì thông minh.

- Thông minh?

- Rất thông minh, nhạy cảm, tế nhị. Annie biết làm mọi việc và làm tốt. Học hỏi nhanh, hiểu mọi điều. Tôi khó theo kịp cô ấy.

- Cô ấy... không khờ dại à?

- Khờ dại? Chúa ơi, không! Cô có cả hai, hiếm lắm, sắc đẹp và trí thông minh. Tôi làm sao để ông hiểu được Annie? Là một vận may lớn cho đời tôi. Nhờ có cô mà tôi được như bây giờ. Khi quen biết cô ấy tôi chỉ là một anh ngu dốt đi chụp ảnh. Bây giờ tôi biết trong cuộc sống đòi hỏi

những gì, biết được tầm quan trọng của một số vấn đề. Tất cả những cái đó nhờ có Annie. Ngày tôi mất cô là ngày đen tối nhất đời tôi.

- Ông cố gắng giải thích lý do li dị cho.

- Vâng, đúng thế. Rồi Monica ra đời, không thể chơi đùa nữa khi có một đứa bé trong nhà. Tôi muốn nói dù yêu con đến mấy cũng thấy có sự gò bó. Annie không muốn giao con cho ai ngoài bà mẹ, muốn bà đến ở với chúng tôi. Tôi dứt khoát từ chối, thấy sao lại không mượn vú em như mọi người. Annie không muốn thế, rất bướng bỉnh. Cô rất yêu con bé nhưng tôi nghĩ đồng thời cũng bức, vì chúng tôi: bị cầm chân lại. Không còn những ngày nghỉ cuối tuần lâu dài, không quyết định ngày đi biển luôn tám ngày được nữa.

- Còn gì nữa, ông Boone?

- Tôi không muốn thú nhận lắm, nhưng...

- Sao?

- Cô ấy hơn hẳn tôi..

- Ông bảo?

- Tôi chỉ là một ống kính, không gì khác. Chụp ảnh là nghề của tôi, thấy mọi việc qua ống kính. Tôi cảm nhận những vật, như một tấm kính nhạy cảm có thể nói vậy. Còn về trí óc tôi chưa bao giờ là một con đại bàng.

- Tôi hiểu.

- Annie tiến lên cao, không phải tôi. Máy ảnh không tiến bộ được, thừa ông Kling, chỉ phản ảnh lại những gì đã thấy.

- Annie hơn ông về trình độ ư?

- Vâng

- Ông chắc chắn là không ngược lại?

- A, ông đừng nói quá! Lạy Chúa, cô ấy có đầu óc khác thường, ham hiểu biết, học tất cả, tiếp thu tất cả. Một cô gái tuyệt vời. Đáng ngạc nhiên.

- Làm sao cô lại đi làm ở một cửa hàng rượu và đồ uống sau khi ly dị?

Tôi không biết. Một người con gái như vậy có thể đi vào một ngành nào đó, quảng cáo, đài, truyền hình, bất cứ ngành gì nhưng trong mọi lĩnh vực cô có thể phát huy tài năng, trí thông minh. Không. Lúc đầu cô đi bán đồ gỗ rồi đồ uống. Tôi không thể hiểu được, thưa ông. Tôi có hỏi cô một lần, lúc đến thăm Monica.

- Cô ấy trả lời ra sao?

- Cô bảo cần có thì giờ nghỉ ngơi. Mọi người thỉnh thoảng phải nghỉ ngơi. Thế đấy, cô đã tìm được sự nghỉ ngơi ấy.

- Trong thời gian chung sống, ông bà có hay cãi cọ nhau không?

- Cũng như mọi người thôi. Ông biết đấy.

- Mỗi tuần một lần? Hai lần?

- A, tôi không rõ, không tính. Ông biết hôn nhân là thế nào rồi. Bao giờ sống bên nhau cũng có lúc nóng giận, rồi cãi cọ nhau một lúc. Tôi không bao giờ để ý đến điều ấy.

- Ông có khẳng định trong gia đình hạnh phúc không?

- Không

- Vì sao không?

- Tôi... Có lẽ... Tôi nghĩ tôi không được như Annie muốn. Tôi không bằng cô ấy.

- Trong cuộc sống, cô ấy có người đàn ông nào khác không?

- Không. Nếu có thì người ta đã không giao con cho cô.

- Còn ông? Không có người đàn bà nào khác?

- Không, Annie là cả cuộc đời của tôi.

- Trước đây ông có mong con ở với mình không?

- Không. Trong lúc ly dị thì không. Tôi không muốn có gì có thể nhắc tôi nhớ lại Annie.

- Vì ông quá yêu cô ấy?

- Đúng thế. Sau một thời gian, tôi thấy mình xử sự như một thằng ngốc. Tôi đi tìm mẹ con, đến thăm họ. Con gái tôi yêu tôi lắm, ông Kling ạ. Bố con tôi rất hợp nhau. Tôi muốn giành lại đứa bé. Tôi có thể cho nó những điều mà bà mẹ vợ không bao giờ có thể. Bà ấy cố giữ, bất chấp lẽ phải. Người ta giao đứa bé cho Annie chứ có phải cho bà ta đâu.

- Ông Boone, sau khi ly dị, có bao giờ ông nghĩ có thể trở lại sống chung với Annie không?

- Lúc đầu thì có.

- Trong bao lâu?

- Khoảng sáu tháng. Tôi hi vọng cô ấy gọi điện thoại cho tôi đề nghị tôi trở lại. Nhất là khi tôi biết cô ấy bán hàng đồ gỗ. Trong sáu tháng tôi không ngớt hi vọng cô ấy gọi trở lại với cuộc sống chung.

- Cô ấy không gọi?
- Không.
- Và trong thời gian ấy ông cũng không tìm cách gặp cô ấy, cả Monica? Đúng thế chứ?
- Ông đến thăm Monica bao giờ sau khi ly dị?
- Sáu hoặc bảy tháng sau khi ly dị.
- Ông không đề nghị Annie để ông trông nom con?
- Có chứ...
- Rồi sao?
- Cô ấy từ chối. Cô nghĩ chỗ của một đứa con là phải gần mẹ.
- Tôi hiểu? Thế ông không tìm cách dựa vào pháp luật?
- Tôi có hỏi một trạng sư. Ông ấy nói tòa án đã giao đứa con cho Annie và không làm gì được nữa.
- Thời kỳ ấy ông không có hi vọng gì trông nom đứa bé.
- Không, nhưng bây giờ tình hình đã thay đổi. Bà mẹ vợ không có quyền gì đối với nó. Dù sao Monica vẫn là con gái tôi.
- Vâng, bây giờ thì có khả năng. Nhưng tôi muốn nói thời gian Annie còn sống kia.
- Ồ! Không, không. Lúc đó tôi không hi vọng giành lại đứa con. Tôi có thể đến thăm nó, đưa nó đi nghỉ hè ít lâu. Thỉnh thoảng nó đến sống với tôi một tháng. Nhưng tôi không giữ nó được, trong lúc Annie còn sống. Bây giờ thì khác, tôi đấu tranh với bà mẹ vợ cho đến đồng xu cuối cùng.

Kling thở dài.

- Ông gặp Annie lần cuối vào lúc nào, ông Boone?

- Cách đây ba tuần tôi đến thăm Monica. Annie tình cờ đang ở nhà. Nói chung tôi thường thu xếp không gặp cô ấy những lúc tôi đến với con.

- Có bàn về việc chăm sóc con không?

- Không, vấn đề đối với tôi coi như đã giải quyết xong. Tôi biết không thể giành lại con bé.

Bây giờ thì khác rồi. Khi được tin Annie chết, tôi đã lo về chuyện đó. Tôi đã bắt đầu thủ tục tố tụng.

- Ông bắt đầu thủ tục tố tụng từ lúc nào?

- Hôm sau ngày Annie chết.

- Ông có súng ngắn không, ông Boone?

- Có.

- Nhãn hiệu, cỡ nào?

- Một khẩu, Iver Johnson, cỡ 22.

- Ông có giấy phép chứ.

- Tất nhiên. Để tự vệ thôi. Một khẩu súng bé. Tôi ở khu không thiếu trộm cướp, muốn có một khẩu súng trong tay. Biết đâu.

- Ông không có khẩu nào khác ư? Một khẩu 25 chẳng hạn.

- Không. Chỉ một khẩu 22 ấy thôi.

- Theo ông, Annie có kẻ thù không?

- Không. Mọi người yêu mến cô ấy.

- Luật sư của ông là ai?

- Boone ngần ngừ một lát, nhìn Kling.

- Jefferson Dobberly - cuối cùng anh nói.

- Tôi có thể gặp ông ấy ở đâu?

- Văn phòng ông ấy trong thành phố, Đường Meredith số nhà 413. Điện thoại 4 - 8310.

Kling lấy sổ ra ghi và đưa danh thiếp của mình.

- Xin cảm ơn, ông Boone. Tôi hi vọng nếu có những câu hỏi khác, ông cho tôi gặp lại. Về phần ông, nếu ông nhớ lại có chi tiết nào thấy quan trọng, ông gọi cho tôi theo số điện thoại này. Thanh tra Kling, quận 87 Boone cầm lấy danh thiếp xem kỹ.

6

Trong văn phòng các thanh tra, Bert Kling nói chuyện qua điện thoại với Claire, cô vợ chưa cưới.

- Anh không nói chuyện với em được - Anh nói.
 - Cũng không thể nói anh yêu em?
 - Không.
 - Tại sao? Có ai bên cạnh anh à?
 - Đúng.
 - Nhưng anh có yêu em không? Claire cố gắng
 - Có - Kling thì thầm vừa liếc nhìn Meyer - Em đang làm gì?
 - Em đang học môn xã hội học.
 - Tốt lắm. Học đi, nếu hè này muốn lấy bằng...
 - Đây là môn thi cuối cùng của em.
 - Tốt. Em học chăm vào.
 - Em muốn nói chuyện với anh hơn.
 - Anh bận việc. Em lãng phí tiền của những người đóng góp.
- Claire phá lên cười tươi tắn.
- Em hiểu. Chào anh. Tôi nay điện thoại cho em chứ?
 - Đồng ý

- Em yêu anh, thưa ông thanh tra.

Cô bỏ máy.

- Người yêu à? Meyer hỏi.

- Đúng

- Bao giờ cưới nhau?

- Dù sao cũng không phải tháng này.

- Năm sau à?

- Có lẽ sớm hơn.

- Rất hay. Cưới vợ đi. Đối với một cảnh sát lý tưởng đấy. Anh sẽ hiểu đời, biết được ngồi tù thì sẽ ra sao và đỡ có những sai lầm trong xét xử.

Chuông điện thoại réo cắt đứt cuộc trao đổi ấy.

- Thanh tra Meyer, Quận 87 đây. Ai? Có anh ấy ở đây. Người nào gọi đấy? Chờ cho tí... Meyer đặt tay lên máy và nói: Một anh tên là Ted Boone. Bà con của nạn nhân à?

- Nguyên là chồng cô ấy. Đưa máy cho tôi. A lô?

- Thanh tra Kling phải không ạ? Ted Boone đây.

- Vâng, chào ông, khỏe không?

- Rất khỏe. Xin cảm ơn.

- Có việc gì vậy?

- Có cái có thể ông quan tâm. Tôi vừa nhận được tức thì của một lá thư của Annie.

- Của Annie?

- Tôi hiểu. Quan trọng chứ?

- Tùy ông xét. Ông đến đây được không?

- Lúc này ông ở nhà à?

- Vâng.

- Tôi đến ngay.

Phố Stewart ở phía nam thành phố Isola, dọc theo con sông và có những toà nhà sang trọng một cách vương giả.

Bert Kling có vẻ như chuột đồng đến thăm chuột thành phố. Anh thấy mình ăn mặc tồi, bước đi hình như thô kệch và tự hỏi không biết không khí ngoại ô có ảnh hưởng đến suy nghĩ của anh không?

Anh gác cổng toà nhà nhìn kỹ anh như một chàng trai lạc hậu đến phụ vụ ở đây. Anh mở cổng cho Kling và viên thanh tra vào một tiền sảnh hiện đại anh chưa từng thấy, có cảm tưởng đi nhầm vào phòng tranh, muốn chạy ẩn vào thang máy.

- Ông hỏi ai? - Người giữ thang máy hỏi.

- Ted Boone.

- Tầng sáu.

- Tôi biết.

Cửa mở. Boone đứng trước mặt, bận chiếc áo dài Trung Hoa rộng gấp ba lần so với anh.

- Mời ông vào - anh nói - Tôi đang tắm rửa, một đợt tạm nghỉ nửa tiếng. Ông muốn xem lá thư?

- Tôi đến thăm ông vì việc đó.

- Để tôi đi lấy. Ông cho phép tôi tranh thủ mặc quần áo, người ta chờ tôi ở phòng máy.

- Ông làm đi.

- Mời ông ngồi. Xin cứ tự nhiên như ở nhà.

Một lát sau Boone trở lại, mặc quần và sơ mi trắng.

- Thư đây, ông đọc đi. Tôi xin phép một phút anh rời phòng khách, vừa đi vừa cài áo sơ mi. Chiếc phong bì hình chữ nhật màu xanh nhạt, Annie Boone viết địa chỉ bằng mực xanh, nhầm số nhà, 585 thay vì 565. Phong bì có ghi chú bằng bút chì của người đưa thư. Sau khi chuyển từ hộp thư này sang hộp thư khác, thư đến được nơi nhận Kling mở phong bì rút lá thư ra.

Annie viết chữ nhỏ, sáng sủa và rõ ràng. Lề đều đặn, giấy sạch sẽ, xếp cẩn thận chứng tỏ không vội, không hoảng sợ. Thư đề ngày mùng 7 tháng sáu, ba ngày trước khi chết.

“Ted Thân yêu.

Em biết tình cảm của anh đối với Monica và biết anh định làm gì. Đáng ra em phải giận anh nhưng vừa xảy ra một việc em muốn trao đổi với anh. Dù sao anh là người độc nhất em còn có thể nói chuyện thoải mái được.

Ted, em vừa nhận được một bức thư hôm qua, làm em sợ. Em muốn có lời khuyên của anh và cho biết có nên báo với cảnh sát không. Em đã điện thoại cho anh, ở chỗ làm và ở nhà nhưng người ta trả lời anh đi vắng và không trở về trước thứ hai. Về nhà anh sẽ bắt được thư này và em mong anh điện ngay cho em, hoặc ở cửa hàng. Số điện thoại cửa hàng là C7 - 6200. Điện thoại cho em. Hôn anh Annie”.

Kling đọc lá thư, đọc lại đến lần thứ ba, vẫn đang nhìn kỹ lá thư thì Boone vào, bận chiếc áo thể thao rất Mỹ tương phản với gian phòng trang trí theo kiểu Trung Hoa.

Boone châm thuốc hút, nhìn đồng hồ.

- Tôi còn năm phút nữa. Ông nghĩ về lá thư như thế nào?

- Tôi hỏi ông mấy câu được chứ?

- Xin mời ông.

- Đầu tiên, tại sao gọi Ted thân yêu thay vì một câu khách sáo hơn? Điều này nói lên tình yêu đậm đà hơn những hoàn cảnh cho tôi thấy.

- Không phải tình yêu mà là tính đa cảm. Cô ấy viết như thế với tất cả mọi người. Một thói quen. Annie là vậy. Không có ý nghĩ gì đâu, ông cứ tin tôi.

- Và điều này muốn nói gì? Em biết những tình cảm của anh đối với Monica, và em biết...

- Ồ, Không có gì.

- Nhưng sao lại viết thế?

- Cô ấy biết tôi yêu con gái tôi lắm và tôi... tôi...

- Sao?
- Tôi yêu cô ấy lắm thế thôi.
- Đúng ra em phải giận anh... nghĩa là gì?
- Sao? Cô ấy nói thế ư?
- Ông đọc mà xem.
- Không, không, tôi tin ông. Tôi không biết ý cô ấy muốn nói gì.
- Hừm. Và lá thư mà cô ấy nhận được thế nào? Ông có biết?
- Không biết tí gì.
- Ông đi công tác vắng từ bao giờ?
- Sáng thứ sáu, mồng 7.
- Lúc mấy giờ?
- Tám giờ, từ đây.
- Đi làm việc gì?
- Một khách hàng. Chụp bức ảnh.
- Ông định làm trong ngày nghỉ cuối tuần? Đúng thế chứ?
- Vâng.
- Định trở về hôm nào?
- Tôi định tính về phòng máy sáng thứ hai.
- Đúng ngày đó chứ?

- Không.
- Thế ông về hôm nào?
- Tôi về đến thành phố tối thứ hai, lúc mười một giờ.
- Đêm, Annie bị giết?
- Vâng.
- Ông có điện thoại về phòng máy không?
- Lúc mười một giờ đêm ấy à?
- Không, chắc thế. Có tin tức gì gửi cho ông ở đấy không?
- Có, Annie có gọi điện thoại.
- Ông có gọi lại cho cô ấy không?
- Không. Tôi nghĩ có thể sáng hôm sau gọi cũng được. Tôi mệt bã người.
- Nhưng sáng hôm sau ông không gọi.
- Tôi đọc báo, biết cô ấy đã chết.
- Được rồi. Nếu không có gì trở ngại, tôi mang theo lá thư này. Nó có thể giúp chúng tôi.
- Ông cầm đi - Boone nói và quan sát Kling - Ông vẫn nghĩ là tôi nhúng tay vào việc đó, đúng không?
- Chúng tôi thấy có một số mâu thuẫn, ông Boone ạ.
- Annie bị giết vào lúc mấy giờ?

- Theo bác sỹ pháp y, vào lúc mười giờ rưỡi.

- Thế thì tôi không dính dáng vào việc đó nữa rồi.

- Vì sao? Ông nói trước mười một giờ ông chưa về?

- Chưa. Vì lúc mười giờ rưỡi, tôi ở trong một nhà hàng trên đường. Chủ nhân quan tâm đến nghề nghiệp của tôi. Chúng tôi nói chuyện lâu với nhau.

- Nhà hàng nào?

- Nhà hàng tên là Capor, cách đây sáu mươi cây số. Tôi không thể giết Annie được, thực tế không thể được. Ông cứ kiểm tra. Ông chủ ấy sẽ nhớ tôi, tôi có đưa danh thiếp cho ông.

- Cách đây sau mười cây số?

- Vâng, trên đường quốc lộ 38. Ông cứ đến xem.

- Chúng tôi sẽ làm việc đó - Kling nói vừa đứng dậy... - Một lời khuyên, ông Boone.

- Sao ạ?

- Tuần này đừng đi cuối tuần đến đấy.

Văn phòng luật sư Feffersen Dobberly có mùi ẩm mốc, thiếu ánh sáng. Những sách luật dày cộp chất đầy tường phòng chờ, hành lang đến phòng làm việc của luật sư và cả ở ba bức tường trong đó.

Dobberly ngồi ở bàn giấy, trước cửa sổ ở bức tường thứ tư. Một tia sáng nhẹ vờn trên chiếc trán hói của ông và cho thấy những luồng bụi mỏng. Trên bàn chất những cuốn sách lớn ngăn cách luật sư và viên thanh tra cảnh sát. Kling ngồi quan sát Bobberly. Một người cao lớn, gầy, đôi mắt

xanh, miệng méo mó động đậy như muốn nhổ nước miếng mà không dám. Sáng hôm ấy ông cạo râu, làm đứt một vết đỏ trên má. Một mảng tóc bạc phân cách trán và chiếc cổ gà của ông. Ông năm mươi ba tuổi, nhìn có vẻ đến bảy mươi.

- Theodore Boone đã dùng những biện pháp gì để giành lại đứa con gái Monica? - Kling hỏi.

- Tôi không rõ điều này quan hệ với việc điều tra của ông ở chỗ nào, Dobberly đáp lại.

Trái ngược với hình dạng gầy yếu làm người ta lầm tưởng luật sư sẽ có giọng trầm và vang, ông như nói với quan tòa và mỗi lời nói của ông là cơ sở của điều bảo vệ.

- Ông không cần xét đến quan hệ, thưa ông Dobberly. Việc đó tùy thuộc về cảnh sát.

Dobberly mỉm cười và Kling tiếp tục.

- Ông trả lời cho.

- Boone đã nói với ông như thế nào?

- Thưa luật sư, Kling nhẹ nhàng nói gặng. Đây là một cuộc điều tra hình sự. Chúng ta đừng đánh đổ nhau.

- Thế thì, thưa ông thanh tra... Dobberly mỉm cười bắt đầu nhưng Kling đã nói thêm, nhấn mạnh từng vần.

- Một cuộc điều tra hình sự.

Nụ cười Dobberly biến mất. Ông hỏi:

- Ông muốn biết những gì?

Boone đã dùng những biện pháp gì để giành lại con?

- Mới đây? Những ngày này à?

- Vâng, trong lúc này.

- Bà Travail từ chối trả lại đứa bé. Theo luật, Ted... Ông Boone có thể dùng vũ lực giành lại. Ông ấy không muốn làm. Quá lắm là tám ngày nữa sẽ mở phiên toà. Thế thôi.

- Các ông đề nghị tòa án vào lúc nào?

- Hôm sau ngày Annie chết.

- Trước đó ông Boone có tìm cách giành lại con gái?

Dobberly ngập ngừng.

- Thế nào?

- Chắc ông biết họ đã ly dị nhau gần hai năm?

- Tôi biết.

- Trước thời gian đó, tôi phụ trách về công việc của Ted. Đương nhiên khi họ quyết định ly dị nhau thì gọi tôi. Tôi cố gắng ngăn cản sự chia tay. Nhưng... Cuối cùng người nào cũng có lý do cả, đúng không? Annie bỏ đi Las Vegas.

- Ông tiếp tục cho.

- Sáu tháng sau, Ted đến gặp tôi nói muốn giành lại Monica.

- Ông trả lời tòa án đã giao cho Annie và không làm gì được nữa. Tôi không nhầm chứ?

- Tôi nói... Không hẳn là tôi trả lời đúng như thế.

- Ông nói như thế nào?

- Có những trường hợp toà xét lại việc giao con cho ai. Ví dụ trong trường hợp bà mẹ tỏ ra bất lực.

- Như thế nào? Bất lực ra sao?

- Không có khả năng nuôi dạy một đứa bé, thưa ông Kling. Ví dụ nếu bà ta nuôi con trong trại cải tạo, hoặc qua điều tra thấy bà nghiện ma túy, nghiện rượu.

- Đây không phải trường hợp của Annie.

- Này, theo tôi - Dobberly ngập ngừng.

- Thế nào?

- Ông Kling, tôi luôn luôn yêu mến Annie, không muốn nói xấu cho cô. Nhưng tôi thổ lộ với ông điều này chỉ vì khách hàng tôi chọn điều đó làm cơ sở đòi lại con. Khi chúng tôi đưa đơn...

- Các ông đã đưa đơn kiện?

- Đúng. Để đề nghị toà xét xử lại.

- Vào thời gian nào?

- Đã gần một năm nay.

- Việc xảy ra như thế nào?

Dobberly nhún vai.

- Công việc nhiều quá, ông Kling. Chúng tôi vẫn chờ mãi đến lúc Annie chết. Tôi đã rút lại đơn. Vô ích, bây giờ thì Ô. Boone có toàn quyền về đứa con rồi.

- Đơn kiện dựa vào cơ sở nào?

- Chúng tôi tìm cách chứng minh Annie không phải là một bà mẹ tốt. Ông nên hiểu, nếu Annie không may sấm đầy đủ cho con gái, ở trong một khu nghèo nàn hoặc có nhiều... ở... đối tượng; không một lý do nào trong đó có thể cho là không có khả năng nuôi dạy con.

- Vâng, thế tật xấu của Annie là gì?

Dobberly thở dài một hơi.

- Annie là một người nghiện rượu kinh niên.

- Boone chưa bao giờ nói với tôi điều đó! Mẹ cô ấy cũng thế! Nào... Có lẽ điều đó có quan hệ đến việc làm ở cửa hiệu rượu và đồ uống.

- Có lẽ. Sau khi họ ly dị nhau, tôi không gặp lại Annie. Trước đó cô ấy không uống vô điều độ.

- Như vậy cô ấy nghiện rượu giữa thời kỳ ly dị và lúc các ông kiện xét xử lại.

- Nhìn ngoài thì đúng thế. Nếu thời kỳ tôi biết cô ấy cô không giữ bí mật tật xấu của mình. Tôi không biết ra sao.

- Theo tôi, ông biết rất rõ Boone.

- Khá rõ.

- Ông ta nói sáu tháng sau khi ly dị ông tìm cách gặp lại Annie và con gái. Tuy vậy ông ta vẫn cho là say mê cả hai. Ông có thể giải thích tính

cách này không?

- Được chứ. Ted hi vọng lấy lại được tình yêu của Annie. Anh ấy xa cách một thời gian, nghĩ rằng có lẽ cô thấy thiếu anh, sẽ bình tâm lại và gọi anh, trở về. Nhưng không thể, Ted cuối cùng nhận rõ sự thật đáng buồn. Thế là hết, hết hẳn. Lúc ấy anh quyết định đòi Monica. Nếu không có lại được Annie, anh lấy đứa bé vậy. Ít nhất là có được đứa con gái của anh. Thế đấy, ông Kling ạ.

- Tôi hiểu. Ông đã gặp bà Travail chưa?

- Mẹ vợ Ted? Chưa bao giờ. Theo những gì anh ấy kể lại, tôi nghĩ bà ta là bà mẹ vợ điển hình của những bức vẽ hài hước.

- Bà ấy đánh giá Boone rất cao.

- Thật ư? Điều ấy làm tôi ngạc nhiên đấy.

- Sao vậy.

- Tôi đã nói, Ted có vẻ ghét bà ấy lắm... Này ông, ông không thực sự nghĩ Ted có thể giết Annie đấy chứ?

- Tôi không thực sự nghĩ việc gì cả.

- Anh ấy không giết đâu, xin tin tôi, ông Kling. Tôi đưa đầu tôi cho mà chặt. Chàng trai ấy không làm hại được ai. Annie đã đem lại và lấy đi hạnh phúc của anh. Anh ấy chỉ cố gắng nhặt nhạnh một ít hạnh phúc khi đòi lại đứa con gái.

Nhưng không thể giết người được.

- Tôi mong ông nói đúng. Thế ông thấy Annie Boone thế nào?

- Một cô gái đẹp, đầy sức sống, linh hoạt.

- Thông minh hơn bình thường?

- Không, bình thường. Vừa phải thôi.

- Ông có cho rằng cô ấy có thể hơn chồng về mặt trí tuệ không?

- Không, tôi không nghĩ vậy, họ có thể tiến bộ như nhau. Dĩ nhiên tôi không gặp họ luôn, chỉ thỉnh thoảng, khi Ted cần hỏi về pháp luật. Ông biết chính Annie đòi ly dị. Ted không muốn thế. Tôi cố gắng hòa giải, ngăn họ chia tay. Nhưng Annie kiên quyết. Tôi thấy cũng lạ vì họ rất hợp nhau.

- Nhưng ông không đến nhiều với họ?

- Không.

- Khoảng bao nhiêu lần hàng tháng?

- Trong hai năm quen biết họ trước khi ly dị, tôi gặp họ khoảng mười lần. Một đôi vợ chồng phù hợp với nhau lắm, tôi không hiểu vì sao Annie khăng khăng đòi ly dị. Chỉ có một người có thể cho chúng ta biết, thưa ông.

- Ai thế?

- Annie Boone.

Nếu trên đời có điều khó chịu hơn bị một cảnh sát thẩm vấn thì là bị hai cảnh sát thẩm vấn. Có cái gì đó đặc biệt trầm uất khi đối mặt với hai khuôn mặt vô cảm dồn cho anh những câu hỏi. Có lẽ vì thế mà thường các thanh tra làm việc đôi với họ. Hai người quan sát Patricia Colworthy gồm thanh tra Meyer Meyer và Bert Kling; cô chưa thấy hai nét mặt lạnh lùng như thế bao giờ. Anh tóc hung có vẻ khá dễ mến nhưng cũng băng giá như anh hói. Chính anh hói bắt đầu:

- Chúng tôi thấy địa chỉ của cô ở sổ tay Annie Boone. Chúng tôi cho rằng cô là một trong những người bạn của cô ấy.

- Đúng - Patricia nói.
- Bạn thân thiết chứ - Anh kia, tóc hung hỏi.
- Khá thân.
- Cô quen biết cô ấy bao lâu rồi?
- Ít nhất đã hai năm.
- Cô biết cô ấy đã ly dị với chồng? - Anh tóc hung nói.
- Có
- Có biết người chồng cũ không? - Anh hỏi.
- Không
- Cô gặp cô ấy lần cuối vào lúc nào?
- Ngày thứ bảy, cách đây mười lăm ngày. Chúng tôi đi với hai chàng trai.
- Những ai vậy?
- Bạn tôi, Steve Brasil và một anh đi với Annie.
- Tên anh ta?
- Frank, Frank Abelson.
- Trước lúc cùng đi, cô biết anh Abelson ấy rồi chứ?
- Vâng. Thỉnh thoảng cô ấy vẫn gặp anh ta.
- Họ quan hệ nghiêm chỉnh chứ?

- Không, tôi không nghĩ thế. Tại sao ông không hỏi người chồng cũ? Theo Annie nói, anh ta muốn giành lại con bé con. Có lý do để giết Annie đây. Abelson chẳng có lý do gì. Anh này đứng đắn, dễ mến.

- Có lẽ, Ông Boone có những lý do - anh tức hung tuyên bố, nhưng ông ấy không có dịp. Vào giờ người vợ cũ bị giết, ông đang đứng ở cách thành phố sáu mươi cây số. Một ông chủ nhà hàng sẵn sàng thề làm chứng. Ông Boone không thể giết Annie được.

- Ông ta không dính líu tới vụ ấy chứ?

- Không.

- Thế Frank Abelson cũng không. Tôi cam đoan anh này cũng có chứng cứ ngoại phạm. Ông sẽ thẩm vấn anh ta?

- Có lẽ.

- Tại sao các ông không hỏi những người cần hỏi?

- Ví dụ những ai? - Anh tức hung muốn biết.

- Những người cần hỏi.

- Annie Boone có nghiện rượu không? - Anh hỏi hỏi

- Cái gì?

- Cô ấy có uống rượu nhiều không?

- Ông đùa ấy à?

- Tôi nói nghiêm chỉnh?

- Anh nói với ông như vậy?

- Có người nói

- Thế đấy, Chà, loại người.

- Cô ấy không uống quá đà ư?

- Tôi nghĩ cô ấy uống quá đà là một ngón tay rượu nho!

- Không, tôi nói với ông thế! Điều đó đánh đổ tất cả.

- Cô chắc chắn chứ?

- Rất chắc chắn! Tôi thường đi với cô ấy. Nhiều khi cô uống một ít rượu mùi, hoặc rượu bồ. Uýtky thì không bao giờ. Nghiện rượu? Quái thật.

Anh tóc hung nhìn anh hói.

- Cô có yêu mến Annie không?

- Như chị em. Không phải bao giờ tôi cũng thích những người cô thường lui tới hoặc những mảnh khoé của cô, nhưng tôi không quan tâm điều đó. Khi tôi yêu mến ai, tôi rất yêu mến. Tôi không hỏi, không chõ mũi vào những việc của họ.

- Loại việc gì vậy?

- À, việc đó tôi không quan tâm.

- Nhưng chúng tôi quan tâm - anh hói nói.

Khi đã quen với anh ta, anh có vẻ không tệ đến thế, đôi mắt xanh rất hiền và thật kiên trì.

- Vâng, nhưng... Tôi không muốn nói đến những người đã chết.

- Tuy vậy, những điều đó có lẽ giúp chúng tôi tìm ra kẻ đã giết cô ấy,

- Đúng vậy, Nhưng dù sao, nếu tôi chết, tôi cũng không muốn người ta nói đến tôi. Chỉ có chuyện về việc đó, tôi đã nổi da gà! Tôi như thế đấy. Thậm chí không thể đi đưa đám mẹ đẻ tôi. Anh hỏi anh tót hung.

- Cô Annie Boone đã làm những việc gì? Anh tót hung hỏi.

- Chẳng có việc gì cả

- Có việc gì đó không hợp pháp ư?

- Không. Tôi chẳng biết. Làm sao ông nghĩ tôi biết được việc gì hợp pháp hay không hợp pháp?

- Cô ấy nghiện rượu không? - Anh hỏi hỏi.

- Không.

- Cô ấy có tiêm chích không? - Anh tót hung muốn biết.

- Gì ạ?

- Cô ấy có nghiện ma túy không?

- Không.

- Thế cô ấy làm việc gì không hợp pháp?

- Không có việc gì cả.

- Thế sao cô ấy bị giết dã man như vậy?

- Tôi chẳng biết gì hết. Sao các ông không hỏi... Những người biết rõ cô ấy hơn tôi. Như Frank Abelson, anh ấy biết cô ấy hơn. Hoặc anh khác cô vẫn thường đi cùng, Artie Cordis. Các ông hãy hỏi họ.

- Cô ấy dàn díu với họ?

- Không.

- Thế tại sao cô muốn chúng tôi hỏi họ bất cứ điều gì? Cô này, kẻ nào có thể muốn giết Annie?

- Làm sao tôi biết được? Thậm chí tôi không muốn nói đến điều ấy, không muốn nghĩ đến!

- Cô ấy có kẻ thù không?

- Không

- Có bạn trai thân thiết không?

- Patricia không trả lời.

- Ai? Patricia im lặng.

- Được rồi - anh hỏi thử dài - Cô ấy ngủ với ai?

Patricia cũng thử dài.

- Ồ, Phelps - cô nói - Chủ cửa hàng rượu và đồ uống chỗ cô ấy làm việc.

Franklin Phelps không ở trong quận 87. Ông ta có cửa hàng ở đây nhưng ở khu phố sang trọng, trong một ngôi nhà cách đây mười năm mua ba mươi lăm nghìn đô la. Ngôi nhà cũng không được ca ngợi nhiều nhưng ở trong một khu phố đang phát triển, giá đất vì thế tăng dần.

Nhà xây trên một héc-ta đất, cách đường hai mươi mét. Meyer và Kling đi dần dần, nhìn vào số nhà trên những cột đá ở cổng. Họ dừng lại ở số 35, cho xe vào sát đường phố, bước lên hè rộng lát đến cổng vào nhà. cổng sơn trắng, có một chiếc búa gỗ lớn bằng đồng. Meyer nâng búa và thả xuống.

Cánh cổng mở, một cô hầu da đen bận quần áo hồng hồng.

- Các ông muốn gặp ai ạ?

- Ô. Phelps.

- Các ông là ai đấy ạ?

- Cảnh sát - Meyer nói và đưa huy hiệu ra.

- Xin các ông chờ cho một tí - Cô hầu nói vừa nhẹ nhàng khép cửa. Cửa lại mở. Một người đàn bà đẹp khoảng bốn mươi tuổi xuất hiện. Mái tóc hung đã hoa râm, đôi mắt nâu lớn, một nụ cười đẹp và giọng nói dễ nghe.

- Xin mời các ông vào. Franklin đang tắm dở. Hai thanh tra vào trong nhà. Một tấm gương lớn cũ phản ánh hình ảnh họ mờ mờ.

- Mời hai ông vào phòng khách. Tôi là Marna Phelps.

- Tôi là thanh tra Meyer và đây là đồng sự của tôi, thanh tra Kling

Bà Phelps đề cập ngay vào vấn đề.

- Các ông đến về vấn đề của Annie phải không ạ?

- Vâng - Kling nói.

- Thế các ông biết rồi chứ?

- Biết về việc gì?

- Franklin và cô ấy. Ông là người yêu của cô.

Kling nheo mắt, nhìn Meyer, anh này đứng tuổi, ít ngây thơ hơn, không động đậy gì.

- Vâng, chúng tôi biết.

- Ông ấy không giết cô ta, bà Phelps khẳng định - Tôi có thể chắc thế.

- Bà biết việc đó từ bao lâu rồi?

- Ít nhất cũng một năm - bà nhún vai Franklin không phải là trai trẻ nữa. Tôi không lo ngại gì. Theo tôi hiểu thì đó là những vấn đề thường xảy ra. Nếu tôi làm ra chuyện, tôi sẽ mất chồng. Bình thường thì loại phiêu lưu như thế còn kéo dài sáu tháng nữa, không hơn. Không may mà Annie bị giết hại.

- Bà biết cô ấy?

- Tôi gặp hai, ba lần ở cửa hàng.

- Bà thấy cô ta thế nào?

- Một cô gái rất đẹp. Franklin bao giờ cũng thích lắm.

- Tôi thấy thái độ của bà tỏ ra rộng lượng đặc biệt.

- Tôi chỉ có Franklin. Ông là cả cuộc đời tôi, chỗ dựa toàn bộ vốn liếng của tôi. Đàn ông có nhiều lợi ích khác nhau. Đàn bà chỉ có chồng. Tôi hiến cho Franklin tất cả, tuổi trẻ, kinh nghiệm. Tôi xây dựng ông thành người đàn ông. Khi tôi quen biết ông, ông chưa đáng kể, nhưng tôi thấy ông có những mặt hay. Tôi đặt vào ông những gì tôi có, nghĩa là bản thân tôi.

- Tôi hiểu - Meyer thì thầm.

- Nhưng thế là vị trí của tôi bị một cô gái đẹp đe dọa. Tôi hành động theo lý trí đơn giản nhất. Tôi chờ đợi, người ta không đóng cửa hàng khi có một vụ cháy nhỏ trong xưởng, đúng không? - bà Phelps nói với một nụ

cười dễ mến - Nhưng việc đó chỉ chấm dứt trong sáu tháng nữa. Tôi có thể chờ.

- Annie Boone có biết bà đã biết không?

- Không.

- Thế chồng bà?

- Không, ông vẫn không biết gì. Tôi mong ông đừng nói gì với ông ấy. Một người vợ quá thông minh cũng không tốt. Nhưng tôi thổ lộ với ông mọi bí mật của giới chúng tôi, thưa ông thanh tra Meyer. Vợ ông sẽ giận tôi đấy.

- Cô ấy không cần thế. Cô xoay xử rất tốt trong vị trí của mình - Meyer nói vừa cười.

- Ông có nói với Franklin điều ông biết không?

- Có.

- Tôi muốn ông đừng nói thì hơn. Tôi không nghĩ điều đó giúp ông được trong việc điều tra. Ông cho phép tôi nói hơi thô bạo?

- Xin mời bà.

Bà Phelps vẫn cười.

- Tôi phải thú nhận với ông tôi chẳng cần.

- Em không cần gì vậy em yêu? - Franklin Phelps kêu lên từ bậc cửa.

- Đưa đi trưng bày những con chó, thiên thần của em ạ - Bà trả lời đúng lúc, thật đáng ngạc nhiên.

- A- Phelps vừa nói vừa cười với hai thanh tra - Chúng tôi có ba con chó vàng, những con vật thật đẹp. Tôi muốn đưa đi trưng bày ở triển lãm loài vật nhưng Marna không muốn.

-Ồ, ông thanh tra Meyer! Xin lỗi, tôi không nhận ra ông.

- Xin chào ông Phelps - Meyer nói và đứng dậy giơ tay - Đây là bạn đồng sự của tôi, thanh tra Kling.

- Ông thanh tra.... Phelps thì thầm vừa bắt tay anh. Phelps cao lớn khá đẹp trai, tóc hoa râm, trong lúc này mặc chiếc áo choàng bó sát người. Ông có chiếc mũi to, đôi mắt xám sắc sảo, miệng mỏng, cằm vuông.

- Chúng tôi xin lỗi đã làm ông tắc dờ, thưa ông Phelps, chúng tôi đang còn một số câu hỏi.

- Lần đầu ông hỏi, tôi có vẻ kỳ quặc, sợ quá. Đúng không? Đáng lẽ tôi không nên phàn nàn quá như thế về số hàng dự trữ.

- Cũng phải nói số tiền rất lớn.

- Đúng vậy. Nhưng sau đó bảo hiểm và cảnh sát tính hoàn trả rộng rãi sự mất mát đó.

- À! tốt quá Meyer khô khan nói.

- Cuối cùng tôi hài lòng vì công việc đó giải quyết xong. Tôi không muốn ông đánh giá tôi là một anh ngốc.

-Ồ, không, ông Phelps. Không sao cả, Meyer xác định. Chúng ta nói chuyện một lúc được chứ?

- Xin mời ông - Phelps cười nói.

Ông đến chiếc bàn xoay nhỏ mở hộp lấy một điều thuốc sắp châm hút thì Meyer nói thầm.

- Chúng ta nói chuyện riêng với nhau.

Que diêm run lên một giây trong tay ông, nhưng ông trả lời giọng nói rõ ràng.

- Chắc chắn rồi còn Marna?

- Tôi cũng có nhiều việc đang phải làm - Bà Phelps nói khẽ. Tôi rất hân hạnh được biết các ông. Xin các ông cho phép ... Bà cười lần cuối và rời phòng khách.

- Chúng ta nói chuyện về việc gì vậy? Phelps hỏi.

- Chúng tôi muốn xem lại một ít về những thông tin ông đã cung cấp cho chúng tôi - Meyer nói.

- Xin phục vụ các ông - Phelps uể oải hút thuốc, một tay bỏ vào túi chiếc áo khoác.

- Ông nói quen biết Annie Boone bao lâu rồi?

- Cô ấy có làm việc chỗ tôi đã khoảng một năm.

- Vâng, nhưng trước đó ông quen biết cô đã bao lâu?

- Tôi gặp cô lần đầu tiên khi đến hỏi việc theo thông báo.

- Quan hệ của ông với nạn nhân thế nào?

- Tôi là chủ của cô ấy.

- Ông trả lương bao nhiêu?

- Một trăm hai mươi lăm đô la mỗi tuần.
- Ông có nhớ đã gửi hoa hồng hôm cô ấy đau không - Kling hỏi.
- Tôi cũng chẳng biết nữa.
- Ông đã gửi - Kling khẳng định.
- Cũng có thể.
- Ông có thấy như vậy là hơi khác thường?
- Nếu tôi gửi hoa hồng cho cô ấy, tôi thấy điều đó chẳng có gì lạ lùng, Annie là một nhân viên suất sắc. Không có cô, tôi không giữ nổi cửa hàng.
- Ông gặp cô ấy lúc nào và như thế nào ông Phelps?
- Lúc cô ấy trả lời thông báo của tôi.
- Ông đăng thông báo ấy ở đâu?
- Trong phần lớn những tờ báo địa phương.
- Vì sao ông thu nhận Annie Boone?
- Cô ấy có những nhận xét bán hàng rất tốt.
- Trước đó cô bán rượu uytky ư?
- Không. Bán đồ gỗ ở Herman Dodson và Công ty.
- Annie có uống rượu quá mức không?
- Xin lỗi?
- Annie có nghiện rượu không?

- Điều phi lý! Không bao giờ.
- Làm sao ông biết?
- Thế này, tôi chưa bao giờ thấy cô uống gì khác ngoài một chén....
- Một chén gì ông Phelps?
- Rượu mùi.
- Thế ông thường gặp cô bên ngoài cửa hàng à?
- Bên ngoài... Không, tuyệt nhiên không. Tôi không nhớ đã thấy cô uống ở đâu. Có lẽ trong cửa hàng.
- Ở kho dự trữ của ông?
- Vâng, vâng đúng thế, kho dự trữ của tôi.
- Nhân dịp nào?
- Không phải là một dịp đặc biệt. Chúng tôi... Chúng tôi mở một chai rượu mùi.
- Đây là lần độc nhất ông thấy cô ấy uống rượu.
- Vâng.
- Thế làm sao ông biết cô ấy không có xu hướng nghiện rượu.
- Trời, một người đàn ông có thể biết những điều đó. Ông không tin ư? Cô ấy làm việc chỗ tôi. Tôi thấy cô luôn luôn ở cửa hàng tôi và không bao giờ thấy cô say cả.
- Ông trả lương cô ấy bao nhiêu, ông Phelps?

- Tôi nói với ông rồi. Mỗi tuần một trăm hai mươi lăm đô la. Nhưng như vậy là thế nào? Sao lại có cuộc thẩm vấn này? Tôi có phải gọi luật sư của tôi không đây?

- Nếu ông muốn. Dễ thôi. Tuy vậy tôi khuyên ông đừng làm gì và trả lời nghiêm chỉnh những câu hỏi của chúng tôi.

- Tôi trả lời các ông hết sức chân thực, và lại nếu tôi không muốn trả lời, không có gì ép buộc tôi được cả.

- Có đấy. Chúng tôi có thể buộc tội ông.

- Lạy Chúa, về việc gì?

- Tội sát nhân - Kling tuyên bố rõ ràng.

Phelps lặng im đi một lúc.

- Tôi nghĩ phải báo cho luật sư của tôi - cuối cùng ông ta nói.

- Nếu đó là nguyện vọng của ông, ông Phelps, điện thoại cho ông ấy từ văn phòng cảnh sát.

Phelps nheo đôi mắt.

-Ồ đây hay lại đấy, ông có thể trả lời chỗ nào ông muốn - Meyer lại nói - Nếu ông không giết cô ấy, ông chẳng có gì phải sợ.

- Tôi không giết cô ấy.

- O.K. Thế tại sao ông nói dối?

- Nhưng tôi không nói dối.

- Ông có phải là tình nhân của Annie Boone không?

Phelps không trả lời.

- Thế nào?

- Thế đấy, phải.

- Sao ông không nói ngay được.

- Tôi có nhiều lý do. Trước hết, không muốn bị nghi ngờ giết người. Thứ hai tôi ngại dư luận, báo chí và không muốn Marna... các ông hiểu cho.

- Vâng - Meyer nói - Bây giờ ông có trả lời thực không?

- Ông muốn tôi bắt đầu thế nào?

- Ông làm quen với Annie ở đâu?

Phelps thở dài.

- Ở Herman Dodson, ở gian hàng đồ gỗ hiện đại vào một hôm tôi lên nhầm tầng. Vợ tôi và tôi muốn mua đồ đạc kiểu mới.

- Ông tiếp tục đi.

- Tôi mời cô ấy đi ăn tối. Cô ấy nhận lời. Ồ, không phải đồng ý ngay đâu. Chúng tôi chuyện trò lâu và sự việc xảy ra trong đất nước này, tôi không thấy tình yêu là phạm tội.

- Tình yêu thì không nhưng thông gian thì có đấy.

- Annie không có chồng.

- Ông có vợ và vẫn đang có. Theo luật pháp, tôi thông gian, khi một hay cả hai đối tượng đang có gia đình. Nhưng chúng ta lạc đề rồi. Đang nói về một vụ giết người, ông Phelps.

- Tôi không giết cô ấy.

- Chúng tôi đang nghe ông đây.

- Tôi yêu cô ấy. Vì sao tôi lại giết cô ấy?

- Lần đầu khi tôi hỏi, ông có vẻ không băn khoăn vì cô ấy. Số hàng dự trữ làm ông quan tâm hơn nhiều!

- Số hàng dự trữ làm tôi quan tâm nhưng cũng nghĩ đến Annie. Tất nhiên tôi nghĩ đến cô ấy! Tôi quen biết đã hơn một năm.

- Sao ông để cô làm việc trong cửa hàng ông? Để có cô bên cạnh?

- Tôi phải nói... Không hẳn thế. Tôi ít đến cửa hàng. Annie phụ trách một mình hoặc gần như thế. Thường cuối ngày tôi mới tới, để nhận tiền bán hàng.

- Tối hôm cô ấy chết, ông có đến chứ?

- Có. Tôi chỉ để lại một ít đủ để tiếp tục cho đến lúc đóng cửa. Thông thường tôi vẫn làm thế, tôi đến thanh toán và sáng hôm sau gửi tiền vào nhà băng.

- Nhà băng nào?

- Ở trong thành phố này. Nhà băng Quốc gia số một.

- Vì sao ông nhận cô vào bán hàng?

- Để giúp đỡ cô ấy. Đã ly dị chồng, cô thu nhập ở chỗ Herman Dodson không được bao nhiêu, nghĩ rằng nhận cô làm sẽ giúp được cô. Tôi trả lương hơn một trăm hai mươi lăm đô la.

- Bao nhiêu?

- Mỗi tuần hai trăm đô la.

- Bà Phelps có biết điều đó không?

- Không, chắc chắn không. Chưa bao giờ tôi trả cho một cô nhân viên quá một trăm hai mươi lăm đô la.

- Tối hôm xảy ra án mạng, ông đến thanh toán quỹ lúc mấy giờ?

- Tám giờ. Khi nào tôi cũng đến vào tám giờ.

- Cô ấy bị giết lúc mười giờ rưỡi. Trong khoảng từ tám đến mười rưỡi ông ở đâu?

- Tôi không nhớ nữa - Phelps đáp lại ngay.

Meyer rất kinh ngạc nhìn ông ta.

- Ông Phelps, có lẽ ông không hiểu rõ lắm ý nghĩa câu hỏi của tôi. Ông ở đâu giữa tám đến mười giờ rưỡi lúc Annie Boone bị giết?

- Tôi không nhớ nữa - Phelps lặp lại.

Meyer mở tròn mắt.

- Thế thì tôi khuyên ông nhớ lại và nhanh lên, ông Phelps nhanh lên.

- Nếu tôi không nhớ là không nhớ.

- Ông ở nhà ông?

- Không, tôi không ở nhà.

- Vậy, ở đâu?

- Tôi không nhớ.

- Nhưng ông nhớ ông không ở nhà?
- Vâng, việc đó thì tôi nhớ.
- Phải chăng tình cờ ông ở trong cửa hàng, bắn bốn phát vào ngực Annie Boone và phá tan sổ hàng dự trữ quý báu của ông?
- Ông không nên kỳ lạ như vậy!
- Nếu vậy, mẹ kiếp, ông ở đâu? Nào, gắng nhớ lại đi. Tôi khuyên ông.
- Ông có hỏi Ted Boone người chồng cũ chưa?
- Đêm xảy ra án mạng, ông ta không có ở thành phố, đã có chứng cứ ngoại phạm. Ông ta không dính líu đến vụ này, ông Phelps ạ.
- Tôi cũng không.
- Chúng tôi chờ chứng cứ ngoại phạm của ông.
- Tôi không nhớ tối hôm đó ở đâu, nhưng không ở quanh vùng ấy. Meyer thở dài một hơi.
- Ông Phelps - anh nói - Ông bận quần áo vào.
- Tại sao?
- Vì hình như ông không có chứng cứ ngoại phạm nào, là người quan hệ chặt chẽ nhất với cô Annie và cũng hình như ông sẽ trả lời tốt hơn ở quận cảnh sát. Chúng tôi đang có nhiều câu muốn hỏi ông, nhiều lắm.
- Tôi... tôi... ở Isola đêm hôm ấy.
- Ở đâu? Chỗ nào trong thành phố Isola?
- Ở... Đường Endicott.

- Làm gì?

- Tôi... cùng một người.

- Một người đàn bà? Meyer hỏi.

- Vâng - Phelps thở ra nói.

Hai viên thanh tra im lặng một lát. Rồi Meyer lại nói.

- Ông đúng là một gã bợm, ông Phelps. Người đó tên là gì?

- Lydia, Lydia Forrester.

- Địa chỉ?

- 730 Đường Endicott. Ông không bắt cô dính dáng đến những chuyện kia chứ?

- Ông biết có cách nào hơn để xác định chứng cứ ngoại phạm của ông không?

- Chắc là không.

- Ở ngôi nhà ấy có một người gác cổng? Một người gửi thang máy.

- Có, để làm gì?

- Ông Phelps, nếu tôi tin vào tình cảnh đang dần dần hình thành, ông có lý do để loại bỏ Annie Boone. Và tôi không tin lý do tuyệt vời đó đủ tránh cho ông công việc này. Dù cô ta vin vào Chúa thề thốt đêm đó ông ở nhà cô ta. Ông nên cầu mong có người nào khác thấy ông ở đó đến hôm ấy, vào giờ Annie bị ám sát. Chúng ta sẽ gặp lại nhau, ông Phelps. Chúng tôi sẽ tin cho ông. Ông đừng lo lắng. Chúng tôi không bỏ rơi ông đâu.

Thật chán nản được biết một người bị tình nghi có chứng cứ ngoại phạm về các mặt. Chán nản trong trường hợp Ted Boone, càng chán hơn với trường hợp của Franklin Phelps. Nhưng đáng buồn là sự việc như vậy. Franklin Phelps qua đêm từ chín đến mười một giờ với một cô gái tên Lydia Forrester trong hôm Annie bị giết. Người giữ thang máy nhớ lại đã đưa ông lúc chín giờ và trở xuống lúc mười một giờ. Dĩ nhiên, Phelps trong thời gian ấy có thể theo thang máy phục vụ bên trong đi giết Annie rồi trở về cũng theo đường ấy. Không may thang bên trong xuống đến cửa ra vào hoặc xuống tầng hầm. Cả hai chỗ đều có người gác cửa và nhóm lò đều không thấy Phelps. Chắc ông ta bận những công việc khác, ông không giết Annie. Thật chán nản.

Vì những lý do không rõ, mọi người trong quận 87 có vẻ tình nguyện vào việc săn lùng hung thủ của Annie Boone. Thực chất mà nói, như vậy cũng không tồi, mỗi người đều nắm rõ việc ấy. Và lại việc này cũng cho họ có đề tài bàn tán trong lúc kho chuyện đã cạn.

- Những cuộc đi săn lùng này làm tôi cuống căng - Carella nói với Kling - Với tuổi của tôi! Với một trai trẻ như anh thì chẳng quan trọng gì. Anh bao nhiêu tuổi, Bert, mười bảy à?

- Mười sáu - Kling nói.

- Anh thấy đấy. Tất cả những cầu thang lên xuống này chẳng là gì cả.

- Tôi thích đi lên, đi xuống cầu thang, thích tản bộ trên hè đường.

- Tất nhiên. Khi còn bé tôi cũng thích lên xuống, tản bộ.

Họ đến phòng chơi bi-a, nghe tiếng những viên bi-a bằng ngà voi va chạm nhau trên bàn, cùng qua một cánh cửa hẹp. Có một buồng lồng kính,

trong buồng là một người đàn ông trán nhăn thín, không ngẩng lên nhìn họ lại gần, ngăn kéo kết đang mở, anh ta đếm tiền. Khi anh dứt đếm, Carella chào.

- Chúc may mắn.

- Cũng tạm tạm. Nếu các anh muốn chơi bi-a, phải chờ một tí, bây giờ các bàn đã đủ người.

- Chúng tôi không chơi bi-a.

- Không? Thế các anh cần gì?

- Gặp một anh Frank Abelson nào đó.

- Để làm gì?

- Cảnh sát - Carella nói, giờ huy hiệu.

- Anh ta đã làm gì vậy?

- Hỏi anh ta một số điều. Một cuộc điều tra, Abelson đâu?

- Bàn số ba. Anh ta không thích quấy rầy trong khi chơi.

- Đáng tiếc - Carella nói và kéo Kling lại bàn số ba.

Người đàn ông chơi một mình, áo gi lê mở cúc, cánh tay áo sơ mi xắn cao, mái tóc đen rủ từng chùm xuống trán, đôi mắt nâu linh lợi. Tuy chơi một mình, anh ta xướng to lên những cú đánh.

- Frank Abelson - Kling gọi - ngừng chơi một lúc đi.

- Thế ư? Vì sao?

- Cảnh sát.

Abelson nhạt phấn ở đầu bàn, bắt đầu xoa vào gậy.

- Tôi đã tự hỏi bao giờ thì các ông đến gặp tôi. Xin các ông cứ hỏi. Tôi có thể vừa nói, vừa chơi.

- Vì sao anh nghĩ chúng tôi sẽ đến gặp anh?

- Vì vấn đề của Annie, đúng không?

- Đúng.

- Như vậy là hợp lý chứ sao. Tôi thường đi với cô ấy và thế là các ông đến. Các ông muốn biết những gì?

- Anh có thể bắt đầu cho biết đêm có án mạng anh ở đâu?

- Đêm nào thế? Ngày thứ mấy?

- Thứ hai, mồng 10 tháng sáu.

- Thứ hai? Chờ tý. Chúa ơi, gay quá. Làm sao người ta nhớ được. Anh ta hỏi vừa nhìn vào những viên bi-a đánh đi.

- Đến hôm qua là đã tám ngày - Kling gợi ý cho anh.

- Tám ngày vào hôm qua. Tôi hôm đó tôi không hề đến gần cửa hàng.

- Anh làm gì?

- Phải, đúng rồi, có một cuộc chơi xúc xắc. Tôi thắng to.

- Anh đến lúc mấy giờ?

- Tám giờ.

- Và đi lúc...?

- Hai giờ sáng.
- Anh không ra khỏi đây à?
- Các ông nghĩ! Tôi đang thắng.
- Tôi nghĩ người ta thấy anh ở đây suốt buổi tối?
- Chủ nhà và bao nhiêu người khác nữa.
- Anh biết rõ Annie chứ?
- Khá rõ. Chúng tôi thường đi với nhau này, các ông đi kiểm tra chứng cứ ngoại phạm của tôi chứ?
- Chốc nữa. Anh chị rất thân với nhau?
- Cũng khá.
- Cô ấy có nói với anh về một người tên là Phelps bao giờ không.
- Không.
- Anh có biết cô ấy đã ly dị chồng?
- Biết chứ. Tôi đến thăm cô tại nhà, gặp cả đứa con gái của cô Monica. Dễ thương nhưng kỳ cục. Tôi cũng yêu mến nó lắm.
- Cô ấy không nói đến những kẻ thù cô có thể có?
- Không bao giờ.
- Anh gặp cô ấy lần cuối cùng hôm nào?
- Cách đây mười lăm ngày, ngày mùng 1 tháng sáu, tôi nhớ lại đúng vậy. Một buổi tối thứ bảy.

- Cô ấy không nói với anh có nhận được một lá thư?

- Không.

- Từ ngày đó anh không điện thoại cho cô ấy à?

- Có, một hoặc hai lần.

- Cô không bao giờ nói về lá thư?

- Không.

- Anh có biết một người nào đó tên là Athur Cordis?

- Không.

- Một anh tên Jamie?

- Không. Tôi có biết những anh Jimmy nhưng không anh nào gọi là Jamie cả. Và lại đó không phải là những người Annie quen biết. Không, rất tiếc là tôi không biết. Các ông đi kiểm tra chứng cứ ngoại phạm của tôi chứ?

- Vâng - Carella nói - Lần cuối cùng khi gặp anh, cô ấy không tỏ ra lo lắng gì ư? Không cho anh biết người ta dọa cô và cô sợ à?

- Cô ấy chẳng nói gì cả, có vẻ hạnh phúc. Chúng tôi cười đùa với nhau nhiều. Nếu ông biết, cô ấy kỳ cục lắm. Chơi bi-a cũng tốt như tôi. Một cô gái sắc sảo, kỳ cục, phất phơ lắm.

- Cám ơn anh, Abelson.

Hai thanh tra chia tay anh ta, đến gặp chủ nhà vẫn còn đếm tiền.

- Tối hôm thứ hai ấy, Abelson có chơi xúc xắc không? Kling hỏi.

- Có đấy.
- Từ mấy giờ đến mấy giờ?
- Anh ta đến vào khoảng tám giờ rưỡi và đi lúc hai ba giờ sáng gì đấy.
- Trong thời gian đó anh ta có vắng mặt lúc nào không?
- Anh ta? Đang vận đồ, thẳng to, ở gần suốt đêm.
- Đêm ấy có những người làm chứng khác thấy anh không?
- Ít nhất cũng hàng trăm người.
- Những ai?
- Có những người đang ở đây. Bàn số bốn Kling đi lại hỏi những người đang chơi ở bàn
bốn, sau đó cùng đi ra với Carella. Anh nói.
- Việc đó xác định được rồi. Abelson trong trắng, không dính líu đến vụ này.

9

Hung thủ giết Annie Boone bắt đầu lo lắng.

Hắn chưa có lý do gì lo ngại vì cảnh sát còn lâu mới theo dõi hắn. Nhưng hắn nhớ đến mọi chi tiết nhỏ, muốn qua mắt cảnh sát, gọi một cú điện thoại và có lẽ đó là một sai lầm lớn.

Hung thủ gọi điện cho đứa bé, gọi Monica. Hắn dặn đừng cho bà biết có người gọi điện cho nó, nhưng Monica vẫn nói chuyện lại với bà, vì vậy Carella và Kling đến thăm ngay.

Con bé nhận ngay ra Kling, kêu lên.

- Xin chào chủ Bert.

- Chào Monica. Chú giới thiệu đây là thanh tra Carella.

Bà Travail đề nghị:

- Tôi mong việc này không làm cho con bé quá đảo lộn tâm trí. Dù sao nó cũng chỉ là một đứa bé.

- Chúng tôi chỉ hỏi cháu mấy câu thôi. Đây là thanh tra Carella.

- Được rồi - bà nói và gật đầu chào Carella - Tôi ở lại đây được không?

- Bà ở lại chứ - Carella nói với một nụ cười.

Kling nhận thấy bà Travail thái độ vui vẻ, cười với Carella, tự hỏi anh này vì sao có những thành công như vậy đối với đàn bà đủ các lứa tuổi và trong mọi trường hợp. Anh khẽ thở dài và tự an ủi mình đã gây được tình cảm với Monica.

- Bà bảo cháu bé sáng nay nhận được cú gọi điện thoại? Anh hỏi.
- Vâng. Ít nhất thì cháu xác định với tôi như thế.
- Sao, đúng đấy chứ - Monica nói to lên.
- Bà chắc là đúng rồi, bà nói và ngảnh lại với hai anh thanh tra: Các anh biết không, cháu nói không rõ ràng nên tôi...
- Không rõ ràng là thế nào? Monica hỏi.
- Cháu đúng là có nhận được một cú điện thoại? Kling mỉm cười hỏi.
- Đúng chứ, cháu nói rồi. Sao?
- Vào lúc mấy giờ?
- Cháu không biết.
- Cháu chưa biết đọc giờ - bà Travail cắt ngang. Lúc đó vào buổi sáng, cháu không đi học vì hơi cảm. Và lại tôi sợ... ông hiểu chứ? Tôi ngại anh ta có thể bắt lấy cháu, tôi không muốn để cháu ra ngoài nhiều.
- Bà nghĩ người gọi điện thoại biết cháu ở nhà?
- Tôi cũng không rõ.
- Cháu yêu này, người gọi điện thoại muốn nói riêng với cháu à? Kling hỏi.
- Cháu nghĩ thế! Người ta nói thế này: Monica phải không? Cháu bảo vâng. Người ta bắt đầu nói chuyện như thế đấy.
- Bà cháu lúc ấy ở đâu?
- Tôi đi mua thực phẩm - bà Travail trả lời.

- Người gọi điện thoại là đàn bà hay đàn ông?
- Cháu không biết.
- Các ông thấy tôi muốn nói không rõ ràng là như vậy đấy - bà Travail ngắt lời.
- Không rõ ràng nghĩa là gì? Monica nhắc lại.
- Nghĩa là người ta không chắc chắn về điều người ta nói, cháu yêu ạ. Kling dạy cho Monica.
- Đúng thế. Cháu không chắc chắn lắm.
- Cháu không nhận ra giọng nói của người ấy à? Chưa bao giờ nghe nói.
- Không.
- Giọng nói ra sao? mạnh, trầm trầm?
- Như thế. Gần gần thế.
- Như một giọng đàn ông.
- Như thế.
- Cháu không biết rõ lắm à?
- Không. Cũng có thể là một người đàn bà. Khó biết lắm. Như người ta nói trong một ống các tông. Buồn cười lắm.
- Qua một chiếc khăn tay chăng? Kling gợi ý với Carella.
- Có thể. Thế người ấy nói gì với cháu, Monica.

- Thế này. Lúc đầu người ấy nói: Monica Boone phải không? Cháu nói: Vâng, cháu đây. Người ta nói: chào Monica, cháu có khỏe không? Cháu nói: Cháu khỏe lắm, xin cảm ơn. Vì bà ngoại dặn cháu bao giờ cũng phải lễ phép khi gọi điện thoại.

- Rồi sao?

- Người ta nói: Cháu có muốn là một bé gái ngoan không? Dĩ nhiên cháu nói có. Người ta bảo: Cháu có phải là một đứa bé thông minh không? Cháu không thích khoe khoang nhưng cháu cũng nói có.

- Sau đó?

- Sau đó người ta hỏi: Cách đây tám ngày mẹ cháu nhận được một bức thư, trong chiếc phong bì màu xanh. Cháu có thấy bức thư ấy không? Cháu không nhớ đã thấy bức thư nên trả lời: Có lẽ có, nhưng ai hỏi đấy?

- Người ấy trả lời thế nào?

- Người ta bảo: Là ai cũng thế thôi Monica; người quen của mẹ cháu. Cháu bảo: Vâng nhưng là ai?

- Và người đó nói tên với cháu?

- Không, người ta chỉ lặp lại: người quen của mẹ cháu, cháu có thấy bức thư ấy không? Lúc ấy cháu nhớ lại vì lúc nhận bức thư mẹ cháu có vẻ khổ sở lắm. Cháu thấy mẹ mở thư đọc rồi có vẻ rất bối rối. Cháu bèn nói là có thấy bức thư.

- Người ta lại nói thế nào?

Carella ngồi trên đi văng, bắt đầu ghi lại cuộc nói chuyện qua điện thoại theo con bé kể lại, viết nhanh những từ chữ, từng lời của Monica và người khả nghi.

Người khả nghi: Cháu thấy bức thư ấy ở đâu, Monica?

- Monica: Cháu không biết. Chỉ thấy mẹ đọc.

Người khả nghi: Mẹ nói gì với cháu?

Monica: Mẹ không nói gì. Vẽ bối rối lắm, thấy rất rõ.

Người khả nghi: Không nói ai gửi à?

Monica: Không.

Người khả nghi: Bây giờ cháu gắng nhớ lại đi, Monica. Sau khi đọc xong thư, mẹ cháu làm gì. Suy nghĩ tí nào.

Monica: Cháu không biết. Hình như mẹ đi gọi điện thoại.

Người khả nghi: Gọi cho ai? Cho cảnh sát chăng?

Monica: Cháu không biết. Này, cháu có quen một chú cảnh sát thực sự. Chú có một khẩu súng ngắn cũng súng thực.

Người khả nghi: Cháu có nói về bức thư với chú cảnh sát không?

Monica: Không. Sao cháu lại nói với chú ấy, một bức thư cũ chẳng để làm gì cả. Chú đi tìm một đứa trẻ ở mẫu giáo làm gì đó không tốt.

Người khả nghi: Cháu suy nghĩ xem, bây giờ bức thư ấy ở đâu?

Monica: Cháu không biết. Cháu phải đi đây. Búp bê của cháu đang ở trần và nó giận đấy.

Người khả nghi: Nó không lạnh đâu. Cháu có thấy bức thư trong phòng khách không?

Monica: Cháu không nhớ

Người khả nghi: Trong phòng ăn?

Monica: Nhà không có phòng ăn.

Người khả nghi: Trong phòng ngủ của mẹ?

Monica: Cũng có thể. Hoặc mẹ để trên bàn làm việc?

Người khả nghi: Mẹ để trên bàn làm việc à?

Monica: Cháu không biết. Ai mà hỏi làm thế?

Người khả nghi: Chỉ cố gắng giúp đỡ mẹ cháu thôi. Bức thư ấy rất quan trọng. Cháu đi xem một tí được không?

Monica: Đi ngay à? Cháu xem ở đâu?

Người khả nghi: Trên bàn làm việc, trong ngăn kéo, trong tủ.

Monica: Cháu không đi xem được đâu. Không được sờ vào đồ đạc của mẹ, không có quyền lục lọi ngăn kéo. Mẹ không muốn thế. Mẹ đang đi nghỉ ở nông thôn, bà ngoại bảo thế. Khi về mẹ sẽ biết thôi.

Người khả nghi: Hiểu rồi, nhưng mẹ đi vắng, không biết được cháu lục lọi đồ đạc, ngăn kéo, đúng không?

Monica: Ồ! Biết đấy! Mẹ biết hết, ngay cả khi cháu nói dối. Ngón tay út của mẹ cháu mách hết. Mẹ đoán ra, cừ lắm.

Người khả nghi: Nếu cháu làm cẩn thận, mẹ không đoán ra đâu. Và nếu cháu tìm được bức thư, sẽ có quà đẹp cho cháu.

Monica: Cháu cũng chẳng muốn quà lắm. Còn nhiều việc phải làm. Cháu phải đi bận quần áo cho búp bê đây.

Người khả nghi: Monica.

Monica: Không nên thét lên. Mẹ bảo thét lên không lẽ phép dù ở trong máy cũng vậy. Xin chào...

Carella ngẩng lên, hỏi.

- Thế là hết rồi à.

- Vâng, Monica trả lời. Cháu bỏ máy. Phải đi bận quần áo cho búp bê. Và lại cháu chán rồi, ít nói chuyện lâu qua điện thoại, nhất là đối với người lớn.

- Người ấy có nói sẽ gọi lại không?

- Không. Cháu bỏ máy mà.

- Thế rồi người ta có gọi lại không?

- Không.

- Bức thư ấy đâu. Monica?

- Cháu không biết. Cháu nghĩ mẹ vứt đi rồi.

- Thế sao cháu nói với người ấy...

- Theo cháu, người ta có vẻ quan tâm về bức thư đến thế nên cháu ngại nói với họ mẹ đã vứt đi. Và lại, cháu không biết chắc.

- Chúng tôi có thể lục tìm phòng con gái bà được không, thưa bà Travail, Carella đề nghị.

- Được chứ ạ.

- Có lẽ mất khối thì giờ đấy. Chúng tôi muốn truy xét đúng mức, thật kỹ càng.

Cho đến lúc đó, hung thủ vẫn còn may mắn. Họ tiến hành một cuộc truy xét kỹ càng - nhưng hai viên thanh tra không tìm thấy bức thư.

10

Người đàn ông vào văn phòng các thanh tra cảnh sát cầm mũ ở ngực. Có ngày, anh ta có thể gây ra án mạng. Đôi mắt vẫn máu, mũi chảy nước và có hình dáng bên ngoài cầu thả của một người say rượu nặng. Không nói một lời, anh đến đứng trước tấm ngăn gian phòng làm hai và chờ người ta chú ý đến. Người đầu tiên thấy anh là Miscolo, hỏi.

- Anh đến tìm gì đây, Toto?

- Tôi muốn... Tôi ở chỗ các thanh tra chứ?

- Đúng. Có gì vậy? - Miscolo hỏi, đi lại gần người say; hơi thở của anh ta sặc sụa mùi rượu. Anh lùi lại một bước.

- Nào? Có việc gì?

- Tôi muốn... Tôi muốn nói chuyện với... ông cảnh sát phụ trách việc cô gái bị giết... kia, ông biết chứ? Ở chỗ cửa hàng rượu...

- Meyer! Miscolo hét lên, người ta muốn gặp anh đây.

Meyer đứng dậy, lại gần tấm ngăn, cảm thấy ngay mùi rượu nồng nặc, nhăn mũi.

- Tôi đây. Có việc gì thế?

- Ông...ơ... Ông phụ trách việc cô gái bị giết ở cửa hàng rượu?

- Tôi là một trong những thanh tra làm việc đó. Thế nào. Anh giết cô ấy à?

- Tôi? Ê này... Ông bảo... Ai? Tôi? Không đâu. Không... Anh ta có vẻ tỉnh trí lại, muốn đi ra. Anh đội mũ lên đầu, quay người. Meyer ngăn anh

lại.

- Tôi đùa đấy, Toto. Có việc gì thế?

- George... Người kia cũng thế, gọi tôi là Toto. Tôi tên là George.

- Thì George vậy. Thế nào?

- Tôi vào ngồi được chứ?

- Nhất định rồi. Vào đi. Anh uống cà phê không?

- Anh làm sao thế? Miscolo kêu lên. Tự cho mình ở trong đội quân cứu tế à?

- Rót cho anh ta một cốc cà phê đi - Meyer cười nói - Anh khẩn khe quá, Miscolo!

- Đội quân cứu tế... Miscolo cầu nài nhưng anh vẫn rót cà phê. Meyer dẫn anh say rượu đến bàn mình bảo uống đi và hỏi:

- Câu chuyện cửa hàng rượu ra sao?

- Chà, tôi thấy hết - George tuyên bố.

- Thấy hung thủ?

- Không. Không phải thế nhưng tất cả phần cuối.

- Cuối thế nào?

- Nó chạy đi bằng xe, đúng.

- Anh chứng kiến việc trốn chạy đó trong hoàn cảnh nào?

- Chà... như người ta nói... Tôi ở đó. Dựa vào tường... Vâng... Trời tối, tôi ở đây... Ông biết đấy. Uống say mà.

- Nào, anh không kể với tôi đã uống ra sao chứ? Tiếp tục đi.

- Tôi nghe tiếng ồn ào. Tiếng như pháo nổ! Và loảng xoảng chai lọ... Việc rồi beng. Kinh khủng. Có những người chẳng kể gì... Những chai rượu! Những viên đạn, quý quái.

- Thế à?

- Đúng thế... Tôi nhồm dậy trên một cùi tay. Có ai đó chạy ra khỏi cửa hàng, nhảy lên một chiếc xe. Hốp... Cũng nhanh gọn và phóng đi. Thế đấy...

- Đàn ông hay đàn bà?

- Chẳng biết.

- Anh không thấy à?

- Không.

- Anh chỉ thấy một người chạy ra khỏi cửa hàng và phóng xe đi. Đúng thế chứ? Nhưng không thể nói là một người đàn ông hay đàn bà?

- Vâng... Tôi đã nói với ông rồi... Ông biết đấy... Đang say như một con bò cái...

- Thế có tình cờ nhận ra số xe không?

- Không.

- Loại xe nào?

- Không rõ.

- Thế thôi à?

- Vâng.

- Thế thì anh giúp tôi nhiều đấy, George. Rất cảm ơn đã đến gặp chúng tôi.

- Không có gì - George nói.

Người say rượu uống nốt cốc cà phê, đội mũ và đi ra, vừa đi vừa lết chân.

Meyer thở dài, nhìn về khía cạnh khai thác được của sự việc. Người đi xe phải có giấy lái xe, nếu không phải là một tay lái xe không giấy phép trên một chiếc xe ăn cắp. Cả hai trường hợp, trong lúc này việc thông tin kia chẳng có tác dụng gì.

Miscolo lại gần bàn giấy Meyer.

- Có được việc vì không?

- Có. Một cơn đau đầu.

Họ chông chất những gỗ cụt và mất những kẻ khả nghi.

Họ chông chất những chứng cứ ngoại phạm và mất kiên nhẫn.

Họ chông chất những ghi chép điện thoại và mất phương hướng.

Họ săn đuổi một kẻ giết người chưa xuất hiện.

Họ đi vòng quanh.

Người đàn ông tên là Arthur Cordis, nhân viên nhà băng. Anh ta quen biết Annie Boone và đôi khi đi với cô. Khi các thành tra đến gặp, đề nghị hỏi chuyện, anh hơi sợ; rất trung thực nhưng việc thanh tra cảnh sát đến hỏi ở nhà băng cũng không có tác động tốt. Cordis chưa bao giờ sai sót một xu với người.

Hai viên thanh tra có vẻ rất mệt mỏi. Một người tên là Carella, người kia là Kling. Carella có nụ cười có vẻ như một con rắn mai gầm; Kling cũng có vẻ cáo già. Cả ba người lặng lẽ đến ngồi ở một chiếc bàn trống. Thật phiền phức. Cordis lặp đi lặp lại chưa bao giờ làm hại ai đến một xu nhưng vẫn có cảm giác là một, tội phạm nguy hiểm. Cordis là thế. Anh cảm thấy có tội nếu thiếu một vật dụng ở máy chữ, cho dù anh không lấy - Anh là thế, xúc động khi gặp từng việc vụn vặt.

- Ông Cordis - Carella bắt đầu nói - Chúng tôi biết ông có đi với Annie Boone.

- Vâng... Đúng - Cordis nói.

Anh tự hỏi không biết cảnh sát có nghi anh về vụ án mạng không. Tuy chỉ thấy anh họ cũng hiểu rằng không phải anh! Những kẻ giết người cũng mang kính mắt hay sao?

- Ông gặp cô ấy lần cuối vào lúc nào? - Kling hỏi.

- Ở... Đã một tháng nay, gần như thế. Đúng, một tháng. Ông không nghĩ là tôi giết cô ấy chứ?

- Chúng tôi chỉ làm một cuộc điều tra thôi - Carella nói, không cười. Cordis thấy anh càng giống con rắn mai gầm. Anh nghĩ chưa bao giờ trong đời thấy một con vật bản thiếu như thế. Trời, anh ta có vẻ không tốt! Cordis tự nhủ không biết anh có vợ chưa và có người đàn bà nào lại lấy một người như tay Carella này.

- Lần ấy anh chị đi đâu? - Kling hỏi.

- Xem vũ ba lê. Chúng tôi xem Hồ thiên nga. Và... Và rồi Bước nhảy của hai người. Và những điệu vũ.

- Cô ấy thích xem à?

- Thích lắm.

- Một cô gái im lặng đấy chứ?

- Rất. Hoàn toàn tinh tế.

- Ông có thấy cô ấy chơi bi-a chứ? - Carella hỏi.

- Chơi bi-a? Việc đó làm tôi ngạc nhiên đấy! Không có lẽ. Tôi muốn nói... Không phải loại người như thế.

- Ông biết cô ấy ly dị chồng?

- Vâng.

- Biết con gái cô ấy?

- Monica? Có.

- Gần đây ông có điện thoại cho cháu không?

- Không, trước kia có hai, ba lần. Từ lần cuối cùng gặp Annie đến nay thì không. Sao vậy?

- Đêm cô ấy bị giết, ông ở đâu?

- Hôm ấy thứ hai, mùng 10 tháng sáu. Tôi nhớ đã đọc ở tờ báo ngày hôm sau. Tôi bị... choáng váng. Một người đàn bà trẻ, im lặng tinh tế đến thế. Vâng, tinh tế. Ngày nay, không nhiều con gái loại ấy. Cô đọc nhiều tác phẩm văn học, cả thơ nữa. Cô thích đọc lắm.

- Ông chưa nói đêm mùng 10 tháng sáu, Ông Cordis - Carella nhắc.

- Ông không nghĩ là tôi giết cô ấy chứ?

- Chúng tôi chỉ muốn biết hôm ấy ông làm gì.

- Tôi ở nhà.

- Với ai?

- Với mẹ tôi.

- Đêm đó cả hai ở nhà một mình?

- Không. Một bà hàng xóm sang thăm. Chúng tôi chơi bài.

- Từ mấy giờ đến mấy giờ?

- Khoảng bảy giờ rưỡi đến nửa đêm.

- Cả buổi tối ấy ông có đi đâu không?

- Không.

- Tên bà hàng xóm là gì?

- Bà Alexander.

- Cám ơn, ông Cordis - Carella nói và đứng dậy. Kling cũng đứng lên theo nhưng Cordis vẫn ngồi.

- Hết rồi chứ? Bây giờ tôi có thể trở lại làm việc?

- Vâng. Nếu chúng tôi không gặp lại thì ông quên cuộc thăm hỏi này đi. Ông đừng lo lắng gì.

Arthur Cordis trở lại sau cửa làm việc. Anh không bao giờ gặp lại Carella và Kling vì thực tế thì hôm đó anh chơi bài với mẹ và bà Alexander từ bảy giờ rưỡi đến nửa đêm.

Bà Franklin Phelps không có vẻ lạ lùng thấy lại Meyer và Kling. Bà ra mở cửa cho họ, cười và nói:

- Chào các ông, tôi vẫn chờ. Xin mời vào.

Hai viên thanh tra đi vào tiền sảnh theo bà, đi qua tấm gương cũ và sang phòng khách trang bị hiện đại. Mỗi người ngồi một ghế.

- Vì sao bà chờ chúng tôi, thưa bà Phelps - Meyer dịu dàng hỏi.

- Vì tôi chắc chắn cuối cùng các ông nghĩ tôi là một người khả nghi được chọn.

- Phải nói rằng, thưa bà - Meyer kiên nhẫn nói - chúng tôi ở cảnh sát, chúng tôi phải làm việc từ từ. Từ từ nhưng chắc chắn.

- Tôi rất phấn khởi được gặp các ông. Khi Franklin không ở nhà, tôi cũng hơi buồn. Các ông biết cho.

- Bà Phelps, chúng tôi muốn làm rõ một số chi tiết - Meyer lại nói.

- Thế à?

- Bà biết chồng bà là tình nhân của Annie Boone, đúng không?

- Biết. Tôi cũng biết ông ấy trả lương cô ta rất cao, trên giá trị công việc của cô ở cửa hàng. Tôi biết những điều đó; không thể nói là tôi hân hoan nhưng chờ cho qua đi vì những việc đó bao giờ cũng sẽ chấm dứt. Tôi đã giải thích rồi, xin nói lại như vậy. Tôi không giết Annie Boone. Tôi muốn nói ngay điều đó.

- Không thể tranh cãi được là bà có một điều mà người ta gọi là động cơ mong ước, bà Phelps, động cơ thường gặp.

- Đúng. Nhưng tôi thiếu hai yếu tố khác.

- Nghĩa là sao, thưa bà?

- Những phương tiện và cơ hội.

- Bà không có súng ngắn? Đúng thế chứ?

- Tôi không có và không bao giờ có. Tôi sợ súng đạn. Trong nhà tôi không có và không bao giờ có.

- Bà có thể kiếm được một khẩu súng, bà Phelps. Thời nay có khó gì đâu.

Bà Phelps nhún vai.

- Có thể như ông nói. Giả thử tôi mua một khẩu súng ngắn. Không có giấy phép, với giá cao ở một cửa hàng bán đồ cũ. Tôi muốn lắm. Nhưng cơ hội nào, ông thanh tra? Annie Boone bị giết trong cửa hàng của chúng tôi mà tôi thì ở rất xa đấy.

- Bà lái xe được chứ?

- Vâng, tôi lái được - bà đáp lại với nụ cười nửa miệng - Nhưng...

- Thế điều gì ngăn của bà...

- Nhưng tôi không thể đi xe về từ Miami, cách đây nhiều nghìn cây số. Đêm Annie Boone bị giết, tôi ở đây.

- Tôi rõ rồi - Meyer giọng nặng nề thì thầm.

- Tôi khuyên ông quan hệ điện thoại với khách sạn Shalimar. Ông nói chuyện với giám đốc. Ông ấy sẽ xác định thời gian tôi ở khách sạn và cũng cho biết tôi tham dự một dạ hội ban giám đốc chiêu đãi khách hàng. Ông ta sẽ nhớ ra tôi. Nói chung trong những dạ hội, người ta chú ý đến tôi. Tôi khá vui nhộn. Ông cứ gọi điện đi - bà Phelps lặp lại với một nụ cười rạng rỡ - Thế là hết chứ, thưa các ông?

Thanh tra trao đổi điện thoại với giám đốc khách sạn Shalimar là Meyer Meyer.

- Bà Phelps đến khách sạn của ông vào ngày nào? - Anh hỏi.

- Ngày mùng 5 tháng sáu.

- Và ra đi ngày...?

- Ngày 14.

- Ban giám đốc khách sạn có tổ chức dạ hội hôm mùng 10 tháng sáu không?

- Ngày 10? Ông chờ tí, để tôi xem. Vâng, có đấy.

- Bà Phelps có mặt ở dạ hội?

- Ô, có chứ. Bao giờ cũng rất lịch sự. Một chiếc áo dài đỏ tươi. Rất điệu.

- Bà ấy đến lúc mấy giờ?

- Dạ hội bắt đầu bằng tiệc rượu thập cẩm trước bữa ăn. Chiều đãi khách hàng. Phải nói những buổi dạ hội của chúng tôi rất nổi tiếng.

- Những cuộc vui chơi bắt đầu từ lúc nào?

- Vào bốn giờ rưỡi chiều.

- Tốt. Bà Phelps có mặt từ đầu không?

- Có.

- Bà ấy rời dạ hội lúc mấy giờ?

- Rời? Nhưng tôi nghĩ bà ấy không rời dạ hội!

- Ông chắc chắn chứ?

- Tất nhiên tôi không thể cam đoan, có nhiều khách hàng mặc áo dài đỏ. Nhưng có thể nói tôi chắc chắn.

- Mấy giờ dạ hội kết thúc?

- Chúng tôi chiều đãi ăn sáng vào lúc, năm giờ rưỡi.

- Kéo dài suốt đêm? Đến bữa sáng?

- Vâng. Những buổi chiều đãi của chúng tôi, như tôi đã nói, rất nổi tiếng.

- Bà Phelps có dự bữa ăn sáng không?

- Có. Tôi nhớ đã mời bà món trứng tráng.

- Vẫn bận chiếc áo dài đỏ.

- Vâng.

- Ông nghĩ bà ấy không vắng mặt trong đêm chứ?

- Chúng tôi có hàng nghìn khách, ông giám đốc không theo dõi sát hoạt động của khách hàng, đúng không?

- Tôi hiểu. Chúng ta tóm tắt lại: Bà ấy đến ngày mùng 5, ở lại khách sạn cho đến ngày 14, đúng chứ? Bà tham dự buổi dạ hội mùng 10 của ông. Rất tốt. Xin cảm ơn ông.

- Không có gì, ông giám đốc nói và bỏ máy.

Meyer nhìn bàn giấy của mình, thái độ u tối và cuối cùng quyết định kiểm tra một giả thuyết điên rồ. Anh gọi cho tất cả các công ty hàng không hỏi xem có bà Phelps lấy vé khứ hồi từ Miami vào đêm mùng 10. Và để tránh những khả năng dùng tên giả, anh hỏi có người đàn bà nào đi khứ hồi trong đêm đó không.

Các công ty hàng không xem sổ sách. Bà Franklin Phelps đi máy bay sáng ngày 5 tới Miami, thế thôi. Trong đêm mùng 10 không có người đàn bà nào đi khứ hồi. Meyer cảm ơn họ và bỏ máy.

Anh thở dài não nuột. Những giả thuyết điên rồ không đi đến đâu.

Thanh tra Bert Kling điện thoại cho Monica Boone.

- Chào cháu thân yêu. Cháu biết ai gọi không?

- Không - Ai đấy?

- Thanh tra cảnh sát Kling. Bert đây.
- A, chào chú Bert. Chú khỏe không?
- Khỏe lắm. Cháu thế nào?
- Ồ, tốt. Cháu vừa đứng thứ hai trong lớp học.
- Hoan hô. Nay, chú hỏi cháu điều này được không?
- Được chứ.
- Chú đã hỏi bà ngoại nhưng bà không biết. Có lẽ cháu biết.
- Việc gì vậy?
- Mẹ cháu thường gặp một người tên là Jamie, Mẹ có nói chuyện với cháu không?
- Jamie?
- Đúng.
- Chú muốn hỏi về Jamison? Jamison Gray?
- Monica, cháu nói thế nào?
- Jamison Gray. Mẹ có nói một lần, bảo đúng là một người tốt, rất buồn, hiền và dễ thương lắm; một ngày nào đó sẽ đưa cháu đến thăm.
- Cháu không đùa với chú chứ Monica?
- Không đâu. Jamison Gray. Chú ấy tên như vậy đấy. Có phải là người mà chú gọi là Jamie không?
- Cháu thân yêu, chú hi vọng thế lắm, cảm ơn cháu.

- Chú có biết bao giờ mẹ cháu đi nghỉ về không?

Kling ngập ngừng.

- Ờ... không, cháu yêu, chú không biết. Chú xin lỗi.

- Cháu muốn mẹ chóng về đi. Thôi cháu chào chú. Chú còn có hàng đồng kẻ trộm cắp phải cho vào tù.

- Hàng đồng. Chào Monica. Và rất cảm ơn.

Kling bỏ máy, lục tìm địa chỉ trong danh bạ điện thoại thành phố Isola... Đây rồi! Jamison Gray! 1220 đường 30 phía Bắc! Meyer, đội mũ đi thôi!

Số nhà 1220 đường 30 phía Bắc là một ngôi nhà nhỏ bằng gạch, một khách sạn cũ chia thành căn hộ, sạch sẽ và được sửa sang lại. Meyer và Kling tìm tên của Jamison Gray trong một hộp thư, trèo lên tầng ba, gõ cửa phòng 44.

- Ai đây? - Một giọng thanh niên hỏi.

- Mở cửa đi - Meyer ra lệnh.

- Cửa mở đấy - giọng nói vọng ra.

Kling cho tay vào bóng súng ngắn; Meyer đẩy mạnh cửa, đứng nép vào một bên tường. Trong căn nhà rất im lặng.

- Mời vào đi giọng nói lên tiếng.

Không rời khẩu súng, Kling quan sát bên trong. Gian phòng, tối. Phía cuối, gần cửa sổ, một chàng trai không quá hai mươi tuổi đang ngồi trong chiếc ghế dựa. Từ ngưỡng cửa, Kling hỏi:

- Anh là Jamie Gray?

- Vâng.

Chàng trai bận quần đen, áo sơ mi trắng cổ mở, cánh tay áo xắn cao. Anh không ngoảnh khỏi cửa sổ, nhìn thẳng trước mặt như không có ai vào phòng.

- Anh quen biết Annie Boone chứ? Kling hỏi.

- Vâng - chàng trai nói ngoảnh lại nhẹ nhàng, nhưng về phía Meyer như chính anh này hỏi - Cô ấy nhờ anh đến à?

- Không - Kling nói vừa nheo mắt lại.

Gian phòng tối, ánh sáng buổi chiều yếu ớt chiếu qua những mảng cửa khép hờ. Kling nhìn không rõ lắm nét mặt chàng trai.

- Không phải cô ấy ư?

- Không.

- A! Tôi cứ tưởng! Những ngày gần đây cô ấy không đến thăm tôi, tôi nghĩ cô gửi gì đó cho tôi.

Gray quay lại cửa sổ. Kling và Meyer lại gần anh dần dần nhưng anh không cựa quậy gì.

- Cô ấy thường đến thăm anh? - Meyer hỏi.

- Vâng, ít nhất mỗi tuần một lần. Việc đó rất tốt cho tôi. Cô ấy thật tuyệt vời.

- Anh và cô ấy có đi ra ngoài với nhau không?

- Có một lần, làm một vòng trong khu. Tôi không thích đi lắm.

- Hai người quen nhau ở đâu?

- Trong một quán ba. Tôi cũng không biết do đâu. Một buổi chiều, tôi đi ra ngoài, bỗng thèm bia.

Anh cũng có lúc như vậy chứ? Không gì hơn một cốc bia khi muốn uống. Cô ấy ngồi ở bàn tôi. Chỉ đơn giản là thế.

- Cô ấy nói gì với anh?

- Cô ấy bảo: Này anh, anh tên gì? Tôi nói Jamie Gray. Cô ấy hoàn toàn say.

- Annie Boone ư?

- Vâng.

- Anh chắc chắn chứ?

- Nhất định rồi. Cô sặc mùi rượu và nói rất buồn cười. Rất say. Thực ra vì thế mà cô lên chỗ tôi. Tôi mời cô lên uống cà phê. Cô đồng ý ngay, và chúng tôi cùng đi lên.

- Sau đó cô tiếp tục thường đến thăm anh?

- Vâng, cô đến nói chuyện chơi, bảo như vậy làm cô dịu lại, bình tĩnh hơn.

- Anh Gray, anh sống một mình? Làm nghề gì vậy?

- Vâng. Trước đây tôi là một người chơi đàn dương cầm tương đối tốt, trong một ban nhạc sàn nhảy.

- Sao anh không chơi nữa.

- Tôi còn chơi được, dĩ nhiên; việc xảy ra với tôi không làm thay đổi việc đánh đàn. Nhưng tìm công việc hơi khó, ý tôi muốn nói đi ra ngoài, đi tìm việc. Và lại bây giờ tôi không thích lắm nữa.

- Anh muốn nói sao?

- Thế này, sau khi sự việc xảy ra...

- Anh nói về việc xảy ra với Annie?

- Sao? Gray nói và ngẩng đầu lên.

- Anh có súng ngắn không, Gray?

- Ông nói gì về...

- Anh có súng ngắn không?

- Không, dĩ nhiên không có. Tôi làm gì với khẩu súng ngắn? Ông có nói gì về Annie. Có phải...

- Đêm mùng 10 tháng sáu anh ở đâu, Gray?

- Tôi không biết. Điều đó nghĩa là sao? Ông nói...

- Anh đừng có vẻ ngây ngô nữa, Gray.

- Ngây ngô? Sao vậy? Hôm 10 tháng sáu có việc gì xảy ra thế?

- Đêm 10 tháng sáu anh có ra khỏi đây chứ?

- Ban đêm tôi không ra ngoài nhiều, cả ban ngày cũng vậy. Không đi từ khi có sự cố ấy....

- Đêm 10 tháng sáu ấy anh ở đâu? - Meyer khô khan hỏi.

- Hôm Annie Boone bị giết anh ở đâu?

- Bị giết à?

Gray hét lên và nhảy dậy khỏi chiếc ghế dựa. Anh đứng trước mặt hai người, thần thờ nhìn thẳng.

- Bị giết? Bị giết ư!

Kling đã có khẩu súng trong tay, chĩa vào bụng Gray. Meyer nhìn anh, nhìn chàng trai, đôi mắt vô cảm trên khuôn mặt sớm già hơn tuổi. Anh nhẹ nhàng nói:

- Bỏ súng xuống, Bert. Anh ấy mù.

12

Lúc đầu, tất cả bọn họ hỏi:

- Ai giết Annie Boone?

Bây giờ họ đặt ra một câu hỏi khác. Tất cả hỏi:

- Ai bị giết?

Họ điều tra, thăm vấn, nêu hàng nghìn câu hỏi về một cô gái tên là Annie Boone và thế là có vô số Annie Boone. Để biết ai bị giết, trước hết phải biết Annie nào bị bắn. Người đẹp tóc hung đầy sức sống? Nữ trí thức, rất giỏi và say mê vũ ba lê? Người chơi bi-a ở phòng sau quán ăn? Người đã ly dị chồng? Người tình? Người đàn bà nghiện rượu? Cô gái trái giới chỉ uống một chút rượu mùi? Cô gái vẫn đến thăm anh thanh niên mù? Ai là Annie thực sự? Và ai bị giết? Hoặc Annie là tất cả những người đó và hung thủ đã hạ sát một người hỗn hợp, hiện thân của tất cả những người đàn bà đối với tất cả những người đàn ông?

Không, hung thủ đã giết một Annie nào đó, một Annie cụ thể. Và bây giờ hẩn gắn chặt với một việc cụ thể, việc đó là bức thư.

Đứng trước vòm cửa xe ra vào, trước mặt ngôi nhà, hung thủ có thể theo dõi việc đi lại của những người ở trong đó. Khi bà Travail ra khỏi nhà cùng Monica, hẩn nhanh chóng đi qua đường lên trên nhà. Không dễ phá cửa căn phòng; Không được gây ra tiếng động, không làm vỡ vật gì. Hung thủ chỉ dùng chiếc kéo luồn vào giữa cánh cửa và khuôn cửa, ấn dần dần từng ít một rất mạnh. Cửa mở; không ngập ngừng, hung thủ vào thẳng phòng nạn nhân.

Giá sách bị tung hết, ngăn kéo lục tung, tủ bàn bị lục soát tan tác. Giường đệm lật lên... bức thư vẫn không tìm thấy.

Gió bụi bao phủ cả căn nhà từ phòng này sang phòng khác, lật tung mọi thứ, tìm tòi khắp nơi trong cơn giận dữ bất lực, phá hại tất cả, cũng điên cuồng như ở cửa hàng rượu đêm có án mạng. Hung thủ làm vỡ, làm gãy đồ đạc trong nhà nhưng vẫn không tìm ra bức thư.

Tuy vậy, hẳn làm được hai việc.

Trước hết sự phá phách giận dữ đưa cảnh sát đến ngôi nhà. Lần này các thanh tra hiểu rõ tất cả tầm quan trọng của bức thư ấy. Lần này hàng tá cảnh sát lao vào tìm kiếm có phương pháp. Lần này khi hai nhân viên tìm xong trong một gian phòng, hai người khác thay thế họ và bắt đầu lại từ số không.

Họ tìm thấy bức thư ở bàn làm việc của Annie.

Cô ấy bỏ chiếc phong bì và thư vào trong một phong bì lớn có cuốn mẫu hàng một cửa hiệu lớn. Xen kẽ giữa những trang mẫu hàng, bức thư tránh được sự tìm kiếm của hung thủ. Dĩ nhiên vì hung thủ không có hàng tá cảnh sát viên tìm hộ, một mình nên không tìm ra.

Thư cảnh cáo ngắn gọn, chỉ nói những gì cần nói, viết vội nhưng không nóng giận. Việc sát hại đã có dự định trước, cái chết được thông báo rõ ràng và cụ thể.

Hung thủ không ký dưới bức thư nhưng ít nhất cũng ký hai án tử hình: cái chết của Annie Boone và của bản thân hẳn. Đó là giây phút hung thủ làm được cả hai việc.

Phong bì thư đóng dấu bưu điện Sân bay quốc tế, ngày mồng 5 tháng sáu, lúc 8 giờ.

Việc còn lại thì dễ dàng thôi.

Trong những Văn phòng quản lý xe cộ. Khi anh mua một chiếc xe người ta bắt làm một đơn xin tờ bìa xám. Người ta đòi hỏi nhiều bản có chữ ký của anh. Chính tay anh. Văn phòng quản lý giữ một bản. Những bản khác chuyển cho các cơ sở liên quan.

Khi làm đơn xin giấy phép lái xe, người ta điền vào mẫu sẵn, rồi ký tên. Chính tay mình - Nhiều bản, gửi đi các cơ sở liên quan, xếp vào hồ sơ, ghi vào phiếu, chất đầy giá để, nhưng không bao giờ bỏ đi, hủy hoại hoặc mất mát.

Cách đó không lâu một người say rượu tên là George lão đảo bước vào Văn phòng các thanh tra quận 87 tuyên bố:

- Tôi muốn... Tôi muốn nói chuyện... với ông cảnh sát phụ trách việc cô gái bị bắn chết... ở kia, ông biết chứ? ở chỗ người buôn rượu...

Anh ta trao đổi với Meyer Meyer... người say đã thổ lộ một điều, có lẽ mơ cũng có lẽ có thật... Anh ta nói với Meyer thấy có ai đó chạy trong cửa hiệu ra và lên một chiếc xe chạy đi, ngay sau những tiếng súng và tiếng chai lọ vỡ. Nếu anh say nói đúng và nếu những nhân viên quận 87 đứng trước một người lái xe không có giấy phép trên một chiếc xe ăn cắp thì hung thủ sẽ không được tự do nữa rồi.

Bức thư Annie Boone nhận được do tay hung thủ viết. Có hàng nghìn bản mẫu xin bìa xám hoặc đơn xin giấy phép lái xe trong những ngăn hồ sơ đầy bụi của cơ quan Quản lý xe cộ. Việc so sánh nét chữ bắt đầu.

Anh George say rượu không nói dối và hung thủ được xác định.

Bà Franklin thẳng người, bệ vệ ngồi trên chiếc ghế cứng của Văn phòng các thanh tra cảnh sát. Người ta cử Carella hỏi cung vì anh là người có tiếng ở quận 87, biết làm việc với những người đàn bà, dù là đàn bà đã có chồng; Dù sao bà ta cũng biết thế là hết. Điều đó thấy rõ ở đôi mắt, ở thái độ. Bất cứ ai cũng hỏi cung được, kể cả cảnh sát giao thông.

- Bà Phelps - Carella nói - bà đi Florida ngày mồng 5 tháng sáu. Đúng chứ?

- Vâng.

- Bà có bỏ bức thư này vào bưu điện sân bay quốc tế trước khi lên máy bay không? - Carella đưa phong bì ra hỏi.

- Có.

- Bà có ý định giết Annie Boone? Có ý định trước khi lên máy bay?

- Vâng - Bà Phelps lẩm bẫm.

- Bà Phelps, bà đã giết Annie Boone trong đêm mồng 10 tháng sáu?

Bà Phelps, không trả lời.

- Thế nào?

- Đúng.

- Bà kể lại sự việc xem nào?

- Ông lập hồ sơ đi - bà Phelps lẩm bẫm - Tôi đã giết người đàn bà cướp chồng tôi. Tôi giết người tình của Franklin. Tôi không có gì để nói nữa.

Bà nhìn thẳng vào Carella không nháy mắt.

- Bà kể lại kế hoạch đã làm - Carella nhắc lại.

Một lần nữa, bà lại nói:

- Ông lập hồ sơ đi.

Báo chí đăng tin vụ án mạng vì tình.

Ở tòa án, Công tố viên nhấn mạnh về tính chất lạnh lùng ma quái của kế hoạch dự tính và thực hiện của bà Franklin Phelps. Trước vành móng ngựa bà kể lại ý định giết Annie nảy ra cùng một lúc với quyết định đi nghỉ ở Florida và giải thích những ý nghĩ đó lẫn lộn trong đầu mình ra sao rồi hình thành nên dự tính giết người. Ngày mùng 5 tháng sáu bà đi Miami, không cưỡng được ý muốn gửi từ sân bay bức thư đưa lại sự lộ diện của bà. Kế hoạch rất đơn giản. Bà đi Miami với hai chiếc vé máy bay khác trong túi, một từ Miami đi Niu Oóc với tên là Frieda Nelson, một nữa từ Niu Oóc đi Miami tên June Arbuthnot.

Ngày 10 tháng sáu, khách sạn Shalimar tổ chức dạ hội, là một dịp may bà Phelps không tính đến. Bà chỉ có ý định có mặt ở Miami trong lúc án mạng là có chứng cứ ngoại phạm rồi. Nhưng vì có buổi dạ hội bà phải tranh thủ để được chắc chắn hơn. Bà xuất hiện ở buổi khai mạc trong chiếc áo dài màu đỏ, lần ra sớm, thuê taxi đến sân bay và với tên là Frieda Nelson, lên máy bay miền bắc về lúc mười tám giờ đúng. Máy bay hạ cánh ở sân bay quốc tế lúc hai mươi hai giờ mười lăm. Bà Phelps lấy xe vẫn gửi ở khu đỗ xe của sân bay năm ngày trước đây. Bà về cửa Hàng rượu và đồ uống, giết Annie bằng khẩu súng P.25 bí mật mua hai tuần trước ở chỗ bán đồ cũ, phá nát số rượu dự trữ của chồng nhằm đánh lạc hướng cảnh sát.

Bốn mươi phút sau án mạng, bà đã trở lại sân bay, với tên là June Arbuthnot, đáp chuyến bay mười hai giờ rưỡi đêm đi Miami. Chuyến bay không gặp trở ngại gì, hạ cánh ở Miami lúc bốn giờ đúng. Bà thuê taxi về khách sạn, đến đúng lúc dự bữa ăn sáng.

Quá trình xét xử, mặc dù luật sư bảo vệ kẻ phạm tội. Công tố viên kết tội bà Franklin Phelps là “kẻ giết người táo tợn” và: “không chùn tay”.

Bà Phelps nhất định từ chối không nói tên và địa chỉ hiệu bán đồ cũ bán khẩu súng ngắn cho bà. Tuy công bố viên lớn tiếng đòi xử tử, bà

Franklin Phelps bị kết án chung thân.

Những viên thanh tra quận cảnh sát 87, sau khi cung cấp những bằng chứng trong phiên tòa, trở về cơ quan trên một chiếc xe cảnh sát.

Trời tháng tám nắng nóng ghê gớm. Các viên cảnh sát bận áo sơ mi, Meyer ngồi phía trước với Kling lái xe, Carella và Hawes ngồi ghế sau. Chiếc xe im lặng lăn bánh trong nắng hè; lượn dần về quận 87 và văn phòng các thanh tra.

MÓN NỢ TRUYỀN KIẾP

1

Người ta tưởng như đang ở trong những năm ba mươi. Có lẽ cũng những đêm tháng sáu nhớp nháp như thế với hè phố đẫm nước mưa, những biển quảng cáo ánh lên nhấp nháy màu sắc, với mùi đất ẩm ướt pha lẫn mùi nước hoa quả của các bà qua lại và vị hắc của dầu xe... Quần áo phụ nữ có thể khác, váy không ngắn như vậy, mái tóc dài hơn, thân hình bó chặt hơn. Đàn ông trước kia đội mũ bện áo khoác cổ nhung. Xe cộ ít bề bộn hơn, toàn màu tối. Chỉ là những khác biệt nhỏ nhặt. Trong hai mươi năm, một thành phố không thay đổi gì quá nhiều.

Người đàn ông bước trên hè phố thậm chí không ngẩng mắt nhìn khi chiếc xe ô tô xịch đến đột ngột. Là một người ở thành phố ông không lạ lùng gì tiếng bánh cao xu xiết mạnh trên đường nhựa. Ông đi thong thả, bước chân vững vàng, có vẻ kiêu kỳ của một người thời đại. Chiếc xe phanh lại, hướng về lề đường cách người đi dạo kia năm mét. Cửa kính hạ xuống.

Một nòng súng xuất hiện, ngọn lửa màu da cam lóe lên, một tiếng nổ phá tan tĩnh lặng. Khẩu súng biến mất sau cách cửa; chiếc xe băng nhanh, mất hút ở góc phố và người đàn ông đổ vật xuống lề đường trong vũng máu. Làn mưa nhẹ phủ lên người đàn ông như một chiếc khăn tang.

Hai quả cầu xanh đóng khung ở cửa ra vào và để ai cũng thấy, quả nào cũng mang số 87, chữ lớn màu đen. Bảy bậc đá xám lên đến cửa chính. Đẩy cánh cửa ấy người ta sẽ đối mặt với người đội trực nhật ngồi sau chiếc bàn rộng. Một tấm bảng buộc những người đến cho biết lý do vào cơ quan. Cuối tiền sảnh có cầu thang sắt đưa lên tầng. Một mảnh gỗ hình bàn tay chỉ vào văn phòng các thanh tra cảnh sát, bộ phận ưu tú của quận 87.

Sáng 27 tháng sáu, thanh tra Bert Kling làm việc với một người tên là Mario Torr.

Torr tự nguyện đến sở cảnh sát, trình bày lý do với nhân viên trực, bước lên cầu thang sắt. Anh ta bận một bộ quần áo may sẵn không phù hợp, từ chiếc áo quá rộng đến sơ mi sơ sài, cà vạt mua ở hè phố. Bộ tóc anh quá dài, một bên má cạo không kỹ, bộ răng màu xỉn. Tệ hại là anh ta ngần ngại về hình dáng ít đảm bảo của mình mà không biết chỉnh đốn lại ra sao.

Anh ngồi đối diện với Kling, nheo đôi mắt, tỏ ra không thoải mái trực tiếp với một người đại diện trật tự xã hội, hơi cựa quậy trên ghế, hăng giọng và ngập ngừng trở lại câu chuyện.

- Ông biết anh ta tên là Sy Kramer chứ?

- Có. Những vân tay cho chúng tôi biết rõ.

- Tất nhiên. Tôi cũng nghĩ thế.

- Và lại, vì anh ta có giấy tờ tùy thân. Cùng số tiền mặt năm trăm đô la.

Torr gật đầu.

- Vâng... Sy tiêu pha không tính toán.

- Một tay trùm lừa đảo tổng tiền, Kling khô khan tuyên bố.

- A? Ông cũng biết điều đó?

- Tôi vừa nói với anh chúng tôi có vân tay.

- Ông xem đây là một vụ thanh toán theo luật rừng?

- Theo tôi, có vẻ là thế.

- Thế ông không làm gì chứ.
- Anh nói gì vậy? Một vụ giết người là một vụ giết người.
- Ông bắt đầu nhìn vào các băng nhóm?
- Chúng tôi đang tìm. Nhưng tại sao? Anh có tin cung cấp à? Torr? Vì thế mà anh đến?
- Sy là một anh bạn thân, thỉnh thoảng chơi bi-a với nhau. Ai phụ trách việc này?
- Các thanh tra Carella và Hawes nhận được tin trước tiên. Họ lo về việc này, nhưng tất cả chúng tôi đều tham gia. Anh chưa cho biết lý do đến đây, Torr.
- Tôi, tôi không nghĩ là vấn đề băng nhóm trộm cướp. Báo chí nói nạn nhân bị giết bởi một khẩu súng săn. Đúng không?
- Theo việc nghiên cứu đường đạn, do một khẩu Savage ba trăm. Đúng vậy.
- Và ông thấy đó là do trộm cướp? Tôi lang thang khắp nơi, thăm dò, không ai phàn nàn cho Sy. Ông nghĩ, anh ta làm một mình, việc tổng tiền là công việc người ta tấn công một mình. Càng nhiều người càng phải chia phần.
- Anh có vẻ biết nhiều về nghề đấy.
- Thế thì, ý kiến của tôi là một trong những khách hàng của Sy, nghĩa là một trong những người bị anh ta bóc lột, chán lắm rồi và chấm dứt việc đó.
- Anh có biết những khách hàng của anh ta là ai không?

- Không. Nhưng phải là những người nhiều tiền. Sy vợ được nhiều và tiêu rộng rãi. Còn ông? - Sau một lúc im lặng, Torr hỏi: Ông có biết những khách hàng đó không?

- Không, nhưng chúng tôi sẽ đi tìm. Tôi vẫn không biết vì sao anh quan tâm việc này đến thế.

- Anh ta là bạn tôi. Tôi muốn có sự xét xử công bằng.

- Anh cứ tin là chúng tôi sẽ làm việc này.

- Xin cảm ơn. Ông hiểu cho, anh ta là bạn thân, và tôi nghĩ các ông xét việc đó không đúng trong “cuộc chiến với trộm cướp” như báo chí nêu lên.

- Báo chí in ấn những gì họ muốn, Torr. Chúng tôi sẽ ghi nhận điều này. Cảm ơn anh đã tham gia ý kiến - Kling nói và đứng dậy.

Khi Torr ra khỏi cơ quan, Kling điện thoại cho sở cảnh sát hỏi về Mario Torr. Bert Kling được biết Torr bị kết án về cưỡng đoạt tài sản và bị tố cáo tống tiền, bị giam một năm ở nhà tù cực khổ nhất trong bang, được trả tự do sau khi một chủ xí nghiệp đảm bảo việc làm. Từ ấy anh không vi phạm pháp luật nữa, lo làm ăn trong xí nghiệp, có vẻ đã tu tỉnh, trở thành một công dân lương thiện chăm chỉ và tôn trọng pháp luật.

Tuy vậy anh ta quan tâm đến việc ám hại, cho là vụ thanh toán một tay tống tiền nổi tiếng

Bert Kling tự hỏi vì sao.

2

Có một thời kỳ thanh tra Steve Carella coi Danny Gimp là một thám tử loại bét: có ích nhất định rồi, thậm chí cần thiết, thông tin chính xác nhưng là thám tử tồi. Thời kỳ đó Danny Gimp không bao giờ nghĩ đến việc quan hệ với Carella.

Nhưng đó là trong một tháng nào đó trước tháng chạp. Tháng chạp, Steve Carella bị trọng thương, đúng là ngày 22 tháng chạp và viên thanh tra này không bao giờ nói tới ngày đó mà không thêm: “ngày N ngu ngốc của tôi”. May mà Carella vẫn sống. Vừa ra khỏi phòng mổ, anh được biết Danny Gimp bận quần áo chủ nhật đến đầu giường mình, sơ mi sạch sẽ, một hộp kẹo trên tay. Danny có vẻ lúng túng, tặng kẹo và ấp úng: “Tôi rất mừng thấy anh qua khỏi... Steve”. Từ ngày ấy Danny Gimp thôi là một thám tử tồi như những kẻ khác để trở thành một con người thực thụ.

Vậy là Danny Gimp sáng 28 tháng sáu vào văn phòng các thanh tra theo đòi hỏi gấp và thiết tha của Steve Carella. Khi anh lê chân bước vào,

Carella đứng dậy giơ tay đón. Danny Gimp không phải là một chỉ điểm như những người khác nữa mà là một người thực thụ.

- Xin chào Steve. Thời tiết như anh mong muốn chứ.
- Không tồi. Trời nắng rất tốt cho tôi.
- Tôi cũng vậy. Tuần trước mưa, cái chân hành hạ tôi ghê quá.

Danny hơi bị liệt từ bé. Không hoàn toàn tàn tật nhưng anh đi lết chân và đau nhức khi thời tiết thay đổi.

Carella đi qua trước bàn Cotton Hawes đánh máy. Bert Kling nói chuyện điện thoại gần cửa sổ. Danny hỏi:

- Anh quan tâm về việc gì thế?

- Sy Kramer. Anh có biết gì không?

- Thằng tồi. Tổng tiền, cưỡng đoạt tài sản, ăn cắp. Chín tháng nay hẳn sống phè phỡn. Chắc nó bị hạ vì một món sộp.

- Anh không có ý kiến gì về vụ đó à?

- Không. Anh muốn tôi đi tìm hiểu?

- Theo tôi...

- Dù trường hợp nào, tôi cũng có thể nói ngay với anh, câu chuyện các băng thanh toán nhau đứng không vững đâu.

- Không phải ư?

- Việc đó biết được ngay. Một vụ như thế là chuyện cũ rồi. Ngày nay ai người ta đi mượn người giết nữa. Bây giờ muốn loại bỏ một ai, người ta làm lấy, nhẹ nhàng thôi trong một chiếc xe chọt đến, tiểu liên vung ra. Tiến bộ rồi, Anh hiểu chứ?

- Tôi hiểu.

- Và nếu là vấn đề các băng nhóm thì tôi đã nghe nói. Tôi vẫn có theo dõi một ít. Theo ý kiến tôi, đó là việc khác.

- Ví dụ là việc gì.

- Một trong những con bồ câu của Kramer chán ngán kéo dài việc nộp tiền, kiếm một chiếc xe, khẩu súng và tự mình thanh toán. Vĩnh biệt, Sy, vĩnh biệt những bước chân ngáng trở.

- Dù sao đây cũng là một tay bắn rất giỏi. Chỉ một phát nữa khuôn mặt của Kramer đi tong. Không phải là người bắn súng chơi bời.

- Anh cũng biết có những người bắn súng chơi bời nhưng rất giỏi. Điều đó không có nghĩa gì. Có tay nào đó khử hản và tôi gần chắc chắn là không phải bọn cướp. Một nửa bọn trộm cướp không bao giờ nghe nói đến Kramer. Hản làm một mình, ẩn trong một xe.

- Anh có biết hản bóc người nào không?

- Nếu tôi biết, tôi đã cho vào hàng đối tượng - Danny vừa nói vừa cười - Phiền một nỗi vụ tổng tiền rất bí mật. Đúng thế, bí mật. Tôi sẽ đóng tai nghe ngóng nhưng báo trước với anh, gay đây.

- Anh có biết một người tên là Mario Torr?

- Torr... Torr... không.

- Anh ta bị kết án vì cưỡng đoạt tài sản năm 1952, cũng đã bị bắt vì tổng tiền. Bây giờ anh làm việc lương thiện nhưng rất quan tâm đến cái chết của Kramer, bảo là bạn thân.

- Không, tôi không biết. Nhưng có lẽ anh ta nói thật chẳng; mọi điều kỳ diệu vẫn có thể xảy ra đấy.

- Nhưng hiếm lắm. Anh không thấy những nghệ sỹ lạ vào việc?

- Anh tưởng Kramer quan trọng đến mức người ta tìm sát thủ đến chẳng? Không Steve, anh đi lạc hướng rồi.

- Anh tin thế chứ?

- Tôi nói rồi. Không muốn khuyên anh, không phải là cảnh sát nhưng tôi bảo anh không cần tìm tới hướng đó. Cho tôi một ít thời gian, lang thang đây đó, nghe ngóng và sẽ báo cáo lại.

- Được. Tôi phải chi cho anh bao nhiêu? Carella hỏi và cho tay vào túi.

- Để đấy khi nào tôi đưa lại cho anh tin tức gì đó đã.

Cotton Hawes mới chuyển đến quận 87 ít lâu. Anh cao một mét chín mươi hai, nặng chín mươi tám kilô đi tất, môi mắt xanh, hàm vuông có rãnh nhỏ ở cằm, tóc hung có một đám trắng ở chiếc sọc cũ, mũi anh thẳng, miệng rõ nét. Cotton Hawes được phụ nữ ưa thích. Hôm thứ bảy 29 tháng sáu ngủ với tình nhân của Kramer quá cố và có phát hiện lạ. Anh tự nhận thấy có thể yêu đương nhanh chóng, dễ dàng và quên những mối tình đó càng dễ dàng hơn. Tật xấu - hay đức tính ấy tùy trường hợp - làm anh thích thú và làm anh suy nghĩ.

Người tình cũ của Kramer gặp lúc có một phần trạng thái ấy, còn lại là nét quyến rũ tự nhiên của cô. Cotton Hawes không sử dụng một mảnh khoe nào để chinh phục người đàn bà trẻ này. Anh không dọa nạt; huy hiệu thanh tra cảnh sát cũng không là nguyên nhân. Chính con người thường chứ không phải là cảnh sát viên quan hệ tình ái với người phụ nữ ấy.

Người đàn bà trẻ tên là Nancy O'Hara. Cotton Hawes phải lòng cô ngay khi cô mở cửa cho anh ở căn nhà đường Fefferson tuy cô không ăn mặc kêu gọi và hấp dẫn, thực tế còn rất tuyềnh toàng.

Cô bận chiếc quần ướt đến đầu gối, một chiếc sơ mi vạt áo phát phơ, ống xắn cao đến cùi tay, tóc hung rối bù và có dáng điệu sợ hãi. Cô mở rộng cửa và kêu lên ngay:

- Cám ơn Chúa, cuối cùng ông đã đến. Xin mời vào đường này.

Hawes theo cô vào phòng khách sang trọng, một gian phòng rộng rãi và xa hơn một tí là phòng tắm, trong lúc này có như thể một bể bơi.

- Ông đến chậm quá - Nancy bảo - Có thể chết đuối mất và...

- Việc gì xảy ra vậy?

- Tôi đã nói với ông trong điện thoại. Không đóng được chìa khóa vòi tắm. Bị kẹt. Nếu ông không ngăn lại được thì cả căn nhà ngập nước mất.

Hawes cởi áo ngoài, Nancy mở tròn mắt khi thấy chiếc bao da có trời lên báng khẩu súng P38.

- Ông bao giờ cũng mang súng ngắn à? Cô hỏi.

- Mang luôn luôn.

- Hừm. Nghề thợ chì nguy hiểm thật. Nhưng Hawes đã cho hai tay vào bồn tắm sửa tay vịn, vòi nước.

- Nó bị kẹt, anh nhận xét.

- Vâng, tôi nghĩ thế.

- Cô đã gọi thợ chì tới.

- Nếu ông không phải thợ chì thì ông vào nhà tôi với cố dối trá.

- Tôi có nói tôi là thợ chì đâu. Chà, tôi ướm hết rồi.

- Thế ông là ai vậy?

- Cảnh sát.

- Yêu cầu ông ra khỏi phòng tắm nhà tôi!

- Khoan đã... đấy, đấy... nước chảy.

- Theo luật, ông vào phải có lệnh.

- Nước chảy rồi... chỉ cần... Aouu

Hawes nhảy ra sau, vẩy mạnh tay.

- Ông bị sao thế?

- Tôi khóa vòi nước lạnh. Nóng bỏng tay mất. Phòng tắm bây giờ có làn hơi nước dày bao phủ.

- Dù sao cũng làm gì đi chứ. Từ khi ông vặn sửa càng tệ hơn.

- Nếu vặn được cái kia... Hawes càu nhàu, nắm lấy ống nước tắm.

Anh hướng tia nước nóng vào tường rồi lại vặn vòi nước kẹt.

- Được rồi. Nhưng cô làm sao mà kẹt chặt thế.

- Tôi định tắm dưới vòi.

Một im lặng đột ngột thay cho tiếng nước chảy và Nancy bình tĩnh nhận xét:

- Ông ướt hết rồi.

- Vâng, Hawes nói với một nụ cười đẹp.

Cô ngắm nhìn anh, cuối cùng bất đắc dĩ nói.

- Ông cởi áo sơ mi ra, không thể để như vậy. Tôi đi kiếm cho ông chiếc áo khác đây.

- Cám ơn.

Nancy rời phòng tắm. Hawes cởi thắt lưng, cởi áo sơ mi. Anh đang mình trần thì Nancy trở lại với chiếc áo xanh nhạt thêu chữ đầu tên S.K

- Ông cầm lấy, có lẽ hơi chặt.

Hawes mặc áo, xắn ống tay, hơi khó cài cúc. Anh cầm lấy chiếc áo ngoài đang ướt và dây, bao súng ngắn.

- Ông đưa áo ngoài cho tôi. Nhà có máy sấy. Mời ông vào phòng khách ngồi.

- Cám ơn.

- Có rượu uýtky trong tủ mời ông dùng.

- Cám ơn.

Cô đi vào bếp một lúc, bỏ áo hong khô rồi trở ra ngồi với anh.

- Ông tên là gì?

- Thanh tra Hawes.

- Ông có lệnh khám nhà không, ông Hawes?

- Tôi chỉ đến hỏi cô một số câu, thưa cô. Việc đó chẳng cần có lệnh.

- Ông đã sửa vòi nước tắm cho tôi. Tôi phải bảo lại với thợ chì vậy và tôi nghĩ tôi cũng có thể thay đổi. Ông không uống gì à?

- Không uống trong lúc làm việc.

- Ông muốn hỏi, tôi những gì, thưa ông Hawes? Về vấn đề Sy à?

- Vâng. Cô sống chung với Sy Kramer trong bao lâu?

- Từ cuối tháng chín.

- Bây giờ cô định làm gì?

Nancy nhún vai chán ngán.

- Căn nhà thuê đã trả tiền đến cuối tháng tới. Sau đó tôi sẽ đi.

- Cô đi đâu?

- Tôi... là vũ nữ. Sẽ làm việc lại.

- Cô quen biết Kramer như thế nào?

- Tôi vào quán ăn, chỗ thường tập trung gái nhảy, gái mầu trong khu, Sy cũng có ở đó. Chúng tôi nói chuyện với nhau, rồi anh ấy hẹn gặp tôi. Thế đấy. Tôi luôn không có việc làm, đề nghị của Sy có vẻ trung thực, và lại anh ấy cũng dễ thương, tôi yêu anh ấy lắm. Nếu không tôi đã không chung sống.

- Cô biết Sy đã bị can án chứ?

- Có.

- Cô biết hẳn ta sống về cường đoạt tài sản, tổng tiền?

- Không. Anh ấy nói với tôi bị tù vì đánh nhau trong quán ba, vì một cô gái.

- Thế hẳn giải thích với cô thu nhập của hẳn ra sao?

- Tôi không hỏi. Công việc của đàn ông mặc họ, tôi không tò mò.

- Cô có biết Kramer thu được khoảng bao nhiêu không?

- Không. Chắc chắn là vô khối tiền.

- Hẳn có sổ địa chỉ, sổ chi phiếu không?

- Có. Ông muốn xem ư?

- Chốc nữa. Có hòm thư gửi ở nhà băng không?

- Tôi không biết.
- Kramer thường có tiếp khách nhiều không?
- Thỉnh thoảng. Những người bạn thân thiết.
- Những tội phạm. Những kẻ vô lương phải không?
- Làm sao tôi biết được? Những điều đó không ghi lên trán và họ cũng chẳng mặc đồng phục.
- Cô nghe họ nói chuyện thì biết chứ.
- Vâng, họ nói về thời tiết, câu cá, đi xem phim và về những chính phủ ở Châu Âu. Những người ấy đều có vợ con đang hoàng.
- Đôi khi những tên trộm cắp, lừa đảo lại là những người bố tốt trong gia đình. Kramer có những thói quen, ham mê, sở thích gì?
- Anh ấy thích đi săn. Thỉnh thoảng đi săn trên núi.
- Cô có quen biết những can phạm không, cô O'Hara?
- A, tôi hiểu. Ông nghĩ tôi nhờ ai đó giết anh ta chẳng? Câu trả lời là không, vả lại tôi chỉ biết một người phụ trách án mạng và người đó bắt đầu làm tôi nóng ran người lên rồi.

Hawes mỉm cười.

- Cô tha lỗi cho. Tôi phải hỏi để nắm rõ tình hình. Việc của tôi mà.
- Ông muốn xem cuốn sổ địa chỉ và sổ chi phiếu?
- Nhờ cô. Những cái đó có thể giúp chúng tôi. Ít nhất cô không cố tình không muốn thấy kẻ giết hãm ta bị trừng phạt.

- Sy đã chết - Nancy nói sau một lúc suy nghĩ. Quan hệ của chúng tôi với nhau có vẻ nhất thời. Tôi yêu anh ta và hài lòng thấy được luật phát can thiệp, tôi sẽ giúp ông. Nhưng nước mắt có tác dụng gì? Tôi tự hỏi trong sáu tháng nữa tôi có nghĩ đến Sy nữa không. Ông thấy tôi tệ bạc đấy chứ?

- Vâng.

- Chắc hẳn tôi là thế.

Hawes trả lời, không có thì giờ nghĩ mình nói gì.

- Ngược lại, cô hiền dịu và tình cảm đấy.

- Chà, ông nói thế.

- Đúng vậy. Cô tìm giúp cho tôi cuốn sổ địa chỉ và sổ chi phiếu chứ?

- Vâng.

Nancy đứng dậy đến ngưỡng cửa quay lại nói.

- Có lẽ tôi sẽ khóc sụt sướt. Tôi yêu Sy lắm.

- Rất tốt.

- Tôi cho là đàn ông đều thế cả khi thấy một váy đàn bà. Trường hợp tôi là quần. Tôi không nên giận ông muốn vận thử vận may.

- Tôi thử đấy. Có lẽ là sai lầm.

- Không đâu.

Nancy không động đậy. Hawes hăng giọng.

- Cô O'Hara, tôi không bao giờ đi ra ngoài với một người tóc hung. Tôi xong việc lúc bảy giờ rưỡi tối. Chúng ta đi ăn tối với nhau được không?

- Để thăm vấn tôi kỹ hơn phải không?

- Không. Không hỏi về hẳn ta nữa mà về cô.

- Được.

Họ ăn với nhau ở một nhà hàng tốt nhất trong thành phố. Nancy O'Hara thật đẹp và Cotton Hawes yêu một cách vô vọng. Ngày mai anh sẽ quên mối tình này nhưng trong đêm nay, cô là độc nhất. Họ ăn uống ngon lành, chuyện trò vui vẻ. Sau đó họ đi xem một buổi chiếu phim rồi cùng trở về nhà Nancy.

3

Trong cuốn sổ tiết kiệm, tiền gửi bắt đầu từ tháng mười với số tiền hai mươi một nghìn đô la. Tháng giêng gửi chín nghìn đô la. Từ khi gửi Kramer không rút tiền lần nào.

- Số séc diễn ra bình thường. Tiền gửi vào tuần đầu hàng tháng và số tiền bao giờ cũng thế, năm trăm, ba trăm hoặc một nghìn một trăm đô la. Việc rút tiền thay đổi. Thoạt nhìn, sổ tiết kiệm không bị đụng đến. Sổ séc thể hiện thu nhập và bảo đảm mức sống, hàng tháng với nhịp điệu một nghìn chín trăm đô la.

Ngày thứ hai mồng một tháng bảy, nhà băng đang giữ hai tấm séc chuẩn bị đưa vào sổ của Kramer. Séc được ký, gửi bưu điện vào ngày hẳn bị chết, nhà băng nhận chiều thứ sáu nên ngày thứ hai vẫn còn đấy.

Tấm séc đầu là năm trăm đô la, tấm thứ hai ba trăm. Tấm đầu mang chữ ký của một bà Lucy Mencken nào đấy, tấm thứ hai của một người đàn ông tên là Edward Schlessler. Hai tấm séc được ký phía sau bởi Sy Kramer.

Lucy Mencken cố gắng che dấu sắc đẹp nhưng không có hiệu quả. Bà bận quần áo may theo kiểu đàn ông, đi những đôi giày to đế bằng. Mái tóc hạt dẻ búi tó ra sau gáy và cố gắng cho giống một người đàn bà lo công việc nhưng kết quả thật thảm hại.

Ngồi bên sân một ngôi nhà sang trọng, trước một bể tắm, thanh tra Steve Carella ngắm nhìn Lucy Mencken, tự hỏi vì sao bà ăn bận như vậy. Một làn gió mát lay động ngọn cây. Lucy uống ly rượu bố và có vẻ hoàn toàn thoải mái trong không khí lịch sự này. Steve Carella thờ dài.

- Bà Mencken, đúng ra quan hệ của bà với Sy Kramer ra sao?

- Tôi không biết ai là Sy Kramer, bà Mencken tuyên bố.

- Hay là Seymour Kramer, nếu bà muốn.
 - Tôi cũng không biết Seymour Kramer.
 - Tôi hiểu... Bà có biết Kramer chết rồi không?
 - Làm sao tôi biết được?
 - Báo chí có đăng.
 - Tôi không bao giờ đọc báo, trừ trường hợp tôi chiêu đãi khách hoặc khi có vấn đề liên quan đến những người thân của tôi.
 - Những người thân của bà thường có tên trên báo chí à?
 - Chồng tôi là chính trị gia, mùa thu này phải đến tự giới thiệu ở Nghị viện. Báo chí thường nêu tên ông.
 - Bà lấy chồng từ bao lâu rồi.
 - Mười hai năm.
 - Trước khi lấy chồng, bà làm gì?
 - Tôi là người mẫu trong các tạp chí, đã mười hai, mười ba năm nay rồi. Thời đó, tôi lấy tên là Lucy Start Mitchell.
 - Bà quen biết Sy Kramer thời gian đó chứ?
- Bà Mencken không nao núng, lặp lại.
- Tôi không biết người có tên đó.
 - Tôi xin lỗi, thưa bà, nhưng bà vừa gửi cho ông ta một tấm séc năm trăm đô la vào ngày 24 tháng sáu.

- Chắc ông nhầm.
- Chữ ký của bà trước tấm séc, nhà băng đã kiểm tra chữ ký của bà.
- Điều đó không có nghĩa gì. Có những chữ ký giả rất giống. Tôi không biết Sy Kramer, Seymour Kramer hoặc một Kramer nào khác. Tấm séc chắc là giả.
- Thừa bà thân mến. Sy Kramer chết rồi. Bà chẳng còn gì để sợ nữa.
- Tôi sợ gì? Chồng tôi là một người có thể lực.
- Tôi không biết bà sợ gì nhưng Kramer chết rồi, xin nhắc lại với bà điều đó. Bà có thể cho biết vì sao hắt tổng tiền bà?
- Thế nào?
- Sy Kramer tổng tiền bà vì lý do gì?
- Tôi không biết ông muốn nói gì.
- Theo cuốn sổ séc, mỗi tháng ngoài những khoản khác, hắt gửi vào năm trăm đô la. Bà Mencken, vì sao hàng tháng bà nộp cho Sy Kramer năm trăm đô la? Bà có thể cho xem sổ gốc tiền séc của bà không?
- Không bao giờ.
- Tôi có thể xin lệnh khám xét đấy.
- Ông cứ làm, ông Carella. Sổ séc là việc riêng tư của tôi. Chồng tôi cũng không hỏi tôi tiêu pha ra sao. Điều đó phụ thuộc vào tôi.
- Được rồi - Carella nói và đứng dậy - Tôi sẽ trở lại với lệnh khám xét.
- Và ông thực sự hi vọng sẽ tìm ra điều gì đó à?

- Không chắc, Steve thờ dài - Bà Mencken, bà không ăn bận như một người trước đây trình diễn về mốt.

- Ông thấy thế à?

- Vâng.

- Thợ may lấy của tôi ba trăm năm mươi đô la đấy.

- Cái trang như vậy thì quá đắt.

- Cái trang?

- Bà Mencken, một người vừa bị giết. Hẳn ta không phải là một công dân mẫu mực nhưng hẳn bị giết. Nhiệm vụ chúng tôi là tìm ra hung thủ. Tôi đã mong mọi bà giúp đỡ. Nhưng phải nói với bà chúng tôi bao giờ cũng tìm được cái cần tìm. Bà có thể cất giấu số gốc tiền séc, ẩn mình với một bộ quần áo nghiêm trang đắt tiền nhưng chúng tôi sẽ tìm ra, xin khẳng định với bà thế.

Cuốn séc trải trên chiếc bàn Edward Schlessler đang ngồi. Đây là một người đàn ông khoảng năm mươi tuổi, đã hói, bận bộ quần áo gài chéo màu xanh đậm và áo gi lê vàng. Ông giấu tầm nhìn sau đôi kính dày gọng đen.

- Tấm séc này đúng do ông ký chứ, ông Schlessler? - Cotton Hawes hỏi.

- Vâng - Schlessler thở ra nói.

- Và ông gửi cho Sy Kramer?

- Vâng.

- Vì lý do gì?

- Điều đó còn làm được gì? Hãn chết rồi.

- Vì vậy mà tôi đến đây.

- Bây giờ thì hết rồi. Ông giữ bí mật trong nghề nghiệp chứ? Tôi có thể thổ lộ hết với ông được chẳng?

- Chắc chắn rồi. Điều đó nằm trong công việc của chúng tôi.

- Làm sao tôi tin chắc được?

- Phải tin tưởng ở tôi. Ông có tin ở Sy Kramer không?

- Không, tôi... Ông sẽ kể lại việc này với ai?

- Chỉ với hai người. Bạn đồng sự cùng làm vụ này và chỉ huy trực tiếp của tôi.

Schlessler lại thở dài.

- Được. Tôi sẽ nói hết với ông.

- Tôi nghe ông đây.

- Tôi kinh doanh nước hoa quả, tự làm lấy một mình. Không phải là một xí nghiệp liên quốc gia nhưng là một dịch vụ nhỏ rất chạy. Nước cam của chúng tôi được đặc biệt tín nhiệm. Tôi để dành được tiền, có một ngôi nhà đẹp trong thành phố để ở. Tóm lại công việc tiến triển tốt, lành mạnh.

- Vâng. Còn Ô. Kramer?

- Tôi nói đấy. Một thời gian sau, chúng tôi gặp sự cố về việc đóng chai. Không có gì nghiêm trọng nếu biết được dịch vụ của tôi không lớn nhưng công chúng đã bắt đầu biết đến những chai nước quả của tôi và tên Schlessler. Một mảnh khoé như vậy, nếu phát hiện ra...

- Có việc gì xảy ra ...

- Tôi không biết như thế nào ... Một việc thật tai hại... Một con chuột nhắt chết trong một chai nước quả bưởi.

- Một con chuột?

- Vâng, một con chuột nhắt mới sinh, rất bé. Xưởng sản xuất của tôi ở nông thôn, dĩ nhiên, và tôi không biết thế nào mà con vật ấy chết trong chai và cũng không biết làm sao mà cái chai ấy lọt qua sự kiểm nghiệm, được đóng hộp gửi đi và phân phối.

Hawes muốn cười nhưng anh hiểu vấn đề thật nghiêm trọng đối với ông Schlessler khổ.

- Như vậy là có người mua chai nước bưởi, một lít. Người khách hàng ấy khẳng định đã uống trước khi thấy con chuột và bị ốm nặng. Ông dọa sẽ kiện chúng tôi, đòi bồi thường một trăm hai mươi lăm nghìn đô la.

Hawes huýt sáo.

- Ông ta thắng kiện à?

- Không có vụ kiện. Chúng tôi dàn xếp, đưa cho ông ta, hai mươi lăm nghìn đô la. Không ai nói đến nữa. Một con chuột trong một chai nước quả, mảnh khóc ấy có thể làm tôi phá sản. ông biết chứ?

- Chắc thế rồi. Sau đó thì sao?

- Khoảng một tháng sau tôi được điện thoại của một người đàn ông, nói rằng biết rõ toàn bộ câu chuyện.

- Kramer à?

- Vâng. Hãn dọa sẽ cung cấp tài liệu cho báo chí nếu không nộp tiền để hãn yên lặng.

- Tài liệu gì vậy?

- Bức thư gốc của người khách hàng trong đó ông ta nói cho tôi biết ông thấy con chuột trong chai nước hoa quả.

- Làm sao hãn có bức thư đó?

- Cũng chẳng biết. Tôi lục tìm trong hồ sơ thấy mất bức thư ấy. Hãn đòi tôi ba nghìn đô la.

- Ông đưa cho hãn?

- Phải thế chứ. Tôi đã bỏ ra hai mươi lăm nghìn để việc khỏi ồn ào lên. Thêm hay bớt ba nghìn nữa... Tôi nghĩ thế là xong nhưng ông biết không? Hãn phô tô copy bức thư, đòi tôi mỗi tháng phải đưa thêm ba trăm đô la. Mỗi lần tôi gửi séc đi, tôi nhận được một bản sao bức thư. Tôi tự nhủ một ngày nào đó, tiền dự trữ của tôi sẽ cạn kiệt. Dù sao thì không quan trọng nữa, hãn chết rồi.

- Hãn có thể còn bạn bè thân thuộc.

- Ông muốn nói sao?

- Một kẻ hợp tác, cùng hội, một ai đó vẫn tiếp tục việc đó.

- Trong trường hợp đó tôi tiếp tục kéo dài cứ ba trăm đô la mỗi tháng, mỗi năm chỉ ba nghìn sáu trăm. Tôi chi cho việc quảng cáo đến sáu mươi nghìn. Tôi chẳng chết được. Nếu Kramer có kẻ cùng hội, tôi sẽ tiếp tục trả tiền.

- Đêm 26 tháng sáu, ông ở đâu, ông Schlessler?

- Sao vậy? Đúng đêm Kramer bị giết ấy à?

- Vâng.

- Schlessler bắt đầu cười lên.

Thật thô lỗ. Ông hình dung tôi đi giết một con người chỉ vì ba trăm đô la mỗi tháng ư? Như vậy là điên rồ.

- Giả thử Kramer bỗng quyết định đưa lên báo chí bức thư ấy, chẳng kể đến số tiền ông đưa. Giả thử hẳn muốn làm dữ.

Schlessler không trả lời.

- Vậy, Ô. Schlessler? Đêm 26 tháng sáu ông ở đâu?

4

Người thợ ảnh là Ted Boone. Anh biết những người ở quận 87 vì trước đây một tháng họ đã thẩm vấn anh về cái chết của cô vợ cũ. Bert Kling được giao trách nhiệm đi hỏi Boone.

- Ông Boone, tôi điện thoại cho ông để hỏi một việc. Có lẽ ông giúp chúng tôi được. Ông chụp không ít ảnh mốt phải không?

- Vâng.

- Có bao giờ ông mượn một người mẫu là Lucy Start Mitchell?

- Lucy Start Mitchell... Xem nào... Không.

- Tôi nghĩ đã hàng chục năm nay cô ấy không chụp nữa.

- Ô, nếu thế tôi không thể biết cô được. Thời gian ấy tôi không chụp ảnh mốt.

- Ông có biết tôi phải làm thế nào để biết tin về cô ấy không.

- Phải hỏi thăm các nhà quảng cáo. Họ có phiếu cá nhân đấy. Về phần tôi, tôi sẽ hỏi các đồng sự xem.

- Tôi rất biết ơn ông.

- Có gì đâu. Bình thường thôi

- Cám ơn ông Boone.

Bert Kling bỏ máy và cả buổi chiều điện thoại hỏi các nhà quảng cáo nhưng không được gì. Đúng ra, anh biết không một nhà quảng cáo nào đã làm với một người tên Lucy Start Mitchell.

Meyer Meyer không bực mình phải theo dõi, nhất là đối với một người quyến rũ như Lucy Mencken.

Ngày mùng 2 tháng bảy, Meyer ngồi sau tay lái một chiếc xe xanh nhạt phía trước gia đình Mencken. Tám giờ rưỡi sáng một người đàn ông theo hiệu lệnh của Charles Mencken ra khỏi nhà. Đến chín giờ ba mươi bảy phút, Lucy Mencken đưa ra khỏi nhà xe một chiếc M.G. đỏ, đi về hướng Peabody. Meyer bám theo Lucy Mencken đến hiệu làm đầu, Meyer chờ trước cửa. Lucy lại chỗ bưu điện, Meyer đứng phía ngoài. Lucy ăn sáng trong một quán trà thô sơ, Meyer ở trên hè đường. Lúc một giờ bốn mươi phút, Lucy vào một hiệu may.

Đến hai giờ mười lăm phút Meyer bắt đầu ngờ vực. Anh bỏ xe, vào cửa hiệu và bằng một cửa khác ra con đường song song. Tình cờ hoặc cố ý, Lucy Mencken đã đánh lạc hướng anh. Meyer trở lại trước nhà Mencken, nhìn vào nhà xe không thấy chiếc M.G. đỏ.

Lucy chỉ về nhà sáu giờ mười lăm phút. Meyer đi ăn tối và điện cho cảnh sát trưởng Byrnes. Đổ mắt vì sự xấu hổ, anh thú nhận một bà tư sản ngoại ô thoát khỏi sự cảnh giác của anh trong năm giờ mười một phút, cảnh sát trưởng kiên nhẫn nghe lời tự thú đó và trả lời.

- Đừng rời mắt khỏi bà ta. Chắc không đi ra lại đâu. Willis sẽ đến thay cho anh. Anh nghĩ bà ta có thể làm gì trong năm giờ đó?

- Có trời biết!

- Anh đừng hoảng hốt lên thế, ở Peabody chưa có án mạng đâu. Meyer muốn cười, vì câu nói đó.

- Vâng, tôi chờ Willis.

Meyer lại về chỗ theo dõi và lúc chín rưỡi, Willis đến thay phiên, Meyer về nhà ngủ - Sarah, vợ anh muốn biết tại sao anh có vẻ buồn bã thế.

- Anh là một người hồng việc, chẳng được tích sự gì. Đã ba mươi bảy tuổi, anh chẳng làm gì được nữa. Anh nói.

- Thôi, anh ngủ đi - Sarah bảo.

Meyer nằm nghiêng mình và cuối cùng ngủ được, không hề nghi ngờ bản thân anh cũng bị theo dõi và đưa người bí mật theo anh đến thẳng địa chỉ của Lucy Mencken.

Ngày thứ tư mồng 3 tháng bảy đến. Sy Kramer bị giết vì phát súng từ một chiếc xe đã qua một tuần. Cảnh sát không tiến thêm được gì so với ngày đầu. Người ta đã biết món tiền gửi nộp hàng tháng năm trăm và ba trăm đô la từ đầu tới nhưng chưa biết xuất xứ của những tấm séc một nghìn một trăm đô la. Cảnh sát chưa biết gì hơn về những món tiền lớn đưa vào sổ tiết kiệm của Sy Kramer ở đâu ra.

Một cuộc điều tra sâu hơn về lối sống của nạn nhân chứng tỏ ông Kramer quá cố thích ăn tiêu sang trọng. Quần áo do cắt may, sơ mi cũng thế nếu không phải áo nhập từ Ý. Căn nhà ở do một nhà trang trí lớn bố trí. Rượu uýtky là loại tốt nhất. Ông có hai chiếc xe, một chiếc Cadillac tháo mũ được và một chiếc xe nhỏ đi sẵn. Tất cả những chi tiêu ấy mới đây thôi càng tăng thêm bí hiểm cho một việc vốn đã khá tăm tối.

Hàng tháng Kramer chi ra một nghìn chín trăm đô la và tiêu hầu hết. Ông ta thích sống phong lưu nhưng không bao giờ đụng đến bốn mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đô la cần thận để dành. Như vậy thì ông ta chi về hai chiếc xe, trang trí, quần áo, đồ đạc, và những việc khác bằng gì?

Người bán chiếc xe Cadillac tuyên bố: Ô. Kramer mua vào cuối tháng chín trước và trả tiền mặt. Chiếc xe đi sẵn cũng mua cùng ngày, cũng trả tiền mặt như thế.

Kramer thuê căn nhà trong tháng chín, trả công người trang trí và hóa đơn đồ đạc bằng tiền mặt. Tất cả lên đến số tiền hai mươi ba ngàn đô la.

Ông đặt may quần áo đẹp vào tháng chín, người ta giao hàng tháng mười, trả tiền hết hai nghìn đô la.

Tổng cộng, Kramer phung phí trong tháng điên rồ này hai mươi sáu nghìn đô la, bao một cô tình nhân đẹp và ngày hai mươi ba tháng mười còn để vào sổ nhà băng hai mươi một nghìn đô la.

Ba mươi sáu nghìn đầu ở đâu ra và xuất xứ của ba lần gửi hai mươi một nghìn, chín nghìn và mười lăm nghìn đô la trong tháng mười, tháng giêng và tháng tư? Ai trả những số tiền ấy? Ai có thể xuất ra tiền tổng cộng là tám mươi một nghìn đô la? Người đó phải chăng có lý do để thờ phào nhẹ nhõm với cái chết của Kramer? Tám mươi một nghìn đô la có phải là lý do chính đáng để giết một con người?

Ngày hội toàn quốc mừng bốn tháng bảy bùng lên như ngọn lửa thăng thiên. Tuy cảnh sát đã cấm đốt pháo ở nơi công cộng, mọi kẻ lông bông từ sáu đến sáu mươi tuổi sẵn sàng cầm que diêm đốt ngòi pháo và bịt tai lùi lại ba bước. Một đứa bé mất một mắt khi pháo lớn bắn vào mũi và một đứa khác rơi từ mái nhà xuống chết bẹp trên hè phố.

Ngày mừng 4 tháng bảy này nếu không phải là trong những ngày nóng nhất thì chắc chắn là trong những ngày ồn ào nhất. Và tiếng pháo che đậy tiếng súng và tiếng pháo nổ. Cảnh sát luôn sẵn sàng lùng những phần tử dưới biển lên bờ, những loại trộm cắp lợi dụng sự náo nhiệt chung, những đứa trẻ nghỉ hè làm điều dại dột gì đó cho đỡ buồn và những người say rượu lè nhè gây gổ.

Mọi người ăn mừng nền tự do trừ những cảnh sát viên. Họ bực bội và tất cả đều tiếc đã không đi làm lính cứu hoả.

Ở trại tập trung của quận 87, keng báo động không ngớt và lính cứu hoả phải túc trực. Ngày mừng 4 tháng bảy này hứa hẹn phải đạt kỷ lục về

chữa cháy. Và những người lính cứu hoả bực bội; tất cả đều tiếc đã không đăng ký vào ngành cảnh sát.

Hal Willis là thanh tra bậc ba, lương mỗi năm được năm nghìn hai trăm ba mươi đôi la, sẵn lòng những phần tử bất lương để nguy hiểm đến tính mạng và ngồi đánh những báo cáo ở bàn giấy. Anh đang theo dõi một người đàn bà cố gắng dấu thân hình dâm đăng dưới một chiếc áo dài rộng thùng thình. Công việc chẳng khó khăn gì và Willis không tưởng tượng được vì sao bà Mencken đẹp đẽ này có thể đánh lạc hướng Meyer. Chắc Meyer già rồi; không có lời giải thích nào khác được.

Willis nhỏ người, mảnh khảnh, thân hình vừa đúng cỡ những người cảnh sát buộc phải có và bên cạnh các bạn đồng sự, anh như người lùn. Nhưng anh là một chủ bài về giu-đô, thắt lưng đen, biết bao người cao lớn đều sững sốt khi bị anh cho đo ván.

Hal Willis như vậy là đang đi theo Lucy Mencken, bắt đầu hiểu những lời dặn dò của

Carella và Meyer, hai người đã có vợ, nghiêm chỉnh, đã nhắc lại với anh dưới chiếc áo rộng của bà Mencken che dấu kíp mìn. Lúc đầu Willis nhún vai, thất vọng. Người đàn bà đáng kính vừa ra khỏi nhà không có vẻ gì là ma cà rồng với đôi giày đế bằng, quần áo không ra gì. Người ta có thể nghĩ bà là một thủ thư nghiêm khắc hơn là một người yêu đương điên cuồng. Nhưng từng ít một, Willis hiểu ra những lời cảnh cáo của các đồng sự. Điều đó dựa vào một số cử chỉ, vào làn vải căng trên đùi khi Lucy Mencken xuống xe, và bước đi... Tuy ăn mặc sơ sài, bao giờ bà Mencken cũng làm cho người ta nghĩ ngợi. Việc theo dõi này thế là không có gì khó chịu.

Trong buổi sáng mùng 5 tháng bảy này, lúc đầu bà ta đưa Willis đến nhà ga Peabody. Thật bất ngờ. Viên thanh tra đậu ngay xe bên cạnh chiếc xe M.G. màu đỏ và vội vã vào phòng bán vé theo sát chân Lucy, chậm quá,

không biết bà ta lấy vé đi đâu. Anh tự lập luận và chú ý đầu vào đọc một tờ tạp chí, không ngừng để mắt vào bà ta, ngạc nhiên thấy chỉ có mình nhìn bà. Mái tóc búi tó và đôi giày Đội quân cứu nạn lừa được mọi người đàn ông, không người nào quay lại với bà. Willis lắc đầu, nghĩ rằng lớp người mới thiếu khả năng quan sát. Những người đãng trí và bất lực. Thật đáng buồn.

Lucy Mencken nhìn đồng hồ, ra sân ga khi nghe một chiếc tàu vừa đến. Willis đi theo. Đây là chuyến tàu chợ ra thành phố. Bà lên tàu trong một toa hút được thuốc lá và Willis cũng lên, ngồi sau bà mấy ghế. Khi người kiểm soát đến, anh lấy một vé khứ hồi đến ga cuối cùng rồi lại đọc tạp chí, thỉnh thoảng ngược mắt nhìn ở mỗi chỗ dừng. Nhưng Lucy vẫn bất động cho đến ga cuối.

- Đàn bà - Willis tự nhủ. Người ta bảo mình theo dõi ở Peabody thì bà ta đưa mình ra thành phố!

Anh thanh tra không hài lòng. Trong thành phố, không khí ngột ngạt, không như ở ngoại ô. Anh rửa thầm điều không may và chạy theo Lucy đang chui vào một chiếc taxi. Willis lên chiếc taxi tiếp đó, giơ huy hiệu. Lái xe đuổi theo chiếc xe trước, không để bị bỏ rơi. Lucy Mencken bảo vào trung tâm, lên một tòa nhà ở đường Độc lập. Willis phải chạy qua tiền sảnh để cùng lên thang máy với bà ta.

Anh có thể quan sát bà gần hơn, nhận thấy bà không dùng nước hoa, có đôi mắt xanh trong và những chấm tàn nhang trên mũi. Có lúc anh tự hỏi có phải bà ta xuất xứ từ nông thôn không. Đến tầng tám, bà ra khỏi thang máy, Willis ra theo.

Lucy đi thẳng đến đầu hành lang còn anh thanh tra vờ xem kỹ số phòng như đang tìm một văn phòng tư. Anh thấy bà vào một cánh cửa kính không cần gõ cửa, phòng cuối cùng. Anh chờ hai phút rồi lại gần xem. Trên tấm biển những chữ đen ghi:

Patrick Blier

Hiệu ảnh - quảng cáo.

Willis tránh đi, ghi số nhà và tên rồi xuống lại tầng trệt. Anh cẩn thận đi vòng quanh tiền sảnh để chắc chắn không có lối ra nào khác rồi vào một buồng điện thoại có thể theo dõi chỗ thang máy. Anh bấm số gọi về quận 87.

- Quận 87, đội Murchison đây - một giọng nói trả lời.

- Willis đây. Hawes có trên văn phòng không?

- Chờ tí. Để tôi xem.

- Quận 87, thanh tra Hawes ở đầu máy...

- Cotton đấy à? - Hal gọi đây.

- Chào. Bà khách hàng ra sao rồi?

- Anh phải đến xem, đẹp lắm!

- Anh ở đâu?

- Ở thành phố, số nhà 1612 đường Độc lập. Giữa trung tâm, ngay sau quảng trường. Bà ta đang trong căn hộ 806, của một người tên Patrick Blier, Hiệu ảnh - Quảng cáo, ghi trên cửa. Tôi phải làm gì?

- Đừng rời bà ta. Khi bà ta đi thì tin cho tôi, tôi sẽ đến nói chuyện với ông chủ.

- Tôi nhắn tin qua đội thường trực, không có thì giờ đâu. Người đàn bà ấy chạy như ma quỷ.

- Được rồi, tôi chờ anh gọi.

Patrick Blier, Hiệu ảnh - Quảng cáo, đầu hói, mũi cong . Thoạt đầu người ta có cảm giác gặp một con diều hâu khổng lồ trên đường trở về. Ông ngồi sau chiếc bàn trong một gian phòng nhỏ, tường đầy trang trí, bên một chiếc sofa nylong trong suốt lộ lớp da đen. Những chùm lông cũng đen và rậm rạp phủ lên đôi cánh tay trần. Thực tình, Ô. P. Bier người đầy lông quá đáng, khắp nơi, trừ trên đầu.

- Còn anh? Anh muốn gì? - Ông hỏi khi Hawes vừa bước chân vào phòng.

- Thư ký không báo trước với ông à?

- Cô ấy nói có một thám tử muốn gặp tôi. Thế tôi hỏi anh, anh là thám tử tư hay thanh tra cảnh sát?

- Một thanh tra cảnh sát.

- Những thám tử tư, tôi ngần lắm rồi. Họ đều muốn tôi cho họ mượn ảnh khách hàng vì những việc ly dị. Anh muốn gì?

- Hỏi ông một số câu.

- Anh hỏi đi. Tôi không có thì giờ rảnh. Điện thoại, báo chí, các nhà biên tập, tôi không biết cho đầu vào đâu nữa.

- Lucy Mencken đến đây làm gì thế?

- Lucy Mencken là ma quỷ nào?

- Bà ta vừa ở đây ra.

- Anh ngờ ngần rồi, Lucy Menc... Anh muốn nói về Mitchell? Lucy Mitchell? Bà ấy phải không?

- Vâng. Tại sao bà ta đến đây?
- Bà ấy muốn những bức ảnh.
- Loại ảnh gì?
- Gợi cảm.
- Để bà ta làm gì?
- Dán vào an bum, tôi nghĩ thế. Bà ấy không tâm sự gì với tôi. Một người đàn bà chơi ảnh thì quan hệ gì đến tôi.
- Ông muốn nói những bức ảnh của chính bà ta?
- Vâng. Những bức ảnh gợi cảm.
- Trần truồng?
- Cũng có trong đó. Và những bức gần trần truồng, loại như vậy đấy.
- Ai đã lấy những bức ảnh ấy? Để làm gì?
- Một khách hàng của tôi. Chúa ơi! Để bán mà! Tôi bán cho những tạp chí của đàn ông. Không riêng gì ảnh nghệ thuật.
- Người khách hàng nào lấy phim ảnh Lucy Mitchell?
- Một người tên Jason Poole. Một con chủ bài đấy. Những bức ảnh ấy khá gợi cảm và không phải là ảnh ngày nay.
- Từ khi nào vậy?
- Khoảng mười, mười hai năm trước.
- Ông cho biết cụ thể đi.

- Chúa ơi, tôi không có thì giờ.

- Tôi cũng không. Tôi điều tra về một vụ án mạng.

- Một vụ án mạng? Ông nói sao? Một vụ giết người à?

- Đúng thế. Tôi nghe ông đây, Blier.

- Khoảng năm 1944-45 gì đấy. Thời kỳ đó tôi không có thư ký. Tôi đang một mình, ngồi ăn chiếc bánh nhân thịt thì cô búp bê ấy bước vào...

- Lucy Mitchell?

- Đúng, từ trang trại ra, còn rơm trong guốc đi. Nhưng đẹp! Bố ơi! Tôi mềm rũ đầu gối. Cô ấy bảo muốn chụp ảnh, được đăng lên báo. Tôi thấy gặp may rồi, thấy hình dáng cô mặc áo lót hay ở trần bày ra khắp nơi rồi. Tôi gửi cho Jason Poole in một loạt ảnh. Một loạt ảnh, ông nghĩ, làm đá cũng rỏ nước dãi. Sau đó ông biết sao không?

- Không, tôi đang chờ nghe.

- Tuần sau, tôi phải đóng cửa hiệu. Người ta kiện tôi bán, những bức ảnh đó. Làm sao tôi có thể biết cô ta đào mỏ? Thế là tôi có những bức ảnh tuyệt vời của Lucy Mitchell nhưng không có văn phòng. Và tôi bị mất chúng. Thời gian tôi trở lại, lập một văn phòng khác thì không còn những bức ảnh nữa. Tôi cũng không thấy chúng trên các tạp chí. Không bao giờ được tin.

- Có bao nhiêu ảnh?

- Ồ, đến ba tá.

- Và hôm nay Lucy Mitchell đến đòi lại?

- Tôi ngỡ người... Cô ta thay đổi đến thế! Như một bà giám hiệu! Tôi bảo tôi không có phim. Bà ta bảo tôi làm việc với một tay tên là Sy Dramer. Tôi bảo bà ngỡ ngẩn, tôi chỉ biết một người là Dean Kramer, chủ bút một tờ báo cho trẻ em. Bà muốn biết ông này có bà con gì với Sy Dramer không. Tôi không biết. Bà hỏi địa chỉ ông ta và tôi ghi cho bà.

Nhưng tôi không hiểu vì sao bà ta muốn tìm những bức ảnh đó sau một thời gian dài như vậy.

- Ông không biết có người nào tên là Sy Dramer ư?

- Không. Thậm chí tôi cũng không biết Dean Kramer rõ lắm. Một tay văn học. Ông ta có cảm hứng về văn học.

- Nghĩa là sao?

- Những bức ảnh phải có lời viết cẩn thận kèm theo. Như vậy người đọc có thể hình dung không chỉ dán mắt vào ảnh mà còn là học hỏi nữa. Nhưng này, tại sao Lucy Mitchell lại trang sức như vậy, sợ người ta dị nghị à?

- Có lẽ.

- Xưa kia...

Blier im lặng một lúc, nhớ những kỷ niệm xưa rồi thở dài, nói thêm:

-Ồ! Bố ơi!

6

Tờ tạp chí mang một cái tên rất nam tính. Hawes mỉm cười bước vào tòa soạn, đẩy cửa. Trên tường phủ đầy tranh ảnh lực sĩ bắp thịt nở nang, tất cả mình trần, đang lao vào những công việc nguy hiểm: Một người mình trần đang chiến đấu với con cá mập với con dao hướng đạo sinh; một người mình trần lấp đạn trọng pháo; một người mình trần đấu roi với một người mình trần khác.

Một cô gái chẳng bao lâu nữa cũng mình trần, ngồi ở góc phòng sau một chiếc bàn.

- Cảnh sát - anh nói đơn giản - Tôi muốn gặp ông Dean Kramer.

Cô gái lơ đãng nhìn huy hiệu anh giơ ra và uể oải bấm nút.

- Mời ông vào - cô lẩm bẩm - Phòng số mười ở đầu hành lang.

- Cám ơn.

Phòng số mười là một gian rộng, chia thành nhiều bàn làm việc bởi những tấm ngăn lửng. Hawes gõ vào tấm ngăn và một người đàn ông ngồi trên chiếc ghế dựa xoay quay lại nhìn.

- Ông Kramer?

- Vâng.

- Thanh tra Hawes.

- Mời ông vào.

Kramer nhỏ người, nhanh nhẹn, đôi mắt nâu và mũi giô cao. Mái tóc đen rủ xuống, ria mép dày như bàn chải trước mũi. Hawes đoán là bộ ria

làm cho người chủ già đi nhưng Kramer có vẻ chưa quá hai mươi lăm tuổi.

- Mời ông ngồi. Tôi làm được gì cho ông đây? Mong không có những khiếu nại chứ?

- Không, không có gì.

- Càng tốt. Chúng tôi luôn luôn sợ người ta cấm dán quảng cáo ở các quầy hàng. Nhờ trời, điều đó chưa bao giờ xảy ra với chúng tôi.

- Không phải về việc đó. Có phải hôm nay có một người đàn bà tên là Lucy Mitchell vừa đến gặp ông không?

Kramer có vẻ ngạc nhiên.

- Đúng đấy, có. Làm sao mà ông...

- Bà ấy muốn gì?

- Bà tưởng tôi có những bức ảnh của bà. Tôi bảo không. Bà cũng nghĩ tôi có bà con với một người bà quen biết.

- Sy Kramer à?

- Vâng. Tên như vậy đấy.

- Thế ông có bà con không?

- Không.

- Ông có thấy những bức ảnh của Lucy Mitchell?

- Ảnh đàn bà tôi thấy hàng ngày. Tôi không phân biệt Lucy với Margaret! (Kramer im lặng một lúc, nhú lông mày và giọng mơ màng đọc). “Scarlett O’Hara không thật đẹp, nhưng những người đàn ông không bao giờ nhận thấy khi mê mẩn về cô...”

- Xin lỗi?

- Câu đầu của cuốn “Cuốn theo chiều gió”. Đây là một thói quen của tôi. Tôi học thuộc lòng câu đầu tiên của tất cả những cuốn tiểu thuyết lớn. Thường đó là câu quan trọng nhất của cuốn sách. Ông biết điều đó không?

- Không. Xin trở lại nói về những bức ảnh. Lucy Mitchell có nói với ông vì sao bà ấy tìm không?

- Bà ta chỉ nói đơn giản chắc chắn có ai đó đang giữ, nghĩ là tôi. Tôi khẳng định chẳng hề quan tâm đến những bức ảnh của bà. Tôi tỏ ra bực mình để bà nhận thấy. (Khuôn mặt Kramer rạng lên). Này, ông Hawes, đây là một câu hay! Ông nghe nhé.

- Tôi muốn...

- “Khi đã soạn xong hành lý, anh ra đứng ở ban công, phui tay, mảnh dẻ, sáng sủa và trẻ trung trong bộ đồng phục mùa hè mà suốt ngày chưa nhàu”. Ông biết câu đó ở đâu chứ?

- Không.

- Trong “Khi có những người đàn ông”. Tác giả cho biết đang buổi sáng mùa hè nói về trại lính với một anh lính ra đi và tả sơ lược nhân vật chính của mình. Mở đầu thật hay.

- Chúng ta lại nói về Lucy Mitchell. Bà ta nói về Sy Karmar như thế nào?

- Hình như ông ta có những bức ảnh nhưng bây giờ thì người nào khác có.

- Bà ấy có nói vì sao bà tin như vậy không?

- Không.

- Ông có thể nói điều gì khác về Lucy Mitchell?

- Theo tôi thì không.

- Về Sy Kramer ?

- Không.

- Ông đã gặp người đàn bà này bao giờ chưa?

- Chưa bao giờ.

- Bà ta khẳng định những bức ảnh của bà đã vào tay một ai đó?

- Vâng.

- Tốt lắm. Xin cảm ơn, ông Kramer.

- Không có gì, không có gì. Mời ông có dịp trở lại thăm tôi - Kramer nói và đứng dậy.

Hawes bước ra cửa phòng thì nghe giọng mơ màng của Kramer tiếp tục, không nao núng.

“Đêm, trước tôi trở về Manderley. Hình như tôi đứng gần cánh cổng sắt lớn...”

Hawes tự nhủ qua điều tra đã lần ra những sự việc cụ thể.

Trước hết anh chắc chắn Sy Kramer cường đoạt mỗi tháng năm trăm đô la của Lucy Mencken. Rõ ràng để làm việc đó, Kramer dọa công bố những bức ảnh khiêu dâm không biết làm sao mà hãn lấy được. Lucy Mencken có tuyên bố tháng mười một chồng bà ra ứng cử nghị viên. Những bức ảnh ướt át của bà vợ vào tay phái đối lập hoặc báo chí đối lập gây rắc rối cho chiến dịch bầu cử. Đi từ con đường đến chụp ảnh ở Jason

Poole lúc ở nông thôn ra. Rồi gặp một ông chồng có thể lực, có gia sản, hai đứa con... Những bức ảnh đáng sợ ấy không chỉ phá hủy tiền đồ chính trị của chồng mà còn làm tan tành hoàn cảnh êm đẹp của bà Mencken, nguyên là Mitchell. Việc bà muốn tiêu hủy chúng đi là điều dễ hiểu.

Patrick Blier thổ lộ có ba mươi sáu kiểu ảnh. Tấm séc năm trăm đô la gửi đi hàng tháng, cùng ba trăm của Edward Schlessler và số tiền, một nghìn một trăm đô la của một hay nhiều người chưa biết. Mỗi lần Schlessler gửi séc đi, Kramer gửi trả lại một bản sao bức thư về con chuột trong chai nước quả.

Cho rằng Kramer cũng dùng cách ấy với Lucy Mencken Mitchell, mỗi lần nhận tiền hẳn có gửi trả một kiểu ảnh hoặc phim không? Ba mươi sáu kiểu, mỗi kiểu năm trăm đô la, như vậy là mười tám nghìn đô la. Người ta dễ dàng đưa mỗi tháng năm trăm đô la hơn là tổng số mười tám nghìn. Một người đàn bà dù của cải ra sao, cũng không thể đơn giản nói với – chồng rút ở nhà bằng mười tám nghìn đô la vì không còn gì tiêu!

Và rồi Kramer, có vẻ là con người cẩn thận, có lẽ thích nhận đều đặn chi tiêu trong cuộc sống. Không có gì ngăn cản hẳn in thêm vô số ảnh của Lucy Mencken. Bà Mencken có nghĩ đến điều đó không? Bà ta có giết Sy Kramer không?

Cũng có thể.

Nhưng hiện nay có một khía cạnh mới cần chú trọng. Lucy Mencken chắc chắn những tấm ảnh của mình đã rơi vào một nhân vật khác. Bà ta chắc vừa biết mới đây thôi, trước hết đến Blier rồi Kramer. Nếu có ai đó giữ những bức ảnh thì phải quan hệ với Lucy Mencken để tiếp tục công việc béo bở Sy Kramer để lại. Ai?

Và giả sử Lucy Mencken giết Kramer - tay tổng tiền thứ hai này có nguy hiểm đến tính mạng không?

Hawes gạt đầu thông thả, nghĩ đã đến lúc bố trí một hệ thống nghe đường dây điện thoại ở nhà Lucy Mencken.

Nhân viên Công ty Điện thoại là một người da màu. Lucy Mencken ra mở cửa, anh đưa giấy tờ bảo đường dây nhà bà hỏng, không ổn định và phải kiểm tra lại.

Nhân viên ấy là Arthur Brown, người của Quận Cảnh sát 87.

- Anh cắm phích vào ba máy trong nhà, kéo và bố trí dây qua vườn, đi qua đường bao quanh nhà để nối vào một máy ghi âm giấu trong một căn nhà nhỏ có vẻ thuộc về Công ty Điện thoại. Máy ghi lại mọi quan hệ liên lạc. Những lời đặt mua thịt, chuyện trò với bè bạn và người quen, những yêu cầu, trao đổi riêng tư - tất cả được thu lại và sau đó được các thanh tra nghiêm túc nghe.

Băng ghi âm không có trường hợp nào dùng làm chứng trước tòa án nhưng cung cấp những chỉ dẫn có ích về người mới đe dọa Lucy Mencken.

Khi Mario Torr vào Văn phòng các thanh tra, Bert Kling đang nói chuyện điện thoại sôi nổi với vợ chưa cưới. Torr kiên nhẫn chờ trên bậc cửa và khi anh thanh tra bỏ máy, anh nhìn có ý hỏi. Kling vẫy anh lại gần. Cũng như lần trước, Torr ăn mặc nghèo nàn. Anh ngồi trước bàn, cẩn thận vén quần để giữ nếp.

- Tôi ghé vào xem công việc đến đâu rồi, anh nói.

- Mọi việc tiến triển tốt.

- Có những hướng tìm tòi chứ?

- Có một số.

- Tốt quá. Sy là bạn thân của tôi, tôi mong muốn có sự xét xử. Ông vẫn tin vào cuộc đấu giữa các băng nhóm?

- Chúng tôi hình dung đến mọi khả năng.

- Rất tốt.

- Tại sao anh không nói với tôi đã bị tù, Torr?

- Thế nào?

- Anh bị giam giữ một năm vì tống tiền. Đúng không?

- A, việc đó à? Vâng, tôi quên mất. Nhưng bây giờ tôi làm ăn đứng đắn, có công việc đều đặn ngay từ khi ra tù. Làm thợ máy, mỗi tuần kiếm được chín mươi đô la. Không tồi.

- Tôi mừng cho anh.

- Tôi nghĩ như vậy sẽ không phạm tội.
- Những quan hệ xấu cũng không nên có.
- Sao?
- Một người dự định trở thành lương thiện không đi lại với một người như Sy Kramer.
- Đây là tình bè bạn. Công việc của ai phụ thuộc vào người đó. Tôi không dính líu và không bao giờ nói chuyện về công việc của anh ta cũng như của tôi. Chúng tôi không trao đổi về công việc.
- Anh nghĩ hẳn có một nguồn lợi lớn chứ?
- Theo tôi, anh ta bao giờ cũng thu nhập cao và có nhà có xe. Xoay sở không tồi.
- Anh đã gặp người tình của hẳn?
- Có thấy một lần. Sy và cô ấy đi xe. Tôi giơ tay ra hiệu và anh dừng lại chào. Anh giới thiệu cô ấy.
- Cô ta nói không biết hẳn làm gì. Anh tin thế chứ?
- Vâng, chắc thế. Công việc của ai, phụ thuộc vào...
- Như vậy là cả hai đều không biết Sy Kramer làm gì.
- Tôi tự nhủ anh ta có một nguồn lợi lớn. Một người không thể mua một lúc hai chiếc xe, một ngôi nhà, quần áo cắt may nếu không nhận được một mớ. Tôi nói một mớ là một mớ, nếu ông hiểu.
- Anh nói mớ là thế nào?

- Mớ mà. Trời ơi, chắc ông biết những khách hàng cung cấp cho anh ta! Anh ta lấy của họ bao nhiêu?

- Không ít.

- Tôi không nói những món lớn, tôi muốn nói những món bé.

- Anh biết có những món lớn và món bé?

- Tôi đoán thế thôi. Tôi tự nhủ những món lớn trả tiền xe, tiền nhà; những món nhỏ chi tiêu cần thiết. Lập luận đúng chứ?

- Rất đúng.

- Ma quý. Những món nhỏ có thể đưa lại gì cho anh? Ba nghìn, năm nghìn là cùng. Những món lớn mới đáng kể.

- Chắc thế.

- Anh biết những món lớn chứ?

- Không.

- Còn những món bé?

- Có lẽ.

- Có bao nhiêu món bé? Anh phải ở ngành cảnh sát, Torr,

- Chỉ là tôi muốn có sự xét xử. Sy là bạn tôi mà.

- Lẽ công bằng sẽ chiến thắng. Tôi tiếp tục công việc đây. Torr.

- Tôi hiểu. Không muốn làm phiền anh nữa và Mario Torr ra đi.

Danny Gimp điện cho Carella nói có điều quan trọng báo cáo. Anh đề nghị một chỗ hẹn gặp xa đồn cảnh sát.

Quan hệ giữa một cảnh sát viên và chỉ điểm rất nhiều mặt và hoàn toàn riêng tư. Việc săn lùng án mạng có phần như những cuộc đua ngựa. Phải chọn cẩn thận người cưỡi và một người cưỡi ngựa giỏi, Không nói thời gian phi thử cho những người cạnh tranh biết; những thanh tra cảnh sát của quận 87 có người chỉ điểm của họ và chỉ đưa tin riêng cho họ. Người ta trả tiền những tin tức đó nhưng quan hệ vượt qua giai đoạn tiền tài. Phải giữ vững lòng tin lẫn nhau.

Họ hẹn gặp nhau ở Riverhead trên bãi biển. Carella khuyên Danny mang theo quần tắm.

Trời nắng gắt. Nằm dài trên cát, hai người đàn ông có vẻ như đang bình luận về sắc đẹp những phụ nữ tắm biển.

Tôi mong anh không giận tôi không muốn đến văn phòng Danny Gimp nói - Tôi không nên lang thang nhiều bên cạnh cảnh sát.

- Tôi rất hiểu. Anh có gì báo tin cho tôi đấy?

- Một ít về Sy Kramer.

- Nói đi. Tôi nghe đây

- Đã nhiều năm nay hẳn sống đàng hoàng nhưng không như gần đây, cũng có nhà, có xe nhưng chỉ bèn gót ngôi nhà hiện nay và chiếc Cadillac. Anh hiểu chứ?

- Tôi hiểu.

- Đột nhiên trong tháng chín hẳn bắt đầu vung tiền qua cửa sổ. Hai chiếc xe, quần áo, ngôi nhà mới. Lúc này hẳn gặp con đĩ O'Hara, rất gợi

cảm. Cô ta đến sống với hắn.

- Hắn quen biết cô ta như thế nào?

- Thế nào, cô ta kể chuyện rồi à?

- Cô bảo là vũ nữ và quen biết hắn trong một quán ăn.

- Vớ vẩn. Đẹp đấy nhưng nhảy thì số không. Cô ta cởi quần áo nhanh hơn là nhảy, điều đó đối với mọi người. Phải nói là cô có thân hình đẹp.

- Thế là làm quen với Kramer và ở với hắn.

- Vâng. Cô cũng biết sẽ không lâu dài mãi nhưng thoả mãn một anh chàng sống trên nhung lụa còn hơn để cả đám người vầy vọc mà chỉ ăn đậu.

- Danny, anh độc địa lắm.

- Sao, tôi thấy rõ mà. Tóm lại, vào tháng chín, Kramer vợ được một mớ bở.

- Có gì khác không?

- Một cuộc đi săn

- Khi nào?

- Đầu tháng chín. Khi trở về hắn bắt đầu chơi kiểu triệu phú. Anh nghĩ có liên quan đấy chứ.

- Tôi không biết. Hắn có thiện xạ không?

- Con thỏ, con chim, có đấy, nhưng không bao giờ bắn một con hổ.

- Cuộc đi săn ấy ở đâu?

- Tôi cũng không biết

- Hẳn đi một mình à?

- Vâng

- Anh chắc chắn là một cuộc đi săn?

- Tôi chẳng chắc việc gì cả. Theo tôi biết, hẳn có thể đi Chicago thực hiện một phi vụ. Tất cả những gì tôi biết là khi trở về, hẳn đầy chủ bài. Đầu tháng đi và đến cuối tháng thì tiêu pha thả sức.

- Anh có nghĩ đó là tiền do một vụ cướp không?

- Không. Hẳn tiêu tự do. Nếu là một vụ phạm pháp thì phải có sự đổi chác và sẽ biết ngay. Kramer không quan hệ với ai. Tôi biết những tay trong nghề. Và chúng ta quên một điều.

- Điều gì?

- Chuyên môn của Kramer. Hẳn là một tay tổng tiền bậc thầy. Đồng ý hẳn có thể thanh toán một người cho ai đó để lấy tiền nhưng người ta không thuê một nghệ sĩ loại đó giết người. Bây giờ anh biết đấy, đã có những tay chuyên. Việc đi săn chỉ là cố giả vờ. Có thể hẳn đi gặp một nạn nhân. Dù thế nào hẳn cũng đã vớ được một món lớn.

- Có lẽ hẳn đi săn thật. Của cải bỗng nhiên có liên quan gì đến cuộc đi không?

- Theo tôi... - Danny thở dài.

- Anh không biết hẳn đi đâu à?

- Không một tí gì.

- Hẳn đi một mình?

- Vâng.

- Việc đó xảy ra trước khi hẳn gặp cô bé O'Hara?

- Vâng.

- Anh nghĩ cô ta có biết được điều gì đó không?

- Tôi nghĩ... Hình như có những người nói trong lúc ngủ.

- Chúng tôi sẽ xem lại. Tốt đấy Danny. Dù sao anh cũng đưa lại cho tôi tin mới. Bao nhiêu?

- Tôi không muốn quá đáng, Steve. Nhất là không đưa lại gì nhiều. Nhưng lúc này hơi túng. Hai mươi lăm, không nhiều chứ?

Carella đồng ý, nói sẽ chỉ hai mươi lăm đô la khi trở về.

- Cám ơn. Tôi sẽ cố gắng xứng với số đó lần sau.

Họ phôi nấng một chốc rồi Carella bơi mấy vòng. Hai người bắt tay, tạm biệt nhau lúc ba giờ chiều.

Lần thứ hai Cotton Hawes đến thăm Nancy O'Hara. Ngoài việc dùng tên riêng trong câu chuyện, không ai có thể ngờ sự thăm thiết đã qua của họ với nhau. Đồi là thế.

- Chào Nancy - Cotton Hawes nói - Tôi mong không làm phiền cô chứ?

- Không đâu. Mời anh vào, Cotton.

Anh đi theo cô vào phòng khách.

- Việc thế nào rồi, Cotton? Anh tìm được hung thủ chưa?

- Chưa. Tôi còn một số điều muốn hỏi, nếu cô đồng ý.

- Anh hỏi đi.

- Kramer nói với cô về một cuộc đi săn không?

- Có. Tôi nói với anh rồi. Anh ấy say mê săn bắn.

- Hẳn ta đi vào tháng chín?

- Vâng... Trước khi gặp tôi. Anh ta có nói với tôi.

- Hẳn có đi săn thật không?

- Tôi nghĩ là đúng. Anh ta nói chuyện về thú săn được. Một con nai. Đúng, anh ta đi săn thật.

- Ở đâu vậy?

- Tôi không biết.

Hawes suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Không biết Kramer có một cuốn sổ ghi nợ tiền xăng không?

- Cuốn gì?

- Cuốn sổ ghi nợ. Để đưa cho những trạm xăng cùng một hiệu và trả tiền xăng hàng tháng.

- A! Tôi không biết. Nếu có, anh ta có mang theo mình không?

- Có chứ;

- Nếu thế, cảnh sát đang giữ ví của anh ta. Xác định dễ thôi?
- Chúng tôi sẽ làm. Kramer có giữ lại các hóa đơn không?
- Anh muốn nói về hóa đơn thực phẩm và các loại như vậy?
- Không. Những ghi nhớ về điện thoại chẳng hạn, về điện, đỗ xe.
- Có. Thực ra anh ấy giữ lại cả.
- Hẳn để ở đâu?
- Kia, ở bàn giấy anh ấy.
- Giấy tờ ấy vẫn còn đấy?
- Tôi chẳng sờ đến cái gì cả.
- Rất tốt. Cô cho phép xem qua được chứ?
- Nhất định rồi. Anh tìm gì vậy, Cotton?
- Vật gì đó có ích như một bản đồ đi đường - Cotton trả lời và đứng dậy đi mở các ngăn kéo bàn giấy.

Sy Kramer có một cuốn sổ do Công ty Socony Mobil Oil cấp, có thể ghi nợ tất cả những lần mua xăng ở các trạm bán của Công ty. Những hóa đơn hẳn giữ lại do một chỗ đỗ xe trong thành phố trạm xăng George, cách nhà Kramer tám trăm mét; có vẻ là khách hàng thường xuyên của chỗ này.

Ngày mồng một tháng chín Kramer ra đi, đổ sáu mươi lít xăng và một lít dầu từ trạm xăng George. Một cú điện thoại đến chủ cửa hàng xe Cadillac cho cảnh sát biết xe của Kramer có thể chứa bảy mươi lăm lít, tiêu thụ hai mươi đến hai mươi ba lít mỗi trăm cây số. Sy Kramer là một lái xe cẩn thận, khi bình xăng hao hụt một nửa thì hẳn lại đổ đầy vào. Như vậy gần như đều đều cứ một trăm mười cây số, hẳn dừng lại mua xăng ký phiếu sổ nợ. Mỗi phiếu có con dấu của nơi đỗ xe hoặc trạm bơm.

Sy Kramer đi vùng núi Adirondacks bang Niu Oóc là điều đã rõ ràng. Nhờ một bản đồ đường sá, Hawes vạch con đường Kramer đã đi. Thành phố cuối cùng hẳn dừng lại đổ xăng, ngày 1 tháng chín là Gloversville. Từ đó phía bắc là núi. Hẳn có thể đến bất cứ chỗ nào ở Adirondacks. Hôm ấy hẳn không ký phiếu nào khác nữa. Hawes vẽ một vòng tròn quanh Gloversville và lại nghiên cứu hóa đơn.

Ngày 8 tháng chín, một tuần sau đó. Kramer đổ hai mươi lít xăng và một lít dầu vào xe trong một vùng gọi là Griffins. Những phiếu khác trong ngày 8 tháng chín lần lượt dọc theo đường về thành phố Griffins là chặng đỗ xe đầu tiên trên đường về. Thành phố thứ nhất phía Bắc Griffins gọi là Bakers Mills. Như vậy cho rằng Kramer dừng lại vùng núi nào đó giữa Griffins và Bakers Mills là có lý. Hawes vẽ một vòng tròn giữa hai thành phố nhỏ này, rồi anh nghĩ. Dĩ nhiên anh có thể nhầm những thành phố Gloversville cách Griffins năm mươi cây số. Kramer đổ xăng đầy ở Gloversville. Dựa vào mức tiêu thụ xăng của chiếc xe và khoảng cách, có thể cho rằng Griffins là chặng cuối cùng của Kramer trước khi đi vào núi.

Dù sao, một điều đã chắc chắn: Kramer là một kẻ nói dối hay là kẻ đi săn trộm. Hẳn nói với Nancy O'Hara đã bắn được một con nai. Mà việc săn nai trong vùng núi Adirondacks bị cấm cho đến 25 tháng mười.

- A lô, Geanne?

- Ai đấy?

- Lucy Mencken ở đầu máy.

- A, Lucy, sức khỏe thế nào? Tôi vừa nghĩ đến chị xong

- Đúng thế à?

- Vâng, tôi định điện thoại cho chị hỏi mua món ớt nhồi thịt ở đâu. Món ăn bữa trưa hôm nọ ấy.

- Nhớ rồi. Chị thích món ăn đó?

- Bạn thân mến, thật tuyệt vời.

- Chị dễ mến lắm. Tôi sẽ bảo đưa lại cho chị hay là thế này... Tôi điện để hỏi chị chiều nay cùng bọn trẻ đến đầm mình ở bể bơi được không.

Trời nóng quá thế.

- Khó chịu thật đấy. Nhưng tôi không biết, Lucy à. Frank về sớm và...

- Nói với anh ấy cùng đến. Charles cũng có ở nhà.

- Nào, đến đi.

- Vào mấy giờ?

- Muốn lúc nào cũng được. Đến ăn trưa luôn.

- Đồng ý. Cám ơn.

- Không có gì. Tôi hân hoan lắm. Chốc nữa gặp lại.

Máy ghi âm quay, quay không mệt mỏi trong ngôi nhà nhỏ mang danh của Công ty điện thoại. Arthur theo dõi những cú gọi, khóc lên vì buồn. Anh có hàng tá tạp chí, đọc từ đầu đến cuối trong lúc Lucy Mencken chuyện trò, lải nhải. Cho đến lúc đó, chưa có điều gì đáng ngại.

Nhưng điện thoại của Lucy Mencken không dừng lại.

Điện thoại của Teddy Carella, ngược lại, không bao giờ rung chuông. Chị cảm điếc từ lúc sinh ra, may mắn nhất của chị là có một người chồng như Steve Carella. Chị không mệt mỏi nhìn anh, “nghe anh”, yêu anh.

Buổi tối mùng 8 tháng bảy, sáu bữa ăn tối, hai vợ chồng ngồi trước màn hình ti vi. Teddy đọc nội dung trên môi những người diễn. Chị bỗng liếc nhìn chồng, nhận thấy anh đang rất xa cách chị, xa cách ti vi, ở đâu đó trên mây. Chị mỉm cười. Khi cười, gương mặt chị rạng rỡ. Nước da sáng sủa, đôi mắt và mái tóc đen, bện chiếc váy mỏng và nịt vú, Teddy Carella trông thật ưa nhìn. Chị nháy dậy phục xuống chân chồng ra hiệu có ý nghĩa chỉ vào màn hình.

- Sao? Carella nói - Đúng, đúng, hay lắm. Chương trình rất tốt. Teddy nghiêng đầu, bắt chước chồng và chau mày, nhìn thẳng vào mắt chồng.

- Được - anh thú nhận - Anh đang nghĩ về công việc.

Teddy múa môi trong im lặng rồi dùng ngón tay chỉ vào mình.

- Nếu em muốn, anh sẽ kể lại với em.

Chị gật mạnh đầu.

- Thế này, Hawes cùng làm việc với anh Teddy nhãn mặt.

- Không, em nhầm. Anh ấy tiến bộ, cuối cùng sẽ hoàn toàn tốt. Trở lại vấn đề Kramer, anh đã kể với em vụ giết người, chuyển khoản ở nhà băng, các nạn nhân của Kramer. Các anh chưa biết ai cung cấp cho hắn mỗi tháng một nghìn một trăm đô la và đối với món lớn anh đoán chắc là của Lucy Mencken. Nhưng có hai ba chi tiết làm anh phân vân. Trước hết, Kramer giấu tài liệu gây hại ở đâu? Những bản chụp bức thư tố cáo về con chuột, những bức ảnh khiêu dâm của Lucy và cái gì đó hắn dùng tổng tiền người thứ ba. Các anh đã rà soát kỹ ngôi nhà của hắn. Chẳng có gì nhân tiện em phải gặp cô gái chung sống với hắn. Đây mới là một người đàn bà.

Teddy nhú lông mày.

- Cô gái đẹp, rất đẹp. Anh nghĩ phải trở lại đó tìm tài liệu nữa. Có lẽ hắn giữ giấy tờ trong phòng ngủ, em không tin ư?

Chị lắc mạnh đầu và nhếch một lông mày chế giễu.

- Không, nghiêm chỉnh mà nói - anh bối rối - Em có nghĩ về một chiếc hòm để ở nhà băng không?

Teddy ra hiệu có.

- Anh đi khắp các nhà băng trong thành phố. Không có hòm nào ghi tên Sy hay Seynour Kramer, hoặc chữ cái đầu S.K nếu hắn lấy tên giả.

Thế thì Kramer dấu tài liệu ở đâu?

- Teddy ra hiệu liếm một chiếc phong bì tưởng tượng.

- Một hộp thư ở bưu điện? Cũng có thể. Các anh đã hỏi trạm bưu điện. Ngày mai anh sẽ đi xem nhưng không tin tưởng lắm. Không, các anh chưa tìm được chìa khóa, chưa nắm chắc được xuất xứ.

Anh hôn đầu mũi chị nhưng khi chị muốn ôm lấy anh, anh nhẹ nhàng đẩy chị ra - Chị nhìn anh thăm hỏi.

- Có vấn đề khác anh đang thắc mắc. Những con số, số tiền! Con số hợp lý độc nhất là mười lăm nghìn đô la. Tại sao Kramer đòi hai mươi một nghìn đô la? Em không thấy lạ lùng sao? Hai mươi nghìn thì được, nhưng hai mươi một nghìn! Lại còn chín nghìn đô la? Có thể đòi mười nghìn, bình thường là thế... nếu muốn. Không hiểu nổi. Anh nghĩ mọi người đều thích con số tròn.

Teddy giơ tay viết lên không. Carella nhìn một lúc thấy chị làm phép cộng.

- Đúng thế. Hai mươi một và chín là ba mươi. Và ba mươi nghìn đô la thì được. Em nghĩ hẳn đòi hỏi số tiền làm hai lần?

Chị xác nhận.

- Nhưng còn lần nộp tiền thứ ba? Và tại sao lần đầu và lần thứ hai không phải là số tròn? Anh chắc chắn nếu tìm được chỗ giấu tài liệu của Kramer, các anh sẽ biết rõ hơn về những con số kỳ lạ này. Đó là những món tiền quan trọng. Trong lúc này các anh đi vào từng chi tiết nhưng chưa có một ý kiến nào, chưa có điều nghi ngờ nhỏ nào về nạn nhân chủ yếu, người có lý do để giết Kramer. Lucy Mencken rất có thể gây ra án mạng này. Bà ta chạy khắp nơi như một người điên để tìm lại những bức ảnh thời trẻ.

Một ngày nắng đẹp, không nóng lắm trong tháng bảy. Lái chiếc xe Ford tháo mui, Hawes đi về hướng bắc sau khi ra khỏi biên giới bang. Gió thổi tung mái tóc hung, ánh nắng chiếu trên vai, Hawes cảm thấy gần như đi nghỉ. Có một lúc anh quên đi lý do lên phương Bắc, đến vùng núi Adirondacks. Anh nhớ lại nhiệm vụ khi đi qua nhà tù trong vùng ẩn mình trên bờ vực gần sông, gần như lẫn vào đá xám. Anh lơ đãng nhìn trại giam,

chắc rằng một ngày không xa những bức tượng này là một phần của cuộc đời anh, chỉ biết rõ còn rất lâu, sau khi vụ Kramer đã được giải quyết.

Căn nhà săn bắn ở Kukabonga phản chiếu trong nước mặt hồ và những ngọn núi xanh là tấm màn hậu. Dưới nền trời xanh căn nhà bằng những thanh gỗ tròn có vẻ là một phần của phong cảnh và mọc lên ở đây một mình. Những bậc thang gỗ từ mép nước lên đến cổng, phần trên để ngỏ. Hawes mệt mỏi bước theo các bậc thang. Anh đã đến hàng nửa tá những căn nhà và điểm hẹn săn bắn rải rác trong núi. Không người chủ nào nhớ đến một người là Sy Kramer. Phần đông họ nói những người đi săn chỉ đến vào cuối tháng mười thời kỳ mở cửa rừng cho mùa săn nai. Tháng chín không đúng vụ. Một trong đó thú nhận vào tháng chín, nhà cho thuê của họ đầy những người họ gọi là “gian dối”, những người kinh doanh đến với người tình và về kể lại cho vợ nghe là họ đi săn những con thú lớn.

- Xin chào! Phía trên những bậc thang có tiếng người.

Hawes ngẩng mặt nhìn, trả lời:

- A, xin chào.

Một người đàn ông hiện ra nửa người trên cánh cửa vỡ, cao và gầy, khuôn mặt nâu như của một quân trinh thám Ấn Độ, đôi mắt xanh sắc sảo. Chiếc áo đan nịt thân màu trắng làm nổi cộm những bắp thịt cứng rắn. Ông hút ống điếu. Giọng nói nhẹ nhàng, uể oải tương phản lạ lùng với dáng điệu thô kệch.

- Hoan nghênh anh đến Kukabonga, ông nói - Tôi là Ferry Fielding.

- Cotton Hawes, ông có khỏe không?

Fielding mở cửa dưới, bước ra bậc thang cuối cùng giơ thẳng tay, một bàn tay sần sùi, đen sạm.

- Rất vui được biết ông - Ông khẳng định và hỏi sau khi nhìn lên chòm tóc trắng: Bị sét đánh à?

- Không, một nhát dao. Tóc mọc lại trên vết sẹo trắng ra đấy.

- Ở đây có một người bị sét, cũng hình thành một chòm tóc bạc như vậy. Nhát dao do đâu vậy?

- Tôi là cảnh sát.

Hawes cho tay vào túi rút thẻ nhưng Fielding ngăn lại.

- Không cần. Tôi đã nhìn thấy súng của anh dưới cánh tay.

- Chà, một người quan sát tinh như ông ở chỗ chúng tôi cần lắm đấy! Mời ông đến thăm chúng tôi.

- Tôi thích núi rừng. Ông săn lùng ai, Ô. Hawes?

- Một con ma.

- Ông sẽ không may mắn tìm thấy ở đây. Nhưng mời ông vào đi. Tôi đang khát và không thích uống một mình. Ít nhất là ông không kiêng chứ?

- Không hề.

Một lò sưởi lớn xây bằng đá chiếm hết một bức tường của gian phòng chung. Chiếc thang gỗ thẳng đứng dẫn lên những căn phòng phía trên. Gian phòng có bốn cánh cửa, một chiếc mở thông ra bếp.

- Uống gì đây? - Fielding hỏi

- Uýtky nguyên chất.

- Hoan hô. Không gì hơn uýtky nguyên chất. Chắc ông cũng thích cà phê đặc và đàn bà yếu chứ, đúng không?

- Rất đúng - Hawes trả lời vừa cười. Này, ông Fielding hiện nay ông là chủ nhân ở đây?

- Vâng.

- Thế thì tôi đến đây chẳng được việc gì rồi.

Fielding đưa cốc cho Hawes và hỏi:

- Ông muốn nói gì?

- Tôi không biết đây là nhà riêng. Tôi nghĩ ông có nhận người trọ.

- Tôi nhận đấy chứ. Năm người mỗi lần. Tôi kiếm sống bằng cách đó.

- Bây giờ không có ai à?

- Không. Tuần này tôi chỉ một mình, rất sung sướng được gặp ông.

- Ông mở cửa suốt năm.

- Suốt năm. Chúc sức khỏe ông.

- Chúc sức khỏe ông.

Họ nâng cốc và cùng uống.

- Năm ngoái, đầu tháng chín ông mở cửa đấy chứ?

- Vâng. Đủ các phòng.

Hawes đặt cốc rượu của mình xuống

- Tình cờ ông có người khách nào tên là Sy Kramer không?

- Có.

- Ông ta đi săn à?

- Ngày nào cũng đi. Mang về đủ loại thú săn được.

- Những con nai?

- Không. Mùa săn nai vào tháng mười. Ông ta chỉ bắn quạ, cầy cáo.

- Ông ta đến một mình ư?

- Vâng. Đôi khi tôi có hai ba người khách cùng đến hoặc cả toán năm người thuê cả căn nhà. Tôi có một căn phía sau cho riêng tôi.

- Như vậy là Kramer chỉ đến đây một mình.

- Tất cả. Tuần lễ ấy họ đều đến đây một mình, mỗi người một nơi. Hiếm có khi như vậy nhưng đúng thế. Trong cả năm người không có đến hai người quen biết nhau trước khi đến đây.

- Ông có năm người ở trọ khi Kramer ở đây?

- Vâng. Tất cả từ thành phố đến. À, chờ tí. Có một người đến vào ngày thứ tư và đi trước những người kia. Một tay thiện xạ, tên là Phil Kettering. Ông ta bực mình buộc phải ra đi. Ngày cuối cùng, ông xuống rất sớm, trả tiền, cho hành ký lên xe và làm một vòng quanh rừng. Một tay đi săn giỏi.

- Còn những người khác?

- Kramer thì trung bình. Ba người kia...

Fielding ngược nhìn trời thờ dài.

- Kém à?

- Những người chơi bởi cho vui. Vừa đúng chỉ biết lên đạn!

- Họ còn trẻ?

- Hai còn trẻ. Để tôi nhớ lại tên. Có một anh tên buồn cười lắm, một tên nước ngoài. Jose? Không Joaquim! Đúng Joaquim Miller.

- Đó là anh trẻ nhất ư?

- Khoảng ba mươi tuổi. Có vợ, kỹ sư điện thì phải. Vợ với mẹ đi California. Anh ta không hòa thuận với mẹ vợ nên không đi cùng mà đến đây. Tôi không nghĩ là anh thích săn bắn. Những gì anh có được là bị cảm lạnh. Anh ta ở lại thành phố thì hơn.

- Những người kia?

- Có một người khoảng bốn mươi, tương đối thoải mái. Hội viên một cơ sở quảng cáo. Tôi hình dung vợ chồng ông ta không phù hợp với nhau và có lẽ phải ly dị. Ông ta đến đây để thử xa nhau. Nhưng đó là cảm giác của tôi thôi.

- Ông ta tên gì?

- Frank... Để xem... Frank Ruther. Đúng vậy.

- Còn người thứ năm?

- Là một ông gì, sáu mươi, sáu mươi lăm tuổi. Loại người mỗi mẹt vì công việc. Tôi có cảm tưởng việc gì ông cũng thử, từ trượt tuyết đến chơi cầu nước. Đúng tuần lễ đi săn của ông ta là một tuần lễ tệ hại.

- Sao vậy?

- Ồ, Không có gì nghiêm trọng nhưng Kettering hình như bực bội vì câu chuyện của những kẻ mới tập săn bắn. Ông này làm bạn với Kramer vì dù sao Kramer cũng có biết. Những người kia... Ô, họ nhắm không tồi

nhưng không phải ai cũng bắn giỏi. Chỉ cần bắn được là thành thợ săn ư? Những người ấy không phải là dân đi săn, thế thôi.

- Họ có làm phiền gì không? Có đánh nhau, cãi nhau gì không?

- Thực ra có một cuộc cãi nhau. Kramer chửi mắng một người.

- Ai vậy? Hawes kêu lên, đứng ngay dậy.

- Frank Ruther. Người làm quảng cáo.

- Cãi nhau về vấn đề gì?

- Về một món ăn Kramer thích và đang kể dài dòng. Rutter đề nghị nói về chuyện khác đi vì nghe nói đến món ăn ấy ông ta phát ốm. Chúng tôi đang cùng ăn tối mà. Kramer nói nhiều về món đó. Ruther có vẻ phát ốm thật, đứng dậy kêu lên: “Anh không cảm mồm được à?”. Cũng phải nói ông ta đang gặp chuyện không hay, việc ly dị hay điều gì khác không rõ.

- Rồi họ đánh nhau?

- Không. Kramer nói với Ruther rút đi. Ruther ra khỏi phòng ăn.

- Những người khác đứng về phía nào?

- Cũng buồn cười. Tôi đã nói với ông, Kettering và Kramer kết bạn với nhau về chuyện trò săn bắn. Việc cãi cọ về món ăn xảy ra hôm trước ngày Kettering ra đi. Ông ta gây gỗ với Kramer, bảo đáng lẽ phải im đi vì câu chuyện rõ ràng làm cho Ruther đau tim. Kramer lúc ấy cũng bảo ông rút đi. Kettering đứng dậy tuyên bố? “Anh có dám ra ngoài nhắc lại câu đó không, Sy?” Những người khác - Miller và ông già can ngăn, cuối cùng làm Kettering bình tĩnh lại được.

- Ông già tên gì?

- Murphy. John Murphy.

- Dân thành phố à?

- Vâng... Hay ở ngoại ô. Cũng thế cả.

- Trở lại cuộc cãi cọ giữa Kramer và Kettering. Kettering có thực sự nổi giận không?

- Giận dữ lắm, kéo dài mãi đến hôm sau. Thậm chí khi ra đi không chào từ biệt Kramer.

- Nhưng có chào những người khác chứ?

- Vâng. Ông ta cho hành lý lên xe, đến phía hồ, bảo làm một vòng cuối cùng trước khi lên đường. Ông ta ăn sáng rất sớm. Những người khác đi sau đó một giờ.

- Đi cùng Kramer ?

- Không, ông này đi một mình vào rừng, cầu nhàu. Người ta thấy ông rất giận Kettering và cảm thấy mọi người chống lại mình. Rút cuộc Miller và Murphy cùng đi với Ruther và Kramer đi một mình.

- Trở lại nói về Kettering. Ông thấy ông này có dọa Kramer không?

- Ông muốn nói... dọa giết à?

- Vâng.

- Ông nghĩ thế ư? Không! Sao vậy?

- Ông thấy cơn giận dữ có sâu sắc đến mức kéo dài đến bây giờ không?

- Tôi chẳng rõ. Điều chắc chắn là ông ta nổi khùng lên. Nếu Kramer cùng ra đi một lần, thì ông đã cho một trận đòn rồi.

- Có đến mức giết Kramer không?

Fielding là một thợ săn giỏi vì ông ta thích giết. Tôi phản đối trạng thái ấy nhưng điều đó làm ông trở thành thiện xạ... Sao vậy? Kramer bị giết à?

- Vâng. Ngày 26 tháng sáu.

- Thế ông tưởng Kettering chờ suốt thời gian ấy để thanh toán một cuộc cãi nhau từ tháng chín?

- Tôi không biết, ông bảo Kettering là thợ săn. Chính những người ấy rất kiên nhẫn, đúng không?

- Kettering kiên trì lắm, tôi công nhận. Kramer bị giết như thế nào?

- Một phát súng bắn từ chiếc xe ô tô.

- Hừm. Kettering bắn vào loại siêu. Thực tình tôi không biết nói với ông thế nào.

- Tôi cũng vậy, Hawes nói vừa đứng dậy. Xin cảm ơn về rượu uýt-ky, ông Fielding. Và cảm ơn về cuộc nói chuyện của ông. Tôi nghĩ nhờ ông, chúng tôi sẽ tiến một bước dài.

- Không có gì. Bây giờ ông đi đâu?

- Tôi về thành phố. Chúng tôi sẽ hỏi bốn người cùng ở đây lúc đó với Kramer. Sẽ tranh thủ được thời gian nếu ông có thể cho tôi địa chỉ của họ?

- Tôi có phiếu ghi lúc họ đến. Không cần là thám tử cũng đoán được ông sẽ gặp ai đầu tiên.

- Ông nghĩ sao?

- Ma quý. Nếu tôi là Phil Kettering, tôi bắt đầu lo lắng về tình trạng ngoại phạm!

Sand's Spit là một vùng ngoại ô của thành phố, miền đất đẹp của tầng lớp trung lưu, đường phố sạch sẽ, nề nếp tư sản.

Phil Kettering ở trong khu bãi biển Montbois, tuy xung quanh không có bãi biển và núi rừng. Khu này ở chính giữa bán đảo, trên một đồng bằng rộng, cây cối chỉ là những cây thủy tùng nhỏ rải rác. Gia sản của Kettering là một trang trại. Những ngôi nhà xây dựng thiết kế như nhau, có ba phòng ở, một phòng khách, bếp và phòng tắm. Phil Kettering sống đơn độc trong một ngôi nhà như vậy.

Buổi sáng thứ ba, 11 tháng bảy, Phil Kettering không có ở nhà. Cổng khóa kỹ, màn hạ xuống, cửa lớn cửa sổ đều đóng kín. Khi Carella và Hawes đến nơi, dừng xe trước nhà, thấy bên trong vắng lặng.

Họ bấm chuông nhiều lần. Ở bãi cỏ trước mặt, một người đàn bà ngừng xén cỏ nhìn lên. Hai người đi vòng quanh nhà. Bà láng giềng đã sang qua đường nhìn chiếc xe cảnh sát rõ thật tò mò. Khi hai anh thanh tra lại gần, bà hỏi:

- Các ông ở sở cảnh sát à?
- Đúng vậy - Hawes trả lời.
- Các ông tìm gặp Phil?
- Vâng.
- Ông ấy không có ở nhà.
- Bao lâu rồi?

- Ô, đã mấy tháng nay. Chúng tôi nghĩ ông ấy đã chuyển chỗ ở. Là người chưa vợ con độc nhất ở khu này. Chỉ một mình sống trong ngôi nhà lớn như vậy cũng đỡ hơi. Và cũng phiền phức. Mọi người đều có gia đình. Đàn bà quan tâm đến một người độc thân và những ông chồng không thích thế. Ông ấy đi chỗ khác là đúng.

- Sao bà biết ông ấy chuyển chỗ ở ?

- Không thấy ông ấy nữa, người ta nghĩ là ông ấy bỏ đi.

- Lần cuối cùng bà gặp ông ấy lúc nào?

- Mùa hè vừa rồi.

- Chính xác là thời kỳ nào?

- Tôi không rõ lắm. Ông ấy đi luôn luôn. Đi săn nhiều; một thiện xạ đấy. Các ông phải xem phòng khách của ông ấy, đầy đủ thú rùng. Một nhà thể thao mà. Săn bắn, chơi tennis rất giỏi. Phải xem phòng ngủ của ông ấy. Đầy những quả... bóng tennis.

- Bà không cho rằng Ô. Kettering có một chỗ ở khác trong thành phố?

- Không nghe ông ấy nói chuyện bao giờ.

- Ngoài những buổi đi săn, thỉnh thoảng ông có vắng mặt lâu ngày không?

- Không.

- Tài khoản của ông ở nhà băng nào?

- Ông ấy không có tài khoản.

- Sao bà biết.

- Chà, ông ấy nói. Có hai người trong khu trả tiền nhà bằng tiền mặt. Phil và một người ở đầu phố. Chúng tôi trả một lần khởi điểm rồi số còn lại trả tiền hàng tháng. Phil trả một lúc tám nghìn năm trăm đô la, khi vừa rời quân đội. Ông ta vợ được một món ở Đức.

Bà nhìn hai anh thanh tra như sẵn sàng nói dài hơn.

- Cung ứng đấy - Carella nói - Cơ quan dân sự không làm những việc thuộc về quân đội. Ông ta làm gì? Chợ đen à?

- Vâng. Ông bán đường và cà phê. Hình như là suất đội, phụ trách một cơ sở hậu cần. Ông đặt hàng nhiều hơn cần thiết và bán lại cho những người dân Đức. Được nhiều tiền lắm. Do đó có khả năng trả ngay tiền nhà.

- Bà chắc chắn chứ? Ông ta trả tiền mặt?

- Vâng, đúng thế.

- Nhà băng nào phụ trách những tài khoản của các gia đình?

- Ngân hàng Sand's Spit. Chỉ có hai nhà băng phụ trách khu này. Nhà băng kia ở thành phố: Banker's Trust.

- Cotton, anh đi ngó qua hòm thư xem. Bà có biết Kettering có bà con gì ở thành phố, ở vùng này?

- Ông ấy nguyên quán ở California. Bố mẹ đã chết, có cô em ở Los Angeles nhưng không hòa thuận với nhau.

- Cô ta tên gì?

- Hình như là Susie.

- Kettering không có bạn gái à?

- Thịnh thoảng ông ta đưa về một cô gái. Một cô gái trẻ, người tử tế. Mọi người mong cho họ cưới nhau. Ông biết vì sao đấy.

Carella mỉm cười.

- Bà có biết ông ấy làm việc ở đâu không?

- Ngoài thành phố, làm thợ ảnh.

- Carella suy nghĩ một lúc.

- Ảnh thương mại? ảnh nghệ thuật? Đúng ra là ảnh gì?

- Tôi nghĩ ông ta làm quảng cáo hoặc ảnh họa báo.

- Làm sao mà từ bếp núc lại nhảy qua nhiếp ảnh?

- Tôi không rõ. Và lại ông ta phụ trách một cơ sở hậu cần, cung cấp thực phẩm cho quân đội. Không phải là bếp núc. Ông ta không làm bếp.

- Công việc có phát đạt không?

- Ông ta kiếm sống khá, thế thôi. Ở Isola, có trong danh bạ điện thoại, Phil Kettering.

Hawes lúc đó trở lại báo:

- Trong hòm thư chẳng có gì, Steve.

- Ở cửa không có sữa đem đến?

- Không.

- Đã từ lâu người ta không đem sữa đến cho ông nữa, bà hàng xóm nói xen vào. Chính tôi báo cho họ chai chất đóng trước cửa bếp.

- Vào thời gian nào?
- Mùa thu. Khoảng tháng mười.
- Bà có nhớ đầu tháng chín Kettering có một đợt đi săn không?
- Có. Ông ấy đi vùng núi, trong vùng Adirondacks đâu đó thì phải.
- Khi nào thì ông ta trở về?
- Không trở về. Chắc thời gian đó ông chuyển chỗ ở.
- Sau chuyến đi ấy ông ta không trở về à?
- Nếu trở về thì tôi không trông thấy.
- Bà có thấy xe chuyên chở đồ đạc không?
- Không. Đồ đạc ông vẫn còn đấy.
- Bà có thể cho biết tên một hay hai người bạn gái của ông ta?
- Được. Có Alice, tôi quên mất họ của cô. Một cô gái xinh. Đáng lẽ ông phải cưới cô ấy, khỏi phải chuyển chỗ luôn luôn..., tôi phải trở lại xén cỏ đây. Phil đã làm điều gì à?
- Bà đã giúp chúng tôi rất nhiều, thưa bà...?
- Jennings. Có phải Phil đã làm điều gì không?
- Bà chỉ chờ bưu điện cho được không?
- Cứ đi thẳng, không lạc được đâu. Giữa con đường chính, ngay khi các ông vào làng. Phil đã làm việc gì?

- Xin cảm ơn nhiều, thưa bà Jennings. Và xin lỗi vì đã làm phiền bà - Carella nói.

Hai người trở lại xe. Bà Jennings nhìn họ ra đi. Rồi bà đến chống tay vào cổng bà hàng xóm kể chuyện hai ông cảnh sát đến hỏi rất nhiều về Phil Kettering. Bà kết luận:

- Chắc ông ấy đã làm điều gì đấy.

Nhân viên bưu điện là một người nhỏ thó, nóng nảy, hung hãn, phàn nàn về công việc ở đây.

- Người ta không tổ chức được việc phân phối thư cho một khu mới. Không tìm đủ bưu tá. Và không như trong thành phố, bưu tá giải phóng một lúc cả nửa túi thư từ. Cứ bỏ chỗ người gác cổng hay bỏ vào thùng thư ở tiền sảnh. Năm giây là xong, ở đây phải đi qua vườn, bỏ vào từng hòm thư rồi đi lộn lại, bắt đầu vào các nhà khác. Ba phần tư thời gian phải xoay xở với chó, mèo hoặc trẻ con. Và bao giờ cũng mọc lên một khu mới, không bao giờ hết. Không phải là cuộc sống nữa!

- Ông có phân phối thư từ cho một người tên là Phil Kettering?

- Có! Người bưu tá bỗng rạng rỡ kêu lên. Ông đến vì thư từ của ông ấy? Ông cử các ông đến nhận à?

- Chúng tôi...

- Chà, tôi rất hài lòng cuối cùng được thấy các ông! Cả đồng thư từ ùn lên đến trần nhà. Không thể bỏ vào hòm thư của ông ấy được nữa, sẽ tràn cả ra hè đường. Chúng tôi vẫn mong có địa chỉ mới để gửi đi. Các ông sẽ thấy! Như là người ta thừa chỗ! Các ông đến nhận chứ?

- Không. Nhưng chúng tôi muốn xem.

- Tôi không để các ông lấy đi được. Thư từ gửi cho ông ấy. Chúng tôi chỉ có thể giao lại cho ông ta.

- Cảnh sát - Carella nói và giơ thẻ.

- Không thay đổi được gì. Thư từ thuộc về người nhận hoặc Bưu điện. Các ông muốn mang đi thì phải có sự xét xử đã.

- Nhưng có lẽ chúng tôi có thể xem lướt qua được chứ?

- Được. Muốn xem hết các ông phải để cả buổi chiều. Thư từ chất đống lại từ tháng chín trước.

Carella và Hawes xem hàng chông phong bì. Có những thông tư, hóa đơn, chứng từ và thư riêng. Bức thư đầu tiên đóng dấu ngày 29 tháng tám. Có một số do người tên là Arthur Banks ở Los Angeles gửi, một số từ địa chỉ của Alice Lossing ở Isola. Hai anh thanh tra ghi những điểm cần thiết, thấy chưa cần thiết xin lệnh tiếp nhận số thư từ này. Điều cấp tốc là đến văn phòng của Kettering ở Isola. Họ cảm ơn ông nhân viên Bưu điện và ra xe.

Văn phòng của Phil Kettering ở trên một con đường nhỏ trung tâm Isola. Ngồi nhà có nhiều văn phòng sang trọng của những nhà kinh doanh lớn. Văn phòng của Kettering không thuộc loại này, ở cuối hành lang tối tăm tầng ba, cánh cửa khiêm tốn bằng khung kính, phía dưới bên trái ghi những chữ đen Nhiếp ảnh.

Văn phòng khóa cửa. Carella và Hawes nhờ người gác cửa mở ra sau khi nhân viên này đã xin ý kiến ông quản lý. Những việc đó mất bốn mươi lăm phút.

Văn phòng ngăn làm ba phòng, một là bàn làm việc và giấy tờ, phòng kia là chỗ đặt máy chụp ảnh và một phòng tối. Quang cảnh không có vẻ phát đạt, cũng không có bụi bặm. Hàng đêm người quét dọn vào lau chùi

đồ đạc, xem có rác đem đổ. Nhà cửa sạch sẽ. Nếu Kettering qua lại đó thì người quét dọn cũng xóa hết dấu vết của ông ta rồi.

Phía trong cửa có một chồng khá lớn giấy tờ, thư tín, tuồn qua một khe vuông. Hai anh thanh tra quyết định dựa vào luật lệ mở xem giấy tờ. Không có gì quan trọng, thư từ đều nói về công việc. Những bức ảnh không có gì gợi cảm và trong thư từ cho thấy Kettering không chụp những phụ nữ hở hang.

Trên bàn có những bức thư đã mở, viết từ cuối tháng tám Kettering hẳn đã đọc nhưng không trả lời. Một số thư hỏi vì sao không thực hiện những yêu cầu trong tháng tám.

Rõ ràng từ cuối tháng tám Kettering không bước chân vào văn phòng Carella và Hawes rời văn phòng, xuống gặp ông quản lý ngôi nhà. Đây là một người khoảng ba mươi tuổi, ăn mặc tử tế, bình tĩnh và đứng đắn. Ông tuyên bố:

- Tôi sẽ mời ông ta ra cửa. Các ông nghĩ đã nhiều tháng nay không trả tiền nhà. Mất tiền thuê nhà, tôi sẽ đề nghị ông đi chỗ khác. Chấm hết.

- Việc đó có vẻ làm ông không hài lòng - Carella nói. Kettering không cho ông biết sẽ ra đi?

- Tuyệt đối không, ông nói như vậy là thế nào? Ông ta chuồn thẳng, thậm chí không tỏ ra lịch sự bảo với tôi là sẽ rời bỏ văn phòng. Đi trốn ai? Cảnh sát à? Ông ta nhúng tay vào việc gì? Cướp? Án mạng? Vì sao một người biến mất như vậy? Tôi muốn biết đấy.

Carella và Hawes hoàn toàn đồng tình, Carella công nhận chúng tôi cũng muốn biết lắm.

Hai người cảm ơn ông quản lý, rời khỏi ngôi nhà. Chỉ còn phải hỏi những người cùng đi săn đợt ấy. Họ phân công nhiệm vụ và chia tay nhau.

Cơ sở quảng cáo gọi là Ruther-Smith và Công ty. Công việc tiến triển tốt, dùng đến ba mươi nhân viên. Frank Ruther là hội viên, chịu trách nhiệm viết phần lớn những bài quảng cáo.

- Tôi thích viết một cuốn sách thì hơn - ông thổ lộ với Hawes. Đáng buồn là tôi không có khả năng ấy.

Đây là một người da nâu, đôi mắt u tối, vừa quá bốn mươi tuổi. Ông không ăn mặc như một nhân viên quảng cáo mà có ý làm như tác giả thành đạt, áo ngoài vải tuyết, quần phlanen, cravat vải đan. Thêm vào đó là một ống điếu tròn. Ông tiếp Hawes rất thân mật, mời ngồi trên chiếc bàn lịch sự.

- Ông nội tôi làm ra nhiều tiền lắm - Ông nói - Cụ đi tỉnh này sang tỉnh khác bán những chiếc bình, đến một thời gian phải tổ chức các đại lý. Cụ để lại cho bố tôi cả một gia tài lớn.

- Bố ông trước đây làm gì?

- Chạy theo đồng tiền. Ông kinh doanh kiểu khác nhưng làm các khoản tiền do những chiếc bình đưa lại sinh sôi nảy nở một cách kỳ lạ. Bắt đầu bằng nhập những con chó xù của Pháp. Xem thì có vẻ lồi thối nhưng ông là cửa hàng chó quan trọng nhất trong tỉnh. Những con chó nòi mà. Bố tôi là một nhà kinh doanh giỏi, có thể nói như vậy. Khi mất, ông để lại cho tôi gia tài của hai thế hệ gia đình Ruther.

- Còn ông thì làm gì?

- Tôi muốn trở thành nhà văn, viết hàng tá tiểu thuyết nhưng rồi vụt vào sọt rác. Tôi đã sống thoải mái.

Trước khi bố tôi chết tôi tiêu pha rộng rãi, thấy không cần thiết phải gò bó. Chưa đầy hai mươi năm tôi tiêu gần hết của cải hai thế hệ Ruther góp nhặt được. Khi thấy chỉ còn mười lăm nghìn đô la, tôi thôi viết truyện

và xây dựng cơ sở này cùng với Smith. Công việc phát đạt. Cuối cùng tôi có cảm giác đã làm được một việc gì đấy. Tâm trạng thấy mình không làm được việc gì rất nặng nề, ông Hawes ạ.

- Vâng, đúng thế.

- Ông đến gặp tôi có việc gì thế?

- Ông biết gì về người tên là Phil Kettering?

- Kettering? - Ruther nói và nhíu lông mày có vẻ ngờ ngàng - Rất tiếc nhưng tên này không nhắc tôi điều gì cả.

Phil Kettering - Hawes nói lặp lại.

- Tôi phải biết ư?

- Vâng.

- Chà, ông có thể gợi hướng cho tôi không?

- Kukabonga.

- A, đúng, Lạy Chúa, đúng rồi! Xin lỗi, tôi thường không nhớ tên. Nhất là đạo ấy... tôi đang có chuyện hơi rắc rối, không nhớ được gì nhiều.

- Loại rắc rối gì vậy?

- Buồn về những quan hệ vợ chồng. Riêng tư thôi. Chúng tôi định ly dị nhau.

- Và ông bà đã ly dị?

- Không. Mọi việc được dàn xếp xong. Bây giờ rất tốt rồi.

- Trở lại với Kettering. Ông ta rời khỏi Kukabonga lúc nào?

- Một buổi sáng rất sớm, tôi không nhớ ngày nữa. Ông ta nói sẽ đi một vòng quanh rừng trước khi lên đường. Ăn sáng xong thì đi.

- Không có ai cùng đi à?

- Không.

- Sau đó?

- Sau đó tôi và hai người nữa ăn sáng rồi cũng ra đi. Tôi quên mất tên của họ rồi.

- Ngoài ông ra, không phải còn ba người à?

- Ông muốn nói đến Kramer? Có ông ấy nữa nhưng ông ta không đi cùng chúng tôi sáng hôm đó.

- Ông không đọc báo nói về Kramer ư?

- Không. Có việc gì vậy?

- Ông ta chết rồi.

Ruther im lặng một lúc rồi nói.

- Tôi rất buồn được biết tin ấy.

- Thật chứ?

- Vâng. Chúng tôi có cãi cọ nhau nhân vì một món ăn nhưng lâu rồi và lúc ấy tôi quá bức tức. Việc buồn phiền vì gia đình làm tôi nóng lên. Nhưng chắc chắn không bao giờ tôi mong ông ta chết. Ông chết vì sao vậy?

- Bị một phát súng.

- A, Tai nạn à?

- Không phải.
- Ông muốn nói bị giết hại?
- Đúng vậy.
- Kẻ nào bắn?
- Chúng tôi không biết. Từ năm trước đến nay ông có gặp Kettering không?
- Không. Tôi gặp lại ông ấy làm gì. Chúng tôi chỉ quen biết nhau trong dịp đi săn, thế thôi.
- Ông có thể cho biết bây giờ ông ta ở đâu không?
- Ồ không. Ông ta có liên quan gì đến cái chết của Kramer không?
- Chúng tôi nghĩ rằng Kettering đứng về phía ông trong cuộc cãi cọ và suýt nữa đánh nhau với Kramer phải không?
- Đúng. Nhưng tôi nói với ông việc đó xảy ra lâu rồi. Dù sao cũng không thể nghĩ rằng ông ta hận thù trong bao nhiêu tháng như thế.
- Tôi cũng chỉ nghĩ thế thôi, Ô. Ruther. ông có thể nhớ lại tên hai ông bạn kia được không?
- Không. Tôi xin lỗi. Chỉ biết một người có tên rất lạ nhưng không nhớ được tên là gì.
- Được rồi. Ông rời căn nhà đi săn vào lúc nào?
- Tôi nhớ hình như là vào ngày thứ bảy, mồng 8 hoặc 9 tháng chín. Đó là tuần đầu tháng chín.
- Còn Kramer đi ngày nào?

- Có lẽ cùng ngày với tôi.

- Và những người kia?

- Tôi nhớ chúng tôi đi cùng một lúc. Chúng tôi chỉ ở đó một tuần lễ. Tôi đã nói với ông, tôi nhớ mơ hồ lắm. Lo lắng về gia đình hơn việc săn bắn. Muông thú tôi bắn chỉ là một con quạ.

- Kettering có đe dọa Kramer không?

- Không. Ông ta chỉ bảo ra ngoài giải thích, thế thôi.

- Ông ta có vẻ rất nóng giận chứ?

- Vâng. Vì sao ông nghĩ là Kettering giết Kramer?

- Chúng tôi không biết, Ô. Ruther. Nhưng ông ta có một động cơ có thể thừa nhận được và hình như đã biến mất. Lại có vấn đề nữa, theo chứng cứ Kettering bắn xuất xác, Kramer lại bị hạ vì một khẩu súng săn.

- Có hàng nghìn người trong thành phố này có súng săn. Tôi cũng có một khẩu.

- Thế ư? Ông Ruther nhận hiệu gì?

- Một khẩu Marlin. Cờ nòng 22.

- Kramer bị hạ bởi khẩu Savage ba trăm.

Hawes đứng dậy.

- Nếu ông nhớ lại tên hai ông bạn kia, nhờ ông gọi điện thoại cho tôi. Danh thiếp tôi đây.

- Ruther xem kỹ danh thiếp rồi ngẩng lên nhìn.

- Ông biết việc cãi cọ giữa Kramer và tôi, biết tôi đã đến Kukabonga, biết tên Kramer và tên tôi. Ông đã đến Kukabonga đúng không? Ruther vừa nói vừa cười.

- Đúng.

- Ông đã gặp người chủ nhà?

- Vâng.

- Như vậy ông cũng biết tên hai người kia phải không?

- Phải. Thực ra tôi biết tên tuổi họ rồi.

- Như vậy, tại sao ông còn hỏi tôi?

- Thủ tục thông thường mà - Hawes nhún vai nói.

- Ông nghi ngờ tôi có dính líu tới cái chết của Kramer à?

- Ông có dính líu không?

- Không.

Hawes mỉm cười.

- Nếu vậy, ông không có gì phải lo lắng, Ô. Ruther.

Anh thanh tra đi ra cửa nhưng Ruther giữ anh lại.

- Khoan đã, Hawes.

Giọng nói đanh, trịch thượng làm Cotton Hawes quay ngay lại.

- Có gì vậy, Ô. Ruther?

Ruther đã đứng dậy, vòng ra khỏi bàn. Đôi mắt càng u tối, miệng mím chặt.

- Tôi không thích người ta chế nhạo tôi.

- Có ai chế nhạo ông?

- Ông biết hai người kia và tên tuổi họ. Ông cố đưa tôi vào bẫy.

- Vì lý do gì? Bẫy nào?

Không khí trong gian phòng bỗng chốc thay đổi, bây giờ có vẻ căng thẳng làm Hawes bất ngờ. Mặt Ruther tái xanh, đôi mắt long lên như sẵn sàng lao tới.

- Một cái bẫy. Để tôi nói điều gì đó trong giả thuyết của ông.

- Tôi không có một giả thuyết nào cả, Hawes nói và nắm chặt tay, đôi chân giạng ra để phòng bất trắc.

- Vậy sao ông giảng bẫy tôi?

- Tôi không giảng bẫy ông, Ô. Ruther. Nhưng ông phải biết điều mà mọi người kinh doanh không quên được.

- Thế ư? Điều gì vậy?

- Biết ngừng lại đúng lúc trong đang phát đạt. Ruther đứng im, có vẻ không biết nên quyết định ra sao. Cuối cùng ông cười.

- Tôi xin lỗi, tôi... Tôi có cảm tưởng ông chế nhạo tôi.

- Thôi, chúng ta quên chuyện này đi – Hawes nói.

- Hoan nghênh. Xin cảm ơn. Ruther nói vừa giơ tay ra. Chúng ta đừng nghĩ đến nữa, quên hết mọi chuyện này.

Hawes nắm lấy bàn tay giơ ra.

- Đúng. Chúng ta quên hết đi.

Ngôi nhà của John Murphy ở giữa một vùng đồi có cây cối. Ông ta không là triệu phú nhưng thích chỗ này hơn là trong một khu mới ở Sand's Pit. Ở đây có câu lạc bộ ten nít, đánh gôn, đua thuyền và John Murphy là hội viên của tất cả những câu lạc bộ thể thao ấy chắc vì chẳng có việc gì làm. Có lẽ vì thần kinh dễ bị xúc động nên không thể cầm một cốc rượu bố trong tay mà không run. Cũng có khả năng tính chất thần kinh này do cuộc thăm vấn ông đang chịu đựng.

Ngồi trước mặt ông, Steve Carella nhận thấy đôi tay run rẩy của ông già và tự hỏi ông có thể bắn vào con bò trên đường hẻm không. Carella mở sổ ra để trên đầu gối, dự định ghi thật chi tiết. Nhiều người bối rối khi thấy người ta ghi chép. Carella đã thấy có người bất động, cầm lặng và sững sờ thấy bút chì chạy trên giấy. John Murphy chứng tỏ quá căng thẳng nhưng Steve không biết đó là trạng thái bình thường vốn có hay do sự có mặt của một cảnh sát. Anh hỏi:

- Ông sống ở đây với gia đình chứ?

- Vâng. Đúng vậy. Vâng.

- Ông nghỉ hưu bao lâu rồi, thưa ông Murphy?

- Tháng vừa rồi thì được mười một năm. Tôi nghỉ năm năm mươi tuổi. Tôi đã sáu mươi mốt rồi.

- Ông dùng thì giờ vào việc gì?

-Ồ, tôi nhiều việc lắm, vâng. Chơi gôn, đi câu, đi săn, lái xe giỏi. Tôi có chiếc xe đua, tham gia hai cuộc đua. Cuộc đầu tôi về thứ tư, cuộc sau về thứ hai.

- Thực vậy, ông lái xe giỏi đấy. Săn bắn có giỏi không?

- Đáng sợ. Tôi không chắc tay. Đau dạ dày, thần kinh, ông biết không. Ông giờ tay nói thêm, ông nhìn xem này.

- Hừm, thưa ông Murphy, ông có thể nói cho biết về cuộc đi săn ông đi mùa thu vừa rồi? ở Kukabonga, vùng núi Adirondacks?

- Được chứ.

Murphy kể lại còn Carella ghi chép. Ông nói chuyện về cuộc cãi cọ giữa Kettering và Kramer, tỏ rõ có trí nhớ đáng ngạc nhiên, ông nhớ hết tên, những chi tiết nhỏ về quần áo và nhại đúng giọng nói những người đi săn kia. Chuyện ông kể đúng hoàn toàn với những điều ông Fielding nói. Và khi Carella đối chiếu với ghi chép của Hawes, họ nhận thấy Frank Ruther cũng nói như vậy.

- Từ sau buổi sáng ấy, ông có gặp lại Kettering không?

- Không.

- Từ đó ông có trở lại đi săn nữa không?

- Không.

- Ông có những khẩu súng gì, Ô. Murphy?

- Tôi có ba khẩu. Một súng ngắn, một khẩu 22 và một khẩu súng bắn thú to.

- Khẩu sau này nhãn hiệu gì?

- Khẩu Savage ba trăm.

- Tôi xem được không?

- Để làm gì?
- Tôi muốn xem. Và mang nó đi.
- Thế đây! Vì lý do gì?
- Đưa vào phòng nghiên cứu đường đạn.
- Nhưng vì sao?
- Sy Kramer bị chặn chết vì một khẩu Savage ba trăm.
- Tôi đã đọc thấy trong báo. Vì thế mà ông đến đây?
- Đúng vậy.
- Ông nghĩ tôi đã giết Kramer?
- Tôi không nói thế, Ô. Murphy.
- Tôi không thể bắn một con voi cách mười bước chân. Ông hình dung, tôi có thể giết chết Kramer trong một đêm mưa, trên một chiếc xe đang chạy ư?
- Tôi không nói gì tương tự thế. Nhưng nếu không trở ngại gì, tôi cũng muốn đưa khẩu súng của ông cho phòng nghiên cứu xem xét.
- Ông không chỉ xem nòng súng mà nhận xét người ta có vừa bắn mới đây không à?
- Nói chung chúng tôi muốn được chính xác hơn, Ô. Murphy. Chúng tôi muốn so sánh viên đạn bắn hạ Kramer với một viên đạn do súng ông bắn ra.
- Được thôi - Murphy nuôi tiếc lắm lắm.

- Tôi ghi biên nhận cho ông. Ông cứ tin sẽ được trả lại trong tình trạng tốt thôi.

- Tình trạng tốt! Không đủ đâu! Súng của tôi ở tình trạng hoàn hảo!

- Chúng tôi không làm hư hỏng đâu.

- Được, để tôi đi lấy - Murphy nói và đứng dậy.

Carella đi theo vào trong nhà. Murphy lấy khẩu súng, ngoảnh lại nói với anh thanh tra:

- Một khẩu súng rất tốt.

- Đúng vậy - Carella trả lời.

- Người ta có thể hạ một con voi với khẩu này, Murphy lại nói và đưa nòng súng vào người anh thanh tra.

- Hừm, a... Ông không đưa ra hướng khác được ư?

- Sao vậy?

- Người ta dạy cho tôi không bao giờ chĩa súng vào người khác nếu không muốn giết họ.

Gian phòng bỗng im lặng nặng nề. Murphy nhìn thẳng vào Carella, ngón tay để ở cò súng. Bàn tay ông run rẩy.

- Ô. Murphy, đề nghị ông...

- Dù sao ông không nghĩ là tôi bắn vào ông chứ, ông thanh tra?

- Không, nhưng...

- Tôi muốn nói, dù khẩu súng này là vũ khí đã gây án mạng, ông nghĩ tôi lại đại dột hạ ông tại đây? ở nhà tôi à?

- Nếu ông không có ý định bắn tôi - Carella trả lời rõ ràng, ông quay súng ngay đi.

- Ô. Carella, cuối cùng Murphy kêu lên vừa cười, tôi nghĩ đã làm ông sợ! Khẩu súng không nạp đạn. Ông cầm lấy. Và lại nó không phải là vũ khí gây án mạng.

- Tôi sung sướng được nghe nói thế. Ông có thể cho mấy viên đạn để chúng tôi thử không?

- Được chứ? Tôi sẵn sàng có những băng đạn. Ông bằng lòng không?

- Nếu vậy rất tốt.

Murphy rút trong ngăn kéo, đưa ra một băng đạn.

- Tôi có bàn bi-a ở phòng bên - ông nói - ông có chơi bi-a không?

- Có.

- Chúng ta làm một ván?

- Không, cảm ơn.

- Ông có lý. Tôi như chơi một chân. Tay của tôi, ông biết không... Tay không vững.

Carella nhớ đến ngón tay ông run dưới cò súng...

Cotton Hawes không biết mình bị theo dõi.

Tối hôm ấy khi rời nhà Joaquim Miller anh mới nhận thấy có người đang đi theo anh.

Lúc ra khỏi văn phòng Ruther, anh vội điện thoại cho Miller và chính vợ anh này trả lời Joaquim đang là kỹ sư điện ở Công ty Byrd. Hawes điện cho Miller ở chỗ làm việc, đề nghị tối cho gặp ở nhà. Miller rất đồng tình.

Gia đình Miller ở ngoại ô. Hawes từ quận 87 đi lúc bảy giờ, đến trước nhà Miller lúc tám giờ ba phút. Anh chưa biết mình bị theo dõi từ cổng quận 87 cho đến tận đây. Ngôi nhà ở trên con đường nhiều cây cối, trước mặt công viên, trong một khu lịch sự. Anh nghĩ Miller chọn chỗ này để ở ngay đầu xí nghiệp của Công ty. Và nhìn căn nhà sang trọng, anh đoán Joaquim Miller sống đầy đủ.

Miller đã cho biết địa chỉ qua điện thoại.

Hawes đi qua tiền sảnh ngôi nhà, lại thang máy lên tầng năm. Chị vợ Miller mở cửa cho anh. Một cô gái da nâu đẹp, mắt xanh nhưng Hawes có nguyên tắc là không phải lòng những người đàn bà có chồng.

- Thanh tra Hawes phải không ạ. - Chị hỏi ngay.

- Vâng.

- Có việc gì không bình thường à?

- Chị đừng lo. Chúng tôi chỉ tìm một người chồng chị có quen biết. Chúng tôi nghĩ anh có thể giúp được chúng tôi.

- Không liên quan gì đến Joaquim chứ?

- Không chị ạ.

- Xin mời ông vào vậy.

Chị ta mở rộng cửa và Hawes có cảm tưởng nếu Joaquim có vấn đề, chị sẽ đóng ngay cửa trước mũi anh và bắn ra một tràng liên thanh. Chị vợ

Miller cảnh giác đưa Hawes vào phòng khách chỗ Joaquim Miller đang xem ti vi. Chị báo tin:

- Ông thanh tra Hawes đến.

Miller đứng dậy giơ tay. Một người đàn ông mảnh dẻ, ở tuổi ba mươi, mặt hẹp, tóc bần chải. Anh có cái nhìn hòa nhã, thông minh, nắm tay thẳng thắn, thân mật.

- Rất hân hạnh - anh nói - Ông tìm thấy chưa?

- Chưa.

- Họ tìm một người tên là Phil Kettering, anh giải thích cho vợ. Ô. Hawes đã nói qua với vợ anh ở điện thoại.

Chị Miller cúi đầu, không rời mắt khỏi Hawes.

- Mời ông ngồi, Ô. Hawes - Miller lại nói - Ông uống chút gì chứ?

- Không, xin cảm ơn.

- Ông muốn biết gì nào?

- Tất cả những gì anh có thể nói về Kettering và Sy Kramer.

Miller bắt đầu kể và Hawes ghi, cũng cùng câu chuyện của Fielding, Ruther và Murphy đã nói với Carella.

- Từ ngày đó anh có gặp lại Kettering không?

- Không.

- Anh có khẩu súng nào không, anh Miller?

- Không.

- Không à? Anh đã đi săn ở...

- Tôi thuê một khẩu súng. Ô. Hawes. Tôi không phải là một người đi săn thực thụ, ông hiểu cho. Vợ tôi, Peg đi California thăm mẹ. Tôi không hòa hợp với mẹ vợ; bà phản đối việc chúng tôi cưới nhau.

- Mẹ tôi nghĩ Joaquim không làm được việc gì nên! Nhưng anh ấy làm ăn tốt!

- Peg, xin em!

- Không đúng ư? Anh ấy kiếm sống khá lắm, Ô. Hawes. Với đất đai và thu nhập, chúng tôi để dành được khá tiền.

- Peg, anh bảo...

- Đất đai nào? - Hawes hỏi - Chị muốn nói gì?

Miler thở dài.

- Tôi đầu cơ một ít. Mua đất và bán lại. Với những mảnh đất ấy, lãi được khá.

- Anh kiếm được bao nhiêu trong việc đầu cơ ấy?

- Khoảng ba mươi nghìn đô la, chị vợ cho biết.

- Peg...

- Sao lại phải giấu giếm? Chúng tôi để dành lại, sẽ xây dựng một ngôi nhà, và...

- Thôi đủ rồi! Em im đi!

Chị Miller im lặng, phật ý. Hawes hăng giọng.

- Anh làm việc gì ở công ty Byrd, Miller?
- Tôi là kỹ sư điện tử.
- Tôi biết, nhưng lúc này đang làm gì?
- Miller mỉm cười thỏa mãn, như nhóm của anh vừa đạt được mục đích.
- Dù muốn tôi cũng không trả lời ông được.
- Sao vậy?
- Bí mật nghề nghiệp.
- Tôi hiểu. Được rồi. Xin lỗi vì phải hỏi lại. Anh không có khẩu súng nào à, đúng không?
- Đúng thế.
- Lúc đi săn, anh đã thuê khẩu súng loại nào?
- Một khẩu hai mươi hai.
- Anh có nhớ nhãn hiệu khẩu súng của Kettering không?
- Tôi không thạo lắm nhưng đây là một khẩu súng lớn, khỏe, tên cũng thế. Một cái tên gọi lên thú rừng lớn.
- Một khẩu Savage à?
- Vâng. Đúng đấy. Kettering có một khẩu Savage.

Ra ngoài hè đường, Hawes ngẩng lên nhìn ngôi nhà, thấy Miller đứng sau cửa sổ quan sát anh. Thấy bị bắt gặp, anh vội tránh ngay. Hawes thở ra, đi lại xe. Chính lúc đó anh thấy người kia. Người đàn ông vội ẩn vào cây

nhưng không kịp. Hawes đã thấy, thong thả lại xe mình, thong thả ở cửa, khởi động máy và chờ. Người kia không ra khỏi cây. Hawes chuyển tốc độ, cho xe đi từ từ. Qua gương ngấm, anh thấy người đàn ông chạy ra chui vào chiếc xe đang đỗ. Đây là một chiếc Chevrolet nhưng anh thanh tra không nhận được gì khác. Trời tối làm anh không nhìn rõ biển xe, chỉ nghe tiếng máy rú lên phía sau anh.

Anh cho xe chạy từ từ. Người đi theo không biết anh đã nhận ra sự có mặt của mình. Và anh thanh tra không để anh ta thoát hoặc mất hút. Hawes thực hiện một loạt đổi hướng đi để loại bỏ mọi nghi ngờ. Người trên xe Chevrolet vẫn đi theo anh và Hawes tự hỏi vì sao và không biết là người nào vậy.

Anh bỗng tăng tốc độ, tiến lên và dừng đột ngột bên hè đường. Anh nhảy lên hè, đi vào một hẻm tối. Phía trên đường, chiếc Chevrolet hãm phanh và cũng dừng lại. Người đàn ông xuống xe, nhìn phải trái và bước tới đường hẻm.

Những cây to xòe tán làm hè đường tối om. Hawes nghe tiếng chân người đàn ông bước tới nhưng không thấy rõ. Anh ta nghĩ Hawes vào trong một ngôi nhà, dừng lại ở từng cổng và tìm cách nhìn vào trong.

Tiếng chân bước vang lên trong tĩnh lặng ban đêm. Hawes chờ. Tiếng chân lại gần... Gần hơn, gần hơn nữa...

Hawes giơ cánh tay, nắm lấy người kia, xoay hẳn lại. Phản ứng của anh ta làm thanh tra ngạc nhiên. Anh nắm vai người kia và tuy Hawes không non nớt gì, nhưng người kia theo đà kéo và đâm một quả cực kỳ mạnh vào bụng dưới anh thanh tra.

Đau quá, Hawes thả anh ta ra và ngã xuống đường. Người đàn ông bỏ chạy. Hawes vẫn không thấy được mặt anh ta. Nằm dài trên mặt đất, những làn sóng đau đớn lan khắp người, mơ hồ nghe tiếng chiếc xe Chevrolet khởi

động máy. Anh bò lại đầu hẻm mong nhìn được số xe. Nhưng trời tối và chiếc xe chạy quá tốc độ.

Hawes không thấy được gì. Sau một lúc lâu, cơn đau mới dịu dần.

Steve Carella thực ra không nghi ngờ John Murphy. Anh không biết nghi ngờ ai nhưng anh biết dù sao kẻ bắn phát súng giết người là một tay bắn súng xuất sắc. Chỉ một viên đạn là đủ, vào giữa mặt. Thoạt xem, kẻ giết Kramer lái nhanh chiếc xe, đột ngột hãm phanh, bỏ tay lái cầm súng ngắm và bắn. Chỉ một lần.

Carella không tin vào khả năng bắn của ông Murphy. Ông già run cả khi ngồi bình tĩnh ở nhà, làm thế nào gây được án mạng!

Anh không hề ngạc nhiên chút nào khi phòng nghiên cứu đạn đạo đưa báo cáo. Khẩu súng của John Murphy không phải khẩu đã bắn phát súng giết người. Không ngạc nhiên nhưng dù sao cũng thất vọng.

13

Alice Lossing ở trong thành phố Isola.

Cotton Hawes bận từ sáng đến chiều nhưng cũng đến gặp cô Lossing vào tối 12 tháng sáu; Anh bấm chuông căn nhà 8B.

- Ai đấy? - Một giọng cảnh giác hỏi.

- Cảnh sát - anh trả lời.

- Chờ cho một chút.

Anh nghe tiếng chân bước rồi một cánh cửa nhỏ ở giữa cửa mở ra, một con mắt nhìn qua lỗ.

- Ông bảo ông là ai?

- Cảnh sát. Thanh tra Hawes.

- Ông có giấy tờ chứ?

- Hawes đưa thẻ ra.

- Ông không có huy hiệu?

Hawes giơ huy hiệu. Cô gái nhìn tấm thẻ một lần nữa.

- Ông không giống trong ảnh.

- Đúng tôi đấy. Nếu cô muốn xác nhận, cứ điện về F7 - 0824 hỏi thanh tra Carella. Anh ấy sẽ nói thanh tra Hawes phải đến gặp cô.

- Được. Chắc là đúng. Ông chờ một giây.

Hawes nghe tiếng chốt cửa rít lên, có cảm giác cô ta được bảo vệ trong một pháo đài và tự hỏi vì sao cô gái này nghi ngờ đến vậy.

Khi cửa mở, anh hiểu ra.

Alice Lossing là cô gái đẹp anh chưa từng thấy, nhưng cũng chỉ mới một tuần nay. Anh nghĩ ở địa vị cô anh cũng nép kín trong nhà.

- Mời ông vào. Tôi mong rằng không phải là một trò đùa.

- Sao vậy?

- Tôi có khẩu súng lục và tôi biết sử dụng. Tôi bắn vào người đầu tiên vào nhà tôi mà không được mời. Tôi xin nhắc lại, tôi ngắm bắn trúng lắm.

- Một cô gái đẹp phải biết tự bảo vệ. Nhưng tôi sung sướng đã được mời.

- Được rồi. Ông cho biết ông muốn gì?

- Phil Kettering.

- Sao? Phil Kettering? Anh ấy ở đâu, ông có biết không?

- Chúng tôi không biết gì. Ông ta hình như mất tích.

- Ông nói gì vậy?

- Lần cuối cùng cô gặp ông ấy bao giờ?

- Năm ngoái, vào tháng tám.

- Và từ đó, không có tin tức gì?

- Không. Tôi chẳng cần, nhưng có một vật thuộc về tôi.

- Vật gì vậy?

- Một chiếc nhẫn. Chúng tôi uống với nhau, thấy đôi nhẫn cho nhau cũng hay hay. Tôi đưa nhẫn cho anh ấy. Anh đưa cho tôi một loại nhẫn trang sức bình thường còn nhẫn của tôi rất đẹp. Anh mang vào ngón tay út.

- Cho tôi xem được không?

Cô gái giơ tay. Chiếc nhẫn thường, khắc hai chữ đầu tên P.K, có nét ánh lên gần chữ K.

- Tôi đã đi thử. Người ta bảo giá năm mươi đô la, không hơn. Nhẫn của tôi trị giá đến năm trăm. Nếu ông tìm thấy anh ta, nhờ bảo trả lại chiếc nhẫn cho tôi.

- Cô quen biết ông ta lâu chưa?

- Khoảng bốn tháng. Tôi làm chỗ tiếp tân của một tạp chí. Một hôm Phil mang đến một số phim ảnh và quen biết nhau. Anh mời tôi đi chơi; Tôi nhận lời và anh ấy hẹn gặp vào tuần sau.

- Cô gặp ông ta đều đều chứ?

- Hàng tuần.

- Cho đến ngày ông ta đi sẵn?

- A, anh ấy đi sẵn à? Anh không nói gì với tôi cả.

- Không bao giờ anh nói chuyện sẵn sẵn với cô?

- Thỉnh thoảng. Anh báo đã đạt được nhiều giải thưởng trong những cuộc thi bắn. Nói mình là người bắn súng xuất chúng.

- Cô có thấy những giải thưởng ấy không?

- Trong ví anh có một huân chương, giải nhất trong một cuộc thi bắn. Không nói dối đâu.

- Ông ta có tin cho cô khi đi săn về chứ?

- Từ cuối tháng tám đến nay không được một tin tức gì. Tôi đã viết thư cho anh nhiều lần để đòi lại chiếc nhẫn nhưng không có trả lời. Tôi điện đến văn phòng chỗ anh làm việc, cả đến đấy nữa, thấy đóng cửa. Nếu tôi không quên địa chỉ, tôi đã đến nhà.

- Cô đừng nghĩ đến điều ấy nữa. Chúng tôi đến nhà.

- Thế anh ấy đi rồi thật à?

- Thật.

- Đi đâu vậy?

- Chúng tôi không biết.

- Chà, tôi, tôi muốn biết. Chiếc nhẫn của tôi giá đến năm trăm đô la...

Arthur Brown ngán cảnh ngày ngăm nhìn bốn bức tường xám xịt của căn nhà giả danh là của công ty Điện thoại. Anh mệt mỏi cứ phải đưa ống nghe lên tai và bực bội vì những câu chuyện về cuộc sống hiện đại hoàn toàn nhạt nhẽo của Lucy Mencken với bạn bè. Anh không phải là người kiên trì, buồn bã nhớ đến các bạn chiến đấu ở quận 87, những người may mắn đang bám sát những bí mật, báo cáo, thói quen, những kẻ say rượu, gây gỗ và mọi tội trạng hấp dẫn. Anh buộc phải ngồi trong một căn nhà chật hẹp, nghe trao đổi những câu chuyện thường ngày trong cuộc sống của gia đình bình thường và có vẻ trong sạch.

Khi chuông điện thoại reo, anh thở dài đứng dậy. Gia đình Mencken đã nhắc máy. Brown đưa ống nghe lên tai.

- ... Xin chờ một chút, tôi đi xem có bà chủ ở nhà không. Cô hầu phòng nói. Brown đã quen giọng nói của cô. Im lặng một lúc rồi.

- A lô, ai đấy.

- Bà Mencken phải không?

Brown nghe có tiếng động nhẹ như bà Mencken cố nín thở.

- Vâng, cuối cùng bà thở ra nói.

- Chắc bà đã đủ thì giờ suy nghĩ về cú điện thoại của tôi.

- Ai ở đầu máy thế - Lucy hỏi.

- Không cần biết. Tôi đã nói tôi là một bạn thân của Sy Kramer. Tôi biết việc thoả thuận của bà với anh ấy, đã báo với bà bây giờ anh ta chết rồi thì có một số thay đổi. Rõ rồi chứ?

- Vâng, nhưng...
- Bà không muốn tài liệu được đưa lên báo chí chứ?
- Tài liệu nào?
- Đừng chơi trò ranh vặt, bà Mencken. Bà biết rất rõ tôi nói về gì.
- Được rồi.
- Tôi muốn tối nay chúng ta gặp nhau.
- Để làm gì? Ông chỉ cần cho tôi biết tên, tôi sẽ gửi séc cho ông.
- Bà sẽ gửi một anh cảnh sát chứ?
- Không đâu mà.
- Bà đừng chơi trò láu lỉnh với tôi. Tài liệu đang ở chỗ một người bạn. Nếu bà báo cảnh sát, nếu tôi đánh hơi thấy một thôi thì không chỉ một đâu, chúng tôi sẽ gửi tất cả lên báo.
- Tôi hiểu lắm. Nhưng tại sao ông lại muốn chúng ta gặp nhau?
- Để bàn bạc, thoả thuận.
- Nhưng ông nói là tiếp nối Sy Kramer kia mà?
- Tôi muốn trao đổi với bà, muốn biết công việc đến đâu rồi. Tôi không muốn bị đánh lừa.
- Được, được - bà Lucy Mencken thờ dài. Ông muốn gặp ở đâu? Brown chuẩn bị bút chì và sổ tay.
- Có một quán rượu ở đường Fildover. Bà biết ở đâu không?

- Trong làng à.

- Đúng. Quán ấy gọi là Gumpy, ở đường Fieldover, gần quảng trường Marsten. Tôi sẽ tìm bà ở đây.

- Vào lúc mấy giờ?

- Tám giờ.

- Tốt. Nhưng làm sao tôi nhận ra ông?

- Tôi bận bộ quần áo gabardin nâu... cầm trong tay tờ thời báo. Nhưng bà coi chừng. Không có cảnh sát đấy. Nếu tôi thấy có một cảnh sát, cả tập sẽ được gửi ngay lên báo.

- Tôi sẽ đến một mình - Lucy hứa.

- Và đừng quên cuốn sổ séc - Người đàn ông nói thêm và bỏ máy. Cuộc điện thoại sau là của Lucy Mencken gọi cho chồng ở văn phòng. Bà nói có người bạn cũ đến thành phố muốn gặp bà tối nay. Xem có trở ngại gì không. Charles Mencken là một người dễ tin, là chỗ dựa của một bà vợ trung thành. Ông sẵn sàng đồng ý, thậm chí nói thêm sẽ nhân dịp này đưa các con đi ăn tối ở Câu lạc bộ thành phố. Bà nói với ông những lời âu yếm và bỏ máy.

Arthur Brown điện thoại ngay cho các thanh tra quận 87.

Gumpy là một quán rượu tồi. Khách hàng là lớp người không hề quan tâm đến trang trí, những bức tường nham nhở, ghế thiếu, rác rưởi bần. Lớp khách thường xuyên này được tăng cường một số khá đông đến để háo hức ngắm nhìn số trước nhảy múa, ve vãn nhau.

Thanh tra cảnh sát đến Gumpy tối hôm 13 tháng bảy bận một chiếc sơ mi kẻ ô vuông, quần jean xanh thẫm, không tham gia vào vụ Kramer.

Carella và Hawes đã trao đổi với nhau nhiều. Hawes có lẽ bị theo dõi, tấn công chính bởi kẻ đã hẹn gặp bà Lucy Mencken. Và nếu Hawes bị theo dõi thì những thanh tra khác cũng có thể bị. Cảnh sát viên được cử đi bắt kẻ tình nghi, không được nhận biết. Họ chọn một người không dính dáng gì đến vụ Kramer, vừa làm xong một cuộc điều tra ở khu vực khác.

Anh này tên là Bob O'Brien, thanh tra cấp hai, người Alien O'Brien vào ngành cảnh sát do tình cờ. Anh nộp đơn thi vào bưu điện, thợ chữa cháy và nhân viên cảnh sát, đậu ở cả ba kỳ thi. Cảnh sát gọi đầu tiên và như vậy O'Brien vào lực lượng bảo đảm an ninh.

Anh cao một mét tám mươi lăm, nặng một trăm linh ba kilô. Khi anh đánh ai, người đó thường bị sái quai hàm. Nếu sức mạnh quả đấm không đủ, anh biết sử dụng lợi thế của khẩu P 38.

Trong thực hiện nhiệm vụ, Bob O'Brien đã giết chết bảy tên. Anh không thích giết người, ốm lên vì việc đó nhưng hoàn cảnh buộc phải thế.

Tối hôm thứ bảy này, anh có trong đám đông Gumpy. Trong hai mươi phút, anh phải từ chối năm đề nghị bắt lương, nhã nhận từ chối vừa thương hại lớp khách hàng ở đây. Anh khinh nhất những người đến xem.

Bà Lucy Mencken đến lúc tám giờ mười.

Bà mất hết mọi vẻ đẹp, là một người đàn bà bối rối, bị xáo động, ngồi vào một chiếc bàn cách xa, nhìn xung quanh mình. Người bạn quần áo màu nâu chưa đến. Bà gọi đồ uống và chờ. O'Brien cũng gọi đồ uống nhưng không đụng đến. Anh chờ đợi.

Đến tám giờ hai mươi lăm phút, người đàn ông bạn gabadin nâu bước vào quán, tay cầm một tờ Thời báo. Hắn nhìn quanh phòng, lướt qua chỗ Lucy Mencken rồi dừng lại đó, tới ngồi vào cùng bàn. O'Brien thấy hai người trao đổi ý kiến.

Anh đẩy chiếc ghế ngồi, nhẹ nhàng tiến lại chiếc bàn ấy. Cũng rất êm nhẹ, anh cầm tay áo gabađin giữa ngón cái và ngón trỏ, kéo lại, quay đi và quàng chiếc khóa bất ngờ vào cổ tay người kia.

- Cảnh sát - anh nói đơn giản - Anh đi...

Người đàn ông muốn đứng dậy. vẫn êm nhẹ, anh bình tĩnh vung tay đánh. Khách hàng Gumpy kêu lên inh ỏi.

- Bà về đi, bà Mencken - O'Brien thì thầm - Chúng tôi sẽ giải quyết tên này.

- Xin cảm ơn - bà nói. Ông vừa phá hai cuộc sống của tôi.

Người đàn ông bận gabađin nêu tên là Mario Torr. Trong phòng hỏi cung ở quận 87, hắn tuyên bố:

- Việc bắt giữ này trái phép. Tôi không biết các ông kết tội tôi việc gì.

- Chúng tôi biết đấy - Carella nói.

- Thế ư? Ông nói cho nghe nào. Tôi là một công dân lương thiện. Tôi có công việc làm. Đi làm về tôi ghé vào quán rượu, thấy người đàn bà đẹp, tìm cách làm quen thì người ta bắt tôi.

- Người ta có đánh đập tàn nhẫn không, Torr?

- Không, nhưng...

- Thôi, chấm dứt những cái đó đi và trả lời cho nghiêm chỉnh, Meyer can thiệp.

- Nhưng tôi trả lời đây. Bỗng nhiên tay Alien ấy đánh tôi...

- Anh vào làm gì trong quán rượu Gumpy? Meyer hỏi.

- Tôi nói rồi. Vào uống một chén rượu.
- Chiều nay anh điện thoại cho bà Lucy Mencken đúng không.
- Không.
- Tất cả những trao đổi qua điện thoại đều được ghi âm rồi.
- Có lẽ một anh nào khác đấy.
- Những bức ảnh ở đâu?
- Ảnh nào?
- Những ảnh anh dùng để tống tiền bà Lucy Mencken.
- Tôi không hiểu ông nói về việc gì?
- Chính anh đem nợ theo tôi, đúng chứ? Hawes hỏi.
- Tôi không bao giờ theo dõi ai cả.
- Anh theo tôi và đã đánh tôi. Vì sao vậy?
- Tôi? Tôi đã đánh ông? Ông đừng nói lung tung thế.
- Những bức ảnh ở đâu?
- Tôi chẳng biết gì về một bức ảnh nào hết.
- Anh đã công tác với Kramer?
- Chúng tôi là bạn thân với nhau.
- Anh đã giết hẳn để chiếm chỗ?
- Giết anh ta? Chúa ơi, ông buộc cho tôi tội ấy à?

- Anh muốn kết tội gì hơn, Torr. Cho anh chọn lấy.
- Tôi chẳng dính líu gì đến cái chết của Kramer. Tôi xin thề trên mọi cái ông muốn.
- Chúng tôi có thể tìm cho anh những lý do chính đáng, Torr.
- Không có gì.
- Không? thế chọn tội gì? Tống tiền hay giết người?
- Tôi vào đây để uống một cốc rượu - Torr nói lại.
- Chúng tôi đã ghi âm giọng nói của anh.
- Ông cứ sử dụng nó trước tòa án.
- Theo băng ghi âm, anh nói sẽ bận bộ quần áo gabardin và cầm trong tay tờ Thời báo. Thế nào? Anh ăn bận ra sao? cầm theo gì?
- Việc đó không vững vàng trước tòa án.
- Những người phải nộp nhiều tiền là ai?
- Tôi không biết.
- Kramer, gửi vào nhà băng bốn mươi lăm nghìn. Đây chỉ là một nửa phải không Torr? Tổng số có phải là chín mươi nghìn đô la?
- Bốn mươi lăm nghìn? Như vậy là...
- Vậy là thế nào?
- Không.
- Có phải Lucy Mencken mỗi tháng nộp năm trăm đô la?

- Đây là tất cả bà ta...?

Torr bỗng im lặng.

- Chờ một chút, Hawes kêu lên.

Mọi người ngoảnh lại nhìn anh.

- Chờ đã. Loại lợn con này thậm chí không biết Lucy Mencken phải nộp bao nhiêu tiền. Tôi đoán chắc nó không biết vì sao bà ta phải nộp tiền. Torr, anh không biết có những bức ảnh chứ?

- Tôi nói rồi, tôi không biết.

- Đồ lợn. Vì vậy anh theo dõi cuộc điều tra của chúng tôi. Anh đi theo tất cả các thanh tra để biết những ai là nạn nhân của Kramer?

- Không, không, tôi...

- Anh theo chúng tôi đến nhà Lucy Mencken rồi điện thoại cho bà để nói anh tiếp nối Kramer. Bà ta sợ quá tưởng anh biết có những bức ảnh mà bà đã gặp nhiều người để tìm. Đối với Kramer, bà biết phải thế nào rồi nhưng anh bảo có sự thay đổi bà chưa rõ anh sẽ đi tới đâu.

- Tôi không hiểu ông nói về việc gì...

- Anh nghĩ thế nào Torr? Anh biết Kramer nắm được một nguồn khai thác giàu có và muốn lợi dụng việc đó. Anh đã chán cảnh lái máy, thu nhập thấp còn Kramer thì đi xe sang trọng. Anh muốn làm một mẻ lớn. Có xe, có súng, anh...

- Không.

- Anh đã giết hẳn. Hawes khẳng định.

- Tôi xin thề...

- Anh đã giết hẳn - Carella kêu lên.

- Không, lạy Chúa , không, tôi,...

- Anh đã giết hẳn, đồ rác rưởi. Meyer thét lên.

- Không. Không! Tôi thề với các ông. Không đúng. Tôi theo dõi các ông, người này rồi người khác. Vâng, tôi cố tiếp nối Kramer ép buộc bà Lucy Mencken, vâng, vâng, nhưng vì Chúa, xin các ông tin tôi. Tôi không giết Kramer. Tôi xin thề. Tôi không giết hẳn.

Anh định lấy tiền của bà Lucy Mencken?

- Vâng, vâng.

- Tối hôm nọ, anh đánh tôi?

- Vâng, vâng.

- Kết tội hẳn tổng tiền bị bắt quả tang

Torr có vẻ sung sướng được giải quyết như thế.

Trong giai đoạn điều tra này, hiển nhiên Lucy Mencken và Edward Schlessler, người kinh doanh nước quả, đã thoát khỏi những nỗi lo lắng, cả nạn nhân thứ ba, người đã đóng góp hàng tháng làm tăng thu nhập của Kramer lên một nghìn một trăm đô la. Nhìn xa hơn, bây giờ Kramer đã chết và tay tổng tiền giả danh Torr bị tù, nạn nhân số một, người cung cấp cho Kramer xe đẹp, quần áo cắt may, ngôi nhà sang trọng và một tài khoản ở nhà băng bốn mươi nghìn đô la, rõ ràng cũng cất được gánh nặng. Kramer chết rồi và không có kẻ nào thừa kế lối khai thác béo bở ấy.

Mọi người phải tràn ngập niềm vui. Có lẽ tất cả mọi người đều sung sướng, trừ cảnh sát.

Kramer chết, có kẻ nào đó đưa hãn sang thế giới bên kia thực tế là một vụ án mạng. Và nhiệm vụ của cảnh sát là đấu tranh với án mạng, một vụ giết người chưa được sáng tỏ.

Người ta đã đi hết các trạm bưu điện, các nhà băng trong thành phố. Kramer là một con người biết tổ chức, giữ gìn mọi hóa đơn chứng từ cũ. Hãn tỏ ra ngăn nắp, cẩn thận sắp xếp những giấy tờ quan trọng như phương tiện kiếm sống. Nhưng hãn giấu ở đâu?

Ngôi nhà của hãn được một nhóm bốn thanh tra lục tìm trong hai ngày, kiểm tra nhiều lần mọi xó xỉnh, từng phân mét, không phát hiện ra tài liệu nào hay một chìa khóa có thể mở một chiếc hòm nào đó. Carella thú nhận với Hawes:

- Tôi chẳng hiểu ra sao cả. Mọi tìm tòi không đem lại tí gì.
- Nhất định hãn giấu kín ở đâu đó.

- Nhưng ở đâu? Hãn không tham gia câu lạc bộ nào, không có nhà ở nông thôn mà chỉ có ngôi nhà này.

Hawes suy nghĩ một lúc rồi kêu lên.

- Những chiếc xe.

- Sao, những chiếc xe à? Anh nghĩ hãn có thể để giấy tờ quan trọng sau hòm xe hoặc ở hộp phía trước? Hừm hãn không phải loại người như thế. Một tay cẩn thận... Tôi có cảm giác hãn không vứt tài liệu trong xe đâu.

- Cứ thử xem sao. Mình mất gì? Cửa cái thì mình không có. Carella thử một hơi dài.

- Anh nói có lý. Chúng ta ra nhà xe xem. Trạm xăng George cách nhà Kramer không xa. Tay chúa tể tiền vẫn đỗ xăng và để xe ở đấy. Bản thân George là một người nhỏ thó, khô khan, mũi dính dầu nhờn. Lời đầu tiên của ông là:

- Các ông cho xem huy hiệu.

Carella và Hawes giờ huy hiệu và thẻ cảnh sát.

- Được, bây giờ chúng ta nói chuyện – George nói.

- Chúng tôi muốn xem qua những chiếc xe của Kramer.

- Các ông có lệnh không?

- Không.

- Các ông đi xin lệnh đã.

Và như vậy, George làm chậm cuộc điều tra hình sự gần bốn tiếng.

Hai anh cảnh sát trở lại trạm xe với lệnh khám lúc bốn giờ chiều ngày 15 tháng bảy. George xem kỹ giấy, bắt đầu nói.

- Những chiếc xe ở kia, không khóa cửa. Nếu các ông muốn mở hòm xe thì chìa khóa ở hộp phía trước.

- Cám ơn - Carella nói - Ông có nghĩ là đã làm chậm tiến trình điều tra?

- Những gì tôi biết là phải có lệnh khám. Nếu các ông vội như vậy, bây giờ có lệnh rồi, sao không đi xem xét mà còn tranh cãi?

- Đúng là việc chúng tôi sắp làm đây.

Hawes và Carella vào trong nhà xe. Chiếc Cadillac trắng, chiếc Buick đen xếp phía cuối, bên cạnh nhau. Mỗi người một chiếc, họ kiên trì lục lọi trong xe, nâng ghế ngồi, thăm trái, sờ nắn trần và thành xe, moi hết các hộp các hòm. Việc tìm kiếm kéo dài bốn mươi lăm phút, không thấy có gì.

Carella cúi xuống buồng lái, tháo mái che chuẩn bị nâng lên; Hawes lại gần. Khi anh sắp bỏ mái che xuống thì Hawes ngăn lại,

- Khoan tí đã! Cái gì thế này?

- Sao?

- Kìa, anh nhìn xem.

- Ở đâu?

- Dán dưới tấm mái.

- Thế nào?

- Nâng hẳn lên, Steve.

Carella nâng tấm mái và cúi xuống

- Ồ, cái này. Một chìa khóa trong ống có nam châm có thể gắn vào bất cứ đâu. Một chiếc khóa công tắc phụ, đề phòng khi chìa khóa chính bị mất.

- A - Hawes thất vọng lẩm bẫm.

- Đúng - Carella nói vừa giơ tay lấy cái ống - Anh thấy không? Chìa khóa ở trong cái ống nhỏ này, Cotton - Anh khẽ nói thêm.

- Gì vậy?

- Không phải chìa khóa xe. Cotton, chúng ta trúng tủ rồi.

Chiếc chìa khóa gắn dưới mái xe Cadillac của Kramer mang một con số khắc ở chiếc khâu vàng đặc biệt. Đó là một chìa khóa của kho gửi hành lý ở nhà ga. Trong thành phố có hai ga chính lớn, nhiều ga nhỏ ở ngoại ô và một số ga tàu điện ngầm quan trọng có phòng bảo quản hành lý. Carella gọi điện thoại cho người quản lý các hòm ở các ga đưa số hiệu chìa khóa và biết ngay chiếc khóa ấy hòm ở chỗ nào. Nửa tiếng sau, Hawes và Carella đã đứng trước chiếc tủ nhỏ.

Chiếc tủ được mở ra, trong là một va li, Carella lấy ra.

- Có khóa không?

- Không.

- Sao không mở xem ngay đi?

- Lạy Chúa, tay tôi run lên đây này!

Hawes kiên nhẫn chờ Carella mở chiếc va li.

Có bốn phong bì lớn trong đó. Phong bì đầu đựng một tá bản sao bức thư gửi cho Scheller bởi luật sư của người thấy con chuột trong chai nước hoa quả.

- Vật chứng cứ đầu tiên - Carella nói.

- Chẳng có gì mới. Mở chiếc khác đi.

Phong bì thứ hai đựng hai trang sổ kết toán của một công ty gọi là S.A. Hai trang sổ đó một chuyên viên kế toán Anthony Knowles ký. So sánh hai trang thấy trang sau là tờ kiểm tra của trang đầu mà tổng số khác nhau một tí. Khoảng ba mươi nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đô la hai mươi chín xu; ở trang sau con số khớp nhau. Dễ dàng kết luận là ông chuyên viên kế toán đã lừa bịp công ty số tiền trên và sửa lại sổ để che đậy việc đó. Sy Kramer theo mật báo biết được việc đó, đã thu xếp tìm bản gốc của tờ sao gian dối - và lợi dụng để bóc tiền của ông Knowles tham ô, nguồn gốc của một nghìn một trăm đô la hàng tháng.

- Ăn cắp không đẹp chút nào - Carella nhận xét

- Phạm tội chỗ nào thì bị trừng phạt chỗ ấy thôi - Hawes nói.

- Phải đến thăm tay Knowles mới được.

- Anh nói có lý. Cũng có thể đúng anh ta hạ sát Kramer.

Chiếc phong bì thứ ba được đựng sáu cuộn phim và sáu bức ảnh trên giấy bóng của Lucy Mencken trong tư thế gợi cảm, ăn bận có thể nói gần như không mặc gì. Hawes và Carella ngắm những bức ảnh với con mắt thành thạo và tán thưởng.

- Không tồi - Hawes nói. Anh nghĩ bà ta có thể giết Kramer?

- Không biết. Chiếc phong bì cuối cùng chắc giải đáp được cho chúng ta - Carella nói và mở ra.

Trong đó chỉ có một tờ giấy thô. Không có gì khác. Một tờ giấy đôi mang bốn chữ đánh máy. Bốn chữ ấy viết hoa:

TÔI THẤY TẤT CẢ

Cách tính toán xác suất cũng có những giới hạn của nó. Chẳng hạn khi người ta bắt Anthony Knowles, anh ta thú nhận mình xoay xở, giả mạo số quyết toán và vụ tổng tiền mà mọi điều người ta muốn biết nhưng trình bày một chứng cứ ngoại phạm rõ ràng trong giờ Sy Kramer bị bắn chết.

Như vậy dù làm cách gì kết quả vẫn là con số không. Đã đến lúc phải lao vào những giả thiết táo bạo.

Nếu người cảnh sát thiếu óc tưởng tượng thì sẽ hỏng việc. Vì có thể tổng hợp lại các sự việc và thấy rõ như sau:

Kramer tổng tiền, nhiều khoản và đã biết ba nạn nhân. Giá cả đã được Kramer đọc đoán quy định. Ba trăm đô la về chai nước quả có chuột chết, năm trăm do những bức ảnh khoả thân, một nghìn một trăm vì sơ xuất nhỏ nhằm che dấu tội ăn cắp.

Nhưng Kramer còn một nguồn thu nhập khác. Nguồn bóc lột chưa rõ này cung cấp cho hắn ngôi nhà đẹp, hai chiếc xe, tủ đầy ắp quần áo cắt may và một tài khoản ở nhà băng bốn mươi lăm nghìn đô la. Ba chiếc phong bì trong va li thuộc về những nguồn lợi nhỏ chi tiêu hàng ngày. Chiếc thứ tư chỉ có một tờ đánh máy giấy than đã gửi cho ai đó với nội dung: Tôi thấy tất cả. Chiếc phong bì này dẫn đến nạn nhân số một chẳng? Như vậy ai nhận tờ thông báo này? và Kramer đã thấy gì?

- Phải đi vào sự việc, sự việc cụ thể.

Một người là Phil Kettering biến mất. Vì sao? Anh ta ở đâu? Có phải là kẻ giết Kramer không? Kramer xác định đã thấy tất cả đối với anh ta chẳng? Kramer thấy gì, thế nào đây?

Cotton Hawes lao vào một giả thuyết táo bạo trong một ngày nghỉ, ngoài giờ làm việc. Nếu nhầm thì anh không lãng phí thì giờ và tiền của cộng đồng. Nếu đúng sẽ có giờ hành động.

Ngày thứ tư 17 tháng bảy vào buổi sáng anh lái xe đi, không nói với ai mình đi đâu. Anh đến vùng núi phía bắc, leo lên những ngọn Adirondacks vào căn nhà đi săn ở Kukabonga.

Jerry Fielding nhận ra xe anh, xuống những bậc thấp đón anh. Ông nói:

- Tôi rất mong được gặp lại ông. Có tin gì về Kettering không?
- Không. Không tìm ra được vết tích gì.
- Dấu hiệu không hay cho anh ta, đúng không.
- Rất xấu, tôi đồng tình với ông. Ông biết rõ khu rừng này chứ?
- Như trong túi tôi vậy.
- Ông hướng dẫn cho tôi được không?
- Ông muốn đi săn à?
- Theo một ý nghĩa nào đó thì đúng, Hawes nói trước khi lấy chiếc vali nhỏ trong xe,
- Ông có cái gì trong đó? Fielding ngạc nhiên hỏi.
- Quần tằm. Ông bắt đầu dẫn lại hồ cho.
- Ông nóng lắm à? Fielding hỏi, càng lạ lùng hơn.
- Có lẽ, tôi đang có lửa cháy trong mình. Tôi cho rằng một chốc nữa chúng ta sẽ biết.

- Được. Chờ tôi đốt điều thuốc đã - Fielding nói đơn giản.

Họ tìm kiếm chỗ đó một giờ. Một góc vừa gần đường vừa ô trên bờ hồ. Cây cỏ mới mọc thêm che mặt đất một ít nhưng còn thấy được những vết bánh xe. Hawes lại bò cúi xuống nước.

- Có cái gì trong đó chẳng? Fielding hỏi.

- Một chiếc xe.

Hawes đã cởi áo quần, mặc nhanh quần tắm chuẩn bị xuống nước.

Chỗ ấy khá sâu đây Fielding bảo anh.

- Cũng phải xuống thôi, anh trả lời và nhảy ào xuống. Anh lặn mất hút, Nước thảng báy lạnh. Hawes cảm thấy im lìm, mờ tối khi anh xuống sâu dần. Chiếc xe nằm trên cát như vỏ một con tàu bị đắm. Anh nắm lấy cửa kéo ra để đứng lên dưới đáy, tìm cách nhìn vào bên trong xe, Không thể được, lòng hồ tối quá. Cảm thấy ngạt thở, anh giậm gót chân, thả năm cửa trời lên mặt nước.

Fielding đang chờ trên bờ.

- Có thấy gì không?

Hawes thở hít mấy hơi trước khi trả lời.

- Chiếc xe dưới lòng hồ là một chiếc Plymouth. Tôi không trông thấy được bên trong. Cần có một chiếc đèn chiếu và đòn bẩy để mở cửa xe. Ông bơi được chứ - Fielding?

- Như một con cá.

- Rất tốt. Ở nhà ông có máy điện thoại? Hawes kêu lên vừa bơi vào bờ.

- Hai, làm sao?

- Hay lắm. Trong lúc ông điện cho người ta mang dụng cụ tới, tôi gọi về thành phố hỏi chi tiết về chiếc xe.

Liên lạc với thành phố, Cotton Hawes chợt nghĩ cần thêm một số đồ dùng nữa, ngoài chiếc đèn chiếu và đèn bẫy. Anh yêu cầu một mặt nạ và những chai khí nén. Dụng cụ cuối buổi chiều mới tới. Fielding và Hawes trở lại hồ, bận quần áo đánh cá dưới nước, và cùng lặn xuống.

Lại tĩnh lặng dưới lòng hồ, bóng tối xanh thẫm... Hawes cầm chiếc đèn chiếu, Fielding đèn bẫy. Vừa xuống sâu, Hawes vừa lặn đi lặn lại. Nếu là chiếc xe của Kettering... nếu là chiếc xe của Kettering...

Và một ý nghĩ mới đến với anh.

Nếu đó là chiếc xe của Kettering, giả thuyết của anh là đúng. Lập luận thực ra cũng đơn giản. Hawes cho rằng Kettering bị giết ở Kukabonga, không bao giờ trở về sau cuộc đi săn nữa. Bị một kẻ nào đó giết ở đây và thủ tiêu xác chết. Sy Kramer chứng kiến việc ám hại, đưa tin. “Tôi thấy tất cả”. Hung thủ giết Kettering là người đã nộp cho Kramer những món tiền khổng lồ để bảo vệ mình, cho đến ngày quá mệt mỏi, quyết định phạm tội lần thứ hai, giết chết Kramer

Ý nghĩ mới đó nảy ra trong đầu óc Hawes cũng đáng lo ngại. Vì nếu Kettering bị sát hại ở Kukabonga, và nếu hung thủ cũng là kẻ giết chết Kramer, có gì ngăn cản hẳn gây ra vụ án mạng thứ ba?

Jerry Fielding phải chăng có mặt khi Kettering bị giết? Và Fielding lại đang cầm chiếc đèn bẫy!

Nếu chiếc xe là của Kettering và nếu Kettering bị sát hại Jerry Fielding phải chăng có thể là thủ phạm cũng như những kẻ khác đã có mặt trong tháng chín?

Hawes tự hỏi có phải mình ở dưới đáy hồ với một kẻ sát nhân không? Ý nghĩ đó làm anh nổi da gà nhưng chẳng làm sao được, đành chờ đợi:

Anh lại phía sau chiếc xe, Fielding theo sát anh, tay cầm đòn bẩy. Hawes chiếu đèn vào tấm biển, số xe là 39X - 1412. Anh lăm bắm nhiều lần để nhớ, ra hiệu cho Fielding theo anh lại cánh cửa. Fielding lại gần. Sau chiếc mặt nạ, khuôn mặt ông có cái gì đó ghê sợ, dọa dẫm. Không còn là người đậm đà, hòa nhã đón tiếp thân mật Hawes buổi sáng nữa. Trong tay ông chiếc đòn bẩy có dáng dấp một vũ khí đáng sợ. Hawes đưa chùm ánh sáng vào trong xe, không thấy gì. Anh hiểu nếu Kettering ở trong xe, xác anh ta phải nằm trên sàn không trông thấy qua cửa kính. Anh lại ra hiệu cho Fielding.

Jerry Fielding có vẻ không hiểu. Ông đứng im, tay cầm đòn bẩy, Hawes bơi quanh xe, mở thử các cửa vẫn khóa chặt. Anh trở lại, giơ ngón tay trở vào cửa bên cạnh chỗ lái xe.

Fielding hiểu, nghiêng đầu. Họ dồn sức cùng ấn xuống đòn bẩy,- mở cánh cửa ra. Hawes vào trong xe, tự nhủ Fielding chỉ việc đóng cửa nốt anh lại, Hawes chết ngạt khi chai khí nén đã hết. Fielding không động tĩnh gì, vẫn đứng bên cạnh cửa và chờ đợi.

Hawes chiếu đèn vào ghế sau, vẫn trống không. Anh bước thụt lùi ra khỏi xe, kéo Fielding đến sau hòm. Họ dùng đòn bẩy nạy khóa, mở được nắp hòm. Hòm cũng trống rỗng. Chắc là chiếc xe của Kettering nhưng không có xác ở đây.

Hai người cùng trôi lên mặt nước.

Anh thanh tra tự hỏi có nên xin lỗi Fielding nhưng anh nín lặng. Họ trở về nhà, Hawes điện thoại hỏi Sở quản lý xe cộ. Sau mười phút người ta gọi lại báo cho anh biết số 39 X 1412 là xe của một người tên là Phil Kettering ở Sand's Spit. Anh cảm ơn và bỏ máy.

Anh không phải là người giấu kín ý nghĩ của mình. Anh còn cần Fielding giúp đỡ và muốn biết nên đối xử ra sao.

- Fielding - anh bắt đầu nói - ông đừng giận tôi.

- Ông đã nghi ngờ tôi chứ gì?

- Tôi cũng không biết nữa. Xe của Kettering ở dưới lòng hồ mà không biết xác ông ta đâu. Theo tôi, chắc được chôn đâu đó trong rừng, không xa chỗ người ta đẩy xe xuống hồ. Tôi nghĩ phải là một người trong nhà giết Kettering, bị Kramer trông thấy. Kramer bắt đầu tống tiền nên bị giết. Thế đấy.

- Và tôi có mặt khi Kettering bị giết. Đúng không?

- Đúng.

- Đây là công việc của ông, tôi hiểu lắm.

- Rất hay. Sáng hôm Kettering vào rừng một mình trước khi ra về, ông ở đâu?

- Tôi ở trong nhà với những người kia cho đến khi ăn sáng xong thì tôi ra tỉnh.

- Để làm gì?

- Đi mua thực phẩm

- Người ta có nhớ đã gặp ông không?

- Tôi ở cả buổi sáng mua các thứ. Chắc chắn người ta nhớ có tôi. Nếu không, kiểm tra ngày ghi hóa đơn cũng dễ thôi. Tôi không có thời gian thực tế để giết Kettering, chôn đi và đẩy xe anh ta xuống hồ.

- Ông có kiểm tra ngay được không?

- Tôi gọi điện thoại để ông tự nói chuyện với người bán thực phẩm. Anh ta tên là Pete Canby. Ông chỉ việc hỏi anh ta những gì ông muốn biết.

- Kettering đi khỏi đây vào ngày nào?

- Ngày thứ tư. Để tôi xem lại... Ngày mồng 5 tháng chín. Tôi gọi Pete và ông có thể nói chuyện.

Fielding quay số điện thoại người bán hàng rồi đưa máy cho Hawes, Canby tìm các hóa đơn. Anh đã xác nhận Jerry Fielding có mặt. ở tỉnh trong buổi sáng ngày 5 tháng chín. Hawes bỏ máy.

- Tôi không biết nên xin lỗi ông thế nào – Anh nói.

- Không có gì. Ông làm nhiệm vụ của mình. Phải như thế. Bây giờ ông có muốn chúng ta cùng đi tìm mộ không?

Họ tìm kiếm rất lâu nhưng không thấy gì Cotton Hawes trở về thành phố, với một ý nghĩ khác. Một ý nghĩ suýt làm anh mất mạng.

Hung thủ là một trong ba người. Anh biết vậy. Frank Ruther, Joaquim Miller, và John Murphy...

Hawes không biết ai trong ba người và cho rằng cái chết của Kramer, xác Kettering tan rữa trong một xô nào của vùng núi Adirondacks chỉ khám phá ra được bằng mưu mẹo. Phải bố trí một ván cờ thật chặt chẽ, một phần cũng dựa vào phản ứng của Lucy Mencken trước tay tổng tiền thứ hai cho là tiếp tục công việc của Kramer. Torr chỉ hù dọa mơ hồ nhưng Lucy sẵn sàng lại nộp tiền, thấy việc Kramer có người thừa kế cơ nghiệp là lẽ đương nhiên.

Anh hi vọng hung thủ cũng sẽ hành động như vậy. Nếu ván cờ thắng, anh sẽ tóm được kẻ giết người, nếu không thành anh cũng chẳng mất gì mà sẽ biết được điều khác... Lập luận của anh dù sao cũng có những sơ hở, nghiêm trọng, suýt làm anh mất mạng nặng nhất là anh giữ kín kế hoạch của mình, không trao đổi gì với đồng đội.

Anh về thành phố lúc bốn giờ sáng, thuê một phòng khách sạn Parker ở trung tâm Isola. với tên giả là David Gorman, ở đây anh gửi đi ba bức điện như nhau, một cho Ruther, một cho Miller và bức cuối cùng cho Murphy.

“Tôi biết rõ vụ Kettering. Sẵn sàng nói chuyện. Có thể thỏa thuận với nhau. Ông đến khách sạn Parker, Isola. Phòng 1612 vào đúng trưa này. Tôi sẽ có mặt ở đó. Hãy đến một mình. David Gorman.”

Những bức điện gửi đi lúc bốn giờ ba phút. Đến bốn giờ rưỡi, anh gọi điện cho quận 87 hỏi gặp anh Carella. Carella đi vắng Meyer Meyer trả lời.

- Anh ấy ở nhà, Cotton ạ, có việc gì vậy?
- Sáng nay anh ấy đến chứ?
- Có lẽ vào tám giờ. Anh muốn nhắn gì ư?
- Lúc anh ấy đến, bảo gọi điện cho tôi ở khách sạn Parker.
- Đồng ý. Công việc tốt chứ?
- Tôi ở phòng 1612.
- Tôi sẽ nói lại.
- Cám ơn.

Bây giờ anh chỉ còn việc chờ.

Hawes suy nghĩ về các mặt của vấn đề và tìm đặc điểm của từng kẻ khả nghi. Không ai bắn giỏi nhưng không cần phải là chuyên gia mới hạ được một người cách tám bước chân với khẩu súng săn. Murphy có lẽ ít có khả năng nhất vì đôi tay run rẩy, nhưng Murphy lái xe rất giỏi và hung thủ đi xe. Mỗi người đều có điều kiện nộp số tiền lớn Kramer đòi hỏi. Ruther thú nhận thừa kế được một tài sản, bảo rằng đã phung phí nhiều. Anh ta cũng có thể đã cho Kramer. Miller đầu cơ đất đai và xác định kiếm được ba mươi nghìn đô la, có lẽ còn hơn thế. Murphy là một người đối tiền trước đây, có ngôi nhà sang trọng, tham gia loại thể thao đắt tiền và chơi sang, ông này cũng có khả năng mua sự im lặng của Kramer.

Người nào cũng có điều kiện cả.

Người nào cũng ở trong rừng hôm Kettering ra đi.

Bất kỳ ai trong ba người đó cũng có thể giết Kettering và Kramer. Anh chỉ còn chờ. Đến giờ sẽ có tiếng gõ cửa và Hawes mở ra cho kẻ giết người. Vấn đề là thời gian. Anh nhìn đồng hồ. Mới năm giờ hai mươi bảy phút. Anh rút khẩu súng ngắn trong bao dưới nách trái, tháo dây đeo để tất cả ở bàn đầu giường. Sau đó anh ngả người trong chiếc ghế dựa ngủ thiếp đi.

Người ta gõ cửa sớm hơn dự định.

Hawes giật mình choàng dậy, dụi mắt và nhìn đồng hồ. Chín giờ. Ánh nắng tràn ngập gian phòng. Còn những ba giờ nữa mà.

- Ai đấy? Hawes hỏi.

- Người đi săn - một giọng trả lời.

Hawes ra mở cửa, khẩu súng vẫn để ở bàn.

Hawes mở cửa cho hung thủ. Cho cả ba người.

Cả ba người đều cầm súng ngắn.

- Vào lại trong phòng đi - Ruther nói.

- Nhanh lên - Ruther ra lệnh.

- Và không được kêu một tiếng, Miller cảnh cáo.

Mặt Hawes mất cả thoải mái. Ba người đẩy anh vào phòng nhanh gọn, im lặng. Miller khóa cửa, Murphy kéo màn cửa sổ, con mắt sắc sảo của Ruther nhìn chiếc dây đeo và khẩu súng ngắn trên bàn ngủ.

Ông già đang hoảng đến lấy khẩu súng giắt vào thắt lưng.

- Chúng tôi không ngờ được gặp ông, Ông Hawes - Ruther nói. Chúng tôi tưởng thực sự có một tên là David Gorman. Ai biết đâu...

Chuông điện thoại reo Hawes ngập ngừng.

- Ông trả lời đi - Ruther bảo.

- Tôi phải nói gì đây?

- Có ai biết ông ở đây không? Ruther hỏi.

- Không - Hawes trả lời không nao núng.

- Thế có lẽ chỗ tiếp tân. Cứ trả lời bình thường. Hỏi xem họ muốn gì. Và đừng đùa đấy.

Hawes nhấc máy.

- A lô?

- Cotton đấy à? Steve đây - Carella nói.

- Vâng, đây là phòng 1612.

- Sao?

- Ô. Hawes đang cầm máy.

Carella không trả lời ngay. Hawes hình dung anh đang nhún vai.

- Được đồng ý, đó là phòng 1612 và Ô. Hawes đang cầm máy. Và bây giờ, việc lộn xộn ấy nghĩa là gì.

- Vâng, tôi đã gọi bữa sáng. Cách đây mười phút - Hawes nói.

- Thế nào? Nghe đây, Cotton...

- Nếu cần, tôi sẽ gọi lại các món ăn... tốt, tốt. Cho nước cam, cà phê và bánh ngọt. Thế thôi.

- Đúng là Cotton ở máy đấy à?

- Chứ sao!

- Này, có việc gì...?

Hawes dùng tay bịt ống nghe.

- Họ muốn đem bữa sáng lên cho tôi. Được không?

- Không, Ruther nói.

- Cứ để mang lên - Murphy can thiệp. Đừng để người ta nghĩ có điều gì không bình thường.

- Ông ấy có lý đấy, Frank Miller nói thêm.

- Được rồi, bảo họ cứ lên. Không vẽ chuyện. Coi chừng!

Hawes bỏ ông nghe lên tai:

- A lô?

- Cotton - Carella thở dài nhả nạt - Tôi vừa đến cơ quan Meyer viết để lại mấy chữ, bảo tôi gọi anh ở khách sạn Parker...

- Lên ngay - Hawes nói.

- Sao?

- Tôi bảo lên ngay, phòng 162.

- Cotton, anh...

- Tôi chờ - Hawes nói và bỏ máy.

- Họ bảo sao? - Ruther hỏi.

- Họ bảo sẽ đưa lên.

- Trong bao lâu nữa?

Hawes tính nhanh thời gian một chiếc xe cảnh sát rú còi từ bất phóng đến.

- Khoảng mười lăm phút - Nói xong anh tiếc ngay là không nói lên nửa tiếng.

Anh tự nhủ sẽ không có việc gì cho đến lúc người hầu phòng anh bịa ra đưa bữa ăn sáng lên.

Nếu chậm hơn, những kẻ này chờ được bao lâu? Điều cần thiết là gọi cho họ nói để kéo dài thời gian. Khi nói, người ta mất khái niệm thời gian.

- Tôi chỉ chờ có một người - Hawes nói.

- Đáng lẽ chúng tôi phải nghi ngờ điều đó - Ruther đáp. Chúng tôi hơi ngạc nhiên về chữ “Đến một mình” trong bức điện. Nếu ông nắm được vấn đề Kettering thì phải biết chúng tôi có ba người. Nhưng chúng tôi cho là ông muốn nói đến một mình, không có cảnh sát. Chúng tôi đã nhầm, đúng không?

- Đúng thế.

- Thực sự ông có nắm được vấn đề Kettering không?

- Tôi biết chiếc xe anh ta nằm dưới lòng hầm. Chắc xác được chôn đâu đó. Có gì nữa mà biết?

- Nhiều điều lắm - Miller nói.

- Vì sao các ông giết anh ta?

- Một... Miller bắt đầu nói.

Nhưng Ruther cắt ngang lời anh.

- Im miệng đi, Joaquim.

- Có làm sao đâu? Anh quên chúng ta đến làm gì à?

- Anh ấy có lý Frank. Việc đó còn làm gì được nữa? Ông già có vẻ hoàn toàn bất lịch sự với khẩu súng ngắn ở thắt lưng và một khẩu trong tay, trông như một quận trưởng hách dịch.

- Vì sao các ông giết Kettering? Hawes hỏi lại.

Miller đưa mắt nhìn Ruther thăm dò. Anh này nghiêng đầu.

- Một tai nạn. Chúng tôi giết chết anh ta ngoài ý muốn.

- Chúng tôi là ai? Người nào trong các ông?

- Không xác định được. Chúng tôi cùng đi săn, thấy lay động trong bụi cây, ngỡ là một con cáo. Cả ba cùng bắn một lúc. Con cáo lại là Kettering. Chạy lại thì anh ta đã chết. Không biết do viên đạn của ai.

- Dù sao thì cũng không phải của tôi. Murphy tuyên bố.

- Chẳng ai biết được, John ạ.

- Có, tôi biết chứ. Tôi có khẩu súng Savage ba trăm, các anh có khẩu hai mươi hai. Nếu tôi bắn trúng, các anh đã ...

- Tôi nhắc lại chẳng biết được, John.

- Trời ơi, có tôi biết. Kettering bị chết vì viên đạn cỡ súng hai mươi hai.

- Sao ông không nói ngay lúc đó.

- Tôi mất cả bình tĩnh, không biết mình làm gì nữa. Anh thấy đấy. Các anh cũng chẳng hơn gì.

- Lúc ấy rồi thế nào? Hawes hỏi.

- Chúng tôi ở giữa rừng với một cái xác chết trong tay...

Hawes bỗng hình dung mình cùng với họ trong khu rừng vắng lặng, cúi xuống thân thể một người vừa chết, bàng hoàng vì sự im ắng cùng ba tiếng súng nổ và tiếng kêu... Anh hiểu những người này đang sống lại cảnh ấy, thấy lại những cảm giác lúc ấy, run rẩy vô cùng...

- Chúng tôi không biết làm như thế nào - Miller lại nói.

- Tôi, tôi muốn báo cáo tai nạn với nhà chức trách - Murphy khẳng định.

- Nhưng chúng ta làm sao được. Anh ta chết rồi. Lạy Chúa, ông biết rõ anh ta chết rồi.

- Nhưng là một tai nạn trong khi săn bắn.

- Điều đó thì làm được gì? Bao nhiêu người bị treo cổ vì tai nạn rồi.

- Đáng lẽ phải báo cáo việc đó.

- Nhưng không thể. Nếu người ta không tin, kết tội chúng giết người thì sao?

- Người ta sẽ tin chúng ta.

- Và ông cũng nhớ vụ tổng tiền tai hại cho tôi vì việc đó chứ?

- Với tôi cũng vậy. Miller an ủi.

- Ảnh của chúng ta sẽ đăng tải lên các báo về những vụ bê bối trong nước. Rồi sự ngờ vực, không tin chắc ai là người trong chúng ta đã giết một người. Chúng ta sống sao nổi trong tình trạng đó.

Báo cáo thì tốt hơn. Murphy lặp lại.

- Chúng ta làm thế là đúng. Không ai thấy chúng ta. Không ai biết được.

- Không phải là một vụ án mạng. Một tai nạn thôi. Đáng nhẽ...

- Nhưng lạy Thần rừng, anh ta chết rồi. Ông muốn thấy cả đội quân cảnh sát làm cuộc sống chúng ta đảo nghiêng lên ư? Muốn sống như trong địa ngục? Ông muốn những cơ sở kinh doanh của chúng ta, những gì chúng

ta cật lực làm ra bị đổ xuống sông biển? Phá nát cuộc sống chúng ta vì một người chết, một tai nạn ngu ngốc ư? Ông muốn cầu may về sự khoan hồng của tòa án à? Không. Chúng ta đã làm những gì cần phải làm. Phải vậy thôi.

- Có lẽ thế... Murphy thở dài.

Hawes tự nhủ việc tranh cãi trong rừng cũng kết thúc theo cách đó, được kết luận theo lý lẽ sai trái, lý lẽ của ba người sợ hãi trước một vấn đề vượt quá khả năng của họ.

- Thế rồi chúng tôi chôn anh ta - Miller nói tiếp. Chúng tôi tháo phanh tay của chiếc xe, khóa các cửa lên xuống rồi đẩy xe xuống hồ. Nghĩ không có ai thấy, chắc chắn chỉ có chúng tôi trong rừng.

- Các ông báo cáo lên thì hơn - Hawes nói. Nặng nhất thì cũng chỉ bị kết tội mười lăm năm tù hoặc một nghìn đô la tiền phạt, hay cả hai nếu chánh án quá khắt khe. Thường thì lập luận tai nạn được chấp nhận, các ông có thể không bị kết tội thậm chí không bị phạt tiền.

- Chúng tôi không có thì giờ hỏi luật sư, Ô. Hawes. Thì giờ cấp bách, phải hành động nhanh. Chúng tôi làm theo cái hợp lý nhất mà chúng tôi nghĩ. Không biết ở vị trí chúng tôi, ông sẽ làm như thế nào.

- Tôi đi báo cáo ngay.

- Có thể đúng mà cũng có thể không. Bây giờ can đảm lên, không ở trong cuộc thì nói thế. Ông không có ở đó, súng đang bốc khói, một người chết dưới chân như chúng tôi. Ngồi trong lòng một chiếc ghế bành thì dễ quyết định thôi.

- Ông hiểu cho, Miller nói thêm - Chúng tôi nghĩ là một vụ án mạng.

- Tôi, tôi đã bảo phải đi báo cáo - Miller lại nói. Đã nói nhiều nhưng các anh không nghe. Những thằng hèn. Đáng lẽ tôi không nên nghe các anh! Không nên nghe những người hoảng loạn.

- Ông là người trong cuộc, hãy im đi - Miller kêu lên. Làm sao chúng ta biết được có người đang theo dõi.

- Kramer à? Hawes nói

- Đúng, Kramer. Thằng chó đẻ.

- Các ông nhận được mảnh giấy “Tôi thấy tất cả” vào lúc nào?

- Ngày chúng tôi về nhà.

- Sau đó thì sao?

- Tiếp đó nó gọi điện thoại. Chúng tôi gặp nó ở Isolo vào cuối tháng chín. Nó bảo xem cả ba chúng tôi là tội phạm giết người. Nó chứng kiến những phát súng bắn, thấy chúng tôi chôn Kettering và phi tang chiếc xe. Và dưới con mắt nó, theo pháp luật cả ba chúng tôi có tội như nhau, nó đòi phải nộp tiền như nhau. Nó buộc phải có ba mươi sáu nghìn đô la. Mỗi người mười hai nghìn.

- Điều đó giải thích được những chi tiêu điên rồ trong tháng chín. Sau đó?

- Đến tháng mười nó đòi nộp thêm, buộc mỗi người tăng mười tám nghìn, tất cả là ba mươi nghìn. Nó khẳng định đó là đòi hỏi cuối cùng. Chúng tôi không đủ số tiền đó một lần, nó chấp nhận trả tiền làm hai lần, hai mươi một nghìn trong tháng mười và chín nghìn vào tháng giêng.

- Chúng tôi phải nghi ngờ điều đó mới phải - Hawes nói. Tất cả những khoản tiền đều chia hết cho ba. Và đến tháng tư thì sao? Số tiền mười lăm

nghìn đô la.

- Chúng tôi không nghe nói đến nó trong suốt mùa đông và bắt đầu tin rằng, nó không đòi chúng tôi gì nữa, Murphy nói. Thế rồi tháng tư nó lại đòi mười lăm nghìn đô la, thề thốt là lần cuối cùng. Chúng tôi cũng kiếm được mười lăm nghìn đô cho nó.

- Đây là lần nộp cuối cùng?

- Không, nó tham lam. Nếu bằng lòng với những số tiền đã nhận thì Kramer còn sống đấy. Nó lại điện thoại cho chúng tôi vào đầu tháng sáu, đòi mười lăm nghìn nữa. Đến đây, chúng tôi quyết định giết chết nó.

- Các ông làm cách nào - Hawes hỏi.

- Bữa ăn sáng sao chưa đưa lên? Họ không mang nhanh cho, Ruther nhận xét.

- Sắp đưa lên thôi. Các ông kể cho nghe làm cách nào để giết Kramer đi.

- Chúng tôi theo dõi nó một tháng - Murphy giải thích. Mỗi người mỗi lượt, xây dựng một bảng giờ giấc, biết được nó làm những gì, đi đâu, vào giờ nào. Cuối cùng nắm rõ cuộc sống của nó như chính nó vậy.

- Thế rồi sao?

- Trong đêm 26 tháng sáu, chúng tôi mua một khẩu súng Savage ba trăm.

- Vì sao các ông đặc biệt chọn khẩu súng ấy?

- Lúc đầu chúng tôi hình dung có thể bắn nát mặt Kramer không ai nhận ra nó. Và cũng vì tôi có một khẩu súng Savage - Murphy bảo. Chúng

tôi nghĩ nếu cảnh sát kiểm tra vũ khí, khẩu súng của tôi được loại bỏ và cả tôi nữa trong trường hợp đó.

- Ai bắn - Hawes hỏi.

Không người nào trả lời.

- Điều này dù sao cũng không quan trọng. Các ông cùng hành động mà.

- Người bắn giỏi nhất trong ba chúng tôi bắn. Ruther nói - Chỉ có thể nói thế với ông thôi.

- Murphy lái xe chứ?

- Dĩ nhiên. Tôi lái rất tốt.

- Còn người thứ ba làm gì?

- Cầm một khẩu súng ngồi ở ghế sau sát cửa kính. Nhưng chúng tôi không muốn bắn hai khẩu súng khác nhau trừ trường hợp lần đầu bắn trượt. Chúng tôi muốn để người ta nghĩ án mạng chỉ do một người.

- Bữa ăn sáng chết tiệt ấy đâu rồi? Miller hỏi.

- Thế khẩu súng của ông dùng như thế nào rồi? Hawes vội vàng hỏi.

Từ lúc nói chuyện điện thoại đến bây giờ đã được hai mươi phút, Hawes hình dung khả năng Steve không đến kịp và bắt đầu quan sát kỹ ba người vừa tính toán vận may.

- Chúng tôi làm đúng như các ông suy nghĩ - Ruther nói. Tháo rời súng, chôn vào bốn chỗ khác nhau.

-Tôi hiểu...

Murphy rõ ràng là mắt xích yếu nhất. Một ông già không thể nhắm bắn trúng được, lại có hai súng ngắn. Lần đầu tiên Hawes nhận ra vũ khí duy nhất không có giảm thanh là khẩu súng của anh mà Murphy dặt vào thắt lưng.

- Các ông vừa mua những khẩu súng này? Anh hỏi.

- Chúng ở trong bộ sưu tập của tôi - Murphy nói - Dùng xong chúng tôi cũng sẽ chôn chúng đi.

Hawes dùng lời nói dối cứu mình.

- Ông thật ngây thơ, Murphy, trông kỳ cục lắm.

- Ông vừa nói chúng tôi cùng hợp đồng làm khi giết Kramer, Murphy cãi lại. Tôi là con khỉ già, không ranh mãnh với tôi được đâu.

- Vâng, đúng là ông già rồi - Hawes bảo.

- Sao? Ông muốn nói gì?

- Ông dọa tôi bằng một khẩu súng đã khóa chốt an toàn .

- Thế nào? Murphy kêu lên.

Do phản xạ tự nhiên ông ta nhìn xuống khẩu súng ngắn. Chỉ một phần giây thôi, nhưng cũng đủ cho Hawes. Anh nhảy qua gian phòng, bàn tay trái chém xuống khuỷu tay Murphy như một nhát dao.

Anh nghe tiếng rít của viên đạn giảm thanh và thấy một mảnh gỗ bung ra cách đầu anh mười phân. Những ngón tay đã nắm chặt khẩu súng của Murphy, anh nắm xuống bắn. Khẩu súng hầu như không gây tiếng động, quang cảnh như trong màn ảnh câm. Viên đạn thứ nhất trúng Ruther. Miller lui ra cửa chuẩn bị ngắm bắn.

- Miller bỏ súng xuống! Hawes kêu lên. Để rơi súng đi không tôi ngăm vào tim đấy Miller ngộp ngừng một giây rồi thả súng.

Hawes đá khẩu súng ra và quay lưng lại. Murphy ông già đã bất tỉnh.

Ngồi dưới đất, bám vào vai bị thương, Ruther hét:

- Đồ ngu, Sao anh không bắn? Sao không bắn nó? Miller khổ sở trả lời.

- Anh biết là tôi bắn trượt cả con bò đi ở hành lang, Frank anh biết rõ tôi không biết bắn...

Đúng lúc ấy cánh cửa bật tung, Steve Carella nhảy vào, súng trong tay, nhìn quanh phòng rồi nhún vai.

- Tôi đến chậm quá, anh bình tĩnh nhận xét.

- Có thể nói thế - Hawes trả lời.

- Những con chim của chúng ta đây à?

- Đúng.

- Vụ Kramer?

- Đúng.

- Lúc đầu, tôi tưởng anh ngớ ngẩn. Phải năm phút mới hiểu ra. Nhưng vẫn nghĩ anh đang vui vẻ với một cô gái và sợ làm phiền anh.

- Anh có đầu óc sai lạc rồi.

- Và lại anh cũng chẳng cần đến tôi. Có gì mà phải phàn nàn nữa.

- Nếu tám giờ anh có mặt ở văn phòng, anh sẽ đến tham gia đúng lúc.

- Trước đó tôi chạy lại nhà Lucy Mencken.

- Để làm gì? Hawes nhíu lông mày nghi ngờ hỏi.

Trả lại bà ta nửa tá phim ảnh. Tôi không đành để bà ấy sống trong khắc khoải.

- Bà ấy hoan nghênh hành động của anh chứ?

- Bà ta nhảy lên mừng rỡ và chiêu đãi rượu.

Hawes mỉm cười, gọi điện về quận cảnh sát.

Carella khóa tay Miller vào với Murphy. Hawes bỗng buồn ngủ ghé gớm. Anh ngáp mạnh.

- Nào, Cotton không phải lúc ngủ. Công việc không chờ anh đâu.

Hawes vẫn ngáp. Carella kéo màn cửa, ánh nắng tràn ngập gian phòng.

- Quận 87, đội Murchison đây. Một giọng nói vang lên bên tai Hawes.

- Cotton. Tôi đang ở khách sạn Parker, Isola. Tôi cần xe cứu thương và...

- Murchison nghe không nao núng, ghi vào sổ thường trực. Anh đi gọi xe và những người Hawes yêu cầu.

Một ngày nữa bắt đầu.